

# VÀI NÉT VỀ CANH TÂN ĐẶC SÙNG CÔNG GIÁO

TÀI LIỆU \* LỜI CHỨNG \* CẢM NGHIỆM

*“Thưa anh em, tôi không muốn để anh em  
chẳng hay biết gì về các Ân Huệ Thiên Liêng.  
Có nhiều Đặc Sùng khác nhau,  
nhưng chỉ có một Thần Khí”  
(1Cor. 12:1,4.)*

*“Hãy khơi dậy các đặc sùng mà anh  
đã lãnh nhận” (2Tm 1:6)*

LỄ HIỆN XUỐNG 2009  
ThanhLinh.net

Tài liệu này giúp bạn tìm hiểu hay giới thiệu Canh Tân Đặc Sùng Công giáo đến với người khác. Ngoài ra, còn giúp bạn:

- Đón nhận ân huệ mà Thiên Chúa Cha đã hứa ban
- Nhận ra Đấng Bảo Trợ, Người Bạn Hiền tuyệt vời nhất của bạn
- Chúa Giêsu đang sống và hiển lộ quyền năng của Ngài qua cách nào?
- Khám phá ra tình yêu và quyền năng mà Thiên Chúa ban cho bạn.
- Phép dim trong Thánh Thần không phải là một bí tích, nhưng tại sao lại cần thiết ?
- Làm sao để chiến thắng được ma quỷ và bệnh tật ?
- Cầu nguyện tiếng lạ có hay không ?
- Bạn từng nghe nhiều ý kiến xuôi ngược về phong trào Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo - Tài liệu này giúp bạn có cái nhìn trung thực và chính thức nhất về CTĐS cùng lúc giúp bạn canh tân Phép Rửa trong Chúa Thánh Thần (Phép Rửa Bằng Lửa).



## NỘI DUNG CHUNG

### CƠ SỞ HUẤN QUYỀN CỦA CTĐS

Giáo huấn của Giáo Hội qua các Giáo Hoàng  
Bản Qui Chế của CTĐS (ICCRS)  
Kinh Thánh

### CÁC THẮC MẮC LIÊN QUAN CTĐS

Đại học Duquesne vào năm 1967 có gì lạ?

Tại sao một phong trào cầu nguyện, đánh động và hoán cải đời sống tâm linh nhiều người lại làm cho người ta bức tức khó chịu ?

Một số giải đáp liên quan đặc sủng chữa lành (phỏng vấn Lm Emiliano Tardif)

### CÁC CHỨNG NHÂN ĐI TRONG THÁNH THẦN

Các chứng nhân CTĐS thuộc hàng giáo phẩm  
Các bài viết về CTĐS  
Nhìn lại 40 năm CTĐS Công Giáo

### HÌNH ẢNH



## MỤC LỤC

- GIÁO HỘI CẦN GÌ NHẤT?
  - THƯ CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II
  - ĐỨC THÁNH CHA BÊNÊDICTÔ XVI ỦNG HỘ PHONG TRÀO CANH TÂN ĐẶC SỦNG
  - ĐỨC THÁNH CHA BIÊN ĐỨC 16 KÊU GỌI CÁC GIÁM MỤC ĐÓN NHẬN CÁC PHONG TRÀO VÀ CỘNG ĐOÀN MỚI CỦA GIÁO HỘI
  - MỤC VỤ CANH TÂN ĐẶC SỦNG CÔNG GIÁO: Cỗ Võ Kinh Nghiệm Cá Nhân Về Lễ Hiện Xuống
  - BẢN QUI CHẾ CỦA CANH TÂN ĐẶC SỦNG
  - THÁNH THẦN VÀ NHỮNG CỘNG ĐOÀN MỚI
  - KINH THÁNH VỀ CHÚA THÁNH THẦN (TRÍCH ĐOẠN)
  - SỰ THÁCH ĐÓ CỦA NGÀN NĂM MỚI
  - GIÁO HỘI VÀ CANH TÂN
  - MÙA XUÂN MỚI
  - NHÌN VỀ QÚA KHỨ VÀ TƯƠNG LAI
  - PHONG TRÀO “ỒN ÀO LỘN XỘN” TẠI SAO MỘT PHONG TRÀO CẦU NGUYỆN, DẪN THẦN, LỚN LÊN TRONG ĐỜI SỐNG THIÊNG LIÊNG, LẠI LÀM CHO NGƯỜI TA BỨC TỨC KHÓ CHỊU?
  - PHÒNG VẤN LINH MỤC EMILIANO TARDIF
  - LỜI CHỨNG CỦA CHA RICHARD WANG, SJ
  - LỜI CHỨNG CỦA CHA JOSEPH BENSON
  - ẬN SỦNG CHO GIÁO HỘI HAY CHO NƯỚC CHÚA?
  - MỘT GIÁM MỤC CANH TÂN ĐẶC SỦNG
  - ĐỨC TIN VÀ SỰ CHỮA LÀNH
  - ĐẶC SỦNG CỦA LINH MỤC VÀ CANH TÂN ĐẶC SỦNG
  - LỜI CHỨNG CỦA CHA RICARDO CASTELLANOS
  - MỘT NGƯỜI CÔNG BỘC: Ông JIM PETERS
  - SỐNG LÀ BƯỚC ĐI TRONG THÁNH LINH
  - CHÚA THÁNH LINH SỐNG ĐỘNG
- Phần I - LUẬT TÌNH YÊU

Phần II - SỰ CHÌM NGẬP TRONG TÌNH YÊU CỦA CHÚA

Phần III - HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ CỦA GIÁO HỘI

Phần IV - TRUNG TÂM ĐIỂM CỦA TRUYỀN GIÁO

- TẠI SAO CANH TÂN ĐẶC SÙNG
- ỜN NÓI và CẦU NGUYỆN TIẾNG LẠ
- CHÀO BẠN ĐẾN VỚI CANH TÂN NGŨ TUẦN CÔNG GIÁO
- TÔI MUỐN LÀM NGÔN SỬ CHO CHÚA
- CHỌN NGƯỜI LÃNH ĐẠO
- NHỮNG CỬ CHỈ NHẢY MÚA, GIƠ TAY, ĐẶT TAY, VỖ TAY TRONG KINH THÁNH
- NHÌN LẠI 40 NĂM CANH TÂN ĐẶC SÙNG CÔNG GIÁO
- 40 NĂM ÂN SÙNG
- KHÔNG CÓ GÌ PHẢI SỢ CANH TÂN ĐẶC SÙNG
- SỐNG VĂN HÓA LỄ HIỆN XUỐNG
- HÌNH ẢNH



## GIÁO HỘI CẦN GÌ NHẤT?

Ngày 23 tháng 1 năm 1959, **Đức Thánh Cha Gioan XXIII** loan báo chương trình tổ chức Công Đồng Vatican II, và ngài đã cầu xin cho cánh cửa Giáo Hội được mở ra để tiếp nhận luồng sinh khí mới của Chúa. Ngài tin tưởng rằng chỉ có luồng sinh khí thánh thiện của Chúa Thánh Linh mới có thể thổi sạch những bợn nhơ và đem lại cho Giáo Hội một sức sống mới tươi mát. Giáo Hội cần Chúa Thánh Linh, và Giáo Hội cũng cần các đặc sủng của Ngài.

### Giáo Hội cần Chúa Thánh Linh

Ngày 29 tháng 11 năm 1972, trong buổi nói chuyện công khai tại Vatican, **Đức Thánh Cha Phaolô VI** đã thổ lộ:



“Trong nhiều dịp, chúng tôi được hỏi: Giáo Hội cần điều gì nhất? Điều gì chúng tôi cảm thấy cần thiết nhất cho Giáo Hội thân yêu của chúng ta?”

“Chúng tôi phải nói rằng, chúng tôi đang run rẩy và cầu xin - điều mà anh chị em biết rất rõ - đó là sự màu nhiệm và sức sống của Giáo Hội: là Thần Khí, là Chúa Thánh Linh. Ngài làm sống động và thánh hóa Giáo Hội. Ngài là hơi thở thánh thiện, là luồng gió đưa đầy cánh buồm Giáo Hội ra khơi, là Đấng làm cho hiệp nhất, là sức mạnh và là nguồn ánh sáng chiếu dọi trong lòng Giáo Hội. Ngài là Đấng Nâng Đỡ và An Ủi, là nguồn đặc sủng và là sự ca ngợi của Giáo Hội. Ngài là bình an và hoan lạc, là bảo chứng và là khúc nhạc mở đầu cho hạnh phúc và sức sống bất diệt của Giáo Hội.”

“Giáo Hội cần một Lễ Hiện Xuống bất tận, cần lửa Thánh Linh cháy bỏng trong tim, cần lời Chúa trên môi, cần lời ngôn sứ phóng ra từ khước mắt. Giáo Hội cần phải trở nên đền thờ của Chúa Thánh Linh, cần phải có một đời sống tinh tuyền không tì vết từ bên trong ...”

“Hỡi những người anh em đang sống, hỡi các bạn trẻ, các bạn đã thánh hiến tâm hồn cho Chúa, hỡi những người anh em trong thiên chức linh mục – anh em có lắng nghe tôi đang nói đây không? Giáo Hội cần gì nhất? - Giáo Hội cần Chúa Thánh Linh. Chúa Thánh Linh trong chúng ta, Chúa Thánh Linh trong mỗi người chúng ta. Chúa Thánh Linh trong tất cả chúng ta hợp thành Giáo Hội ...Chính Ngài. Ngài là Chúa Thánh Linh, Giáo Hội cần Ngài trên hết mọi sự! Các bạn hãy luôn nài van Ngài: “Lạy Chúa Thánh Linh, xin hãy đến!”

**Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II** đã nói về Chúa Thánh Linh trong nhiều lần khác nhau. Đặc biệt trong Tông Thư “Chúa Thánh Linh trong đời sống Giáo Hội và thế giới” công bố năm 1986, ngài viết:



“Thế kỷ 20 sắp kết thúc và ngàn năm thứ ba đang mở ra kể từ khi Chúa Giêsu đến trong thế gian, Giáo Hội phải mở hết tâm trí ra cho Chúa Thánh Linh hướng đến việc chuẩn bị cử hành biến cố trọng đại: Năm Thánh 2000.”

Trong Tông Thư Ngàn Năm Thứ Ba Gần Kề, năm 1994, Đức Thánh Cha nhấn mạnh:

“Giáo Hội không thể tự chuẩn bị ở cuối thiên niên kỷ thứ hai này bằng cách nào khác hơn là trong Chúa Thánh Linh ... Trong những nhiệm vụ hàng đầu của việc chuẩn bị cho Đại Năm Thánh, có việc tái khám phá sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh Linh. Ngài hoạt động trong Giáo Hội qua các Bí Tích, nhất là Bí Tích Thêm Sức, trong các đặc sủng và các thừa tác vụ khác nhau...” Đức Thánh Cha đã đặc biệt dâng kính năm 1988 cho Chúa Thánh Linh và kêu gọi toàn thể Giáo Hội hãy dùng năm này để học hỏi và suy niệm về Chúa Thánh Linh.

Chúng ta tin tưởng rằng trong năm 1998, Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng Thánh Linh toàn thế giới có thể đóng góp nhiều mặt cho Giáo Hội, để những điều mong ước của Đức Thánh Cha sẽ trở thành sự thật trong những năm sắp tới.

Trong suốt 30 năm qua, Canh Tân Đặc Sủng đã đem lại cho gần 80 triệu người Công Giáo khắp nơi trên thế giới một đời sống đức tin thâm sâu trong Công Giáo Kitô, lớn lên trong sự thờ phượng, cầu nguyện, đọc Lời Chúa, tiếp nhận các Bí Tích thánh, dẫn thân phục vụ cộng đoàn, và lòng nhiệt thành truyền giáo. Có một điều quan trọng mà Canh Tân Đặc Sủng đã đạt được là làm thức dậy trong toàn thể Giáo Hội vai trò của Chúa Thánh Linh và các đặc sủng của Ngài mà từ lâu nhiều người đã lãng quên, hoặc coi như không có gì quan hệ tới đời sống đức tin của họ. Là Kitô hữu, chúng ta không thể tự sống đời sống đức tin với sức mạnh của chúng ta, nhưng chúng ta cần phải cò Chúa Thánh Linh cư ngụ trong tâm hồn, Ngài là hơi thở, là sức mạnh và hướng dẫn chúng ta trong đời sống thánh thiện.

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II thường nói tới “Cuộc Truyền Giáo Mới”, bao gồm cả việc “Tái Truyền Giáo trong Giáo Hội.” Điều này có nghĩa là để chuẩn bị cho Đại Năm Thánh 2000,

mọi tín hữu trong Giáo Hội phải được giúp đỡ trong vấn đề học hỏi và tái khám phá về Chúa Giêsu, để họ sẵn lòng tiếp nhận Ngài là Chúa và là Đấng Cứu Độ của đời mình. Công việc này đòi hỏi Canh Tân Đặc Sủng tại mỗi quốc gia phải thực hiện nhiều mặt khác nhau: tổ chức Đại Hội, Hội Thảo, các Khóa Học Hỏi về Đời Sống trong Chúa Thánh Linh (Canh Tân trong Chúa Thánh Thần), các cuộc gặp gỡ cá nhân v.v. và tăng cường việc truyền thông, in ấn các sách báo, tài liệu học hỏi. Nhưng điều quan trọng hơn cả là phải nỗ lực cầu nguyện, xin Thiên Chúa tuôn đổ Thánh Linh xuống và thực hiện một Lễ Hiện Xuống Mới cho Giáo Hội khắp hoàn cầu. Chỉ khi nào chúng ta là những viên đá sống của Giáo Hội và đầy tràn Thánh Linh thì chúng ta mới có thể chia sẻ Chúa Kitô cho người khác.

Trong viễn tượng trên, tất cả chúng ta, những người đã cảm nghiệm đượcƠn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh, hãy tiếp tục chia sẻ ơn Chúa cho mọi người chung quanh và nói cho họ:

**Điều Cần Thiết Nhất Cho Mỗi Kitô Hữu và Cho Giáo Hội là:  
CHÚA THÁNH LINH**

Năm nay, 1998 là năm đặc biệt dâng kính Chúa Thánh Linh, chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện:

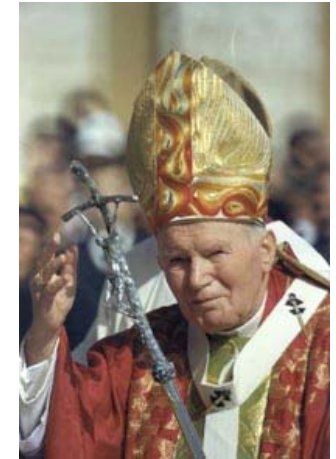
“Lạy Chúa Thánh Linh xin hãy đến. xin hãy làm cho mỗi người chúng con nhận biết ơn phúc lớn lao nhất là được gần gũi Chúa. Xin hãy nhúng chìm chúng con trong sự hiện diện và trong biển tình yêu của Ngài. Xin hãy mở tâm hồn chúng con ra để tiếp nhận nhiều hơn nữa những đặc sủng dồi dào của Chúa, để nhờ đó chúng con có được lòng hăng say và sức mạnh phục vụ Công Giáo trong mọi người chung quanh.”

## THƯ CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II

*Gửi Đại Hội Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới tổ chức tại Rimini, Ý Đại Lợi, từ 28-4 đến 1-5 năm 2000*

Anh chị em rất thân mến,

1. Với niềm vui lớn, tôi chào mừng anh chị em tới tham dự “Ngày gặp mặt của Đại Gia Đình Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo,” tổ chức tại Rimini. Từ nhiều năm nay “Canh tân trong Chúa Thánh Thần” thường tổ chức ‘Đại hội Toàn Quốc’ vào đầu thánh Năm. Trong Đại Năm Thánh, cuộc qui tụ này có một chiều kích đặc biệt vì có sự hiện diện của nhiều nhóm và nhiều Cộng Đoàn Canh Tân Đặc Sủng đến từ nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Vì thế, cuộc gặp gỡ của anh chị em được tổ chức dưới sự bảo trợ của Cơ Quan Tác Vụ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới (ICCRS), là cơ quan phối hợp, trao đổi kinh nghiệm và hoạt động của các Cộng Đoàn Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo khắp nơi trên thế giới. Xin cảm tạ điều đó, sự hiện diện đông đảo trong mỗi cộng đoàn là để mưu ích cho mọi người, và tất cả mọi cộng đoàn có thể dễ dàng nhận thức được sự hiệp thông đã ràng buộc họ với người khác và với toàn thể Giáo Hội. Tôi nồng nhiệt chào mừng Ông Allen Panozza, Chủ Tịch IRCCS, và Ông Salvatore Martinez, Điều Hợp Viên ‘Canh Tân trong Chúa Thánh Thần,’ và quý vị thành viên trong Hội Đồng Điều Hợp Quốc Gia.





2. Cuộc gặp gỡ quốc tế này tại Rimini là để anh chị em có dịp hành hương Đại Năm Thánh. Bằng việc mừng hai ngàn năm Nhập Thể, chúng ta được kêu gọi trở về và hướng nhìn lên Chúa Kitô, “Ánh sáng muôn dân.” Bằng vào việc hướng nhìn lên Chúa, sự kinh ngạc và lòng biết ơn phải được canh tân trong chúng ta: Con Thiên Chúa đã làm người, Ngài đã chết để cứu chúng ta, Ngài đã sống lại và đang sống.

*Đức Kitô đang sống! Ngài là Chúa!* Đó là đức tin của chúng ta. Trong khi chúng ta công bố điều đó với lòng khiêm nhường và sự cương quyết, chúng ta ý thức rằng điều đó không phải tự chúng ta. Nếu chúng ta biết Đức Kitô, là bởi vì Ngài làm cho chúng ta biết Ngài qua Thánh Linh Ngài ban cho ta: *“Không ai có thể nói, ‘Đức Giêsu là Chúa’ mà không bởi Thánh Linh”* (1Cr 12:3).

Qua việc tỏ lộ cho chúng ta biết Ngài, Đức Kitô không để chúng ta cô đơn. Một dân mới của Thiên Chúa đã được sinh ra trong Chúa Thánh Linh, bởi vì “Thiên Chúa không muốn thánh hóa và cứu rỗi loài người cách riêng rẽ, thiếu liên kết, nhưng Ngài muốn qui tụ họ thành một dân tộc để họ biết chính Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện” (Lumen Gentium, 9). Mỗi cộng đoàn đích thực của Giáo Hội là thành phần của dân tộc này đã trải qua cuộc hành trình hai ngàn năm vào thế giới. Dù thuộc về bất cứ cộng đoàn đặc biệt nào, mỗi người đã được thanh tẩy khi mở lòng ra cũng đều nhận được các ơn ích của Giáo Hội hoàn vũ, là Giáo Hội của mọi thế kỷ.

3. Giáo Hội bày tỏ lòng biết ơn về sức sống phong phú của cộng đoàn, nơi đó đức tin được chuyển giao và cảm nghiệm. Trong sự phong phú này đã nói lên sự hoạt động của Chúa Thánh Linh, Đấng không bao giờ ngừng ban phát cho Giáo Hội những ơn cần thiết để thích ứng với những hoàn cảnh mới đôi khi rất khó khăn. Nhiều người trong anh chị em sẽ nhớ lại cuộc gặp gỡ đông đảo tổ chức tại Rôma ngày 30 tháng 5 năm

1998 trong đêm Vọng Lễ Hiện Xuống. Dịp đó tôi đã nói: “Trong thế giới bị thống trị bởi nền văn hóa thế tục, thường xúi giục và nhìn nhận những mẫu người không Thiên Chúa, đức tin của nhiều người bị đặt vào sự thử thách khó khăn, thường bị bóp nghẹt và chết. Vì thế, có một nhu cầu khẩn thiết là phải mạnh mẽ công bố và phải đào tạo cho người Kitô hữu có một đời sống đức tin thâm sâu vững chắc. Ngày nay, cần biết bao những người Kitô hữu trưởng thành có đầu óc mở mang, ý thức được căn tính của Bí Tích Rửa Tội, ơn gọi và sứ mệnh của họ trong Giáo Hội! Cần biết bao những cộng đoàn sống động! Và rồi, xuất hiện những phong trào mới và những cộng đoàn canh tân trong Giáo Hội, đó là sự trả lời của Chúa Thánh Linh để đáp lại những thách đố lớn lao của sự kết thúc ngàn năm.

Trong dịp đó, tôi cũng đã công bố rằng một thời kỳ mới đang mở ra cho các phong trào, “thời kỳ trưởng thành trong Giáo Hội.” Các cộng đoàn Canh Tân Đặc Sủng ngày nay dĩ nhiên cũng được kêu mời thực hiện bước tiến này, và tôi tin chắc rằng, sẽ làm cho Giáo Hội nhận thức nhận thức được sự trưởng thành trong các cộng đoàn Canh Tân Đặc Sủng khắp nơi trên thế giới, mà Cơ Quan Tác Vụ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới (ICCRS) giữ một vai trò quan trọng. Nhưng gì tôi đã nói trong các cuộc gặp gỡ các phong trào tại Quảng trường Thánh Phêrô, tôi cũng nhắc lại ở đây cho tất cả anh chị em đang có mặt tại Rimini: “Giáo Hội đang trông chờ nơi anh chị em hoa trái ‘trưởng thành’ trong hiệp thông và sự dẫn thân.”

4. Trong các cộng đoàn của anh chị em, trong những hoàn cảnh khó khăn khác nhau, mỗi người trong anh chị em đang bắt đầu một cuộc hành trình mới. Cuộc hành trình này sẽ đưa đến sự hiểu biết và yêu mến Chúa Kitô nhiều hơn. *Đừng bỏ ngang điều cam kết!* Hãy trông cậy: Chúa Kitô sẽ hoán tất công việc Ngài bắt đầu. “Anh em hãy hăm hở sao cho được những ân điển cao trọng hơn” (1Cr 12:31). Hãy luôn luôn tìm

kiếm Chúa Kitô: tìm Ngài khi suy niệm Lời Chúa, tìm Ngài trong các bí tích, tìm Ngài trong cầu nguyện, tìm Ngài trong sự làm chứng của các anh chị em khác. Hãy biết ơn các linh mục, các ngài là chủ chăn của các cộng đoàn của anh chị em: qua tác vụ của các ngài, đó là Giáo Hội, hướng dẫn và giúp đỡ anh chị em như một người mẹ và một người thầy. Hãy tiếp nhận với niềm vui khi có những cơ hội đưa đến cho anh chị em được học hỏi để trở nên người Kitô hữu có chiều sâu hơn. Hãy phục vụ Chúa Kitô trong những người gần gũi anh chị em, hãy phục vụ Ngài trong những người nghèo khó, hãy phục vụ Ngài trong những nhu cầu của Giáo Hội. Hãy thực sự để Chúa Thánh Linh hướng dẫn anh chị em! Hãy yêu mến Giáo Hội: thánh thiện, công giáo và tông truyền!

Tôi đặc biệt vui mừng được biết rằng *nhiều vị đại diện từ các Cộng Đoàn và các Giáo Hội khác* cũng đến tham dự cuộc gặp gỡ của anh chị em, tôi nồng nhiệt chào mừng quý vị. Qua việc tham dự ca ngợi chung, quý vị đã chấp nhận lời mời của tôi trong Tông Thư về Đại Năm Thánh: "Xin mọi Giáo Hội khác biệt và mọi cộng đoàn đang tản mác khắp hoàn cầu, hãy mau mau đến dự bữa tiệc đã dọn sẵn. Chúng ta mang theo những gì đã sẵn sàng và chỉ hướng nhìn lên Chúa Kitô. Điều này sẽ cho phép chúng ta lớn lên trong sự hiệp nhất là hoa trái của Chúa Thánh Linh." (*Mầu nhiệm Nhập Thể, 4*).

Trong lúc tôi ở cùng anh chị em, tôi cầu xin Đức Trinh Nữ Maria cho mỗi người nhận được ân sủng của Chúa Thánh Linh để làm chứng nhân cho Chúa Kitô nơi mình sống. Tôi hoan hỷ ban Phép Lành Tông Truyền cho anh chị em rất thân mến, cùng với gia đình anh chị em.

Vatican, 24 tháng 4 năm 2000  
Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

## ĐỨC THÁNH CHA BÊNÊĐICTÔ XVI ỦNG HỘ PHONG TRÀO CANH TÂN ĐẶC SÙNG

*Các thành viên của phong trào hội họp ở Rimini  
trong đại hội hằng năm*



VATICAN CITY, ngày 4/5/2008 - Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI khuyến khích và khen ngợi việc làm của Canh Tân Đặc Sùng trong nỗ lực của phong trào nhằm cổ vũ sự hiệp thông.

Đức Thánh Cha đã khẳng định điều này trong một văn thư gửi qua Bộ Trưởng Ngoại Giao, là Đức Hồng Y Tarcisio Bertone, gửi đến các thành viên của Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo. Các thành viên của phong trào đã hội họp ở Rimini, Ý trong đại hội thứ 31 hằng năm. Buổi lễ hằng năm bắt đầu từ ngày thứ Năm, và tập trung vào đề tài "tái sinh nhờ Lời Thiên Chúa". Trích thư 1Pr1:23 "Vì anh em đã được tái sinh, không phải do hạt giống mục nát, mà do hạt giống bất diệt, nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống và tồn tại mãi mãi".

Hơn 20 ngàn người tham dự đại hội. Riêng ở nước Ý mà thôi, phong trào Canh Tân Đặc Sùng có trên 200 ngàn thành viên, bao gồm 1900 nhóm và nhiều các cộng đồng.

Văn thư của Đức Thánh Cha tuyên bố rằng: "Ngài khen ngợi và khuyến khích sự quyết tâm với điều Canh Tân Đặc Sùng tự mình làm và tiếp tục mang nỗ lực cổ vũ sự hiệp thông và cộng tác giữa các phong trào đa dạng khác nhau, nhưng chính cùng một Thánh Thần đã mang đến trong Giáo hội.

Văn thư nhấn mạnh rằng Đức Thánh Cha “luôn theo sát cuộc hành trình của các phong trào thuộc Giáo hội với sự quan tâm mục vụ đặc biệt”, và ngài thúc giục các thành viên của Canh Tân Đặc Sủng hãy luôn hiệp nhất trong cầu nguyện với sự quan tâm hữu hiệu của họ đến các nhu cầu của thế giới, và cho lợi ích của con người.

#### Bột dậy men

Trong một thông điệp khác, Đức Hồng Y Stanislaw Rylko, chủ Hội đồng Giáo Hoàng đặc trách Giáo dân hy vọng rằng những đề tài đưa ra trong đại hội, và những ngày mà các thành viên kề cận với nhau sẽ là bột dậy men cho sự hiện diện đổi mới nơi các gia đình, xã hội và trong lịch sử nhân loại”.

Chủ tịch Hội đồng Giám Mục Ý, Đức Hồng Y Angelo Bagnasco và thư ký Hội Đồng Giám Mục, Đức Ông Giuseppe Bertori cũng gửi một văn thư trong đó các ngài nhắc lại "chân trời của niềm vui hy vọng" mà các công việc rao giảng quý báu của Canh Tân Đặc Sủng khởi động.

Chủ tịch Canh Tân Đặc Sủng Ý, Ông Salvatore Martinez nói với tờ báo Avvenire rằng lời tiên tri khích lệ đại hội ở Rimini "là lời tán dương của thánh Phaolô", thánh Phaolô, người đã quy phục Chúa Kitô, được sinh lại ở bên trong, đã sống một đời sống mới để làm cho dung nhan và quyền năng của Danh Chúa Kitô được biết đến"

Trong đại hội quốc gia, Martinex đã nói rằng trên thực tế tập trung vào hai khía cạnh của "đời sống-lời" như là một lời giải đáp đầy ý nghĩa đối với thách đố lớn lao của người Kitô hữu ở mỗi thế kỷ: đó là phá sập sự ngăn cách giữa đức tin và đời sống, giữa điều mà chúng ta nói chúng ta tin và điều chúng ta để thế gian "nhìn" và "cảm nhận" về Chúa Kitô.

Ông nói: "Lời Chúa và đời sống cách hỗ tương trả lời, điều kiện cần thiết và kiện toàn lẫn nhau. Không có Lời, thì đời sống trở nên trống rỗng, không có một đời sống - của chúng ta

- để Lời có thể thành xác phàm, thì Chúa Giêsu chỉ đơn thuần là bài học trong lịch sử, hay một Anh hùng nào đó để tưởng nhớ đến mà thôi".

Vào ngày thứ Năm, Đức Hồng Y Angelo Scola, thượng phụ của Venice, chủ tế thánh lễ đã mời gọi mọi người có mặt hãy là chứng nhân của quyền năng và quyền phép đổi mới mà Thần Khí của Chúa Giêsu Phục sinh luôn hiện diện trong lịch sử".

Ngày thứ Sáu chương trình bao gồm việc đọc suy gẫm Thánh Kinh về Lòng thương xót của Chúa, được hướng dẫn bởi Đức Tổng Giám Mục Bruno Forte của Chieti-Vasto.

TC Thi Ân dịch





## ĐỨC THÁNH CHA BIỂN ĐỨC 16 KÊU GỌI CÁC GIÁM MỤC ĐÓN NHẬN CÁC PHONG TRÀO VÀ CỘNG ĐOÀN MỚI CỦA GIÁO HỘI



VATICAN. ĐTC Biển Đức 16 tái kêu gọi các GM đón nhận trong tình yêu thương các phong trào và cộng đoàn mới của Giáo Hội như hồng ân của Chúa Thánh Linh ban cho Giáo Hội.

Ngài đưa ra lời kêu gọi trên đây trong buổi tiếp kiến sáng 17-5-2008 dành cho lối 100 GM đến từ 50 quốc gia tham dự khóa hội luận do

Hội đồng Tòa Thánh về giáo dân tổ chức tại Rocca di Papa gần Roma, với chủ đề là câu ĐTC đã nói với các GM Đức hồi năm 2006: "Tôi xin anh em hãy đi gặp gỡ các phong trào với tất cả lòng yêu thương" (18-11-2006). Hiện diện tại khóa hội còn có 50 vị lãnh đạo các phong trào và Cộng đoàn mới của Giáo Hội.

Trong bài huấn dụ, ĐTC đề cao các Phong trào và cộng đoàn mới nảy sinh trong Giáo Hội, nhất là sau thời Công đồng chung Vatican 2 như những hồng ân đặc biệt của Chúa Thánh Linh. Ngài nói: "Đi gặp các phong trào và cộng đoàn mới với tất cả tình yêu thương thúc đẩy chúng ta nhận biết thực tại của họ, không chiều theo những ấn tượng hời hợt hoặc phán đoán hẹp hòi. Thái độ này giúp chúng ta hiểu rằng các phong trào và cộng đoàn mới của Giáo Hội không phải là một vấn đề hoặc một rủi ro gây ra thêm cho gánh nặng của chúng ta. Không phải vậy! Họ chính là một món quà của Chúa, một nguồn mạch quý giá để làm cho toàn thể cộng đoàn Kitô được phong phú thêm nhờ những đoàn sủng của họ".

ĐTC ám chỉ tới sự kiện có một số giám mục chẳng những không nâng đỡ nhưng còn cấm cản các phong trào và cộng đoàn mới của Giáo Hội không cho họ được hiện diện và hoạt động trong các giáo phận thuộc quyền, mặc dù các phong trào và cộng đoàn này đã được Tòa Thánh công nhận.

ĐTC nói tiếp: "Những khó khăn hoặc hiểu lầm về những vấn đề đặc thù không cho phép có thái độ khép kín. Chúng ta là những mục tử được yêu cầu gần gũi tháp tùng các phong trào và cộng đồng mới với tình quan tâm phụ tử, nồng nhiệt và khôn ngoan, để họ quảng đại dùng bao nhiêu hồng ân của họ để mưu ích chung, một cách có thứ tự và phong phú. Chúng ta đã học các nhận biết và quý chuộng các đặc biệt của họ như lòng nhiệt thành truyền giáo, hành trình huấn luyện Kitô hữu hiệu, chứng tá về lòng trung thành và vâng phục Giáo Hội, nhạy cảm đối với những nhu cầu của người nghèo, và dồi dào ơn gọi".

ĐTC nhận xét rằng: "Đặc tính chân thực của các đoàn sủng mới được bảo đảm qua sự sẵn sàng của các phong trào và cộng đoàn ấy tuân phục sự phân định của giáo quyền. Đã có nhiều phong trào và cộng đoàn mới được Tòa Thánh nhìn nhận, và vì thế chắc chắn họ phải được coi như một hồng ân của Thiên Chúa ban cho toàn thể Giáo Hội."

Và ĐTC cảnh giác các GM rằng: "Ai được kêu gọi thi hành công tác phân định và hướng dẫn thì đừng tự coi mình làm chủ các đoàn sủng (cf 1 Ts 5,19-21), cần chống lại chước cám dỗ muốn đồng nhất hóa những gì mà Chúa Thánh Linh muốn cho có nhiều hình thức khác nhau để góp phần xây dựng và mở rộng Thân Mình duy nhất của Chúa Kitô mà chính Chúa Thánh Linh làm cho vững chắc trong sự hiệp nhất" (SD 17-5-2008)

**G. Trần Đức Anh OP**

Radio Vatican

**Hội Đồng Giáo Hoàng Đặc Trách Giáo Dân**  
**Thừa Nhận Canh Tân Đặc Sủng**  
**MỤC VỤ CANH TÂN ĐẶC SỦNG CÔNG GIÁO**  
**CỔ VÕ KINH NGHIỆM CÁ NHÂN VỀ LỄ HIỆN XUỐNG**

**Vatican city, Tháng 5 năm 2006 -**

Đây là định nghĩa về Mục Vụ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới trong Niên Giám Những Tổ Chức, Đoàn Thể Quốc Tế của người Giáo dân phát hành bởi Hội Đồng Giáo Hoàng Đặc Trách Giáo dân.

**Tên chính thức: Mục vụ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới**

**Tên viết tắt: ICCRS**

**Thành hình năm 1978**



**Lịch sử:** Nguồn gốc của ICCRS bắt n... Văn Phòng Liên Lạc Thế Giới (ICO) bắt đầu hoạt động tại Ann Arbor, Michigan, nhằm giữ liên lạc giữa các nhóm cầu nguyện khác nhau bùng lên từ kinh nghiệm cá nhân về Lễ Hiện Xuống, được biết đến như là "sự tuôn đổ mới của Thần Khí", hay "phép dìm trong Thánh Thần" và để cung cấp chi tiết về phong trào mới phát sinh.

Năm 1973, ICO bắt đầu xuất bản hàng năm niên giám các nhóm cầu nguyện Công Giáo với những địa chỉ của tất cả các nhóm đang hoạt động. Năm 1977, một buổi họp góp ý được tổ chức với 110 người đại diện cho 60 quốc gia, và đã quyết định thành lập một ban đại diện quốc tế để trông nom công việc sinh hoạt của văn phòng.

Năm 1978, Văn Phòng Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới (ICCRO) được thành lập có trụ sở ở Brussels, Bỉ quốc. Có 9 thành viên từ Âu Châu, Á Châu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ và Các

Nước vùng biển cùng với Đức Tổng Giám Mục của Malines của Bỉ quốc, Đức Hồng Y Suenens là cố vấn tâm linh.

Để thiết lập những quan hệ với Tòa Thánh, năm 1980, ICCRO di chuyển văn phòng của tổ chức về Rôma. Ngày 14 tháng 9 năm 1993, danh xưng hiện tại được chấp nhận, Mục vụ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo được thừa nhận bởi Hội Đồng Tòa Thánh Đặc Trách Giáo dân là một tổ chức với những quyền hạn tông tòa, mục đích cổ võ phong trào Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo mà văn phòng đại diện trên toàn thế giới.

**Thực thể:** ICCRS là tổ chức điều hợp và mục vụ chính của Canh Tân Đặc Sủng. Tổ chức thi hành sứ mệnh cổ võ Canh Tân Đặc Sủng trên thế giới bằng cách khuyến khích các thành viên trong quyết tâm của họ trung thành với Giáo hội Công Giáo ở tầng lớp cá nhân cũng trên như tầng lớp nhóm nhỏ; hoạt động của tổ chức như là một trung tâm của hiệp nhất, liên lạc và hợp tác giữa các nhóm cầu nguyện và các cộng đồng trên các lục địa, trợ giúp về mặt tài chánh những trung tâm Canh Tân Đặc Sủng ở các quốc gia đang phát triển và ở địa phương nơi mới khởi sự; hỗ trợ những buổi họp giới trẻ cấp quốc gia và thế giới; tổ chức các đại hội thế giới cho các người lãnh đạo Canh Tân Đặc Sủng.

**Tổ chức:** ICCRS được điều hành bởi hội đồng bao gồm vị chủ tịch, phó chủ tịch và 12 nghị viên đại diện nhiều vùng và địa lý khác nhau của Canh Tân Đặc Sủng đã được thành lập. Để thi hành các chức vụ, hội đồng được hỗ trợ bởi một Giám mục là cố vấn tâm linh.

Những quyết định được hội đồng chấp thuận được thực hiện bởi một văn phòng do một giám đốc có trách nhiệm điều hành, làm việc dưới sự trông coi của vị chủ tịch và theo những hướng dẫn đã được đề ra.

**Thành viên:** ICCRS giữ liên lạc với các nhóm Canh Tân Đặc Sủng tại 165 quốc gia trên thế giới.

**Thông tin:** ICCRS có bản tin phát hành 2 lần một tháng bằng ngôn ngữ Ý, Pháp, Anh, Bồ đào nha, Tây ban nha và Đức.

Website: [www.iccrs.org](http://www.iccrs.org), Email: [info@iccrs.org](mailto:info@iccrs.org)

Chuyên dịch từ Zenit.org

## BẢN QUI CHẾ CỦA CANH TÂN ĐẶC SÙNG



Phong Trào Canh Tân Đặc Sùng đã được chính thức ghi vào Bộ Luật Giáo Hội với Bản Qui Chế đặc biệt được Hội Đồng Toà Thánh về Giáo Dân đệ trình Đức Thánh Cha phê chuẩn từ tháng 9-1993. Dưới đây là phần tóm lược các điểm chính trong Bản Qui Chế.

Bản Qui Chế của Phong Trào Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới đã được Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân chấp thuận vào tháng 9-1993. Đây là thành quả của nhiều năm làm việc giữa Hội Đồng Canh Tân Đặc Sùng Thế Giới và các nhà Giáo Luật, và cuối cùng là Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân.

Theo Bản Qui Chế này thì danh hiệu ICCRO (International Catholic Charismatic Renewal Office) tức là Văn Phòng Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới có trụ sở tại Toà Thánh Vatican, nay được đổi lại là ICCRS (International Catholic Charismatic Services), Cơ Quan Tác Vụ Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới. Sở dĩ có sự thay đổi này là vì Toà Thánh nhìn nhận rằng Canh Tân Đặc Sùng là một thực thể sống động xuất hiện giữa lòng Giáo Hội, đã làm trở sinh cho Giáo Hội rất nhiều hoa trái thiêng liêng, nên cần phải có một Cơ Quan phụ

trách các dịch vụ cho Phong Trào này, thay thế cho một Văn Phòng chỉ làm công việc thống kê như trước đây. Vì vậy, Phong Trào Canh Tân Đặc Sùng được Toà Thánh ban đặc quyền cung cấp các dịch vụ cho Phong Trào này ở mọi cấp bậc trên toàn thế giới qua Tổ Chức ICCRS. Các hoạt động của Tổ Chức này được đúc kết qua một văn kiện gọi là Bản Qui Chế của ICCRS.



Bản Qui Chế gồm ba Phần với 29 Điều khoản. Phần I (1-7) nói về bản chất của ICCRS. Phần II (8-9) liệt kê mục tiêu các hoạt động của ICCRS. Phần III (10-29) cơ cấu tổ chức của ICCRS.

Trong phần mở đầu của Bản Qui Chế, Canh Tân Đặc Sùng được mô tả bản chất như sau:

“Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo không phải là một Phong Trào đơn thuần, thống nhất khắp hoàn cầu. Phong Trào này không có vị sáng lập hay một nhóm sáng lập viên như nhiều Phong Trào khác. Cũng không có danh sách các hội viên. Nhưng là sự qui tụ các phần tử, các nhóm và các hoạt động khác nhau, thường là sinh hoạt độc lập trong nhiều tầng cấp và nhiều phương cách phát triển với những nét nổi bật khác nhau, tuy nhiên, cùng chia sẻ những cảm nghiệm và những mục tiêu chung.”

Nhiệm vụ chính của ICCRS trong những nhóm khác biệt này và trong Giáo Hội, là cổ võ và nuôi dưỡng Canh Tân Đặc Sùng trong Giáo Hội Công Giáo khắp hoàn cầu. Dĩ nhiên, ICCRS

không thể đơn độc thực hiện nhiệm vụ trên, nhưng được phối hợp chung với các Ban Phục Vụ ở mọi tầng cấp – các quốc gia, các Giáo Phận, các Cộng Đoàn Thánh Linh – mà tất cả hướng vào việc phát triển Canh Tân. Điều căn bản để hiểu rõ về sự liên hệ giữa Tổ Chức ICCRS với các nhóm là: ICCRS được thành lập để Phục Vụ.

Vì vậy, trong sự liên hệ với các nhóm khác biệt trong Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo, Tổ Chức ICCRS không chỉ hỗ trợ cho nhóm này hay nhóm khác, nhưng phục vụ chung cho bất cứ ai cảm nghiệm đượcƠn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh, và muốn sử dụng các đặc sủng này trong đời sống Giáo Hội, và có sự vâng phục hoàn toàn thẩm quyền các Giám Mục địa phương.

Các mục tiêu và hoạt động của Canh Tân Đặc Sủng:

Để phản ánh rõ đường hướng Canh Tân, dưới đây là năm mục tiêu chính cần được thực hiện trên toàn thế giới:

1. Cổ võ mọi cá nhân hồi cải trở về với Chúa Giêsu Kitô, và chấp nhận Ngài làm Chúa và Đấng Cứu Độ.
2. Cổ võ mọi cá nhân tiếp nhận sự hiện diện và quyền lực của Chúa Thánh Linh.

Hai điểm trên thường được cảm nghiệm chung trong một ơn được gọi là “Ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh”, hay còn được gọi là Ơn Đổi Mới trong Chúa Thánh Linh. Đây cũng là ân sủng thường được hiểu là qua Bí Tích Rửa Tội và Thêm Sức, mỗi Kitô hữu đều đã được lãnh nhận để họ có đủ khả năng phục vụ Giáo Hội và thế giới.

3. Cổ võ mọi cá nhân tiếp nhận và sử dụng các đặc sủng – không chỉ riêng trong Phong Trào CTĐS – nhưng chung trong toàn thể Giáo Hội. Các đặc sủng này giúp cho người Kitô hữu lớn lên trong thánh thiện, và có khả năng thực hiện các sứ mệnh của Giáo Hội.

4. Cổ võ việc Truyền Giáo trong quyền lực của Chúa Thánh Linh, bao gồm việc truyền giáo cho người ngoại, và tái truyền giáo cho các Kitô hữu để họ trưởng thành trong đức tin. Một trong những sức mạnh của Canh Tân là khuyến khích mọi Kitô hữu làm chứng cho quyền lực của Chúa Thánh Linh qua việc rao giảng và tuyên xưng Đức Giêsu Kitô là Chúa, và là Đấng Cứu Độ.

5. Cổ võ sự lớn lên trong thánh thiện qua các đặc sủng nổi bật này cùng với sự tham dự các Bí Tích Thánh để có một đời sống sung mãn. Và như vậy, qua Canh Tân Đặc Sủng, người Công Giáo sẽ trở nên người hoàn hảo hơn.





# THÁNH THẦN VÀ NHỮNG CỘNG ĐOÀN MỚI

Trích Chương 8, tác phẩm  
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI  
Cố Hồng Y L.J. SUENENS

Đức tin phải thấm nhuần tình huynh đệ,  
nghĩa là phải được thể hiện trong cộng đoàn,  
nếu không, đức tin sẽ chẳng tồn tại.  
P. Liège

## 1. HÌNH ẢNH BAN ĐẦU CỦA GIÁO HỘI :TÌNH HUYNH ĐỆ KITÔ GIÁO



Trên hành trình trở về nguồn của Kitô giáo, chúng ta đã nêu lên đặc tính của người Kitô hữu nguyên thủy. Đó là những người «biết hoán cải, nhận Đức Giêsu làm Chúa và làm Đấng Cứu Độ, lắng nghe Thánh Thần».

Chúng ta cũng phải ý thức thực trạng của các cộng đoàn Kitô giáo thời sơ khai ấy. Sau hai mươi thế kỷ, các bối cảnh văn hóa xã hội rõ ràng đã thay đổi rất nhiều. Nhưng để giữ sự liên tục không bị gián đoạn với quá khứ, cần phải tìm lại những yếu tố cốt yếu. Ngay cả

những tương phản cũng có giá trị giúp ta tự vấn lương tâm. Ngày nay, chữ «Giáo Hội» xét về mặt bên ngoài, hẳn sẽ gợi lên hình ảnh một xã hội có tổ chức chặt chẽ, bao trùm mọi lục địa, được điều hành bằng những luật lệ phổ quát do Đức Giáo

Hoàng ban hành. Đó là hình ảnh một «định chế» bên cạnh «những định chế khác», thường được nói đến trong khuôn khổ chính trị hoặc xã hội học. Người ta xếp chung trên cùng một bình diện những quyền bính dân sự, quân sự và tôn giáo; rồi đồng hóa sự khủng hoảng của Giáo Hội với sự khủng hoảng của một chế độ quân chủ tuyệt đối đang bị các thế lực dân chủ chống đối. Đó là nhìn Giáo Hội qua một ống nhòm bị điều chỉnh sai, dưới góc độ làm hình ảnh bị rời ra xa, bị biến dạng, thay vì đưa lại gần.

Mang thân phận con người trong thời gian và không gian, nên Giáo Hội cũng là «định chế và xã hội»; nhưng – như chúng tôi đã nói – tự nơi bản chất thâm sâu của mình, Giáo Hội là một cộng đoàn huynh đệ gồm những người nhìn nhận Đức Giêsu Na-da-rét, đã chết và phục sinh, là Đấng Cứu Độ con người và thế giới. Họ nhìn nhận Ngài là Chúa và là Con duy nhất của Thiên Chúa. Và họ muốn dựa vào Ngài để cùng thực hiện những nội dung đức tin của họ, giữa họ với nhau và với tất cả mọi người. Giáo Hội chỉ hiện diện cụ thể ở nơi nào các tín hữu tụ họp lại để nghe lời Chúa, để cầu nguyện, để cử hành Tiệc Thánh, để dần thân sống đức tin và đức ái bằng một cuộc sống cá nhân và cộng đoàn bất khả phân ly.

Cha L. Bouyer đã viết rất chính xác:

« Tự căn cơ Giáo Hội không hiện hữu như một tổ chức có qui mô toàn cầu chuyên lo việc phụng tự, rao giảng Tin Mừng hoặc việc bác ái Kitô giáo, mà trước tiên như những cộng đoàn chủ yếu ở địa phương gồm các tín hữu tụ tập nhau lại để cử hành Thánh Thể».39

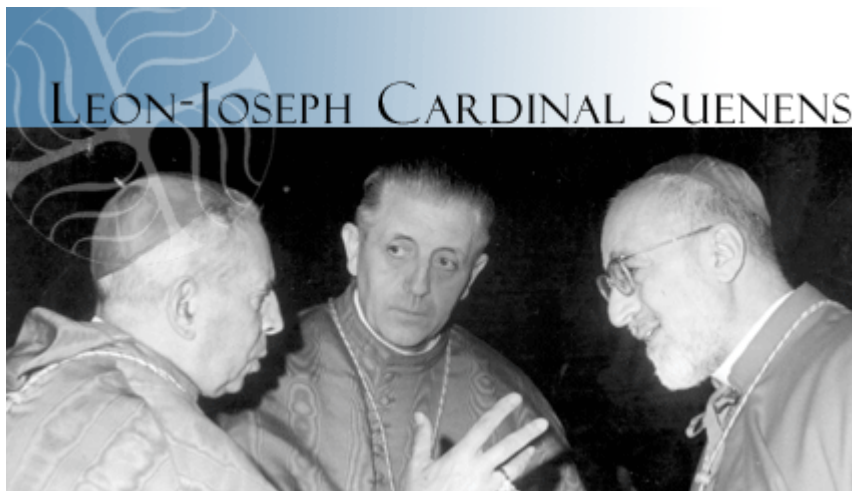
Sách Công Vụ Tông Đồ cho chúng ta thấy tình huynh đệ của các Kitô hữu, là môn đệ Đức Giêsu. Họ liên kết chặt chẽ với nhau, đôi khi đến mức chia sẻ của cải cho nhau.

Những Kitô hữu đầu tiên, gồm ba ngàn người hoán cải và gia nhập đức tin, đã đón nhận lời Thánh Phêrô và các Tông Đồ



vào sáng ngày Thánh Thần hiện xuống. Họ được sách Công Vụ Tông Đồ mô tả là:

- một cộng đoàn do các Tông Đồ hướng dẫn, chuyên chú nghe các Tông Đồ dạy dỗ.
- một cộng đoàn huynh đệ linh hoạt nhờ những buổi hội họp và tiếp xúc thường xuyên với nhau.
- một cộng đoàn Thánh Thể, cùng cử hành lễ tưởng niệm Đức Chúa «cho đến khi Ngài lại đến».
- một cộng đoàn cầu nguyện, trước tiên cùng tụ họp ở Đền Thờ, và về sau tại nhà của nhau.



*Ba trong 4 nhân vật điều tiết Công Đồng Vatican 2 :  
Từ trái sang phải : Các HY Giacomo Lercaro,  
Leon-Joseph Suenens và Grégoire-Pierre Agagianian*

Trên đây là những nét chủ yếu người ta nhận thấy nơi Giáo Hội thời sơ khai; sự hiệp thông huynh đệ nồng ấm này là dấu chỉ tuyệt vời làm cho người ta tin tưởng vào Giáo Hội. Người ta phải buột miệng nói: «Kia xem họ yêu thương nhau biết bao!».

Những ai nhìn họ sống đều bị đánh động bởi niềm vui, tâm hồn đơn sơ, tình huynh đệ chan chứa của họ. Ta có thể nói rằng đời sống của họ rõ ràng là chân thật, họ tin tưởng thế nào thì thực hành thế ấy. Họ cố gắng sống trọn vẹn lời nhắn nhủ hết sức hợp lý sau đây: «Ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy thì làm sao có thể yêu mến Thiên Chúa, Đấng họ không thấy» (1Ga 4,20).

Mối hiệp thông huynh đệ của họ không phải là kết quả của sự gần gũi tự nhiên, hoặc do sự nhiệt tình lãng mạn. Mối hiệp thông ấy – Koinonia – trải qua những căng thẳng nội bộ mà họ phải vượt thắng, bên trên những gì ngăn cách hoặc đối đầu giữa nô lệ và chủ nhân, giữa đàn ông và đàn bà, giữa Do Thái và Hy Lạp.

Mối hiệp thông huynh đệ ở đây không phát sinh từ việc có chung một ý thức hệ hoặc cùng sống theo một bộ luật chi tiết nào đó mà bắt nguồn từ việc gặp gỡ một Đấng và do việc tuyên xưng niềm tin của mình vào Đấng ấy. Mối hiệp thông trước tiên là hiệp thông với Đấng này, từ đó phát sinh ra sự hiệp nhất giữa các anh chị em cùng tuyên dương Ngài. Mối hiệp thông này là một «Martyria= màu nhiệm tử đạo» nghĩa là chứng tá. Chính từ ngữ này – «Martyria» – nói lên mức chứng tá mà Kitô hữu có thể phải gặp.40

Mối hiệp thông huynh đệ này còn là «Diaconia», nghĩa là phục vụ trong tình liên đới, ưu tiên phục vụ các anh chị em đang gặp khó khăn. Chúng ta nhớ lại những quyền góp của thánh Phaolô giúp các Kitô hữu ở Giêrusalem và việc chia sẻ của cải cho nhau. Mối hiệp thông huynh đệ này giải thích nhiều tác vụ

khác nhau để phục vụ cộng đoàn trong chính nhãn quan “diaconia” trên đây.

Các chức năng mục vụ được định vị ngay trong khuôn khổ tình huynh đệ khởi thủy này. Dĩ nhiên, các chức năng ấy không thuần túy phát sinh từ cộng đoàn. Vì từ khởi thủy, Đức Giêsu đã ban cho Giáo Hội Ngài một tác vụ tông đồ nối liền với Ngài cách đặc biệt. Nhưng việc phục vụ Giáo Hội đã thấm sâu vào tâm hồn những cộng đoàn đang khai sinh.

Trong chương hai hiến chế Lumen Gentium, Công Đồng Vatican II đã nhấn mạnh khía cạnh huynh đệ là nền tảng của Giáo Hội khi mô tả Giáo Hội là dân Thiên Chúa, dân chịu phép rửa, dân coi nhau là anh chị em mình. Như thế, Công Đồng Vatican II đã tiếp nối truyền thống mà dư âm hiện vẫn còn vang trong sách Công Vụ Tông Đồ. Đó là quyết định của Công Đồng Giê-ru-sa-lem, quyết định chung của «các Tông Đồ, các trưởng lão và các anh em», được truyền đến các Kitô hữu ở An-ti-ô-ki-a, Si-ri-a, Si-li-xi-a. Quyết định ấy được coi như của toàn thể cộng đoàn: «Thánh Thần và chúng tôi đã quyết định không đặt lên vai anh em một gánh nặng nào khác ngoài những điều cần thiết này» (Cv 15,28).

Trong ba thế kỷ đầu, các thế hệ Kitô hữu đầu tiên đã sống tình huynh đệ này hết sức tự nhiên. Chữ «Giáo Hội» có nghĩa là cuộc tụ họp, và cuộc tụ họp này mang danh nghĩa «cộng đoàn huynh đệ» (Thư thánh Phêrô). Các Giáo Hội địa phương này gọi thư cho các Giáo Hội địa phương khác. Các giám mục cũng gọi các sứ điệp tới các Giáo Hội khác với Giáo Hội của mình. Chẳng hạn thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Roma không phải là một trường hợp riêng lẻ. Vào đầu thế kỷ thứ hai, thánh I-nh-a-xi-ô thành An-ti-ô-ki-a gửi bảy lá thư cho các Giáo Hội trong đó có sáu Giáo Hội thuộc về một vùng khác. Thời ấy, người ta cùng sống đạo Kitô với nhau, các công việc của bất kỳ ai cũng đều là việc của mọi người. Thay đổi lịch sử xảy ra giữa thế kỷ thứ III và thứ VI. Càng ngày người ta càng nhấn

mạnh đến khía cạnh định chế và pháp lý của Giáo Hội, cũng như phân biệt giữa giáo sĩ và giáo dân, để cuối cùng giống như đã lập ra hai giai cấp trong Giáo Hội.

Nói thế không có nghĩa là giáo phẩm và tác vụ linh mục không phải là những thực thể chuyên biệt, nhưng vai trò riêng của họ được linh hoạt trong khuôn khổ cộng đoàn. Vì thế, bình diện mục vụ chi phối rõ rệt ý nghĩa thẩm quyền tôn giáo. Và sự kiện này giải thích hình ảnh mục tử được Giáo Hội chọn để nói đến các vị hướng dẫn cộng đoàn: hình ảnh này không chỉ có trong Tin Mừng vốn mô tả Đức Giêsu là vị mục tử nhân lành, mà nó còn đáp ứng được thực thể Giáo Hội mà người ta đang sống. Vai trò mục tử trước tiên không phải là cai quản đàn chiên mà là tụ họp chiên lại, liên kết chúng với nhau thành một cộng đoàn thống nhất.

## 2. KITÔ GIÁO MANG TÍNH CỘNG ĐOÀN



Giáo Hội sơ khai đã phát sinh như một tập thể gồm những cộng đoàn bé nhỏ của các Kitô hữu, tản mác khắp nơi trong đế quốc La Mã. Họ sống giữa mọi người, đóng vai trò mà Đức Giêsu đã chỉ định là làm muối đất, làm men dậy bột. Nhờ sức mạnh từ bên trong – tức quyền lực của Thánh Thần hoạt động trong Giáo Hội – dần dà người gặp người và Giáo Hội được thiết lập. Khi nhìn về tương lai, chúng ta như tái khám phá một Giáo Hội sống lưu đày, tản mác. Đây lại là lý do mới nữa gợi ý cho chúng ta rút tỉa bài học của thời nguyên thủy Giáo Hội. Tôi tin rằng, hơn bao giờ hết, tương lai của Giáo Hội tùy thuộc vào sức mạnh và phẩm cách của đời sống cộng đoàn của mình. Giáo Hội tương lai tùy thuộc vào các cộng đoàn Kitô hữu, là những nơi thể hiện Thân Thể máu nhiệm của Chúa Kitô.

Kitô giáo và chủ nghĩa cá nhân không thể đi đôi với nhau. Bản chất của đời sống Kitô hữu là để cho Chúa Kitô trở thành sự sống chung của các Kitô hữu. Là để Thánh Thần xây dựng Giáo Hội nơi chúng ta bằng những ân huệ đa biệt, đồng quy và bổ sung lẫn nhau. Đặc tính của các đoàn sủng không phải là sự biểu hiện của Thánh Thần vì thiện ích chung sao? Đoàn sủng được bảo đảm là chân thật khi các Kitô hữu trong cộng đoàn biết rõ nhau, phê bình xây dựng lẫn nhau, cùng nhau suy xét. Nhờ sinh hoạt chung như thế mà cuộc sống cộng đoàn thêm phong phú, và những đối nghịch đi đến hòa hợp. Người ta thường nói phải hợp nhiều người lại mới có được quyết định khôn ngoan. Cũng có thể nói : phải hợp nhiều người lại thì mới là Kitô hữu. Và lại Đức Giêsu từng dạy rằng : «Ở đâu có hai hoặc ba người họp lại vì danh Thầy thì Thầy ở giữa họ» (Mt 18,20). Lời hứa này bắt nguồn từ chính mầu nhiệm Ba Ngôi.

Sự thống nhất siêu việt ấy của Ba Ngôi đã được Đức Giêsu chỉ cho chúng ta như gương mẫu tối cao để chúng ta bắt chước và thể hiện trong đời sống của mình. Kitô hữu là một hữu thể cộng đoàn. Nếu không ai là một hòn đảo thì điều ấy lại càng đúng đối với tất cả những ai đã chịu phép rửa tội. Chính Đức Giáo Hoàng cũng không thể tự cô lập. Thượng phụ Athénagoras từng nói: «Đức Giáo Hoàng cũng cần có anh em».

Để Đức Giêsu đặc biệt hiện diện, chúng ta cần phải hợp thành một cộng đoàn, tối thiểu là hai hoặc ba người. Người ta phải sống Kitô giáo chung với nhau. Không gần gũi anh chị em mình, làm sao ta có thể chia sẻ lượng thực thiêng liêng với họ? Mỗi người phải làm sao phát triển các đoàn sủng mình nhận được để ích lợi cho tất cả mọi người. Trước khi trở thành Giáo Hội hoàn cầu, thì Giáo Hội đã từng là Giáo Hội Cô-rin-tô hoặc Giáo Hội Ê-phê-sô. Chúng ta càng ý thức về sức sống cộng đoàn cụ thể, thì Giáo Hội càng hiện diện linh động và càng triển nở.

Đời sống cộng đoàn và nhu cầu con người ngày nay

Kitô giáo tự bản chất là cộng đoàn. Điều này đúng trong mọi nơi mọi lúc; nhưng người Kitô hữu hôm nay lại cần phải phục hoạt những cộng đoàn Kitô hữu, không phải chỉ để sống đức tin của mình, mà còn để tồn tại với tư cách Kitô hữu trong một thế giới ngày càng xa lạ với Kitô giáo. Chèo ngược dòng nước thì lúc nào cũng vất vả; người ta hầu như bị miễn cưỡng lôi đi. Con người là con cái của thời đại mình nhiều hơn là con cái của cha mẹ mình. Chúng ta bị đe dọa trầm trọng bởi khuôn mẫu tập thể; xã hội đang áp đặt hình ảnh và các tiêu chuẩn độc đoán của nó trên chúng ta. Nếu nhân loại tiến bộ trong một số lãnh vực thì nó lại thụt lùi trong biết bao lãnh vực khác: phong hóa đời bại, tội ác gia tăng, bạo lực, mưu sát, v.v.. Người Kitô hữu đang hít thở không khí của một thế giới như thế. Không thể sống Kitô giáo trong hầm kín, biệt cư để mong tránh khỏi các loại chướng khí độc hại ấy .

Cộng đoàn Kitô hữu cơ bản là gì?

Do đó, hơn bao giờ hết, chúng ta cảm thấy khẩn thiết phải làm sống dậy những cộng đoàn Kitô hữu đích thực. Thế nhưng danh hiệu «cộng đoàn cơ bản» thường bao hàm những thực tế hết sức khác nhau, ngay cả trong môi trường Kitô giáo. Một linh mục người Bỉ, cha Max Delespesse, giám đốc Trung tâm cộng đoàn quốc tế ở Bruxelles, nhận xét như sau: Người ta hay dùng tên ấy để nói đến những cộng đoàn «cùng hành động với nhau» hơn là «cùng sống với nhau». Các cộng đoàn cùng hành động với nhau đương nhiên có lý do hiện hữu của mình, tuy nhiên, ở đây chúng ta không đề cập đến những cộng đoàn này. Cộng đoàn Kitô hữu mà chúng tôi muốn nói tới là loại cộng đoàn «cùng sống với nhau» để rồi cùng hành động với nhau.

Việc sống cùng với nhau ấy có thể thực hiện ở nhiều mức độ khác nhau. Ở đây chúng ta không cần phân tích các mức độ ấy. Nhưng đối với Kitô hữu, cùng sống với nhau mà thôi thì

chưa đủ để thành một cộng đoàn Kitô hữu. Chỉ là cộng đoàn Kitô hữu nếu họ thực sự cùng sống với nhau vì Đức Giêsu Kitô, Đấng mà họ công khai tuyên xưng, Đấng mà họ cố gắng bước theo vì Ngài là Chủ Tể sự sống, là Đấng Cứu Độ, là Chúa. Một cộng đoàn chỉ đích thực là Kitô giáo nếu biết đáp lại lời gọi của Đức Giêsu Kitô để Thánh Thần Ngài dẫn dắt đi giữa lòng thế giới. Bonhoeffer lưu ý đến điều kiện đầu tiên này, ông viết:



«Ngay từ đầu cần phải ý thức rằng tình huynh đệ Kitô giáo trước hết không phải là một lý tưởng do con người suy nghĩ ra, mà là một thực tế được Thiên Chúa ban tặng. Tiếp đó, ý thức rằng thực tế này thuộc trật tự thiêng liêng chứ không thuộc

trật tự tâm lý. Không thể đếm hết những cộng đoàn Kitô hữu bị băng rã vì đã sống theo một hình ảnh ảo tưởng về Giáo Hội».41

Suy nghĩ trên đây rất chính xác và đúng lúc. Có lần tôi đọc lướt qua một tạp chí nọ, bỗng đọc thấy một định nghĩa về cộng đoàn cơ bản như sau: «Các cộng đoàn cơ bản ít nhắm tới việc loan báo Đức Giêsu Kitô cho bằng tự tra vấn mình về chính Ngài, và sống đức tin như một cuộc tìm kiếm liên lý. Các cộng đoàn này muốn liên kết hoạt động chính trị với việc sống đạo Kitô giáo của mình». Trong đoạn trên, cần hiểu rõ từng chữ một. Theo nghĩa đích xác và mạnh mẽ của bản chất mình thì một cộng đoàn Kitô giáo không thể nào không rao truyền Đức Giêsu Kitô: «Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng» (1Cr 9,16). Nói thế không có nghĩa là phải thực hiện ơn gọi này một cách thiếu suy xét, cầu thả. Có rất nhiều cách «trình bày về Đức Giêsu Kitô». Dầu sao đi nữa thì người Kitô hữu phải luôn luôn nghĩ đến chuyện làm sao mang sứ điệp đến với mọi người bất chấp trở ngại và chống đối có thể xảy ra.

Trong câu định nghĩa trên có câu: «Tự tra vấn mình về Đức Giêsu Kitô và sống đức tin như một cuộc tìm kiếm». Nhưng chúng ta cần đồng ý với nhau lối hiểu câu này: Hẳn nhiên người ta có thể thắc mắc về Đức Giêsu Kitô và tìm cách nhận biết Ngài rõ hơn khởi từ đức tin nguyên thủy vào Ngài và trong khuôn khổ đức tin ấy. Đó chính là sứ mạng của thần học. Hoặc là theo giả thuyết hoàn toàn khác, người ta thắc mắc từ nơi ngưỡng cửa đức tin, rốt ráo đặt lại vấn đề đức tin của mình.

Có thể có những nhóm người dọ dẫm còn xa lạ với đức tin đang cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của Kitô giáo. Nhưng những nhóm người như thế chưa phải những cộng đoàn Kitô hữu theo nghĩa chính xác. Còn nếu là những người đã chịu phép rửa, thì cuộc tìm kiếm của họ lại mang một ý nghĩa khác. Nếu ta thắc mắc nghi ngờ thần tính Đức Giêsu Kitô hay về sự phục sinh của Ngài – không phải về việc màu nhiệm ấy xảy ra thế nào, mà về chính việc chấp nhận màu nhiệm ấy –, thì ta không còn là Kitô hữu nữa. Một cộng đoàn tìm kiếm như thế không phải là một cộng đoàn Kitô giáo. Cần phải tôn trọng giá trị của từ ngữ. Bất hạn một cộng đoàn Kitô giáo nào, ngay từ nền tảng, cũng phải cùng nhau nhìn nhận Đức Giêsu và sứ điệp của Ngài.

Khi hỏi: «Người Kitô hữu là ai?» người ta thường trả lời: đó là một người tốt, công bình, bác ái, có đạo đức và có ý thức xã hội. Nhưng rất nhiều người không là Kitô hữu cũng có những đức tính ấy, đôi khi còn hơn cả chúng ta. Thế thì sao? Đặc tính duy nhất và cấu thành Kitô giáo không phải là toàn bộ các nguyên tắc hay giá trị, mà là Đức Giêsu Kitô. Điều cốt yếu của Kitô giáo chính là ý nghĩa của cuộc đời, của sự chết, của sự sống lại của Đức Giêsu Kitô, và của sự hiện diện sống động của Ngài nhờ Thánh Thần.

Nếu Đức Kitô chỉ là một danh hiệu mơ hồ, kỳ thực chỉ là nhằm mô phỏng tình yêu đối với nhân loại mà thôi, và nếu Tin Mừng

bị giản lược thành một chủ nghĩa nhân bản xã hội nào đó, thì danh hiệu Giêsu hẳn có thể gán cho tên của bất kỳ vị tiên tri vĩ đại nào đó của nhân loại. Cổ võ canh tân trong Giáo Hội để làm gì nếu việc canh tân này không giúp người ta tái khám phá một cách sâu xa tương quan cá nhân của người Kitô hữu với Đức Giêsu Kitô. Nếu muốn sống đời Kitô hữu một cách trung thực, trước tiên phải tìm cho ra ý nghĩa chính xác của phép rửa trong Đức Giêsu Kitô.

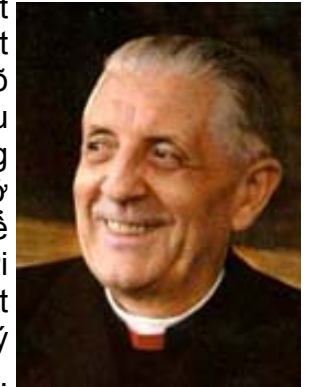
Đức Giêsu Kitô là viên đá góc, là nền của mọi cộng đoàn Kitô hữu. Để một cộng đoàn Kitô hữu có thể sống và tồn tại, cần phải có lễ sống, và lễ sống ấy chính là Đức Kitô. Không thể thay thế lễ sống ấy bằng bất cứ thứ gì. Ngài làm cộng đoàn sinh động từ bên trong nhờ Thánh Thần của Ngài. Không có Ngài, không thể có gặp gỡ, không thể có hiệp thông đích thực giữa con người với nhau.

Không ai diễn tả chức năng của Thánh Thần là mối dây liên kết con người lại với nhau một cách tuyệt vời như Dietrich Bonhoeffer. Thần học gia Tin Lành bị Đức Quốc Xã sát hại này vẫn là một trong những nhà tư tưởng được giới trẻ yêu thích. Người ta trích dẫn những lá thư ông viết trong tù nhiều hơn tất cả những tác phẩm khác của ông. Tôi nghĩ rằng trang trích dẫn sau đây nói lên tư tưởng chính yếu của tác phẩm của ông: «Bàn về bản chất đích thực của Giáo Hội». Trong trang này, ông nhắc nhở rằng từ kể từ biến cố Hiện Xuống, chính Thánh Thần luôn làm cho mọi «cuộc tụ họp nhau» trở thành «Giáo Hội»:

«Người ta tụ họp lại: Thánh Thần ngự xuống trên họ... Trước tiên là tụ họp lại, tiếp đến là Thánh Thần ngự xuống. Tụ họp mà thôi thì chưa phải là Giáo Hội: chính Thánh Thần mới làm cho sự tụ họp ấy thành Giáo Hội. Nhưng Thánh Thần chỉ đến trên những người đã tụ họp lại với nhau. Con người chẳng thể làm gì để cứu rỗi mình, nhưng họ có thể hướng về Giáo Hội: lời hứa ban Thánh Thần được hứa cho từng người với điều

kiện người ấy phải là thành viên của một cộng đoàn tập hợp lại. Điều mới mẻ xảy đến cho người ấy chính là Thánh Thần đến. Việc Thánh Thần ngự đến và việc thành lập Giáo Hội là một biến cố nhìn thấy được chứ không phải một ý tưởng mơ hồ. Thánh Thần tự tạo cho mình một chỗ trong thế gian và Ngài ngự đến với những dấu chỉ hữu hình. Cộng đoàn lập tức thành hình, mọi người đều có thể nhìn thấy và chân nhận.

Thành lập Giáo Hội không phải là một việc được thực hiện giấu giếm trong một xó xỉnh nào đó, mà là một biểu hiện rõ ràng đối với tất cả những ai được kêu gọi. Thánh Thần cho thế gian thấy cộng đoàn của Ngài: Cộng đoàn ấy lập tức trở nên “một thành xây trên núi không thể giấu được”. Thánh Thần tràn ngập Lời Chúa: Ngài không áp úng nhưng nói thật rõ ràng; ai nấy đều hiểu. Chính đó là ý nghĩa của phép lạ nói nhiều thứ tiếng. Lời Chúa liên kết lại và đặt con người trước trách nhiệm của mình. Thánh Thần nói Lời duy nhất mà mọi người đều hiểu. Khi trở nên hữu hình, Giáo Hội liền chịu thế gian phê phán: sự hữu hình của Giáo Hội gây mâu thuẫn. Thế gian xem sự hiện diện của Thánh Thần có vẻ như say sưa và điên rồ. Sự nhạo cười ấy chính là dấu chỉ luôn luôn đổi mới cho biết Giáo Hội đang đi đúng đường. Dấu chỉ ấy còn rõ ràng hơn cả những lời vỗ tay tán tụng của thế gian. Khi nào Giáo Hội ẩn mình để khỏi ai nhìn thấy, thì bấy giờ là Giáo Hội đã hiểu sai thực tại Thánh Thần».42



### 3. GIÁO XỨ VÀ CỘNG ĐOÀN

Là hơi thở sống động của Giáo Hội, Thánh Thần làm Giáo Hội sinh động nơi từng bộ phận nhỏ, chứ không phải chỉ cho toàn thể Giáo Hội một cách tổng quát. Như chúng ta đã nói ở phần trên, công cuộc canh tân tâm linh chỉ thành công nếu bắt đầu



từ nơi đời sống cụ thể, thường nhật, của những Kitô hữu có khả năng sống đạo Kitô giáo của mình trong một môi trường sống bình thường. Người Kitô hữu còn bị chi phối bởi môi trường họ sống nhiều hơn bởi các cơ chế. Ảnh hưởng của môi trường sống còn quan trọng hơn các cơ chế. Phải bắt đầu từ những cộng đoàn Kitô hữu đích thực mới có thể làm cho Kitô giáo sống động trở lại. Các cộng đoàn tạo nên mô tế bào cho cơ thể là Giáo Hội.

Điều này dẫn chúng ta đến một vấn đề tế nhị, đó là những tương quan giữa các cộng đoàn cơ bản và đơn vị nền tảng của cơ chế là giáo xứ.

#### Cộng đoàn Kitô hữu và cơ cấu giáo xứ

Chúng ta không thuật lại ở đây lịch sử hình thành giáo xứ như ta đang có hiện nay. Gần như ở khắp nơi, cơ cấu giáo xứ là nền tảng đầu tiên của Giáo Hội. Nói chung, trước đây giáo xứ đúng là môi trường sống của người Kitô hữu, và không có vấn đề gì phải đặt ra: giáo xứ đã được cảm nhận là tổ ấm thông thường của đời sống Kitô hữu. Nhưng rồi vấn đề đô thị hóa, đời sống tân tiến, sự di chuyển, trào lưu tục hóa, chủ nghĩa đa nguyên xã hội đã làm đảo lộn tình trạng quân bình ấy. Các giáo xứ ở thành phố và ở các thị trấn lớn không còn nằm trong khuôn khổ sinh hoạt bình thường nữa. Chủ chăn và Kitô hữu khó tạo được những tương giao thân thiết làm cho mọi cộng đoàn trở nên sống động. Để tìm ra nét tương phản, chúng ta hãy đọc lại đoạn kết của thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Roma. Thật tha thiết nồng ấm!

«Tôi xin gửi lời thăm chị Pơ-rít-ca và anh A-qui-la, những người cộng tác với tôi để phục vụ Đức Kitô Giêsu ; hai anh chị đã liều mất đầu để cứu mạng tôi. Không chỉ mình tôi, mà còn các Hội Thánh trong dân ngoại cũng phải mang ơn anh chị. Tôi cũng xin gửi lời thăm Hội Thánh vẫn họp tại nhà anh chị ấy.

«Xin gửi lời thăm anh Ê-pê-nét, bạn yêu quý của tôi, là của đầu mùa miền A-xi-a dâng lên Đức Kitô. Xin gửi lời thăm chị Maria, người đã vất vả nhiều vì anh em. Xin gửi lời thăm các anh An-rô-ni-cô và Giu-ni-a, bà con với tôi, và đã từng ngồi tù với tôi ; các anh là những người xuất sắc trong các Tông Đồ, lại còn theo Đức Kitô trước tôi. Xin gửi lời thăm anh Am-li-át, bạn yêu quý của tôi trong Chúa. Xin gửi lời thăm anh Ua-ban, người cộng tác với chúng tôi trong Đức Kitô, và anh Ta-khy, bạn yêu quý của tôi. Xin gửi lời thăm anh A-pe-lê, người đã từng được tôi luyện trong Đức Kitô. Xin gửi lời thăm mọi người trong nhà anh A-rít-tô-bu-lô. Xin gửi lời thăm anh Hê-rô-đi-on, bà con với tôi. Xin gửi lời thăm bà con anh Na-ki-xô, những người đang ở trong Chúa. Xin gửi lời thăm hai chị Try-phen và Try-phô-xa, những người đang vất vả vì Chúa. Xin gửi lời thăm chị Péc-xi-đê yêu quý, người đã vất vả nhiều vì Chúa. Xin gửi lời thăm anh Ru-phô, người được Chúa chọn, và thăm mẹ của anh, cũng là mẹ của tôi. Xin gửi lời thăm các anh A-xinh-rít, Phơ-lê-gon, Héc-mê, Pát-rô-ba, Héc-ma và những anh em ở với các anh ấy. Xin gửi lời thăm anh Phi-lô-lô-gô và chị Giu-li-a, anh Nê-rê và cô em anh ấy, anh Ô-lim-pa và mọi người trong dân thánh đang ở với các anh chị ấy. Anh em hãy hôn chào nhau một cách thánh thiện. Tất cả các Hội Thánh Đức Kitô gửi lời chào anh em» (Rm 16,3-16).

Mặc dù đời sống hờ hững vô tình của các thành phố ngày nay, các giáo xứ đã cố gắng rất nhiều để trở nên sống động và tăng cường các sinh hoạt cộng đồng. Kể từ Công Đồng Vatican II, phụng vụ đã được canh tân để hướng đến mục tiêu đó. Nếu so sánh các buổi cử hành Thánh Thể trước kia và hiện nay, nói chung, người ta phải nhìn nhận rằng đã có một cuộc canh tân quan trọng. Chúng ta tìm lại được cộng đồng Kitô hữu cùng cầu nguyện với nhau, cùng lắng nghe lời Chúa, ý thức rằng Thánh Thể phải được hoàn thành trong hiệp thông và phải tràn ra bên ngoài thành những cử chỉ tỏ bày tình huynh đệ. Tuy chưa đạt tới lý tưởng, nhưng bước đi khả quan.

Dẫu vậy, nếu chúng ta nhìn kỹ cộng đồng được mời gọi tụ trong các nhà thờ ngày chủ nhật, chúng ta phải thú nhận rằng cộng đoàn này chưa tạo được ấn tượng về mối tình huynh đệ thân thiết. Ngày Chúa Nhật, tại điểm hẹn ấy, ta thường thấy các Kitô hữu đủ loại đủ kiểu, từ những người dân thân thực sự cho đến những người giữ đạo theo truyền thống. Ở đây chẳng ai nghĩ đến giai cấp xã hội hay sự ngăn cách giữa các giai cấp; còn lòng đạo hạnh vẫn luôn là một bí mật của Thiên Chúa. Theo ước lệ, chúng ta gọi những ai có thực hành đời sống bí tích một cách tối thiểu, là «Kitô hữu», mà không tìm hiểu xem trong đó có bao nhiêu người thực hành Kitô giáo cho trọn các chiều kích cần thiết. Nhiều Kitô hữu sống đạo hời hợt; còn những người sống phù hợp với định nghĩa đầy đủ về người Kitô hữu đích thực thì hiếm hơn. Tuy nhiên, ngoài nhận xét bàng quan đó, vấn đề quan trọng là phải ý thức đến các cấp độ khác nhau trong việc sống đời Kitô hữu, để định hướng nỗ lực mục vụ và thích ứng nỗ lực ấy cho những Kitô hữu kiểu đại trà cũng như những Kitô hữu dân thân mạnh mẽ. Đáng khác, chúng ta phải làm sao để hai cách thức mục vụ ấy ăn khớp và đồng quy với nhau.

Giữa những giáo xứ và những cộng đoàn sống động hiện hữu bên ngoài những giáo xứ ấy, có thể xây dựng những tương quan đa biệt tùy hoàn cảnh và nhân sự. Phải làm sao để các sáng kiến, các dự án và sinh hoạt hòa hợp với nhau. Điều quan trọng là những cộng đoàn này không được nằm ngoài tầm giám sát của giám mục là trung tâm sống động của cộng đoàn Giáo Hội.

Có giáo xứ cho rằng cứ để các cộng đoàn ấy sinh hoạt và cho phép mỗi cộng đoàn phát triển theo con đường riêng của mình, nhưng rán giữ được sự hiệp nhất tối thiểu và cần thiết. Một lối hiệp nhất đa nguyên có thể mang lại kết quả tốt. Có giáo xứ lại nhờ một «cộng đoàn sống động» tạo năng động cho cho cả giáo xứ mình; nhờ cách này nhiều giáo xứ có được sự «phụ lực tâm linh». Có thể tiên liệu chắc chắn sẽ có đụng

chạm và khó chịu. Tuy nhiên, khổ đau do sự hiểu lầm nhau cũng góp phần vào việc cứu chuộc nhân loại.

Về các nhóm đoàn sùng, Kevin Ranaghan đã mô tả sự hòa nhập có thể thực hiện được trong khung cảnh giáo xứ như sau:

«Chúng ta phải nỗ lực để giúp các nhóm cầu nguyện và những cộng đoàn của chúng ta hòa nhập vào các giáo xứ và các giáo phận của chúng ta. Không có một kiểu mẫu nào chung cho sự hòa nhập này. Mỗi nhóm cầu nguyện đoàn sùng và mỗi cộng đoàn đều có phong cách riêng của mình và cũng phong phú đa dạng như các giáo xứ và các giáo phận vậy.

«Tại một số nơi, Phong Trào Canh Tân Đoàn Sùng có thể là cuộc tiếp cận mục vụ nhằm canh tân mục vụ cho giáo xứ. Tại một số nơi khác, nhóm cầu nguyện chỉ là một hoạt động được giáo xứ chuẩn nhận. Tại một số thành phố, các nhóm đoàn sùng đông hơn, hoặc các cộng đoàn lớn hơn, qui tụ các Kitô hữu thuộc nhiều giáo xứ, thì cần thiết phải quan hệ với vị giám mục và các cộng sự viên của ngài. Đôi khi, cộng đoàn có thể xuất hiện nơi thành phố như một kiểu mới qui tụ các Kitô hữu; ở những nơi khác, cộng đoàn ấy lại mang hình thức một hiệp hội mới trải rộng khắp giáo phận».43

Để kết thúc đoạn văn nói về các giáo xứ và các cộng đoàn cơ bản, chúng ta cần nhìn về tương lai đầy hứa hẹn mà đôi bên có thể bổ sung cho nhau. Luis Rétif đã viết nên những hình ảnh tuyệt vời của chân trời ấy:

«Những đơn vị nhẹ nhàng hơn, những tập hợp phát sinh từ cuộc sống, một lối phụng vụ tìm lại được hơi ấm của lễ hội quen thuộc, những tác vụ được phân phối lại giữa linh mục và giáo dân, tình trạng thức tỉnh lương tâm ngôn sứ, linh mục hòa nhập lại vào cuộc sống tập thể cộng đoàn: đó là một số hứa hẹn đã chứng thực nơi các nhóm nhỏ. Miễn là cho họ thời gian để hình thành và chấp nhận cho họ quyền được sai lầm. Điều

thiết yếu là phải tái tạo một cơ phận Kitô giáo sống động. Chỉ những cộng đoàn vừa mức sinh hoạt con người, bám rễ vào môi trường cụ thể địa phương, hiện diện ở những nơi có những con người tương thân tương ái đang sinh sống, đang chiến đấu và hy vọng, chỉ những cộng đoàn hoặc những nhóm Công Giáo tiến hành, cảm nhận trước những thôi thúc của Thánh Thần để dẫn thân cho chân lý trong mỗi hiệp thông với toàn thể Giáo Hội: chỉ những cộng đoàn như thế mới có thể làm hồi sinh toàn cơ thể là Giáo Hội.<sup>44</sup>

#### 4. VAI TRÒ NGÔN SỬ CỦA CÁC CỘNG ĐOÀN KITÔ HỮU SỐNG ĐỘNG

Công Đồng Vatican II nói rằng Giáo Hội «là bí tích sự hiệp nhất nhân loại». Điều này có nghĩa là Giáo Hội vừa là dấu chỉ vừa là mối hy vọng cho thế giới đang khao khát hiệp nhất, bình an và phát triển toàn diện. Để chu toàn sứ mạng này, Giáo Hội phải có khả năng cống hiến cho thế giới những chứng nghiệm chỉ đạo; những chứng nghiệm này là tiền cảnh của một cộng đồng nhân loại mà con người mơ ước và tìm kiếm không ngơi. Giáo Hội phải có khả năng, qua tiền cảnh ấy, chỉ cho thế giới hé thấy được tương lai của nhân loại, một khi thế giới biết đón nhận Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ, là chìa khóa giải quyết những vấn đề của mình. Tôi cố ý sử dụng hình ảnh chìa khóa để minh chứng rằng căn rễ ẩn đằng sau mọi khổ đau của thế gian này chính là lòng căm ghét, ganh tị, ích kỷ cá nhân hoặc tập thể, thiếu tình thương dưới mọi hình thức. Tóm lại, nói theo ngôn ngữ Kitô giáo, đó chính là tội lỗi. Thế nhưng chỉ mình Đức Giêsu mới có thể thay đổi trái tim con người một cách sâu xa, nhờ đó mà thay đổi được mọi cơ chế. Chỉ khi biết đón nhận Đức Giêsu là



đường, là sự thật và là sự sống, thì người ta mới có thể triệt để đi sâu vào trọng tâm vấn đề. Chỉ Giáo Hội Ngài mới có năng lực canh tân không những bộ mặt Giáo Hội mà cả bộ mặt trái đất này. Điều này có vẻ khó lọt tai những Kitô hữu có đức tin yếu kém, đức cậy lung lay. Nhưng đã là Kitô hữu thì phải tin hết mình vào điều ấy, không hơn không kém.

Khi chứng nghiệm được “trời mới đất mới”, vượt lên trên muôn ngàn trở ngại như một dấu chỉ tiên phong, thì Kitô hữu có thể cống hiến niềm hy vọng ấy cho thế giới qua hình ảnh của nếp sống các cộng đoàn Kitô giáo cơ bản. Nhìn vào lối sống của các Kitô hữu này, người ta không khỏi ngạc nhiên tự hỏi: đâu là bí quyết giúp họ yêu thương nhau, sống thanh thản và quên mình như thế? Bấy giờ danh Đức Giêsu sẽ vụt nổi bật lên, vì chính cuộc sống của các Kitô hữu là ánh sáng giúp nhận ra khuôn mặt Ngài. Chính đó là dấu chỉ Đức Giêsu dùng để giúp thế giới có thể tin vào Ngài; và đó cũng là phương cách minh giáo hữu hiệu nhất. Cuộc sống Kitô hữu là chứng tá của sự thật, là giá trị ngôn sứ cho thế giới. J. J. von Allmen diễn tả điều ấy cách tuyệt vời:

«Mỗi người chịu phép rửa là một niềm hy vọng cho mọi người. Mỗi bữa tiệc Thánh Thể là một hứa hẹn cho mọi bữa ăn. Và Giáo Hội là bến mong chờ cho mọi xã hội con người».

Chúng ta có khuynh hướng coi nhẹ vai trò trung gian của cộng đoàn, trung gian giữa người Kitô hữu và thế giới. Nhờ cuộc sống cộng đoàn, chúng ta có thể sống đạo «tại gia» trước khi đưa đạo vào đời. Cần phải nghiên cứu sâu sát tương quan giữa các Kitô hữu theo Thánh Kinh: Tình yêu giữa anh chị em với nhau phải là ưu tiên. Thánh Phaolô nói: «Chúng ta hãy thực hành điều thiện cho mọi người, nhất là đối với anh em trong cùng đại gia đình đức tin» (Gl 6,10). Hãy coi chừng kéo giống như hạng người «việc nhà thì nhác việc chú bác thì siêng». Bác ái phải bắt đầu từ trong gia đình mình rồi dần dà lan rộng ra tới người khác. Không thể bỏ qua những bước

trung gian, những trạm trung chuyển. Phần lớn, công cuộc canh tân trong Giáo Hội được thực hiện khởi từ những cộng đoàn Kitô hữu đã trở thành tổ ấm ánh sáng và sức nóng đối với môi trường chung quanh.

Theo cái nhìn nhân loại, xem ra như nghịch lý khi cho rằng tương lai Giáo Hội tùy thuộc vào những cộng đoàn Kitô hữu bé nhỏ, vì những cộng đoàn ấy – dẫu nhiệt thành đến đâu – cũng chỉ là một giọt nước trong đại dương. Đúng vậy. Nhưng nếu lưu ý đến năng lực thiêng liêng toát ra từ bất cứ nhóm người nào chấp nhận để cho Đức Kitô làm sinh động bằng Thánh Thần Ngài, ta sẽ thấy tất cả đều thay đổi giá trị, vì chúng ta đang đi vào sức mạnh và quyền năng của chính Thiên Chúa. «Bầy chiên nhỏ bé trong Tin Mừng» tượng trưng cho thiểu số Kitô hữu mà Đức Cha Helder Camara ưa gọi là thiểu số A-braham. Quả thật, chính những nhóm thiểu số ấy biến đổi thế giới.

Hồng Y Newman đã nhấn mạnh cách tuyệt vời về năng lực của những nhóm nhỏ bên ngoài có vẻ yếu đuối này:

«Không phải những gã khổng lồ làm được những chuyện to tát nhất... Mô-sê có một mình, Ê-li-a cũng một mình, Đa-vít, Phaolô, A-tha-na-di-ô, Lê-ô... đều một mình. Ân sủng luôn hoạt động thông qua một số ít người. Cái nhìn sắc bén, xác tín nồng nàn, quyết tâm không lay chuyển của nhóm nhỏ, máu của vị tử đạo, lời nguyện cầu của vị thánh, hành vi anh hùng, cơn khủng hoảng sớm vượt qua, năng lực tập trung vào một lời nói hay một ánh nhìn, đó là những dụng cụ của trời cao! Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, vì Đấng ngự giữa anh chị em có đầy quyền năng, Ngài sẽ làm cho anh chị em những điều kì diệu».

**Nhu cầu khẩn thiết nhất của Giáo Hội luôn luôn là  
sống Ngày Hiện Xuống  
Đức Thánh Cha Phaolô VI**

## **KINH THÁNH VỀ CHÚA THÁNH THẦN (MỘT SỐ TRÍCH ĐOẠN)**

MT 3:11 Tôi làm phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các anh sám hối. Còn Đấng đến sau tôi thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho các anh trong THÁNH THẦN và lửa.

GA 3:4 Ông Ni-cô-đê-mô thưa: "Một người đã già rồi, làm sao có thể sinh ra được? Chẳng lẽ người đó có thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để sinh ra sao?" 3:5 Đức Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và THẦN KHÍ. 3:6 Cái gì bởi xác thịt mà sinh ra, thì là xác thịt; còn cái gì bởi THẦN KHÍ mà sinh ra, thì là THẦN KHÍ. 3:7 Ông đừng ngạc nhiên vì tôi đã nói: các ông cần phải được sinh lại bởi ơn trên. 3:8 Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi THẦN KHÍ mà sinh ra thì cũng vậy."

GA 4:23 Nhưng giờ đã đến - và chính là lúc này đây - giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong THẦN KHÍ và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. 4:24 Thiên Chúa là THẦN KHÍ, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong THẦN KHÍ và sự thật."

GA 14:25 Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. 14:26 Nhưng Đấng Bảo Trợ là THÁNH THẦN Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

GA 15:26 Khi Đấng Bảo Trợ đến, Đấng mà Thầy sẽ sai đến với anh em từ nơi Chúa Cha, Người là THẦN KHÍ sự thật phát

xuất từ Chúa Cha, Người sẽ làm chứng về Thầy. 15:27 Cả anh em nữa, anh em cũng làm chứng, vì anh em ở với Thầy ngay từ đầu.

CV 1:4 Một hôm, đang khi dùng bữa với các Tông Đồ, Đức Giê-su truyền cho các ông không được rời khỏi Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở lại mà chờ đợi điều Chúa Cha đã hứa, "điều mà anh em đã nghe Thầy nói tới, 1:5 đó là: ông Gio-an thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong THÁNH THẦN."

CV 2:1 Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, 2:2 bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. 2:3 Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. 2:4 Và ai nấy đều được tràn đầy ơn THÁNH THẦN, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng THÁNH THẦN ban cho.

CV 2:17 Thiên Chúa phán: Trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ THẦN KHÍ Ta trên hết thảy người phàm, con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ, thanh niên sẽ thấy thị kiến, bô lão sẽ được báo mộng. 2:18 Trong những ngày đó, Ta cũng sẽ đổ THẦN KHÍ Ta cả trên tôi nam tở nữ của Ta, và chúng sẽ trở thành ngôn sứ.

CV 4:31 Họ cầu nguyện xong, thì nơi họ họp nhau rung chuyển; ai nấy đều được tràn đầy THÁNH THẦN và bắt đầu mạnh dạn nói lời Thiên Chúa.

CV 7:51 "Hỡi những người cứng đầu cứng cổ, lòng và tai không cắt bì, các ông luôn luôn chống lại THÁNH THẦN. Cha ông các ông thế nào, thì các ông cũng vậy. 7:52 Có ngôn sứ

nào mà cha ông các ông không bắt bớ? Họ đã giết những vị tiên báo Đấng Công Chính sẽ đến.

CV 8:15 Khi đến nơi, hai ông cầu nguyện cho họ, để họ nhận được THÁNH THẦN. 8:16 Vì THÁNH THẦN chưa ngự xuống một ai trong nhóm họ: họ mới chỉ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giê-su. 8:17 Bấy giờ hai ông đặt tay trên họ, và họ nhận được THÁNH THẦN.

CV 9:17 Ông Kha-na-ni-a liền đi; ông vào nhà, đặt tay trên ông Sao-lô và nói: "Anh Sa-un, Chúa đã sai tôi đến đây, Người là Đức Giê-su, Đấng đã hiện ra với anh trên đường anh tới đây. Người sai tôi đến để anh lại thấy được và để anh được đầy THÁNH THẦN." 9:18 Lập tức có những cái gì như vảy bong ra khỏi mắt ông Sao-lô, và ông lại thấy được. Ông đứng dậy và chịu phép rửa.

CV 10:38 Quý vị biết rõ: Đức Giê-su xuất thân từ Na-da-rét, Thiên Chúa đã dùng THÁNH THẦN và quyền năng mà xức dầu tấn phong Người. Đi tới đâu là Người thì ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Người.

CV 10:45 Những tín hữu thuộc giới cắt bì cùng đến đó với ông Phê-rô đều kinh ngạc vì thấy Thiên Chúa cũng ban THÁNH THẦN xuống trên cả các dân ngoại nữa, 10:46 bởi họ nghe những người này nói các thứ tiếng và tán dương Thiên Chúa. Bấy giờ ông Phê-rô nói rằng: 10:47 "Những người này đã nhận được THÁNH THẦN cũng như chúng ta, thì ai có thể ngăn cản chúng ta lấy nước làm phép rửa cho họ?"

CV 19:1 Trong khi ông A-pô-lô ở Cô-rin-tô thì ông Phao-lô đi qua miền thượng du đến Ê-phê-xô. Ông Phao-lô gặp một số môn đệ 19:2 và hỏi họ: "Khi tin theo, anh em đã nhận được



THÁNH THẦN chưa?" Họ trả lời: "Ngay cả việc có THÁNH THẦN, chúng tôi cũng chưa hề được nghe nói." 19:3 Ông hỏi: "Vậy anh em đã được chịu phép rửa nào?" Họ đáp: "Phép rửa của ông Gio-an."

CV 19:4 Ông Phao-lô nói: "Ông Gio-an đã làm một phép rửa tỏ lòng sám hối, và ông bảo dân tin vào Đấng đến sau ông, tức là Đức Giê-su." 19:5 Nghe nói thế, họ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giê-su. 19:6 Và khi ông Phao-lô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ, họ nói tiếng lạ và nói tiên tri.

CV 28:24 Nghe ông nói, người thì được thuyết phục, người thì không chịu tin. 28:25 Khi giải tán, họ vẫn không đồng ý với nhau; ông Phao-lô chỉ nói thêm một lời: "THÁNH THẦN đã nói rất đúng khi dùng ngôn sứ I-sai-a mà phán với cha ông anh em 28:26 rằng: Hãy đến gặp dân này và nói: Các ngươi có lẳng tai nghe cũng chẳng hiểu, có trở mắt nhìn cũng chẳng thấy, 28:27 vì lòng dân này đã ra đàn độn, chúng đã nặng tai, còn mắt thì chúng nhắm lại, kéo mắt chúng thấy, tai chúng nghe, và lòng hiểu được mà hoán cải, và rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành".

RM 8:5 Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt; còn những ai sống theo THẦN KHÍ, thì hướng về những gì thuộc THẦN KHÍ. 8:6 Hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của THẦN KHÍ là sự sống và bình an. 8:8 Những ai bị tính xác thịt chi phối thì không thể vừa lòng Thiên Chúa. 8:9 Nhưng anh em không bị tính xác thịt chi phối, mà được THẦN KHÍ chi phối, bởi vì THẦN KHÍ của Thiên Chúa ngự trong anh em. Ai không có THẦN KHÍ của Đức Ki-tô, thì không thuộc về Đức Ki-tô. 8:10 Nhưng nếu Đức Ki-tô ở trong anh em, thì dầu thân xác anh em có phải chết vì tội đã phạm, THẦN KHÍ cũng ban cho anh em được sống, vì anh em đã được trở nên công chính.

RM 8:14 Quả vậy, phàm ai được THẦN KHÍ Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. 8:15 Vì THẦN KHÍ mà anh em đã lãnh nhận được, đâu phải là tinh thần nô lệ, khiến anh em phải sợ sệt như xưa; nhưng là THẦN KHÍ làm cho anh em nên nghĩa tử, khiến chúng ta được kêu lên: "Áp-ba! Cha ơi!" 8:16 Chính THẦN KHÍ chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa.

RM 8:25 Nhưng nếu chúng ta trông mong điều mình chưa thấy, thì đó là chúng ta bền chí đợi chờ. 8:26 Hơn nữa, lại có THẦN KHÍ giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính THẦN KHÍ cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn ta hiểu (ơn tiếng lạ). 8:27 Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết THẦN KHÍ muốn nói gì, vì THẦN KHÍ cầu thay nguyện giúp cho các thánh theo đúng ý Thiên Chúa.

RM 14:15 Nếu vì bạn ăn một thức ăn, mà bạn làm phiền lòng người anh em, thì bạn không còn sống theo đức ái nữa. Đừng vì thức ăn của bạn mà làm cho người đã được Đức Ki-tô chết cho phải hư mất! 14:16 Vậy đừng để cho thiên hạ chê bai điều mà anh em cho là tốt. 14:17 Vì Nước Thiên Chúa không phải là chuyện ăn chuyện uống, nhưng là sự công chính, bình an và hoan lạc trong THÁNH THẦN.

RM 15:18 Thật thế, tôi đâu dám nhắc đến chuyện nào khác, ngoài những gì Đức Ki-tô đã dùng tôi mà thực hiện để đưa các dân ngoại về phục vụ Thiên Chúa, thực hiện bằng lời nói việc làm, 15:19 bằng sức mạnh của những dấu lạ điềm thiêng, bằng quyền năng của THÁNH THẦN.

PL 2:1 Nếu quả thật sự liên kết với Đức Ki-tô đem lại cho chúng ta một niềm an ủi, nếu tình bác ái khích lệ chúng ta, nếu

chúng ta được hiệp thông trong THẦN KHÍ, nếu chúng ta sống thân tình và biết cảm thương nhau, 2:2 thì xin anh em hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau. 2:3 Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình. 2:4 Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác.

2PR 4:14 Nếu bị sỉ nhục vì danh Đức Ki-tô, anh em thật có phúc, bởi lẽ THẦN KHÍ vinh hiển và uy quyền, là THẦN KHÍ của Thiên Chúa, ngự trên anh em.

1GA 4:1-2 Anh em thân mến, anh em đừng cứ THẦN KHÍ nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các THẦN KHÍ em có phải bởi Thiên Chúa hay không (ơn biện phân), vì đã có nhiều ngôn sứ giả an trần khắp thế gian. 4:2 Căn cứ vào điều này, anh em nhận ra THẦN KHÍ của Thiên Chúa: THẦN KHÍ nào tuyên xưng Đức Giê-su Ki-tô là Đấng đã đến và trở nên người phạm, thì THẦN KHÍ ấy bởi Thiên Chúa; 4:3 Còn THẦN KHÍ nào không tuyên xưng Đức Giê-su, thì không bởi Thiên Chúa; đó là THẦN KHÍ của tên phản Ki-tô. Anh em đã nghe nói là nó đang tới, và hiện nay nó ở trong thế gian rồi.

1GA 5:6 Chính Đức Giê-su Ki-tô là Đấng đã đến, nhờ nước và máu; không phải chỉ trong nước mà thôi, nhưng trong nước và trong máu. Chính THẦN KHÍ là chứng nhân, và THẦN KHÍ là sự thật. 5:7 Có ba chứng nhân: 5:8 THẦN KHÍ, nước và máu. Cả ba cùng làm chứng một điều.

GL 5:15 Nhưng nếu anh em cắn xé nhau, anh em hãy coi chừng, anh em tiêu diệt lẫn nhau đấy! 5:16 Tôi xin nói với anh em là hãy sống theo THẦN KHÍ, và như vậy, anh em sẽ không còn thoả mãn đam mê của tính xác thịt nữa. 5:17 Vì tính xác

thịt thì ước muốn những điều trái ngược với THẦN KHÍ, còn THẦN KHÍ lại ước muốn những điều trái ngược với tính xác thịt, đôi bên kình địch nhau, khiến anh em không làm được điều anh em muốn. 5:18 Nếu anh em để cho THẦN KHÍ hướng dẫn, thì anh em không còn lệ thuộc Lẽ Luật nữa.

GL 5:22 Còn hoa quả của THẦN KHÍ là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, 5:23 hiền hoà, tiết độ (hoa quả của Thần khí). Không có luật nào chống lại những điều như thế. 5:24 Những ai thuộc về Đức Ki-tô Giê-su thì đã đóng đinh tính xác thịt vào thập giá cùng với các dục vọng và đam mê. 5:25 Nếu chúng ta sống nhờ THẦN KHÍ, thì cũng hãy nhờ THẦN KHÍ mà tiến bước.

EP 4:22 Vì thế, anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối, 4:23 anh em phải để THẦN KHÍ đổi mới tâm trí anh em, 4:24 và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện.

EP 4:29 Anh em đừng bao giờ thốt ra những lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói những lời tốt đẹp, để xây dựng và làm ích cho người nghe. 4:30 Anh em chớ làm phiền lòng THẦN KHÍ của Thiên Chúa, vì chính Người là dấu ấn ghi trên anh em, để chờ ngày cứu chuộc. 4:31 Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thoá mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác.

1COR 2:4 Tôi nói, tôi giảng mà chẳng có dùng lời lẽ khôn khéo hấp dẫn, nhưng chỉ dựa vào bằng chứng xác thực của THẦN KHÍ và quyền năng Thiên Chúa. 2:5 Có vậy, đức tin của anh em mới không dựa vào lẽ khôn ngoan người phạm, nhưng dựa vào quyền năng Thiên Chúa.

1COR 2:10 Còn chúng ta, chúng ta đã được Thiên Chúa mặc khải cho, nhờ THẦN KHÍ. Thật vậy, THẦN KHÍ thấu suốt mọi sự, ngay cả những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa. 2:11 Vậy ai trong loài người biết được những gì nơi con người, nếu không phải là thần trí của con người trong con người? Cũng thế, không ai biết được những gì nơi Thiên Chúa, nếu không phải là THẦN KHÍ của Thiên Chúa. 2:12 Phần chúng ta, chúng ta đã không lãnh nhận thần trí của thế gian, nhưng là THẦN KHÍ phát xuất từ Thiên Chúa, để nhận biết những ân huệ Thiên Chúa đã ban cho chúng ta. 2:13 Để nói về những điều đó, chúng tôi không dùng những lời lẽ đã học được nơi trí khôn ngoan của loài người, nhưng dùng những lời lẽ học được nơi THẦN KHÍ; chúng tôi dùng những lời lẽ THẦN KHÍ linh hứng để diễn tả thực tại thuộc về THẦN KHÍ. 2:14 Con người sống theo tính tự nhiên thì không đón nhận những gì của THẦN KHÍ Thiên Chúa, vì cho đó là sự điên rồ; họ không thể biết được, bởi vì phải nhờ THẦN KHÍ mới có thể xét đoán. 2:15 Nhưng con người sống theo THẦN KHÍ thì xét đoán được mọi sự, mà chẳng có ai xét đoán được người đó.

1COR 4:19 Nhưng nếu Chúa muốn, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ đến với anh em, và tôi sẽ được biết, không phải tài ăn nói của những kẻ kiêu ngạo đó, mà là quyền năng của THẦN KHÍ. 4:20 Thật vậy, Nước Thiên Chúa không cốt ở tài ăn nói, nhưng ở quyền năng.

1COR 6:19 Hay anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của THÁNH THẦN sao? Mà THÁNH THẦN đang ngự trong anh em là THÁNH THẦN chính Thiên Chúa đã ban cho anh em. Như thế, anh em đâu còn thuộc về mình nữa, 6:20 vì Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em.

1COR 12:4 Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một THẦN KHÍ. 12:5 Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. 12:6 Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người. 12:7 THẦN KHÍ tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung. 12:8 Người thì được THẦN KHÍ ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được THẦN KHÍ ban cho ơn hiểu biết để trình bày. 12:9 Kẻ thì được THẦN KHÍ ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính THẦN KHÍ duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. 12:10 Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định THẦN KHÍ; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. 12:11 Nhưng chính THẦN KHÍ duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người.

1COR 14:1 Anh em hãy cố đạt cho được đức mến, hãy khao khát những ơn của THẦN KHÍ, nhất là ơn nói tiên tri. 14:2 Thật vậy, kẻ nói tiếng lạ thì không nói với người ta, nhưng là nói với Thiên Chúa, bởi vì chẳng ai hiểu được: nhờ THẦN KHÍ, kẻ ấy nói ra những điều nhiệm mầu.

1COR 14:5 Tôi muốn cho tất cả anh em nói các tiếng lạ, và nhất là tôi muốn cho anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri thì cao trọng hơn người nói các tiếng lạ, trừ phi người này giải thích để xây dựng Hội Thánh.

1COR 14:18 Tôi cảm tạ Thiên Chúa vì tôi nói các tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em.

1COR 14:37 Nếu ai tưởng mình là ngôn sứ hoặc được THẦN KHÍ linh hứng, thì hãy nhìn nhận rằng các điều tôi viết đây là mệnh lệnh của Chúa. 14:38 Ai không nhận biết điều ấy, thì cũng không được Chúa biết đến. 14:39 Cho nên, thưa anh em,

anh em hãy khao khát ơn nói tiên tri và đừng ngăn cấm nói các tiếng lạ.

2COR 3:17-18 Chúa là THẦN KHÍ, và ở đâu có THẦN KHÍ của Chúa, thì ở đó có tự do. 3:18 Tất cả chúng ta, mặt không che màn, chúng ta phản chiếu vinh quang của Chúa như một bức gương; như vậy, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rục rờ hơn, như do bởi tác động của Chúa là THẦN KHÍ.

## SỰ THÁCH ĐỐ CỦA NGÀN NĂM MỚI

*Charles Whitehead*  
*Chủ tịch Hội Đồng Canh Tân Đặc Sủng*  
*Công Giáo Thế Giới*



**ĐHY Eduardo Pironio và Ô. Charles Whitehead**  
Chủ tịch Hội Đồng Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới

Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo, tự bản chất, là phong trào tiên tri. Chúng ta là một dân có sự hiểu biết đặc biệt về ngôi vị và quyền năng của Chúa Thánh Linh, như Chúa Giêsu đã nói với ông Nicôđemô: “Khí muốn đâu thì thổi đến; ông nghe được tiếng, nhưng nào có biết từ đâu mà đến hay lại đi đâu? Cũng vậy về mọi kẻ sinh bởi Thần Khí” (Gioan 3:8). Thần Khí của Thiên Chúa thì tốt lành nhưng không thể lường trước được – đôi khi như một luồng gió thổi nhẹ, đôi khi như một trận gió lớn. Hôm nay Ngài kêu lên mãnh liệt giữa chúng ta những dấu lạ điềm thiêng, nhưng ngày mai Ngài hoạt động trong chúng ta, không nhìn thấy được nhưng bằng một đường lối thay đổi đời sống. Đi theo Chúa Thánh Linh luôn là một thách đố và là một hành trình không dễ dàng - nếu chẳng vậy thì đã có nhiều người sẵn lòng tham dự với chúng ta. Vì thế, chúng ta đừng bao giờ cho phép mình sống trong thoải mái, chùn bước, không tiếp tục cuộc hành trình, hoặc trở lại con đường

cũ như khi chưa biết đến quyền năng của Chúa Thánh Linh. Làm như vậy là bỏ sự sống đi vào sự chết.

Những Kitô hữu của giáo đoàn Galat đã làm điều đó, và họ đã bị Thánh Tông Đồ Phaolô nổi giận với họ: “Ôi! Ngu xuẩn thay dân Galat! Ai đã thổi bùa mê cho anh em? Những kẻ đã thấy niềm yếm trước mắt Đức Giêsu Kitô bị đóng đinh thập giá! Tôi muốn bảo cho anh em biết mỗi một điều này: Phải chăng do tự việc làm của Lê Luật anh em đã chịu lấy Thần Khí, để nay hoàn tất nơi xác thịt?” Galat 3:1-5).

Trong khi chúng ta bước vào Đại Năm Thánh và ngàn năm mới, đó là thách đố mà Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo đang phải đối diện. Phải chăng chúng ta đang bị cám dỗ trở lại con đường yên thân cũ, và tránh né những nguy hiểm thách đố của đời sống trong Chúa Thánh Linh? Hay là tất cả chúng ta đã được khuyến khích rằng, chúng ta đã cảm nghiệm được, đã nhìn thấy và đã phấn khởi qua những lời của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong cuộc gặp gỡ với ngài dịp Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống 1998: “Ngày nay có một nhu cầu lớn lao cho những cá nhân Kitô hữu trưởng thành, là làm cho người ta nhận thức được căn tính của Bí Tích Rửa Tội, ơn gọi và sứ mệnh của họ trong Giáo Hội và trong thế giới! Có một nhu cầu lớn lao cho đời sống của các cộng đoàn Kitô hữu! Các phong trào và các cộng đoàn mới đang có mặt ở đây và khắp nơi là những đáp ứng, đã được Chúa Thánh Linh khơi dậy để trả lời cho những thách đố nghiêm trọng ở thời điểm kết thúc của ngàn năm sắp qua đi. Anh chị em chính là sự đáp trả của Chúa quan phòng cho những nhu cầu này.” Giáo Hội đã chính thức nhìn nhận sự quan trọng của Canh Tân Đặc Sủng, các phong trào mới và các cộng đoàn canh tân mới. Điều này có nghĩa là Giáo Hội đã hiểu rằng các đặc sủng và các cơ chế cộng tác với nhau trong đời sống Giáo Hội, và đó là những hoạt động mới của Chúa Thánh Linh như những giòng suối mạnh mẽ đang cùng tuôn chảy trong giòng sông lớn Giáo Hội. Nhưng cũng có một nguy hiểm chống lại mà chúng ta phải luôn cảnh giác, đó là sự mất đi bản chất tiên tri của mình mà chúng ta muốn được tiếp nhận.

Trong phần mở đầu Bản Qui Chế của Cơ Quan Tác Vụ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới (ICCRS - International Catholic Charismatic Services) đã nhắc nhở chúng ta một điều - điều này đã làm chúng ta khác với bất cứ phong trào nào trong Giáo Hội. “Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo không phải là một Phong Trào đơn thuần, thống nhất khắp nơi trên thế giới. Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo không do một người hay một nhóm nào sáng lập viên như rất nhiều Phong Trào khác. Canh Tân Đặc Sủng không có danh sách các hội viên. Nhưng là một sự tập hợp các cá nhân, các nhóm và các tác vụ khác nhau, thường là hoạt động độc lập, mỗi nhóm phát triển theo một đường hướng riêng, tuy nhiên, vẫn cùng chia sẻ một cảm nghiệm căn bản và một mục đích chung. Kiểu liên hệ nơi lỏng này được nhận ra ở cấp giáo phận, toàn quốc cũng như quốc tế. Kiểu liên hệ này nói lên đặc tính tự do đối thoại, liên kết và cộng tác, chứ không nhất thiết phải đi vào một khuôn mẫu tổ chức. Đặc tính của những người lãnh đạo là cung cấp dịch vụ cho những ai có nhu cầu chứ không phải là chỉ huy.” Sự giải thích này đã nói rõ cho chúng ta sự khác biệt của Canh Tân Đặc Sủng và những gì chúng ta phải bảo vệ và duy trì. Ở tại các cấp địa phương, toàn quốc cũng như quốc tế đang có sự cám dỗ đưa Canh Tân Đặc Sủng vào một cơ cấu tiền chế với danh sách các hội viên và tiêu chuẩn, với những chương trình kế hoạch, với một quyền bính tập trung mạnh mẽ. Là những người lãnh đạo, chúng ta phải chống lại những cố gắng nhằm thay đổi bản chất của Canh Tân Đặc Sủng, bởi vì những thứ đó không đưa tới thành công, nhưng sẽ đưa tới sự hủy diệt sức sống của Canh Tân Đặc Sủng. Khi cơ cấu trở nên ưu thế, các đặc sủng sẽ chết và sự thách đố của sứ mệnh tiên tri cũng sẽ câm lặng.

Giờ đây tôi muốn dùng một giây lát để thưa với tất cả những vị lãnh đạo Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo - không phải để nói với quý vị phải chống lại quyền lực chính đáng – nhưng tôi muốn nói rằng, chúng ta phải cảnh giác đề phòng những người không hiểu biết về bản chất của Canh Tân Đặc Sủng đang cố đưa chúng ta vào một hình thức không thể thích hợp



với Canh Tân Đặc Sủng. Cốt lõi của Canh Tân Đặc Sủng là Sự Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh, một cảm nghiệm thay đổi đời sống, làm chúng ta chuyển động từ việc làm đến đức tin, từ lề luật đến tự do, và từ cái tôi đến Thiên Chúa. Đây chính là ơn của Canh Tân Đặc Sủng được ban cho Giáo Hội và thế giới, và đây cũng chính là ân sủng cần thiết đến độ chúng ta phải liều mạng nếu muốn đương đầu với những thách đố của ngàn năm mới. Vì thế chúng ta hãy cảm tạ Chúa về những gì Ngài đã làm. Hãy đối diện với tương lai vững chắc mà chúng ta đặt hết lòng tin vào Chúa. Hãy cảm tạ những gì đã xảy ra, và quyết tâm ở lại trong đặc sủng và trong sứ mệnh tiên tri, cho dù những người khác suy nghĩ, nói năng, hay cố gắng tìm cách làm biến thể Canh Tân Đặc Sủng. Gió của Chúa Thánh Linh phải được tiếp tục thổi bất cứ nơi nào Chúa Thánh Linh muốn.



## GIÁO HỘI VÀ CANH TÂN

*Cha Michael Scanlan*

*Viện Trưởng Đại Học St. Francis tại Stewbelleville, Ohio*



Thật khó khi phải chọn con đường thánh thiện của Chúa cho đời sống chúng ta. Nhưng lại dễ cho chúng ta khi tự ý lựa chọn cho mình con đường riêng theo Chúa. Đó là sự thật kỳ quặc khi một phong trào có nền tảng đặc sủng trong Kinh Thánh, được Chúa Thánh Linh hướng dẫn đời sống, lại bị chống đối hoặc bị cấm đoán bởi những người có thẩm quyền trong Giáo Hội.

Sự cản trở này và những hậu quả tiếp theo sau thường thấy trong Giáo Hội, và đã trở thành những chứng cứ cáo buộc chúng ta trong suốt 30 năm qua, kể từ khi Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo xuất hiện. Bên cạnh những ơn phúc lớn lao của Phong Trào Canh Tân này, còn có những bực lòng, chạm trán, và xung đột xảy ra.

Nhiều Linh Mục và Giám Mục thường cảm thấy không thoải mái với những cách thức thờ phượng Chúa trong Canh Tân Đặc Sủng. Những người trong các Nhóm Cầu Nguyện cũng như trong các Cộng Đồng Canh Tân, và những người được ơn phục vụ, đã phải phấn đấu khó khăn để đem Canh Tân vào giữa lòng Giáo Hội. Những vị lãnh đạo của “Cộng Đoàn Canh Tân Các Linh Mục Anh Em” thường nói về một ngày nào đó Canh Tân sẽ “đến với xứ đạo trong buổi sáng Chúa Nhật bằng lối đi giữa nhà thờ.” Nhưng điều mơ ước đó chẳng xảy ra!

Chúa Thánh Linh được ban để đưa chúng ta vào sự thật (đọc Gioan 16:13). Kinh Thánh nói rõ, Chúa Thánh Linh được ban để thực hiện nhiệm vụ tông đồ (đọc Gioan 20:22-23), các đặc sủng cũng vậy (Công Vụ 2). Chỉ có một Thánh Linh, và mục

đích của Chúa Thánh Linh là kết hợp hai điều trên trong một phương cách đáng ca ngợi.

Công Đồng Vatican dạy: “Cũng chính Thánh Thần ấy, không chỉ thánh hóa và hướng dẫn Dân Chúa bằng các Bí Tích, các thừa tác vụ và trang bị họ bằng các nhân đức, nhưng Ngài còn ban phát các ân sủng đặc biệt cho mọi cấp bậc tín hữu ‘phân chia ân huệ cho mỗi người theo ý Ngài’ (đọc 1Cor 12:11), khiến người lãnh nhận các ân sủng ấy có đủ khả năng và sẵn lòng đảm nhận các công việc và nhiệm vụ khác nhau mưu ích cho việc canh tân, xây dựng và phát triển Giáo Hội như lời Thánh Tông Đồ, ‘Thần Khí hiển trị như vậy được ban xuống cho mỗi người để mưu ích lợi chung’ (1Cor 12:7). Phải lãnh nhận những đặc sủng này, từ các ơn chói lọi nhất đến các ơn thường mà nhiều người lãnh nhận được, với lòng tri ân và an ủi vì các ơn đó mang ích lợi và phù hợp với nhu cầu của Giáo Hội.” (Hiến Chế Giáo Hội, 12).

Mỗi lần đọc những câu trên, tôi lại tìm ra được sự giải thích phong phú hơn về hoạt động của Chúa Thánh Linh. Tôi cũng được tăng thêm sự hiểu biết về công việc lớn lao mà Chúa Thánh Linh đem đến để hiệp nhất sức sống Giáo Hội.

Trong vấn đề này, phải làm sao để đạt tới đời sống thánh thiện? Trước hết, Thiên Chúa có chương trình của Ngài cho đời sống của chúng ta, và trong đó, Ngài hành động qua sự căng thẳng giữa Canh Tân Đặc Sủng và các cơ chế thẩm quyền Giáo Hội để tẩy luyện chúng ta như “lửa luyện vàng” (1Phêrô 1:6-9), và đem lại hoa trái là sự ăn năn sám hối trong đời sống Giáo Hội.

Tôi luôn luôn kinh ngạc về mục đích duy nhất của Chúa khi Ngài đưa tôi tới sự thánh thiện. Ngài xem ra ít chăm sóc cho những chương trình kế hoạch và các công việc mục vụ của tôi so với việc tôi tiếp tục hối cải và lớn lên trong thánh thiện. Tôi được biết có rất nhiều người cũng cảm nghiệm được điều này khi họ phải đối phó với những sự chống đối, và gặp những chuyện bực mình trong việc xây dựng các Nhóm Cầu Nguyện,

các Cộng Đồng Canh Tân Thánh Linh, và thực hành các tác vụ.

Thiên Chúa dường như luôn đưa chúng ta vào sự tội luyện, rồi kết thúc. Ngài cứu chúng ta ra khỏi những khó khăn và những cơn khủng hoảng. Thiên Chúa không thờ ơ lãnh đạm đối với các Nhóm Cầu Nguyện, các Cộng Đồng Canh Tân, và những người thực hành tác vụ.

## MÙA XUÂN MỚI

Ơn Gọi Sống Thánh Thiện và Hiệp Thông



Đức Hồng Y Ivan Dias, hiện coi sóc Tổng Giáo Phận Mumbai (Bombay), Ấn Độ. Ngài tham gia Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo từ năm 1970 khi ngài còn đang phục vụ trong Tổng Bộ Ngoại Giao Tòa Thánh Vatican. Dưới đây là phần trích dịch bài giảng của Đức Hồng Y trong Thánh Lễ bế mạc Đại Hội Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Toàn Quốc Hoa Kỳ năm 2001 tại Houston.

Đức Thánh Cha của chúng ta đã ghi trong Tông Thư “Ngàn Năm Thứ Ba Đang Tới” hai câu quan trọng cho Mùa Xuân Mới. Trước hết, Thiên Chúa đang canh tân vũ trụ của Ngài qua tiếng gọi sống thánh thiện. Và thứ đến là thế giới ngày nay cần sự hiệp thông đời sống tâm linh.

Đức Thánh Cha nói: “Ơn thánh hóa được ban cho mọi người đã chịu phép rửa. Nhưng ơn này trở thành một trách nhiệm phải được cụ thể trong toàn bộ đời sống của người Kitô hữu: ‘Vì đây là thánh ý Thiên Chúa, sự thánh hóa của anh em’ (1Thes 4:3). Đây là lúc tái kêu mời mọi người hãy sống cái tiêu

chuẩn cao của đời sống Kitô hữu bình thường: đời sống của cộng đoàn và gia đình Kitô hữu phải được đưa dẫn vào chiều hướng này.” (#30, 31).

Sự đòi hỏi sống thánh thiện này có nghĩa là tất cả những kho tàng quý báu Chúa ban cho Giáo Hội phải được tỏa ra vẻ đẹp, giống như dát ngọc cho Triều Thiên Giáo Hội. Chúng càng tỏa sáng thì Triều Thiên càng được chói lọi. Chúng ta có rất nhiều kho tàng quý báu. Tôi muốn được nêu ra đây ba kho tàng chính.

Kho tàng thứ nhất là Thánh Thể - Thiên Chúa hiện diện qua Mình, Máu, Linh Hồn và Thần Tính ở giữa chúng ta. Đây chính là trung tâm điểm đời sống tâm linh của chúng ta, bởi vì Chúa Kitô là nguồn mạch mọi sự thánh thiện. Trong Canh Tân Đặc Sủng, nếu chúng ta muốn được đầy tràn Chúa Thánh Linh, chúng ta không chỉ đi theo Lời Chúa mà thôi, nhưng Lời Chúa và đời sống cầu nguyện phải dẫn chúng ta tới chính Thiên Chúa.

Kho tàng thứ hai là Đức Trinh Nữ Maria. Tôi muốn nêu ra cho anh chị em ba sự diễn đạt của Thánh Louis de Monfort, một vị thánh đặc biệt sùng kính Đức Mẹ. Và những điều này đang trở thành hiện thực một phần của Mùa Xuân Mới. “Chúa Giêsu đã đến lần đầu qua sự chiêm niệm của Đức Maria, và Ngài cũng sẽ đến lần cuối cùng qua Đức Maria như vậy.” Đức Maria sẽ chuẩn bị con đường cho Chúa Giêsu đến lần thứ hai. Thánh Monfort cũng nói: “Đức Maria là chiếc la bàn, luôn chỉ hướng về Đức Giêsu.” Và điều thứ ba là, Đức Maria là nam châm hút vào Chúa Thánh Linh.” Chúng ta chú ý vào điều này bởi vì tất cả chúng ta muốn được đầy tràn Chúa Thánh Linh và muốn được Chúa Thánh Linh hướng dẫn.

Kho tàng thứ ba là Đức Thánh Cha, Đức Giáo Hoàng của chúng ta. Tôi cảm tạ Chúa cho quyền bính của Ngài, cho có các vị Giáo Hoàng nhân danh Ngài để phát ngôn và dạy dỗ với uy quyền của Ngài. Có một câu chuyện sau đây tôi nghĩ rằng có thể anh chị em đã biết rồi, nhưng tôi muốn nhắc lại.

Có một chiếc tàu chiến trên biển cả, vào một đêm rất tốt trời. Trong lúc đang căng buồm xuôi gió, người hoa tiêu phát hiện một điểm sáng phía trước đang tiến thẳng tới con tàu, nên họ còi báo động. Vị thuyền trưởng tiến lên ngay lập tức và nhìn thấy điểm sáng đang tiến lại phía mình, ông liền ra lệnh cho người phụ trách tín hiệu gửi một tín hiệu cho điểm sáng, “Tôi là thuyền trưởng. Yêu cầu bạn đổi hướng mười độ phía tay mặt.” Phía bên kia trả lời, “Tôi chỉ là sĩ quan phụ tá. Bạn hãy đổi hướng mười độ phía tay mặt.” Vị thuyền trưởng nổi giận, và ra lệnh cho người phụ trách tín hiệu gửi một tín hiệu khác, “Tôi là tàu chiến, bạn phải đổi hướng mười độ phía tay mặt ngay lập tức.” Phía bên kia đáp lại ngay, “Tôi là hải đăng.”

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa đã giữ chiếc đèn hải đăng của Ngài ở giữa chúng ta, để nói cho chúng ta biết khi chúng ta đúng, khi chúng ta sai, và hướng đi của chúng ta.



Tôi thường nghĩ chúng ta là những bóng đèn sáng, bởi vì chúng ta được gọi là ánh sáng của thế gian. Nhưng anh chị em đã biết, mỗi bóng đèn đều có giây điện được nối lại ở bên trong. Và các bóng đèn được nối với ổ biến điện và máy phát điện. Là người Công Giáo, chúng ta phải có tất cả những giây điện này được đặt để đúng chỗ, được nối kết với ổ biến điện là Giáo Hội, và qua ổ biến điện này tới máy phát điện thần

thiên là chính Thiên Chúa.

Hôm qua (sau trận bão lụt lớn ở Houston) chúng ta đã học được là một thánh phố lớn lao của một quốc gia vĩ đại trên thế giới lại có thể mất hết năng lực khi điện bị cắt đứt. Nhưng tôi nghĩ Chúa đang nói với chúng ta một cách chính xác trong cái nhìn của Mùa Xuân Mới này, “Hãy nhìn xem, thế gian này cũng sẽ như thế đó khi các con đóng lại cái nút để mở quyền năng của Thiên Chúa Thánh Linh.”

Sau hết, anh chị em thân mến, Giáo Hội nói với chúng ta rằng ngàn năm mới phải là ngàn năm của hiệp thông. Thế giới cần một sự hiệp thông tinh thần. Điều này có nghĩa gì? Đó là một sự hiệp thông ở những nơi nào có sự khác biệt; ở tất cả những khu vực cộng đồng Kitô giáo, gồm – giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và người tín hữu giáo dân - đều cùng nhau tích cực công bố Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Sau cùng là sự hiệp thông giữa các đặc sủng và cơ chế Giáo Hội được hòa hợp nhau cho vinh quang Thiên Chúa.

Chúng ta không thể sống tách rời như các cộng đoàn cá biệt cho riêng chúng ta. Chúng ta phải sống cho Thiên Chúa, cho Đấng là Cha của tất cả mọi người - sự tốt lành và xấu xa, sự công chính và sai lầm. Chúng ta phải làm cho trái tim của chúng ta nở to ra như trái tim của Chúa. Đó là một thách đố cho chúng ta. Nếu chúng ta giữ trái tim co thắt lại. Mùa Xuân Mới sẽ không phát triển được.

Ngày nay Chúa đang làm tăng nhanh rất nhiều người tín hữu giáo dân tiên phong, các hội đoàn, hiệp hội, cộng đoàn, phong trào, giống như Canh Tân Đặc Sủng, và đặt họ bên cạnh các giám mục, linh mục, phó tế, và các tu sĩ nam nữ, để cùng nhau mạnh mẽ công bố Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Chúng ta, tất cả hãy nhận lấy trách nhiệm và hãy đáp lại “xin vâng” cho tiếng gọi hiệp thông này.

Tôi ước mơ rằng giáo hội trong quốc gia này, rất nhiệt thành nóng cháy và được Thiên Chúa chúc phúc trong nhiều phương cách, sẽ đáp trả một cách quảng đại lời kêu gọi của Thiên Chúa cho một thế giới thánh thiện và luôn ở lại trong sự hòa hợp giữa đặc sủng và mọi chiều kích cơ chế Giáo Hội mà cả hai yếu tố này đều tối cần thiết cho Giáo Hội của Đức Giêsu Kitô. Tôi cầu nguyện với lòng tin tưởng mãnh liệt và với sự phù giúp của Thiên Chúa Thánh Linh, ước mơ của tôi sẽ thành sự thật, và sẽ bước vào một Lễ Hiện Xuống Mới tại Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và sẽ thấp sáng mọi quốc gia khác cùng vinh quang Dân Thánh Chúa.

## NHÌN VỀ QUA KHỨ VÀ TƯƠNG LAI



**David Mangan, Người Công Giáo đầu tiên được Ôn Thanh Tẩy Trong Chúa Thánh Linh trong Khóa Tĩnh Tâm Cuối Tuần 1967 tại Pittsburgh**

Thú thật, tôi biết rất ít về Chúa Thánh Linh. Tôi chỉ có thể nói về đề tài này chừng 3 câu là hết, đó là tất cả số vốn hiểu biết của tôi về Chúa Thánh Linh mà tôi còn nhớ được từ cuốn sách Giáo Lý Công Giáo. Để chuẩn bị cho Khóa Tĩnh Tâm Cuối Tuần, chúng tôi được yêu cầu đọc trước 4 Chương đầu của Sách Tông Đồ Công Vụ, và cuốn *The Cross and the Switchblade* của David Wilkerson. Tôi phải thú thật rằng, lúc đó những gì về Chúa Thánh Linh hay ân sủng chẳng có gì làm cho tôi xúc động cả.

Một số người đến tham dự Khóa Tĩnh Tâm có được sự khát khao Chúa, và họ bày tỏ nỗi lòng muốn được yêu mến Chúa nhiều hơn. Những người khác thì ở trong tình trạng khủng hoảng đức tin. Có một vài người đang nghĩ đến chuyện rời bỏ Giáo Hội Công Giáo. Tôi không hề hay biết những điều này cho đến sau khi Khóa Tĩnh Tâm kết thúc. Lúc khám phá ra, tôi mới nhận ra lòng quảng đại của Chúa dành cho tôi với các ân sủng lớn lao của Ngài. Tôi tới đó với một đức tin đơn sơ, đức tin mà tôi đã lãnh hội được và lớn lên. Tôi cho rằng nếu bất cứ điều gì đã mất đi trong cuộc đời của tôi, đó không phải là tại Chúa đã không hành động cho tôi, nhưng là tại tôi đã không đáp ứng lại hành động của Chúa. Vì thế, khi tôi nhận ra những khuyết điểm của mình - trong Khóa Tĩnh Tâm đó - tôi đã xin Chúa ban cho tôi những gì trước đây tôi đã không đáp lại hành động của Chúa. Mãi sau tôi mới nhận ra rằng đức tin là một ân sủng lớn lao.



Trong Khóa Tĩnh Tâm, chúng tôi bắt đầu mỗi đề tài bằng cách hát bài Thánh ca "Come Holy Ghost" (Lạy Chúa Thánh Thần, Xin Hãy Đến). Đề tài đầu tiên làm cho tôi nản quá. Vị thuyết trình viên diễn giảng về Sách Tông Đồ Công Vụ, Chương 1, câu 8 : "Các người sẽ chịu lấy quyền lực Thánh Thần đến trên các người". Ông nói rằng, theo nguyên ngữ tiếng Hy Lạp thì chữ "quyền lực" có nghĩa giống như là "chất nổ cực mạnh". Thật tình, tôi đã từng yêu mến và phục vụ Chúa khá lâu, nhưng tôi khó có thể biến đổi cuộc đời của tôi thành "chất nổ cực mạnh" như vậy được. Nên tôi quyết định xin Chúa ban cho tôi một thứ gì khác hơn là thứ "chất nổ" đó.

Đến đề tài thứ hai, tôi nghĩ bụng có lẽ cũng lại thất vọng như vậy thôi. Vị thuyết trình viên chỉ nói có 15 phút, đọc Sách Tông Đồ Công Vụ, Chương 2, về ngày Lễ Hiện Xuống, rồi bà ta kết luận : "Biến cố này vẫn còn xảy ra hôm nay." Là những sinh viên, chúng tôi thường được giải thích sâu xa cận kề hơn, nhưng ở đây chúng tôi chỉ được nghe có một ý tưởng đơn giản như vậy thôi. Tôi nghĩ, "Chắc phải có một cái gì khác hơn là những điều bà ta nói." Vì thế, trong cuốn tập, tôi đã ghi: "Tôi muốn được nghe người ta nói tiếng lạ - TÔI!" Có một điều làm cho tôi phải suy nghĩ và nhận thấy có lý, đó là từ khi chịu Phép Thêm Sức, tôi đã nhận được quyền lực của Chúa Thánh Linh. Vậy đâu là quyền lực ? Xem ra tôi cần phải canh tân lại Bí Tích Thêm Sức của tôi. Khi tôi được chịu Phép Thêm Sức, tôi tin rằng Chúa đã làm phần hành của Chúa, và Đức Giám Mục đã làm phần vụ của Giám Mục, nhưng không chắc tôi đã làm phần vụ của tôi chưa. Nhìn lại vấn đề này, cao điểm của Thêm Sức, đối với tôi, là được một ân sủng do người đỡ đầu đem lại.

Mỗi năm vào Đêm Vọng Phục Sinh, chúng ta thường canh tân Bí Tích Thanh Tẩy, tôi nghĩ đây cũng là một ý tưởng tốt nếu chúng ta cũng canh tân Bí Tích Thêm Sức, để được thêm mạnh mẽ trong đức tin và có thể đáp lại Chúa nhiều hơn. Tôi đề nghị ý kiến nói trên với nhóm Tĩnh Tâm, nhưng chẳng có ai

chấp nhận cả. Vì thế tôi quyết định thực hiện một mình. Tôi bắt đầu cầu xin Chúa ban cho tôi những gì tôi đã không đáp lại khi tôi được chịu Phép Thêm Sức. Chẳng bao lâu sau, Chúa đã dẫn đưa tôi đến những điều tôi mong muốn. Lúc đó, sau khi tôi đi bộ ra ngoài một chút rồi vừa bước vào căn nhà Tĩnh Tâm thì người ta cho biết, hệ thống bơm nước của căn nhà này bị bể, và không có thợ đến sửa cho mãi tới ngày Thứ Hai. Điều này có nghĩa là Khóa Tĩnh Tâm có thể sẽ phải kết thúc sớm hơn. Người Trưởng Nhóm đưa ra ý kiến mời tất cả mọi người đang đứng chung quanh đó lên Nhà Nguyện, và cầu xin cho vấn đề nước được giải quyết để Khóa Tĩnh Tâm có thể tiếp tục cho đến khi mọi sự được hoàn tất. Tôi cầu nguyện thường xuyên, nhưng chưa từng bao giờ cầu nguyện cho một nhu cầu được giải quyết ngay tại chỗ như thế. Nhưng trong lúc chúng tôi cầu nguyện, tôi đã cảm nghiệm được một điều gì bất thường sắp xảy ra.

Tôi bắt đầu cảm tạ Chúa, vì tôi cảm thấy mạnh mẽ rằng Chúa đã đáp lại lời cầu xin của chúng tôi. Khi chúng tôi vừa cầu nguyện xong, tôi đi thẳng vào nhà bếp và mở vòi nước. Thật lạ lùng, nước chảy ra ào ào với một cường độ mạnh hơn cả lúc trước! Tôi rất phấn khởi về việc này nên trở lại ngay Nhà Nguyện để cảm tạ Chúa. Tôi không hề chuẩn bị trước cho những gì sắp xảy ra. Khi tôi vừa bước chân vào Nhà Nguyện (có đặt Minh Thánh Chúa), tôi liền cảm thấy sự hiện diện của Chúa vô cùng mạnh mẽ khiến tôi cúi lạy và té nằm ngay xuống sàn nhà. Lúc ấy tôi chưa dám chắc là tự tôi nằm xuống hay Chúa đã đặt tôi nằm xuống đó. Tôi chỉ cảm thấy đó là một nơi vô cùng linh thiêng, và rồi tôi chìm đắm trong sự thờ lạy Chúa mà chưa bao giờ tôi có được như vậy. Một lúc sau tôi đứng dậy và ra khỏi Nhà Nguyện - hai chân bước đi hơi lảo đảo vì sự xúc động mạnh khi gặp gỡ Chúa. Tôi đi tìm kiếm những người khác, và chỉ vừa đủ sức bước xuống cầu thang cho khỏi bị té. Nhưng tôi lại bắt đầu cảm thấy nghi ngờ, nên tôi quyết định trở lên Nhà Nguyện xem thực hư như thế nào. Khi tôi vừa bước vào căn phòng đó thì chao ôi! Tôi lại bị té nhào xuống



sàn nhà lần nữa. Tôi hoàn toàn chìm ngập trong sự hiện diện của Chúa. Hồi lâu tôi ngồi dậy (vì hơi sợ nên không dám đứng lên) và tiếp tục cầu nguyện. Tôi nhận ra đây đúng là câu trả lời cho sự cầu xin canh tân Bí Tích Thêm Sức của tôi, và bây giờ tôi đã nhận được "chất nổ cực mạnh" mà tôi đã nghe nói. Một lúc sau tôi đứng dậy bước ra ngoài, nhưng lại vẫn còn nghi ngờ, nên tôi lại trở vào Nhà Nguyện để thử xem lần nữa, và cũng tại nơi đó, tôi lại bị té xuống thêm hàng chục lần giống như trước. Tôi không thể nào hiểu được tại sao như vậy, nhưng tôi cam đoan đó là sự thật. Có một điều làm cho tôi thắc mắc tự hỏi là chỉ có một mình tôi cảm nghiệm được như vậy chăng ?

Nhiều người trong Nhóm Tĩnh Tâm này xem ra không thấy có gì khác lạ xảy ra cho họ. Nhưng sau khi đi vòng quanh một chút, tôi thấy cô Patti Gallagher (bây giờ là bà Patti Mansfield) đang bước xuống cầu thang, và tôi đang định nói cho cô ta nghe về sự gì đã xảy ra cho tôi. Khi đến gần, tôi thấy cô mỉm cười kỳ lạ và mặt cô nóng bừng lên một vẻ khác thường. Tôi hỏi : "Cô cũng vậy sao ?" Cô trả lời : "Vâng, tôi cũng vậy." Chúng tôi chỉ nói với nhau có thể thôi, nhưng chúng tôi biết rằng, không phải chỉ có 2 người chúng tôi đã cảm nghiệm được sự việc lạ lùng đó, mà còn có những người khác nữa. Tôi kể lại cho người Hướng Dẫn Khóa Tĩnh Tâm nghe những gì đã xảy ra cho tôi, và vị này hỏi tôi đã được Ơn nói tiếng lạ chưa ? Tôi hỏi : "Cái gì ?" Ông giải thích một chút, và tôi nhớ rằng, tôi bắt đầu nói ra một thứ ngôn ngữ gì đó không phải là tiếng Anh, nhưng tôi lại ngưng ngay vì nó chẳng có ý nghĩa gì cả đối với tôi. Một người bạn quả quyết với tôi rằng, Ơn nói tiếng lạ là một ơn có trong Kinh Thánh, và khuyên tôi nên để cho thứ ngôn ngữ đó phát ra nếu tôi lại được kích thích nữa. Ngay sau đó, tôi lại cảm nghiệm được, và lần này tôi cứ để cho miệng tôi nói ra những tràng tiếng lạ. Biến cố trên xảy ra cho tôi, hôm đó là ngày 18 tháng Giêng, năm 1967. Thần Khí Chúa đã tỏ hiện cho tôi trong quyền lực, Ngài đã biến đổi tôi thành một con người khác không còn giống như trước nữa.

Nhìn lại dĩ vãng, tôi vô cùng kinh ngạc về lòng quảng đại và hành động kỳ diệu của Chúa. Vào lúc đó, chúng tôi cảm thấy bối rối về sự kiện lạ lùng này. Trong Khóa Tĩnh Tâm của chúng tôi có 30 người, nhưng chỉ có một phân nửa được Ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh. Một số những người khác, họ cho rằng chúng tôi điên khùng. (Tôi không có thể kết án họ được, vì thật ra, lúc đó chúng tôi hành động rất kỳ lạ). Một vài người ngay sau đó đã rời bỏ Nhóm Canh Tân Ấn Sùng. Tôi nghĩ rằng sự kiện xảy ra trong Khóa Tĩnh Tâm đó là một biến cố trọng đại, chứ không phải là một việc tầm thường được lãng-mạn-hóa.

Trong nhiều phương cách, sự cảm nghiệm hiệu quả ngay tức khắc rất là khó khăn. Chỉ về sau chúng tôi mới thực sự hiểu được những gì đã xảy ra cho chúng tôi. Tôi được hưởng một thời gian tuyệt vời với Chúa khoảng từ 9 tháng đến 1 năm. Tôi nghĩ rằng thời gian tuyệt vời đó sẽ không bao giờ chấm dứt, nhưng tôi đã mất đi dần cũng giống như những người khác. Và sau thời gian này, tôi vẫn tin chắc rằng tôi đã thật sự được gặp gỡ Chúa. Điều này vẫn còn in sâu mãi trong tâm khảm tôi. Tôi đã hiến thân cho một đời cầu nguyện và phục vụ, dưới quyền chỉ huy của Chúa Yêsu Kitô. Tôi cần ôm lấy trọn vẹn niềm vui cũng như nỗi đau khổ của một người làm môn đệ Chúa, và tiến bước. Tôi có một vài điều lo ngại căn bản phải đối phó ngay sau khi Khóa Tĩnh Tâm đó kết thúc. Tuy biết rằng tôi không phải là người cô đơn, nhưng tôi tự hỏi chỉ có một nhóm nhỏ của chúng tôi kỳ lạ vậy sao ? Người ta nghĩ gì về tôi ? Tôi có thể ở lại trong Giáo Hội Công Giáo nữa hay không ? Nhưng chẳng bao lâu sau, tôi khám phá ra rằng tôi đã có rất đông bạn hữu đồng hành. Những người Công Giáo khác như tôi cũng đã bắt đầu cảm nghiệm được sự hiện diện và quyền lực của Chúa, và từ đó, số người được Ơn càng lúc càng gia tăng nhanh chóng, rồi biến thành một hiện tượng. Sống với ân sủng của Chúa, tôi chẳng cần để ý đến người ta có thể nghĩ gì về tôi - nhưng chỉ có một điều tôi luôn nghĩ đến :

đó là Chúa Yêsu Kitô, Ngài đã trở nên chủ nhân mọi sự trong tôi.



Cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn còn sống và làm việc trong bài học đó. Tôi vẫn còn học bài học đừng lo sợ bị người ta nghĩ gì về tôi, nhưng hãy học đi đứng mạnh mẽ trong Chúa, hãy xông tới chỗ nào Ngài nói tôi phải xông tới, hãy nhận ra những gì Chúa đã làm trong cuộc đời của tôi và hãy đi theo đó. Đó là đường lối tôi muốn sống cuộc đời của tôi. Tôi cũng nhận ra rằng, Chúa đã không đòi hỏi tôi phải rời bỏ Giáo Hội Công Giáo. Giáo Hội ấy đã gây dựng nên tôi, và đã dẫn dắt tôi để có thể đáp ứng lại những gì đã xảy đến cho tôi trong Khóa Tĩnh Tâm Cuối Tuần. Đó là sự đáp lại lời cầu xin đổi mới Bí Tích Thêm Sức của tôi. Tôi đã phải đương đầu với biết bao thách đố, để nhờ đó, tôi có thể ôm lấy Giáo Hội như một người đã trưởng thành, với sự lựa chọn, chứ không còn như là một người Công Giáo sơ sinh (a Catholic by birth). Trong những năm đầu, con số các Nhóm Cầu Nguyện tăng lên nhanh chóng. Nhưng phần lớn các Nhóm này đã chết đi. Sau đó chúng tôi nhận ra rằng, cần phải trau dồi sức mạnh bằng sự cầu nguyện, nên chúng tôi khuyến khích mọi người đi chậm lại, lớn lên vững vàng trong chiều sâu và hiệp nhất. Chúng tôi học hỏi qua những thử thách và sai lầm, qua thành công và và những gì quá trớn. Chúng tôi học hỏi về sự vâng phục và trung thành với Chúa, về thực hành lãnh đạo và truyền giáo, và nhiều vấn đề khác nữa. Chúng tôi đã phải trải qua nhiều giai đoạn học hỏi khác nhau. Có giai đoạn chúng tôi học hỏi làm thế nào để liên kết việc sử dụng các ân sủng. Trong khi

cầu nguyện bằng tiếng lạ, chúng tôi thường cảm nghiệm được một thứ ngôn ngữ nào đó được nhận ra với cả nguồn gốc. Có một lần tôi cầu nguyện cho một người bằng tiếng lạ, người đó đã nhận ra tiếng lạ tôi cầu nguyện là một loại tiếng Pháp cổ xưa, thứ tiếng đó người ta không còn dùng nữa. Chúng tôi cũng nhận ra được những sứ điệp trong tiếng lạ được dịch ra như những lời tiên tri qua Chúa Thánh Linh, và một vài người nào đó hiện diện trong buổi cầu nguyện có thể xác nhận sự chính xác qua việc diễn giải thứ ngôn ngữ đặc biệt đó. Phản ứng của chúng tôi giống như trẻ em nói: "Thích quá! Làm lại nữa!" Nhưng có một trở ngại là chúng tôi đã quên đi những sứ điệp của Chúa, mà chỉ mãi mê đi tìm những ân sủng. Chúng tôi đã quên rằng, ân sủng được ban cho là để tôn vinh Chúa Yêsu và để xây dựng Giáo Hội của Ngài. Chúng tôi học được bài học là đừng quá say mê với các ân sủng, nhưng hãy say mê Đấng ban phát các ân sủng là Chúa Yêsu Kitô. Ngày nay chúng tôi phải thận trọng về nhiều trường hợp nguy hiểm trái ngược. Đôi khi chúng tôi sử dụng các ân sủng không đúng cách, nên đã làm giảm giá trị của ân sủng.

Một số Nhóm cảm thấy khó khăn, hoặc không còn cảm nghiệm được những ân sủng nữa. Phải chăng chúng ta đã dập tắt Chúa Thánh Linh vì đã không đáp lại và không nhận ra giá trị các ân sủng của Chúa? Phải chăng chúng ta chỉ muốn Chúa hành động theo chương trình của chúng ta, và như vậy, chúng ta đã ngăn cản hoạt động của Ngài? Chúa đang canh tân các ân sủng trong chúng ta vì các ân sủng này cần thiết cho Giáo Hội. Đây không phải chỉ là những ân sủng được ban thêm, cũng không phải chỉ là những ân sủng chỉ dùng để trang trí cho đẹp. Nếu các Thánh Tông Đồ và Giáo Hội tiên khởi đã cần những ân sủng này, thì chúng ta cũng cần như vậy. Một giai đoạn học hỏi khác là: Trừ tà. Chúng tôi đã phải trải qua 2 thái cực sau đây: một đảng cho rằng ma quỷ đã ẩn núp đằng sau bất cứ tội lỗi nào, hoặc bất cứ sự khốn khó nào xảy đến trong cuộc đời của chúng ta. Đảng khác, người ta chối bỏ sự thật về ma quỷ và mọi ảnh hưởng xấu xa của nó trên chúng

ta. Để quân binh 2 thái cực này thật là quan trọng. Chúng ta không nên khinh mắng kẻ thù Satan luôn tìm dịp tiêu diệt chúng ta nếu nó có thể. Nhưng cũng đừng quên rằng chúng ta còn có kẻ thù xác thịt và thế gian đầy cám dỗ nữa. Ở lãnh vực cầu nguyện chữa lành :vẫn còn là một vấn đề cần phải được học hỏi. Là những người có đức tin, chúng tôi tin vào sự giải đáp của lời cầu nguyện. Có rất nhiều trường hợp chữa lành đã được chép lại trong Kinh Thánh, chứng minh quả quyết rằng chúng ta cũng được kêu gọi cầu nguyện chữa lành. Và khi chúng ta thực hành điều đó, thì sự chữa lành xảy ra. Nhưng không phải tất cả mọi trường hợp đều được chữa lành. Điều này đôi khi đã làm cho một số người thất vọng không còn muốn tiếp tục cầu nguyện chữa lành nữa, nhưng theo tôi nghĩ, không nên làm như vậy.

Có rất nhiều lý do khiến cho người ta không được chữa lành mà chúng ta không hình dung ra được. Tôi thiết nghĩ, chúng ta chẳng cần quá bận tâm tìm hiểu những nguyên tại sao, vì có nhiều điều vượt ra khỏi sự hiểu biết của con người. Chúng ta cứ làm với đức tin mà Chúa đã ban cho chúng ta, còn kết quả ra sao chúng ta phó mặc nơi Chúa. Ở lãnh vực khác: đó là sự hướng dẫn và việc thực hành vai trò lãnh đạo. Thoạt đầu chúng tôi cứ nghĩ rằng, nếu chúng tôi tự làm lấy tất cả mọi sự, từ việc hướng dẫn đến vai trò lãnh đạo, thì sẽ làm cản trở Chúa Thánh Linh. Nhưng sau đó chúng tôi nhận ra rằng, nếu thiếu sự hướng dẫn của chúng tôi khi cần thiết, thì lại càng làm cho Chúa Thánh Linh bị dập tắt nhanh hơn bất cứ thứ gì khác. Vì thế, chúng tôi quý trọng việc thực hành lãnh đạo và tinh thần dẫn thân lãnh đạo. Khi nào bạn biết rằng bạn có thể gây được ảnh hưởng nơi những người chung quanh, thì bạn sẽ dễ dàng hơn trong việc phục vụ Chúa. Canh Tân Ân Sủng là một việc phi thường của Chúa. Điều này không có nghĩa là bất cứ cái gì liên hệ tới Canh Tân cũng đều là ước muốn của Chúa. Nhưng chúa đã không bỏ rơi chúng tôi khi chúng tôi vấp ngã. Lúc nào Chúa cũng tỏ ra cho chúng tôi lòng thương xót và sự dịu dặt của Ngài. Chúng tôi không nhìn lại phía sau và

coi thường những gì Chúa đã làm và làm như thế nào. Chúa đã dùng những gì Ngài phải dùng - đó là chúng ta. Chúng ta phải nhận biết điều đó. Chúng tôi đã học hỏi được nhiều điều qua kinh nghiệm, và kinh nghiệm là một ông thầy dạy tốt nhất. Chúng tôi đã phải trả cho ông thầy đó một số học phí rất cao - đó là sự đau khổ và buồn phiền. Bây giờ tôi cố gắng học hỏi từ những người khác càng nhiều càng tốt. Nếu Chúa muốn tôi làm một việc gì mà người khác đã làm rồi, thì tôi sẽ cố gắng học hỏi từ nơi họ. Bằng phương cách này, tôi sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời giờ và tôi cần được chữa lành để phục vụ tốt hơn cho Chúa. Trong khiêm nhường, hãy học hỏi ở những người đã đi trước bạn. Học hỏi ở những đời sống gương mẫu. Chúa Yêsu là một đời sống gương mẫu tuyệt hảo để chúng ta noi theo. Ngài đã tuyển chọn các môn đệ và để họ sống với Ngài, và họ đã trở nên giống như Ngài. Bạn hãy chọn những người nào mà bạn muốn nên giống như họ, và học hỏi ở họ như vậy. Tôi còn giữ mãi những gì Chúa đã làm trong những ngày đầu của Canh Tân Ân Sủng, nhưng tôi không muốn trở lại quãng đời đó. "Những ngày tốt đẹp xưa xưa" là hiện tại bây giờ. Hiện tại là thời điểm Chúa đang hành động. Lý do chúng tôi nhìn về dĩ vãng là để xem lại mình đã đi tới đâu và đã học hỏi được gì. Nhưng chúng tôi cũng không muốn đứng dậm chân tại chỗ ở thời điểm hôm nay. Ngày mai Chúa sẽ chuyển động, và tôi muốn bắt kịp với Ngài ở bất cứ nơi nào Ngài sẽ đi tới. Chúng ta tiếp tục đi tới mãi. Chúa là sức mạnh vô địch! Để tóm kết cho bài này, tiêu chuẩn của chúng ta để thẩm định về Canh Tân Ân Sủng là lòng mến Chúa và yêu người. Canh Tân Ân Sủng có giúp cho chúng ta lớn lên trong tình mến Chúa không ? Có làm cho chúng ta yêu thương mọi người chung quanh không ? Nếu không, thì đó chỉ là những tia chớp sáng loè rồi vụt tắt, và đó không phải là điều Chúa muốn. Chúa gây dựng một dân tộc để yêu mến Ngài, và yêu mến lẫn nhau. Đó là phương cách chúng ta sẽ thắng thế gian.

# PHONG TRÀO “ỒN ÀO LỘN XỘN” TẠI SAO MỘT PHONG TRÀO CẦU NGUYỆN, DẤN THÂN, LỚN LÊN TRONG ĐỜI SỐNG THIÊN LIÊNG, LẠI LÀM CHO NGƯỜI TA BỤC TỨC KHÓ CHỊU?

*Charles Whitehead*

*Chủ tịch Hội Đồng Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới*



Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo là một hiện tượng gây ra nhiều tranh luận. Nhiều người cho rằng Phong Trào này chẳng có gì liên hệ tới họ, và thực ra, họ cũng chẳng biết gì về Phong Trào này. Vì thế, khi nói đến Canh Tân Đặc Sủng,

họ thường nghĩ đến những con người kỳ cục giờ hai tay lên trời, miệng nói tiếng lạ lắm nhảm, phô trương cảm xúc nơi công cộng, nói ra toàn những chuyện siêu nhiên chẳng ăn nhằm gì đối với bất cứ người tín hữu bình thường nào cả. Hoặc có lẽ họ còn nghe đồn thổi về một người nào đó trước đây sống rất bình thường, nhưng bây giờ trở thành một con người “lập dị”. Hay nói bằng một danh từ khác: một kẻ cuồng tín.

Tại sao Canh Tân Đặc Sủng lại thường sản xuất ra những hình ảnh âm bản này?

## **Thay đổi đời sống?**

Quả thật, người ta chỉ để ý đến những cái “khùng” của chúng ta, mà rất ít để ý đến những cuộc đời của chúng ta đã được thay đổi. Nhưng hầu hết mọi người đều phải công nhận rằng,

có những người nào đó đã được thay đổi, đời sống trở nên tốt đẹp hơn qua Canh Tân Đặc Sủng. Rất nhiều người đã đến với Phong Trào này để sống đời sống đức tin. Một số người đến để được chữa lành bệnh tật xác hoặc bệnh tâm trí. Nhiều người khác trở về với Giáo Hội và với cuộc sống đời mới, họ hăng hái dấn thân phục vụ. Người ta đã nhận ra điều này, nhưng tại sao họ vẫn cứ cảm thấy khó chịu với Canh Tân Đặc Sủng?

## **Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh: Một xác định**

### **Xin Vâng với Chúa**

Sự thật của Canh Tân Đặc Sủng không phải chỉ là những buổi gặp gỡ cầu nguyện mỗi tuần, Nhưng trong tim lõi của Canh Tân Đặc Sủng có ơn “Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh” - một ân sủng đặc biệt của Chúa mà tôi tin rằng, đó cũng là kinh nghiệm thường tình của tất cả mọi người Kitô hữu. Qua đó mỗi người có cơ hội để xác quyết câu “Xin Vâng” với Chúa.

Nhưng không phải chỉ có như vậy, mà còn hơn thế nữa, vì khi chúng ta tự nguyện hiến thân cho Chúa Giêsu Kitô, thì chúng ta cũng nói “Xin Vâng” với sự hiện diện và quyền lực của Chúa Thánh Linh cùng với những đặc sủng của Ngài tuôn đổ xuống cho chúng ta nữa. Nhiều người Công Giáo trong chúng ta đã không thực hành điều này khi chúng ta lãnh nhận Bí Tích Thanh Tẩy để trở thành người Kitô hữu. Nhưng bây giờ chúng ta có thể thực hành điều này bằng cách để cho Chúa Thánh Linh biến đổi tâm hồn chúng ta, và trang bị cho chúng ta trở thành dụng cụ phục vụ cho Giáo Hội và cho thế giới.

Đó mới là tất cả những gì về Canh Tân Đặc Sủng. Tôi nhận thức rằng, sự thách đố mở rộng tâm hồn ra cho Chúa Thánh Linh có thể sẽ làm cho đời sống chúng ta bị xáo trộn. Chúng ta không thể biết đích xác là Chúa Thánh Linh sẽ làm gì, và Ngài đòi hỏi chúng ta sẽ phải làm gì, và ngay cả những đặc sủng Ngài ban cho cũng có thể trở thành kỳ lạ đối với chúng ta. Sau cùng, những niềm thiêng dấu lạ biểu lộ sự hiện diện và quyền năng của Chúa thì chúng ta cũng chỉ có thể đáp trả bằng

chính đức tin của chúng ta mà thôi. Nhưng dù người ta có cảm thấy không thoải mái thì chúng ta cũng chỉ còn biết chấp nhận, bằng ngược lại, sẽ làm cho những sứ điệp của Canh Tân Đặc Sủng bị sút giảm đi. Và như vậy, chúng ta đã phủ nhận những gì chúng ta biết đó là sự thật. Điều này đưa chúng ta đến sự phản bội lại những gì Chúa đã tín nhiệm và ủy thác nơi chúng ta.

### Hồng Ân của Chúa

Tôi tin rằng bất cứ ai cũng cần phải được Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh. Dù chúng ta có là người tốt, quan trọng, học thức, hay thánh thiện tới đâu chẳng nữa, dù chúng ta có là người yếu đuối, kém cỏi, hay tội lỗi tới đâu chẳng nữa, thì cũng không có một ai trong chúng ta lại không được Chúa chúc phúc và nâng đỡ nếu chúng ta mở tâm hồn và đời sống của chúng ta cho Chúa Thánh Linh. Đó là sự thách đố của Canh Tân Đặc Sủng. Đó là Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh.

Tiếp nhận Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh không có nghĩa là phải tham gia vào một Phong Trào nào. Nhưng là đón nhận đời sống sung mãn của người Kitô hữu ngay từ lúc được khai tâm vỡ lòng. Ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh có thể đến với bất cứ ai và đến với hết mọi người. Ơn này có tác dụng trong bất cứ phần vụ nào của đời sống Giáo Hội, bởi vì ơn này trang bị cho chúng ta những gì cần thiết để phục vụ Chúa và tha nhân trong tình mến yêu và trong quyền lực của Chúa, và sai phái chúng ta đi phục vụ cho thế giới qua những công việc của Giáo Hội mà chúng ta tham dự vào. Ơn này làm sống động các chương trình của Cộng Đoàn, Giáo Xứ, bởi vì nó làm sống động ngay chính những ai can dự vào chương trình ấy.

Sống trong Chúa Thánh Linh nghĩa là phải tham dự đầy đủ vào Thân Mình của Chúa Kitô. Sống trong Chúa Thánh Linh nghĩa là phải làm cho Cộng Đoàn, Giáo Xứ của Tình Yêu, từ đó, chúng ta có thể nhận lãnh thách đố đem lời Chúa vào xã hội và nơi ta làm việc. Sứ mệnh của chúng ta là sứ mệnh của

Giáo Hội – là biến đổi xã hội. Đó đích thật là sự hiện diện và quyền lực của Chúa Thánh Linh.

Trong buổi triều kiến công khai mới đây, Đức Giáo Hoàng Phaolô II đã ban bố những lời giáo huấn về những đặc sủng trong đời sống của Giáo Hội. Ngài giải thích những điều quan trọng này như sau: “Dân Chúa chia sẻ sứ mệnh của Đấng Cứu Thế, điều này không chỉ đạt được qua đời sống Bí Tích và qua những cơ chế của Giáo Hội mà thôi. Nhưng còn qua những phương cách khác – đó là những ơn thiêng hoặc các đặc sủng nữa.”

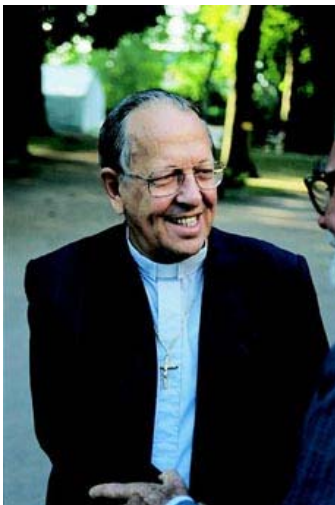


Nếu chúng ta muốn thực hiện đầy đủ phần hành của chúng ta trong sứ mệnh của Giáo Hội, thì chúng ta cần phải có các ơn và các đặc sủng của Chúa Thánh Linh. Các ơn và các đặc sủng này đến với chúng ta qua sự Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh. Đó là những hồng ân Chúa ban nhưng không cho bất cứ ai. Nhưng để được lãnh nhận, chúng ta phải ước muốn, phải khao khát, phải nài xin, phải chiêm đoạt cho bằng được, và phải thực hành các ơn đặc biệt ấy. Đó là thách đố của Canh Tân Đặc Sủng. Chúng ta hãy tiếp tục đáp trả các ơn ấy, và phải tìm kiếm những phương cách mới mẻ để giúp cho những người khác cũng đạt được và cũng thực hành các ơn ấy.



## PHÒNG VẤN LINH MỤC EMILIANÔ TARDIF

Trích trong tác phẩm ĐỨC GIÊSU LÀ ĐÁNG THIÊN SAI  
Lm Phêrô Hoàng Minh Tuấn CSSr chuyển ngữ



Thu thập những lời phỏng vấn tại nhiều nơi trên thế giới, chúng tôi đã chọn trong số đó những câu hỏi liên quan đến những vấn đề chúng tôi thấy có vẻ là lý thú nhất. Chúng tôi thuật lại ở đây kèm theo những câu trả lời của Cha Tardif.

### 1. Ôn chữa lành hệ tại đích xác cái gì?

Ôn chữa bệnh, cũng như mọi đặc sủng khác, là một sự biểu thị của Chúa Thánh Thần.

Thánh Phaolô quả quyết: “Việc Thần Khí biểu thị ra như vậy được ban xuống cho mỗi người để mưu ích lợi chung”. Ngay đó, thánh nhân kể ra 9 điều: “Người thì được Thần Khí ban cho lời khôn ngoan..., người thì lời trí tri, lòng tin, đặc ân chữa bệnh tật..., kỳ công phép lạ, ơn tiên tri, biện phân các thần khí, ơn nói các thứ ngôn ngữ, ơn diễn giải các ngôn ngữ” (1C 12.7-11).

- Thừa Cha, nhưng người ta nói rằng những đặc sủng phi thường ấy chỉ dành cho thời đầu của Hội Thánh..., còn ngày nay, chúng không còn nữa...

Nhưng ai nói thế? Nếu vậy, “lòng tin” mà Thánh Phaolô nêu ra trong bản danh sách ấy cũng chỉ dành cho thời đầu của Hội Thánh thôi ư?

Công đồng Vatican II nói về những đặc sủng phi thường ấy như thành phần của đời sống Giáo Hội ngày nay (xem Hiến Chế “Ánh sáng muôn dân”, số 4 và 12).

Đàng khác, trong quyền “Đàm đạo về đức tin” của Ngài, Đức Hồng Y Ratzinger khẳng định:

“Trong lòng thế giới đã bị một thứ chủ nghĩa hồ nghi, duy lý làm khô cạn, đã nảy sinh một kinh nghiệm mới về Chúa Thánh Thần; nó đã bành trướng thành một phong trào canh tân có tầm cỡ quốc tế. Những gì Tân Ước nói về các đặc sủng, vốn xuất hiện như những dấu hiệu thấy được của Thần Khí, không chỉ thuộc về lịch sử cổ thời, đã lui vào quá khứ: lịch sử ấy lại trở thành chuyện thời sự nóng hổi ngày hôm nay”.



### 2. Tại sao Giáo hội Công giáo chưa chấp nhận các đặc sủng như một yếu tố thông dụng, bình thường trong đời sống tôn giáo, đang khi nhiều Giáo Hội Tin Lành lại chấp nhận?

Tôi xin gợi ra đây vài khía cạnh khác nhau:

- Tôi thấy hình như bởi vì Giáo Hội chúng tôi dạy giáo lý nhiều mà rao truyền Tin Mừng ít. Các dấu lạ thường đi kèm theo việc rao truyền Chúa Yêsu đang sống, nhưng không xảy ra được bằng thế khi người ta chỉ dạy các chân lý hay đạo lý của đức tin.

Ngày nào lại sống dậy việc loan báo minh bạch Chúa Yêsu là Cứu Chúa và Chúa Tể, chúng ta sẽ thấy các điềm thiêng trên trời và các dấu lạ dưới đất. Đối với tôi, vấn đề không phải là thiếu vắng đặc sủng. Đặc sủng chỉ là hiệu quả của việc loan báo kia.

Gốc rễ của vấn đề là ở chỗ chúng ta đã ngưng loan báo cái chết cứu chuộc và sự sống lại vinh hiển của Chúa chúng ta, Đức Yêsu Kitô.

· Mặt khác, chúng tôi đã sa vào chước cám dỗ của tinh thần duy tự nhiên (pélagiaanisme),(\*) chỉ dùng những phương thế nhân loại và chỉ dựa vào những phương thế tự nhiên, để thực hiện công việc của Thiên Chúa.

Khi người ta phân tích thực tại, người ta quên cậy vào quyền năng của Đấng đã làm cho Đức Yêsu sống lại từ kẻ chết. Công việc của Hội Thánh là một sứ vụ bất khả kham, vượt trên tất cả sức lực loài người. Làm sao thực hiện nó mà không cậy vào quyền năng của Thánh Thần?

Không có khoa học nào, kỹ thuật nào có thể thay thế cho hoạt động của Thần Khí. Ta đừng quên: “Nếu Chúa không xây nhà, thì thợ nề vất vả cũng là luống công” (Tv 127.1).

· Cách xử sự của Giáo Hội Công giáo nêu trên cũng có thể là một phản ứng, trước những cái thái quá mà đôi khi người ta đã gặp. Tôi cũng vậy, tôi chống lại những sự méo mó như thế, song đừng để vì có lần cỏ lùng mà ta được phép nhổ cả lúa.

· Người ta thấy sống dậy một cái mà người ta đã chôn vùi, và bây giờ, khi cái ấy xuất hiện lại, người ta không biết phải làm gì với nó và không biết sử dụng nó thế nào. Nhưng chẳng bao lâu, cái ấy sẽ thành chuyện bình thường thôi. Tôi hi vọng rằng: chày kíp, sẽ là chuyện bất bình thường, nếu một ngày kia người ta không thấy phép lạ chữa lành, và người ta sẽ ngạc nhiên vì sao lúc ấy quyền năng Thiên Chúa không thể thi thố ra được!

· Sau hết, tôi có thể nói đã có nhiều Đức Giám Mục cởi mở chấp nhận những biểu thị của các đặc sủng ấy. Tôi chỉ xin trích ra 3 trường hợp:

1) Đức Cha Rafael Bello, Tổng Giám Mục Acapulcô, đã viết một thư luân lưu mục vụ về vấn đề “Cuộc rao truyền Tin Mừng mới của năm 2000”, nhân dịp lễ kỷ niệm 15 năm thành lập phong trào Canh Tân trong tổng giáo phận của ngài. Cái nét khác biệt với các thư mục vụ khác là ở chỗ người ta đánh giá nó, đang khi Đức Tổng Giám Mục, trong thư Ngài, thì lại muốn

thông chia cái kết quả mà bản thân Ngài đã nhận được từ cuộc canh tân ấy. Đoạn 54 nói thế này:

Có rất nhiều những vị giảng truyền Tin Mừng hoạt động dưới sức tác động của Chúa Thánh Thần. Tôi sung sướng kể ra trong số đó có Cha Tardif, đã được khắp thế giới công nhận như vậy. Vì Cha rất thường đến rao giảng Tin Mừng ở Mêxicô, và cũng chính là người bạn đã giảng kỳ tĩnh tâm đặc sủng cho linh mục tại Acapulcô năm 1984.

Chủ đề của các bài giảng, của các thư riêng hay luân lưu, cũng như của các cuộc chuyện trò của Cha là: thật dễ dàng và hiệu quả, nếu rao truyền Tin Mừng có sự trợ giúp của quyền năng Chúa Thánh Thần! Bao nhiêu nước đã được nghe Cha “nói về những việc lạ lùng của Chúa và ai nấy đều kinh ngạc” (x. Cv 2,11-12). Cha có đặc sủng chữa bệnh phi thường, điều đó đã lôi cuốn hàng ngàn vạn người đến nghe, và Cha đã lợi dụng cơ hội ấy mà rao truyền Tin Mừng không biết mỏi mệt. Cha nghĩ như Phaolô: “Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!” (1C 9.16).

Tôi hết sức khuyến khích hãy lấy cuốn sách “Đức Yêsu đang sống” mà học tập trong các nhóm. Cha Emiliano thuyết phục ta rằng: cuộc Canh Tân là một sức lực rao truyền Tin Mừng, bởi vì nó khéo léo làm các thành viên biết mở lòng đón nhận quyền lực của Thần Khí, đón nhận các ân điển và các đặc sủng của Ngài.

Đức Hồng Y Renard thú nhận với Cha Tardif rằng: Cuộc Canh Tân đã giúp các linh mục và giám mục nhìn nhận rõ ràng: sự cứng tin và óc duy lý đã gây chướng ngại cho việc tông đồ gặt được kết quả phong phú. Đức Hồng Y nói thêm: “Chúng ta đặt đường rầy cho Chúa Thánh Thần để Ngài phải đi theo, song Ngài bay vọt ra cao xa. Chúa Thánh Thần không theo những chương trình mục vụ của ta.”

Hiển nhiên là ta cần một chương trình mục vụ, nhưng bất cứ chương trình nào cũng đều phải mềm dẻo để Thánh Thần có thể sử dụng nó, và ngay cả biến đổi nó. Giáo Hội là một cuộc

Hiện xuống thường xuyên, chứ không phải là một việc suy lý triền miên”.



2) Đức Hồng Y Ratzinger, trong sách đã dẫn trên kia, tuyên bố:

“Có một cái làm dấu hiệu hi vọng trong tất cả Giáo Hội toàn cầu - và ngay chính giữa khủng hoảng của Giáo Hội trong thế giới Tây phương

- đó là sự ra đời những phong trào mới mà trước đó chẳng có ai đã vạch ra kế hoạch, và cũng chẳng có ai đã mời gọi chúng tới; nhưng đơn giản chúng đã trở sinh từ sức sống bên trong của chính lòng tin. Nơi chúng, thấy phác họa - dù rằng không ồn ào - cái làm ta liên tưởng tới buổi rạng đông của cuộc Hiện Xuống trong Giáo Hội. Tôi liên tưởng chẳng hạn đến phong trào Đặc sủng, đến tổ chức Tái-Dự-Tòng (néocatéchu-ménat), đến Cur-sillo, Focolaré, Thông Hiệp và giải phóng, v.v...” (x. Tuần san Công giáo và Dân tộc, số 849, ngày 22-3-92, trang 8, bài của Linh Mục Mai Văn Hùng, có nhắc đến lời này của Đức Hồng Y - Lời dịch giả).

3) Để kết thúc, những Vị Giáo Chủ gần đây nhất đã nói những điều rất tốt đẹp về cuộc Canh Tân. Câu tốt đẹp nhất là của Đức Giáo Chủ Phaolô VI, khi Ngài nói về Cuộc Canh Tân như là “một cơ may cho Giáo Hội và cho thế giới” (19/5/1975).

### 3. Cha nói đến những thái quá trong các đặc sủng, vậy đó là những chuyện gì?

Vấn đề chính là khi chúng ta tách chúng ta khỏi văn mạch của chúng:

- Trong trình thuật của Máccô, đi trước câu bảo đặt tay cho bệnh nhân để họ được lành, là câu dạy hãy đi công bố Lời:

“Hãy đi khắp thiên hạ rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo!” (16,15-18); nghĩa là những dấu lạ đi kèm theo việc loan báo Tin Mừng. Các dấu lạ không đứng lẻ loi, nhưng đi chung với việc loan báo ơn cứu độ trong Đức Yêsu Kitô.

- Về phần Matthêô, ông kết luận lời Đức Yêsu sai đi sứ vụ bằng câu: “...thanh tẩy cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (28.18-19); nghĩa là sau khi chữa lành phải có đời sống bí tích đi theo.

Như vậy là có một thể liên hoàn của 3 chuyện: Lời - chữa lành - Bí tích. Nếu không như thế, nó sẽ giảm mất hiệu lực.

Hồi đầu tác vụ của tôi, một linh mục đến thăm tôi ở Canada để mời tôi dự Hội Nghị mà ông tổ chức.

Tôi ngây thơ nhận lời. Nhưng trong suốt hội nghị, ông điều khiển lời nguyện, ca hát, ông giảng dạy. Ông cử hành Thánh Lễ, giảng Kinh Thánh và cũng kiêm luôn cả việc rao thông cáo... Chỉ đến cuối ngày, ông mới mời tôi cầu nguyện cho bệnh nhân.

Chính ở đây tôi học biết: đừng cầu nguyện cho bệnh nhân, khi tôi chưa thể công bố cuộc vinh thắng của Chúa Yêsu trên thập giá, và cuộc khai hoàn của Ngài sống lại.



### 4. Làm sao Cha đã nhận định được Cha có đặc sủng chữa lành?

Sau khi tôi đã cầu nguyện cho các bệnh nhân trong nhiều nhóm cầu nguyện. Ngày 18/11/1973, một bệnh nhân mắc chứng đau khớp xương và rỉ khớp

đến xin tôi cầu nguyện cho. Sau khi đã cầu nguyện, người ấy bắt đầu đi được, bỏ lại cái gậy ông chống. Ông hoàn toàn được khỏi.

Sau đó, tôi nhận thấy Chúa Yêsu chữa lành bệnh nhân càng ngày càng nhiều hơn làm sao. Như thế đã khởi sự cho tôi cuộc đời đầy những ngạc nhiên: tôi không hề bao giờ nghĩ trước được rằng Chúa sẽ dẫn tôi đi đến đâu.

Phần khác, tôi tin rằng công vụ của tôi là rao truyền Tin Mừng. Nhưng khi người ta loan báo Chúa Yêsu, khi người ta công bố lời rao giảng đầu tiên (Kerygme),(\*) thì tức khắc các dấu lạ xuất hiện.

### **5. Một đặc sủng, có phải nhờ học tập mà được không? Có kỹ thuật gì riêng để thực hành?**

Tôi không nói là nhờ học tập mà có được đặc sủng, nhưng mà làm nó triển nở. Càng đem nó phục vụ bệnh nhân, nó càng phát triển. Nhưng bản chất nó vốn là một ơn huệ dư thừa không, song nếu người ta không đem sử dụng, nó sẽ không triển nở. Còn nếu người ta đem nó phục vụ các bệnh nhân, nó sẽ mạnh mẽ thêm và sẽ biểu lộ ra nhiều hơn. Tôi thấy được ngày nay nhiều việc chữa lành hơn là cách đây 5 năm, dù cũng trong những hoàn cảnh tương tự. Sử dụng đặc sủng còn làm cho chúng ta tăng tiến trong đức tin, càng được thấy nhiều việc chữa lành bao nhiêu, ta càng chắc những người khác cũng sẽ được chữa lành bấy nhiêu.

### **6. Cái gì cản trở các đặc sủng hơn cả?**

Tôi cho rằng đó là cái tính sợ mất mặt, mất thể diện. Các đặc sủng là một thập giá, và nhiều người không sẵn lòng vác lấy. Khi thực hành đặc sủng, ta bị người khác coi mình là khùng, kẻ nọ người kia cười nhạo ta, nhiều người đánh giá xấu, dèm pha hoặc làm khốn ta. Nếu ta không sẵn sàng chết cho mình, cho đến cả từ bỏ các đặc quyền, đặc lợi và danh tiếng của mình, ta không thể lãnh lấy các đặc sủng ấy. Tôi nhớ rõ ràng đến một Cha sở xứ đạo bên cạnh, ông chế diễu các đặc sủng, và trong các bài giảng Chúa nhật, ông còn khẳng định rằng: có một vài người nói tiếng lạ, đó là bởi họ thiếu sinh tố...



Tôi sẽ kể cho bạn một giai thoại mà tôi đã thuật ở kỳ tĩnh tâm toàn thể giới cho các linh mục, do phong trào Canh Tân Đặc Sủng tổ chức tháng 10/1984 ở Rôma: ở đó có chừng 6.500 linh mục, hơn 80 giám mục và nhiều Hồng Y.

Tôi nói với thánh giả: “Sẽ có rất nhiều linh mục được lãnh nhận đặc sủng cao quý, nếu các vị ấy đã không quá sợ mất danh tiếng, và không quá bận tâm về chức tước, địa vị của mình. Tính nề nang và

sợ dư luận đã khép kín lòng ta trước tác động của Thần Khí. Phải chết cho chính mình, để cho Thần Khí mới đi ngang qua ta được”. Rồi tôi kể cho họ:

“Một hôm, trong buổi tĩnh tâm, chúng tôi đầy hoan lạc trong Thánh Thần. Tất cả được diễn ra trong niềm vui lớn, nhưng đồng thời trong bình an do Chúa ban. Để kết thúc buổi tĩnh tâm, chương trình có hoạch định một Thánh Lễ, do Đức Giám mục địa phận ấy chủ sự. Ngài Giám mục ấy không thích những bài ca phần khởi, và không thích các đặc sủng. Ngài đã mạnh mẽ nói chống lại các việc ấy, hậu quả là giáo dân đâm ra sợ Ngài.

Khi Ngài đến, đàn ghi-ta thôi gảy, những bài ca ngợi khen im tiếng, những cánh tay đang giơ lên tức khắc hạ xuống. Thế rồi tất cả mang bầu khí nghiêm nghị và nghi thức.

Đúng lúc Ngài bắt đầu cử hành Thánh Lễ, thì thiết bị âm thanh trục trặc. Mọi người lo lắng cuống cuống. Ông Thủ tự soát lại các cầu chì, một người khác bật và tắt micro xem thử, đang lúc một người khác kiểm tra lại bộ khuếch âm.

Nhà thờ đầy nghẹt người, nóng lòng sốt ruột, chờ đợi trong bầu khí căng thẳng, Đức Giám Mục nói lớn tiếng:

- Hình như máy phóng thanh bị một trục trặc nhỏ...



- “Và ở cùng Cha” - giáo dân đáp lại.

Vì nghe lầm, mọi người tưởng Đức Giám Mục cử hành Thánh Lễ.

Nhiều người chúng ta cũng bị bận tâm với các máy phóng thanh, mà không để dành chỗ thênh thang cho Thần Khí tự do hoạt động. Người ta muốn nhốt Ngài vào trong những khuôn đã đúc sẵn, và không để cho Ngài tự do như gió muốn thổi đâu tùy ý. Những ai quá bận tâm với các máy phóng thanh, chính là vì họ quá lo lắng sợ dư luận sẽ nói gì.

Nếu chúng ta bớt lo lắng sợ mất danh tiếng, chúng ta sẽ mở đón Chúa Thánh Thần nhiều hơn. Sợ quê, sợ bị cười sẽ cản trở ta mở đón các đặc sủng của Thần Khí. Đã hẳn các đặc sủng hay làm ta bị hạ nhục. Chúng dẫn ta tới thập giá. Chính vì thế mà nhiều người sợ chúng, còn những người khác từ khước chúng. Thế là hết những giờ giấc nghỉ ngơi, giấc ngủ cũng bị rút ngắn. Đàng khác, danh tiếng không tăng lên, trái lại còn bị dồn dập chê cười, chỉ trích, châm biếm cay độc... Nhưng tựu trung tất cả đều có thể vượt qua, khi nào người ta không quá bận tâm với các máy phóng thanh.

### 7. Một đặc sủng như thế có nguy hiểm không?

- Trước tiên, đó là một ơn huệ, tức là một quà tặng nhưng không của Thiên Chúa. Việc chữa lành là công việc của riêng mình Thiên Chúa, thi hành qua khí cụ nhân loại.

- Mặt khác, nó là để phục vụ lợi ích chung, chứ không lợi ích của người có đặc sủng ấy.



Thật vô cùng nguy hiểm khi muốn chiếm đoạt vinh quang của Thiên Chúa cho một mình mình. Còn thấy cả lời kết án kẻ có đặc sủng chữa bệnh:

“Trong ngày ấy, nhiều kẻ sẽ nói với ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa, há chúng tôi đã không nhân danh Người mà nói tiên tri, nhân danh Người mà trừ quỷ, nhân danh Người mà làm nhiều phép lạ đó sao?’. Và bấy giờ Ta sẽ tuyên bố với chúng rằng: Ta không hề biết các ngươi, hãy xéo đi xa Ta, hết thầy phường tác quái!” (Mt 7.22-23).

Nếu ta đem nó phục vụ cộng đoàn, nó là ân huệ quý báu. Nếu ta nhìn nhận mình chỉ là một dụng cụ, ta sẽ được tài bồi.

Nhưng, lợi ích lớn nhất mà tôi thấy được là nó làm tăng tiến đức tin của cộng đoàn, nó thức tỉnh những kẻ ngủ mê và nó hồi phục sinh khí cho tác vụ rao giảng Tin Mừng, cho thấy Chúa Yêsu đang sống giữa chúng ta.

### 8. Thừa Cha, nếu Thánh Phaolô nói rằng điều cốt thiết là đức mến, tại sao Cha lại gán cho các đặc sủng tầm quan trọng đến thế?

Không phải tôi đã gán tầm quan trọng ấy, mà là chính Đức Yêsu (x. Mt 4, 23t: “Ngài rảo khắp xứ Galilê, giảng dạy trong các hội đường của họ, rao truyền Tin Mừng về Nước và chữa lành mọi tật nguyền, bệnh hoạn trong dân...”). Thánh Phaolô nói rằng: “Các dấu lạ” là đặc trưng của vị tông đồ chân chính. (x. 2C 12.12). Đúng hơn, phải cho tôi được quyền hỏi: Tại sao có một số người lại giảm thiểu cái mà - đối với Đức Yêsu - có một ý nghĩa lớn như thế?

Buồn thay, chúng ta đổi chọi cái chỉ là phụ thuộc. Không có chuyện tình yêu trừu tượng! Thực hành một đặc sủng - bất cứ nó loại nào - là một sự phục vụ ích lợi cộng đồng, và vì thế, đó là tình yêu (x. Yacôbê 2.14-26; 1C 13.4-7).

### 10. Có phải chỉ mình Cha, giữa cộng đoàn rao truyền Tin Mừng ấy, có đặc sủng chữa bệnh?



Nhiều người trong chúng tôi có đặc sủng chữa bệnh thể xác, người khác thì chữa bệnh nội tâm. Trong số 87 người, có 11 người được đặc sủng nói lời trí tri, nhiều người được ơn nói tiên tri hoặc ơn giải thoát. Tôi sẽ kể cho bạn một chuyện xảy ra cho một giáo lý viên của nhà chúng tôi:

“Một hôm, một người chống nạng đi đến, hầu như không còn đi nổi nữa, ông tìm gặp Cha Tardif để xin cầu nguyện cho được lành. Giáo lý viên đón tiếp ông ta, cho ông ấy biết là Cha Tardif vắng nhà. Người bệnh rất buồn và thất vọng, nhưng thầy giáo nói với ông ta:



- Bạn xem, tôi chẳng có vàng, có bạc, nhưng có gì tôi cho bạn cái này. Hãy đến nhà nguyện, ở đó có trưng bày Minh Thánh Chúa. Chính Ngài sẽ chữa cho bạn.

Người bệnh đến đó. Sau 15 phút cầu nguyện, ông đi ra, hai chân cứng cáp,

không cần chống nạng.

### 11. Nhiều người coi Cha E. Tardif là ông thánh, Cha nghĩ sao?

Tôi tức cười chứ nghĩ sao. Đôi khi có một mình và sắp đi ngủ, tôi tự nói: “Nếu người ta biết tôi là thế nào, chắc họ sẽ để cho tôi yên”. Tôi vẫn luôn chỉ là một cha sở ở nhà quê, trong một đảo nhỏ mất hút giữa biển Caraibes.

Tôi không thể nghĩ tôi là cái gì hơn con lừa của ngày Chúa nhật Lễ Lá đã mang Chúa Yêsu trên lưng. Tôi biết rằng: khi người ta tới tấp phủ lên tôi những lời biết ơn, và khi người ta trải áo lót đường trước mặt tôi, chính là người ta chúc tụng Chúa Yêsu mà tôi đang mang trên lưng.

Khi tôi đã mang Ngài đến cho họ, họ lại dắt tôi trở về chuồng. Lúc trở về, chẳng còn áo choàng, chẳng còn hoa lá, chẳng còn lời cảm ơn. Tôi vào lại trong thâm cung lòng tôi và tôi nói: “Ôi Chúa! Chúa thật là vĩ đại!”

Việc con lừa trở về nhà như thế là điều giữ cho chúng tôi khiêm nhường. Sự cô tịch và đối diện với Chúa Yêsu không cho phép chúng tôi ngộ nhận. Khi tôi quỳ gối và tuyên xưng các kỳ công của Thiên Chúa qua các lời Thánh vịnh, tôi nghĩ rằng: nếu người ta biết Thiên Chúa hơn, chắc người ta sẽ bớt chú ý đến tôi.

Cộng đoàn tôi biết rõ tôi không là ông thánh, nhưng tôi ước ao nên thánh. Đó là ơn gọi của bất cứ ai đã chịu Phép Thanh Tẩy. Nhưng có điều chúng ta hay tưởng tượng ông thánh như một người, mà người ta có thể đặt tượng ảnh lên bàn thờ, hay làm được các phép lạ. Đối với tôi, nên thánh là cái gì còn hơn thế: tức là nên như Chúa Yêsu, xem thế ai chẳng muốn nên thánh?

Hơn nữa, từ ngày chịu Phép Rửa tội, bởi vì tôi đã được chìm vào trong sự chết và sống lại của Chúa Yêsu Kitô, nên tôi mang trong mình mầm giống thánh thiện, bởi việc Thiên Chúa đã ban dung không cho tôi Thánh Thần, dù tôi chẳng có công lênh gì.



lắm!

Ơn chữa bệnh không phải là dấu sự thánh thiện, đó là một ơn ban nhưng không. Nếu tôi đem nó phục vụ các bệnh nhân với một lòng kiên nhẫn và yêu thương, thì việc đó có thể giúp tôi nên thánh, bởi vì thánh hóa đơn giản là thực hành yêu thương; tuy vậy, việc ấy cũng nặng nề

Một hôm, có người nói với tôi: “Emiliano, Cha không sợ người ta phong thánh sống cho Cha, vì đã làm bao phép lạ sao?”. Tôi đáp: “Thà người ta coi tôi là một ông thánh, tôi thích hơn người ta coi tôi là một tướng cướp”.

## **12. Cha có nghĩ là khi giảng cho đám đông, có xảy ra những biểu lộ do chứng loạn thần kinh tập thể không?**

Có những biểu lộ cuồng nhiệt mà tôi không gọi là chứng loạn thần kinh, nhưng là một sự phấn khích bình thường trước sự hiện diện thi ân cứu độ của Thiên Chúa.

Tỉ dụ, các Thánh vịnh có đầy những lời phấn khởi cỡ đó.

Nhưng phần các Ký lục và Biệt phái lại coi là thái quá những lời hoan hô “Hosana” dành cho Con Vua Đavít. Tôi tự hỏi: Tại sao ở sân vận động, dân chúng có thể la hò và phấn khởi trước cuộc thắng trận của đội banh mà họ cổ động, mà lại không thể biểu lộ lòng xúc động của họ trước Đấng duy nhất đã toàn thắng sự chết? Tại sao người ta có thể khóc vì xúc động trước tài năng diễn xuất của một nghệ sĩ, mà lại không thể khóc vì hân hoan trước vị Chúa trên các Chúa?

Đành rằng tôi chắc có một vài người đã đi quá mức trong khi biểu lộ xúc cảm, tôi còn nghĩ rằng có những người khác còn chưa tự do biểu lộ tình cảm của mình.

- Nhưng đôi khi đã có những kích động quá đáng và cảm xúc sượt mướt...

Tôi thích gặp những người phấn khích như thế, còn hơn là gặp những kẻ chết. Người ta có thể sửa đổi và giáo hóa một kẻ kích động, nhưng kẻ đã chết thì còn làm gì được?

## **13. Tại sao có một số người được khỏi, còn số khác không?**

Có những người xét theo bên ngoài có vẻ có một đức tin rất mạnh, và có thể nói là xứng đáng được khỏi lại không khỏi. Trái lại, có những trường hợp những người không ai dám ngờ rằng khỏi thì lại được khỏi.

ở đây có hai chuyện phải phân biệt. Chuyện thứ nhất là tại sao người ta được khỏi, và chuyện thứ hai, tại sao người ta không được khỏi.

- Vấn đề thứ nhất: tôi xin kể cho bạn một việc đã xảy ra cho chúng tôi cách đây khá lâu:

“Trong một cuộc hội thảo, chúng tôi bàn cãi xem lý do căn bản nào khiến Chúa chữa lành chúng ta. Người thì đưa ra một lập luận Kinh Thánh, người khác căn cứ vào lời hứa của Chúa, và v.v... ”

ở đó, có một bạn trẻ về bên ngoài hơi lẩn thẩn, muốn góp ý kiến mà không ai để cho anh làm. Cuối hết, khi chúng tôi đã cạn hết các lý lẽ thâm sâu của chúng tôi trên chủ đề, người bạn trẻ ấy mới nói với một cung giọng ôn tồn: “Tôi nghĩ rằng Thiên Chúa chữa lành ta vì ta bị bệnh”. Sau khi suy nghĩ đủ mọi khía cạnh trong đầu về vấn đề ấy, cuối cùng, tôi cũng đi đến cùng một kết luận: Thiên Chúa là một người Cha tốt lành, Người cảm thương sự đau đớn của con cái Người”.



- Còn về điều thứ nhì: lý do tại sao có những người khác không được khỏi, tôi không biết tại sao hết. Nhưng khi nào tôi về trời, đó là điều thứ nhất mà tôi hỏi Thiên Chúa. Một điều chắc là ngay cả

những người ngoại đạo không có đức tin cũng đã được khỏi... Tôi đã từng thấy ở Phi châu và Ấn Độ.

“Đó là trong một chiến dịch rao truyền Tin Mừng ở Mbandaka thuộc xứ Zaire. Một buổi chiều, có chừng 20.000 người tụ họp trong sân vận động, để dự Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân. Một

em nhỏ ngoại đạo đi ngang qua đó, rồi hoàn toàn vì tò mò, em bước vào xem người ta đang làm cái gì. Đứng vào lúc rước lễ.

Sau đó là lúc cầu nguyện chữa lành. Em nhỏ 12 tuổi ấy bị bệnh tim đập nhanh (tachycardie) từ khi ra khỏi lòng mẹ. Hầu như tức khắc, nó cảm thấy một sức nóng như lửa xâm chiếm cả thân thể, như thể một luồng điện. Chính là Thần Khí Thiên Chúa hằng sống, đã phục sinh thân thể Đức Yêsu trong mồ, nay đến tràn đầy trong nó và chữa lành nó.

Sau Thánh Lễ, nó hoàn toàn khỏi bệnh tim. Y sĩ khám nghiệm và xác nhận việc xảy ra không phải do trí tưởng tượng mà được, song đích thực một sự chữa lành bệnh tim. Ngày bé mạc, đức trẻ 12 tuổi ấy lên nói lời chứng một cách dạn dĩ làm ai cũng ngạc nhiên, và kết luận bằng một lời tạ ơn Chúa như sau: “Cháu không là người Kitô hữu, nay cháu muốn trở thành Kitô hữu”.



Bạn thấy đó, chúng ta đứng tới một màu nhiệm của tình thương Thiên Chúa. Nếu quả Chúa chỉ chữa một số người, thì Ngài hiển cho tất cả mọi người sự chữa lành chung cuộc: đó là sự sống đời đời. ở đó không còn bệnh

tật, tang tóc, khóc lóc (x. Kh 21.4). Chữa lành là một ơn huệ nhưng không mà ta lãnh được. Nhưng nào ta là ai mà dám hỏi Thiên Chúa: tại sao Ngài lại chữa người này mà không chữa người nọ? Người ta được chữa lành không vì người ta xứng đáng, đó là một ơn huệ Thiên Chúa ban cho ai tùy ý.

Bà Josefina Guzman ở Zapotilic (Mêxicô) cho ta thấy Chúa chữa ta “vì ta bị bệnh”, chứ không phải ta có công nghiệp việc lành phúc đức mà đáng được đâu. Đó là hành vi của tình yêu dựng không của Chúa:

“Từ vài năm nay, tôi bị một chứng bệnh làm tôi cứ yếu nhược lừ đừ suốt ngày. Tôi như hụt hơi nên không thể làm việc nội trợ trong nhà. Chồng tôi rất bức bối và la tôi là yếu điệu. Tôi thất vọng và buồn rầu.

Tôi đi bác sĩ khám, ông chẩn bệnh xong thì bảo tôi bị áp huyết thấp. Ông khuyên tôi nên uống mỗi sáng một ly nhỏ rượu Cô-nhắc, nhưng vì không có tiền mua Cô-nhắc, tôi uống la-de vậy. Quả nhiên, tôi thấy mình khỏe hơn. Hôm sau, tôi uống nhiều hơn và tôi thấy khỏe hơn nữa. Ít lâu sau, tôi uống một ly lúc sáng mới dậy và ly khác đầu buổi chiều. Tôi uống thêm ly thứ ba để đi ngủ. Không ngờ, tôi đã đăm nghiện rượu. Tôi không muốn là kẻ nghiện rượu, song một trật, tôi không thể thôi uống.

Một đàng tôi cảm thấy mình yếu nhược, đàng khác, cái bệnh nghiện rượu lại đưa tôi tới gần mồ chôn. Tôi nhận thấy rõ ràng trong thân xác tôi, tội lỗi hoành hành trên thân thể mình như thế nào. Tôi vừa bị bệnh thể xác, vừa bị bệnh tâm hồn.

Tôi đến gặp hội “những người nghiện rượu nặc danh”.(\*) ở đó, họ bảo tôi rằng: cái làm hại nhất là ly rượu đầu tiên. Như vậy, tôi ở trong thế kẹt: nếu tôi không uống, tôi không thể làm việc; mà nếu tôi không làm việc, chồng tôi sẽ đánh tôi.

Tôi chỉ còn trông chờ một phép lạ mới là cái duy nhất đem tôi ra khỏi hố sâu này. Nhưng phép lạ, đó là chuyện của thời xưa và dành cho người tốt, chứ đâu có cho người nghiện rượu như tôi. Đang như thế, tôi khởi sự tham dự các buổi họp của một nhóm cầu nguyện của phong trào Canh Tân, nơi mà tôi nghe nói là Chúa còn làm phép lạ. ở đó, tôi nghe đọc Lời Chúa dạy rằng: tội lỗi là gốc rễ của mọi sự dữ và bệnh tật. Lúc ấy, tôi mới nhủ mình rằng: tôi cần phải đi xưng tội một lần hết sức tử tế, và tôi đã đến lãnh Bí Tích hòa giải, nhân dịp năm Thánh toàn xá 1983.

Dần dần, sức khỏe tôi càng xấu đi. Tôi đến nhờ Bác sĩ Ismael Espejo khám, ông rọi kính chẩn bệnh cho tôi ngày 24/5/1984. Kết quả của trắc nghiệm là: ung thư tử cung đã đến giai đoạn



cuối cùng, nên y khoa đành bó tay để mặc tôi chờ chết. Nếu y khoa đã không thể làm gì được cho tôi nữa, thì đối với tôi, Chúa là nhất.

Một hôm, người ta bảo cho chúng tôi biết Cha Tardif đến Guadalajara, và Cha sẽ cử hành một Thánh Lễ cầu nguyện cho bệnh nhân trong Giảng Đường của thành phố. Trong lúc cầu nguyện cho bệnh nhân, tôi cảm thấy một bàn tay nhẹ nhàng đặt trên vai trái tôi.

Tháng 11 cùng năm ấy, có một cuộc hội nghị nữa ở sân vận động Jalisco. Chúng tôi họp nhau có đến 60.000 người ở đó, để ngợi khen Chúa vì các sự lạ lùng Người đã làm.

Sau rước lễ, Cha Emilianô bắt đầu cầu nguyện xin Chúa chữa lành, và bảo rằng Chúa Yêsu sẽ chữa nhiều bệnh nhân, nhưng không phải tất cả. Tôi mới nhủ thầm: “Mày, mày thuộc số những kẻ không được chữa lành, vì mày nghiện rượu và không đáng được ơn ấy”.



Sau đó, tôi giao phó mình tôi trong tay Đức Trinh Nữ Maria, để Người giới thiệu tôi cho Con cực thánh Người.

Cha Emilianô nói, nhờ bởi một lời Thiên Chúa thông tri, rằng: 5 người được chữa lành ung thư, trong số đó một phụ nữ bị ung thư ở bụng. Tôi tin chắc vào Chúa, tôi bèn đứng lên khỏi ghế và la lớn tiếng: “Chính tôi đây!”. Dân chúng quay lại nhìn tôi, người thì tỏ vẻ hoài nghi, người thì lộ ra vui mừng. Phần tôi, tôi chắc chắn là Chúa vừa chữa tôi lành.

Ngày 4/2/1985, người ta khám bệnh lại cho tôi. Kết quả thật tuyệt vời! Hết ung thư, không còn một dấu vết nào! Bác sĩ không biết cất nghĩa làm sao chuyện đã xảy ra, vì chính ông đã khám phá một ung thư cấp 5, lan rộng khắp cả vùng xương chậu. Nhưng tôi thật đã được khỏi bệnh hoàn toàn. Tôi lặp lại cho ông lời Cha Tardif: “Đức Yêsu là Chúa, Ngài có thể làm những điều không có thể”.(\*)

Tôi vẫn còn phải đợi lần khám cuối cùng ngày 10/ 7/86 để xác nhận chung kết.

Tôi không cần rượu nữa. Hết chuyện uống các ly la-de. Bây giờ, tôi tìm lại được sức của thời thanh xuân. Thành lũy của tôi, chính là Chúa! Ngài là khiên mộc cho tôi! Chúa đã chữa lành hồn tôi, chữa lành xác tôi! Tôi sẵn sàng đưa hồ sơ xét nghiệm y khoa của tôi cho ai muốn xem. Tôi bây giờ không cần nó nữa. Đúng hơn, tôi thích dọn mình để ra trước tòa phán xét chung thẩm, khi Chúa Yêsu sẽ hỏi tôi đã làm gì cho những người nghèo khổ hơn tôi.

#### **14. Cha cảm thấy gì trong lòng khi một người mù được thấy, hay người bất toại chỗi dậy khỏi băng ca?**

Việc ấy làm tôi tràn đầy hân hoan, như thể chính tôi đã được Chúa chữa lành.

Tôi sẽ kể cho anh chỉ hai trường hợp chữa lành, chứng tỏ tình yêu xót thương của Thiên Chúa, rồi anh sẽ nói cho tôi xem chúng có làm anh tràn đầy vui sướng không:

Tôi giảng một cuộc tĩnh tâm trong tỉnh Québec. Chiều đầu tiên, đang buổi cầu nguyện chữa lành, tôi nhận được lời thông tri

của Chúa báo rằng Ngài đang chữa lành một người điếc tai trái.

Tôi mới hỏi cử tọa: người ấy là ai, và một viên cảnh sát đứng lên, cảm động nói: “Chính tôi. Tôi không nghe gì bên tai trái, và bây giờ tôi nghe rõ hoàn toàn”.

Chiều thứ nhì, cũng một lời cầu nguyện chữa lành nữa. Lời thông tri cho tôi biết có một người đã gặp tai nạn và bị đau cột sống dữ dội, bây giờ được chữa lành.

Tôi hỏi thính giả xem ai là người đang cảm thấy một sức nóng như đốt trong lưng: “Bạn ấy hãy đứng dậy và bạn sẽ nhận thấy rằng đau đớn đã biến tan”. Thế là cũng viên cảnh sát hôm qua đứng lên. Nước mắt tràn mi, ông nói: “Chính tôi, tôi không còn cảm thấy chút đau đớn nào!”

Chiều thứ ba, một lời thông tri báo: “ở đây có một người đau dưới móng các ngón chân. Bạn sẽ thấy chân nóng lên, rất nóng, và Chúa chữa lành chân bạn”.

Tôi hỏi người ấy là ai, cũng viên cảnh sát đứng lên lần thứ ba và nói: “Cũng lại chính tôi”. Đó là lần thứ ba ông được chữa lành. Ông bị bệnh thống phong (goutte), nhưng tôi không biết tên bệnh ấy lại gọi là thế.

Sau chuyện ấy, dân chúng không muốn viên cảnh sát đến dự ngày thứ tư, sợ rằng ông bao thầu hết các việc chữa lành của tuần lễ. Tôi bảo họ: “Đừng! Vì về việc chữa lành thì không giống như chuyện ở đời. Quyền năng của Chúa đủ cho mỗi người. Như ở Cana, Chúa đã biến nước thành bao nhiêu lít rượu, nhiều đến nỗi người ta có thể mở một tiệc cưới nữa. ở đây, Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót đặc biệt cho một người anh em chúng ta, để chúng ta thêm lòng trông cậy vào tình thương của Người. Thiên Chúa chúng ta có sẵn mọi phúc lành cho tất cả các con cái Người”.

Mười lăm ngày sau, chúng tôi giảng một tuần tĩnh tâm ở Montréal; ở đó, viên cảnh sát lên làm chứng về ba lần được chữa lành: hết điếc, hết đau cột sống và hết thống phong. Ông

ấy vốn vẫn sống xa Chúa, nay sống một đời hoàn toàn biến đổi đến nỗi bây giờ - tôi mới gặp lại ông trong kỳ giảng ở thành phố ông ở - ông, tên là Lasarre, trở thành một trong những người lãnh đạo phong trào Canh Tân trong địa phận, và cả hai vợ chồng ông đều tham gia rất tích cực.



Ba lần chữa lành đã đánh động lòng cả gia đình để biến đổi tâm hồn của họ. Đây là chứng tá tốt đẹp nhất.

Thiên Chúa không hề bủn xỉn. Nhiều khi, người ta đau một loạt đủ thứ bệnh, nhưng chỉ dám xin Chúa chữa lành một bệnh, làm như thể chữa bệnh là điều khó nhọc lắm đối với Chúa. Phải có lòng trông cậy hoàn toàn và dám xin tất cả. Thiên Chúa luôn luôn ban cho ta vượt quá lòng ta trông đợi (x. Ep 4.20).

Một chứng từ khác rất ngộ nghĩnh, cho thấy Thiên Chúa rất hóm hỉnh. (\*) Câu chuyện xảy ra ở Santiago de Estero bên Ác-hen-tina năm 1984, trong một sân vận động đầy nghịt 30.000 người đến dự một cuộc rao giảng Tin Mừng 5 ngày.

Sau bài giảng, chúng tôi cử hành Thánh lễ. Một bà mẹ dẫn theo đứa con 5 tuổi, bị bại liệt đã 2 năm. Lúc rước lễ, vì biết con mình không thể nhúc nhích, nên bà đã để con ngồi ở ghế và đi lên rước lễ. Vì đông quá, nên bà phải mất một thời gian khá lâu mới trở về chỗ được. Đến cuối lễ, bà lên máy phóng thanh khóc lóc, xin ai đã bắt cóc con mình bị liệt ngồi trên ghế đem đi, xin trả lại cho bà. Có người nào đó nhận ra thằng bé “tưởng đã mất” đang ngồi chơi với mấy đứa nhỏ khác ở phía sau, và báo cho bà. Chúa đã chữa lành nó trong lúc cầu nguyện chữa lành, và nó đã tụt khỏi ghế rồi chạy đi chơi với bạn.

**15. Và cha cảm thấy thế nào khi dân chúng không ai được lành?**



Cái đó làm tôi đầy thương cảm, nhưng tôi không thấy rằng họ đã mất mát một cái gì cả. Tôi xin nhấn mạnh: Chúa Yêsu không bao giờ nói rằng tất cả mọi bệnh nhân đều sẽ được khỏi, nhưng nói rằng Ngài sẽ cho chúng ta những dấu chỉ để rao truyền Tin Mừng (cho người ta dễ tin hơn). Các việc chữa lành là những dấu lạ đi kèm theo việc loan báo Tin Mừng, nên không cần thiết tất cả mọi người đều được khỏi thì người ta mới tin vào Lời Thiên Chúa.

Có ký giả kia một hôm nói với tôi: “Tôi nghĩ là nên đình chỉ các cuộc hội họp như thế này, bởi vì có nhiều người đến với hi vọng được chữa lành, lúc ra về vẫn mang bệnh. Bị thất vọng là điều còn tồi tệ hơn là không bao giờ hi vọng”. Tôi đáp: “Thế thì cũng phải đóng cửa các bệnh viện, bởi vì rất nhiều người vào đó rồi ra giữa 6 tấm ván đến nghĩa địa”.

Chúng tôi không nhìn vấn đề như thế. Tôi tin rằng: tất cả mọi bệnh nhân đến với các cuộc hội họp, nếu họ không được lành phần xác, vẫn lãnh được những ơn khác. Sự phục hồi hay chấn hưng đức tin, đối với nhiều người, là một sự chữa lành còn quan trọng hơn. Cho dù bệnh nhân không được lành, họ cũng lãnh được một chúc lành của Chúa. Phóng sự sau đây, đề tựa là “Sống lại”, đã được viết rất linh động do cây bút của José M. Troche, ký giả nhật báo “El Diario” của tỉnh Assomption ở Paraguay, ngày 22/4/1988:

“Anh ngồi đó, ủ rũ như một đóa hoa vào độ thu tàn. Buồn! Đợi chết! Năm tháng cứ trôi qua, mà cái chết anh chờ đợi như một sự giải phóng các đau khổ, sao mãi không đến. Anh cảm thấy bị giam hãm, song đâu có lưới nào bủa giăng để cản trở anh vượt ngục! Thế mà anh đâu có thể làm được, dù anh có muốn đi nữa. Không có nhà tù nào buồn cho bằng nhà tù của chiếc xe lăn, ngày ngày chuyên chở một hình hài bất lực, bị đát...”

Anh không chịu đựng nổi nữa! Bốn mươi tuổi đời, thế mà bị cột chặt vào chiếc ghế và lệ thuộc vào gia đình. Họ dẫn anh tới nơi mà anh không muốn: họ đưa anh ra phố đang lúc anh muốn ở nhà, họ bắt anh đi ngủ đang lúc anh muốn dạo chơi. Chẳng ai dành giờ cho anh. Thử nghĩ xem: suốt 20 năm, anh

đã làm việc như một tên khổ sai, nhật nhật từng xu, cho đến khi mở được một cửa hàng buôn bán, nhờ đó họ có thể sống không còn phải lo lắng gì. Vậy mà bây giờ anh không thể điều hành cửa hàng ấy.

Mỗi ngày - kể từ buổi chiều Chúa nhật đó cách đây 5 năm - anh thức giấc cũng với một nỗi khắc khoải như lần ấy: Anh loay hoay trong đầu xem có thể làm gì để chỗi dậy, nhưng đôi chân anh không tuân theo lệnh anh nữa. Anh búi lấy những cái móc mà người ta gắn ở đầu giường, lúc ấy anh mới chỗi dậy được. Anh nhìn xuống chân: đôi chân to mạnh, đầy bắp thịt rắn chắc của một lực sĩ, nhưng giờ thì chúng nằm liệt như hai khúc gỗ. Tai nạn xe hơi thật dễ sợ, nhưng may mắn anh đã sống sót. Người kia - một thiếu niên 17 tuổi - đã chết. “Tại sao tôi không chết thay cho nó?”, anh than vãn, đau khổ vì thấy mình chẳng khác nào một kẻ dờ sống dờ chết. Anh chán ngấy cảnh này rồi! Lần cuối cùng tôi gặp anh, thấy anh còn rã rượi hơn bao giờ. Anh muốn chết, nhưng không có can đảm tự hủy mình.

Nhưng... có một cái gì đó đã xảy ra, cách đây không lâu. Như mọi Chúa nhật, đưa con trai đầu lòng đẩy xe lăn của anh tới nhà thờ dự lễ. Tôi gặp anh hết sức tinh cò. Tôi chờ nghe bài Kinh cầu than vãn đều đều của anh, nhưng đây là một con người khác! Anh tươi cười như bao nhiêu năm chưa từng mỉm cười. Anh mặc áo sơ mi trắng, và đã bỏ chiếc áo vét xám buồn bã. Người anh tỏa ra mùi nước hoa của Pháp - dấu hiệu rõ ràng anh đã sống lại, trở về cuộc sống đời thường. “Tại sao bạn ngẩn mặt ra thế kia, hử ông bạn của tôi?”, anh nói ngay với tôi thế.

Không biết, mặt tôi lúc ấy ngẩn ra như thế nào khi nhìn anh. Chắc chắn không phải cái mặt thương cảm mọi khi, hay cái gì đó giống vậy. Đúng ra là cái mặt dờ ra, ngạc nhiên... và cặp mắt tôi chăm chăm nhìn anh, chắc thế, như muốn hỏi cái gì đã xảy ra?

Anh vẫn cười. Một phép lạ, tôi nghĩ bụng. “Phải, một phép lạ, anh bạn thân mến của tôi ơi!” - anh nói như thể đã đọc thấy

câu hỏi trong trí tôi, và anh kể cho tôi tất cả câu chuyện. Thực tình, anh nghĩ mình đã chết, vì tâm hồn anh đã chết. Không hi vọng, không chấp nhận tình trạng tàn tật của mình, quên hẳn rằng thân xác còn có những cơ quan khác quan trọng hơn hai chân.

Anh nói: “Phép lạ xảy ra vào một tối kia. Con cái đã dẫn tôi đến sân vận động, thương hại cho tôi, chúng nghĩ rằng tôi muốn đến xem đá banh như trước kia. Nhưng anh biết là không phải. Bên ngoài anh thấy tôi vẫn hình như chẳng khác trước. Nhưng tất cả đã biến đổi, từ cái đêm ấy”.

Từ đêm ấy, anh cảm thấy anh là một người có ích, mạnh mẽ, dù anh vẫn không đi được bước nào, và đầy sức sống. Từ đêm ấy, anh đã sống lại. Đêm ấy, anh hiểu anh không cô đơn và bệnh liệt bại đôi chân không là gì so với bệnh ung thư của hồn anh. Đêm ấy, anh lành bệnh, bệnh tâm hồn, bệnh bi quan, và anh chẳng thấy cần khỏi đôi chân nữa”.

### **17. Cái lời thông tri nhờ đó Cha biết Thiên Chúa đang làm gì, cái đó vận dụng ra sao?**

Tôi không thấy hay cảm thấy gì cả. Nhưng tôi chắc chắn trong lòng rằng một người nào đó đang được lành bệnh gì. Sự chắc chắn ấy được xác nhận, khi tôi khẳng quyết rằng người bệnh thực sự đã được chữa lành.

Đây là một sự thúc giục bên trong, một thúc đẩy của Thần Khí. Nó cũng giống như đối với Thánh Phêrô được thúc đẩy nhảy xuống biển để đi trên sóng nước.

Một hôm, Chúa có nói cho một nữ tu thuộc dòng chiêm niệm kia rằng: “Mỗi lần con nói một điều trí tri, con phải làm một hành vi tin như khi nhìn nhận Ta đang hiện diện trong Bánh Thánh Thể”. Cái đó cũng giống như khi người ta đi vào một con đường mù sương: bắt đầu, người chỉ thấy cái gì trước mặt, nhưng càng đi, người ta càng thấy xa hơn.

Chẳng hạn, tôi chắc chắn có một người đang được chữa lành tai. Càng lúc tôi càng nói, thì tôi thấy ra đó là một phụ nữ,

đang cảm thấy một sức nóng và tôi còn nhận thấy cả tuổi họ... Nếu tôi không chắc rằng cái đó từ Chúa mà đến, tôi sẽ không bao giờ dám nói tuổi của một phụ nữ...

Đây là một chứng từ rất hay mà nữ tu Regina Catteeuw thuật lại, trong thư đề ngày 10/10/1988:

“Kính gửi Cha Tardif,

Thật là một nỗi vui mừng và biết ơn lớn lao khi được viết cho Cha để báo một tin vui: Lucas đã chào đời. Đó là đứa con đầu lòng của anh con và chị dâu Maria Rosa, kết bạn từ ngày 22/8/1975.

Hôm 14/11, ở Gand, Cha có nói một lời thông tri áp cuối như sau: “ở đây, có một cặp vợ chồng kết hôn đã 12 năm mà không có con. Sang năm, họ sẽ ẵm bồng một em bé trong tay”.

Ngày 22/8, đúng ngày kỷ niệm 13 năm hôn phối của họ, một bé trai tóc đen chào đời, cân nặng 3,650kg. Khi anh con ẵm đứa bé trong tay, anh đã thốt lên với giọng âu yếm:

“Con đã được ấp ủ lâu năm trong lòng mong đợi và ước mơ của chúng ta. Mỗi năm, mùa xuân rồi mùa đông về, nhưng con, con không đến với ba má. Nhưng nếu con chưa đến sớm hơn, đó là bí mật giữa Thiên Chúa và con”.

Lòng tin của cả gia đình đã tăng trưởng. Chị dâu Maria Rosa, anh Luca con và thằng bé Lucas chào Cha thăm thiết.

Ký tên: Nữ tu Regina Catteeuw”.

Việc thực hành các đặc sủng là một con đường tăng trưởng trong lòng tin: Mỗi lần tôi nói một lời thông tri, là tôi gieo mình xuống nước, bụng dính mình rằng Chúa sẽ không để tôi hụt chân. Nó cũng là con đường của lòng mến vì nó phục vụ cộng đồng. Mọi đặc sủng đều để phục vụ ích chung, và vì lý do ấy, chúng là những biểu lộ của một đặc sủng lớn nhất: lòng mến.

Lời trí tri là một hành vi tin, cả về phía người nói lẫn phía người bệnh đang nghe. Và Thiên Chúa, Đấng ban đức tin, sẽ đáp ứng lòng tin ấy.

### **18. Cha làm các phép lạ ư?**

Một hôm, một ký giả người Côlombi đặt cho tôi một câu hỏi tương tự. Tôi đáp: “Không, hoàn toàn không phải thế! Đơn giản là thế này: tôi cầu nguyện và Chúa Yêsu chữa lành”. Hôm sau, ông ấy đăng một bài trên nhật báo với tít đề: “Ông Cha Tardif cầu nguyện và Đức Yêsu chữa lành”. Khi tôi đọc báo, tôi thốt lên: “Cuối cùng, đã có một ký giả hiểu đúng chuyện!”

Ơn chữa lành là để cho người khác, không cho mình. Có đôi khi tôi ngã bệnh, nếu ơn chữa bệnh ấy là để cho tôi, tôi sẽ đặt hai tay lên đầu tôi rồi cầu nguyện và tôi sẽ khỏi. Nhưng công chuyện lại không phải như vậy.

Trong một cuộc tĩnh tâm cuối tuần cho 2.000 người Tây Ban Nha ở Tucson miền Arizona, Chúa chữa nhiều bệnh nhân, kể cả những người bệnh rất nặng, phần nhiều là bệnh sưng khớp và liệt bại. Hai giờ chiều ngày Chúa nhật, tôi lên cơn sốt nặng. Tôi bị cảm lạnh và rất khó nhọc mới giảng được bài cuối cùng. Sau cuộc tĩnh tâm, tôi phải nằm đau mắt một ngày rưỡi. Tôi tự nhủ: “Nếu ơn chữa lành là dành cho tôi, thì tôi sẽ tự đặt tay cho mình và chữa mình ngay một cái là có thể đứng dậy khỏi giường bệnh”. Nhưng Chúa đã cho tôi thấy một lần nữa là không phải tôi chữa nhưng chính Ngài.

### **19. Xin Cha thuật lại một việc chữa lành đã làm Cha chú ý bởi một nét gì đặc biệt.**

Tôi sẽ kể cho bạn nghe nhiều việc chữa lành cho thấy tính hài hước của Thiên Chúa.

Năm 1984, tôi giảng một kỳ tĩnh tâm trong thành phố Monterrey. Trong buổi Thánh Lễ, rất khó trao Mình Thánh Chúa, vì tất cả mọi lối đi đều tắc nghẽn những người là người. Với sự trợ lực của vài nhân viên trật tự, tôi đi về phía cuối. Khi tôi đi qua giữa đám đông, có nhiều người muốn sờ đụng đến

tôi, người khác đánh bạo xin tôi cầu nguyện cho họ. Tôi nghĩ: “Nếu đích thân Chúa Yêsu có thể chữa lành họ, tôi không hiểu tại sao họ lại tìm kiếm ông Cha Tardif làm gì?”. Giữa đoàn lũ đông đảo ấy, tôi thấy một phụ nữ đang khóc lóc. Bà bế một đứa con trai nhỏ. Đứa bé nhìn tôi một cách triu mến. Tôi chợt nhớ đến người bắt toại ở đảo Bethesda (Yn 5.) không thể lê mình xuống ao nước phép lạ, vì không có ai giúp ông.

Tôi tiến đến gần em bé và hôn nó. Nó mỉm cười. Tôi tiếp tục việc trao Mình Thánh Chúa. Bình thường, tôi không hôn ai đang lúc trao Mình Thánh Chúa, nhưng vào lúc ấy, tôi lại cảm thấy muốn làm điều đó và tôi đã làm...

Hôm sau, bà mẹ lên máy phóng thanh trước đám đông mà nói: “Hôm qua, lúc cho chịu lễ, Cha Emilianô đi qua chỗ chúng tôi đứng. Bất thần, Cha quay lại và hôn đứa con trai nhỏ tôi một cái. Nó lên hai tuổi và hoàn toàn điếc đạng. Tôi muốn dâng lời cảm tạ, vì từ hôm qua, con tôi đã nghe được. Thiên Chúa đã chữa lành nó. Vinh danh cho Người!”

Từ khi ấy, chuyện đó gây thêm rắc rối cho đời tôi. Ai ai cũng muốn tôi hôn họ. Nhưng tôi nói: “Không được, hôn chỉ dành cho các em nhỏ. Còn các bà thì chỉ có chồng mới hôn được thôi!”

Tuy vậy, điều dạy dỗ đã mang lại kết quả: tôi không chữa lành ai cả. Nụ hôn tuy là một dấu yêu thương, cũng không thể chữa dù chỉ là bệnh nhức đầu. Câu chuyện xảy ra là thế này: tôi mang Mình Thánh Chúa trong tay, và chính Chúa Yêsu đã chữa lành đứa nhỏ điếc. Tôi chỉ là con lừa mang Chúa Yêsu trên lưng, và vì vậy Ngài tiếp tục chữa các bệnh nhân. Thật tội tệ nếu người ta dán mắt nhìn vào con lừa, mà không vào Đấng nó mang trên lưng.

Ngày nào chúng ta nhận thức được mình chỉ là kẻ mang Đức Yêsu Kitô, ngày ấy, tác vụ của chúng ta sẽ biến đổi: chúng ta sẽ không nói nhiều quá về Chúa Yêsu, tôi sẽ để Ngài hành động bằng tất cả quyền năng của Ngài.

Cách thức Đức Yêsu chữa lành thì rất “kỳ lạ”, đến nỗi chúng tôi không thể bỏ qua không thuật điều đã xảy ra ở Montê Maria, nơi tụ họp đến hơn 50.000 người để cử hành Thánh Lễ mỗi Chúa nhật. Trong dịp ấy, Cha Gilberto Gomez cầu nguyện cho các bệnh nhân.

Có lần kia, cũng trong buổi hành lễ ấy, cán cờ tòa thánh Vaticăng rơi xuống nhằm trúng một người vốn đã sẵn bị bệnh còng lưng, và đánh người ấy ngã xuống. Thật tội nghiệp! Ai cũng buồn vì thấy cái cán cờ vừa to vừa nặng như thế lại rơi trúng ngay người đang bị bệnh.

Trước sự kinh ngạc của mọi người, người bệnh ấy tự đứng thẳng dậy. Cán cờ đã chữa thẳng lưng ông. Đến hôm nay, ông ấy vẫn đi đứng thẳng người như vậy.

Đường lối Thiên Chúa quả thực khôn dò, gây nhiều bất ngờ. Lúc thì Thiên Chúa chữa ta bằng nụ hôn, lúc khác bằng “cú cán cờ”.

Một việc chữa bệnh khác “rất kỳ cục”, bắt đầu làm tôi bối rối, nhưng sau làm tôi phá lên cười. Việc ấy xảy ra ở Pérou, năm 1985.

Trong lúc cầu nguyện cho bệnh nhân, lời trí tri hầu hết tôi nhận được và thông báo ra là thế này: “Giờ đây, Chúa chữa một người bất toại”. Rồi tôi nói thêm bằng một giọng mạnh mẽ: “Nhân danh Chúa Yêsu, con hãy đứng dậy!”. Không ai trong số những bệnh nhân ngồi xe lăn dám liều một bước trong đức tin... Rồi tôi nói rõ hơn: “Chúa chữa một người bất toại trong lúc này. Cái dấu để người đó nhận biết đó là mình, và để cho người ấy biết là chính Chúa chữa lành mình, đó là bạn nhận thấy một sức nóng nơi đôi chân và run rẩy cả mình. Anh em nào cảm thấy sức nóng ấy, hãy đứng lên, nhân danh Chúa”... Vẫn không ai nhúc nhích!

Một sự im lặng căng thẳng bao trùm tất cả hội trường. Một lần nữa, tôi nhấn lại, bằng lời nói chậm và rõ ràng: “Người bất toại nào được Chúa chữa, hãy đứng dậy!”. Chẳng ai đứng dậy cả:

Trước con mắt hoài nghi của những kẻ ngờ vực, xem ra lần này chẳng có gì xảy ra cả.

Lúc ấy, tôi nói: “Thôi được, sau này bạn ấy sẽ lên làm chứng”, và tôi tiếp tục thông báo những lời trí tri khác. Nhưng câu nói vừa rồi của tôi, trước mắt lắm kẻ, xem như một câu chữa thẹn. Dù các lời trí tri sau đều được các chứng tá lên xác nhận là xảy ra đúng, nhưng lời đầu tiên kia vẫn còn như chặn họng tôi.

Để chấm dứt buổi cầu nguyện, tôi loan báo: “Chúa đang mở tai cho một người điếc”. Vào lúc ấy, một người điếc đang ngồi xe lăn, đứng thẳng dậy và kêu to: “Cha ơi, tôi nghe được! Tôi nghe được rồi! Trước đây, tôi không nghe được gì cả!” Lúc ấy, tôi công bố: “À thì ra, anh bạn là người bất toại mà Chúa đã chữa lành lúc nãy. Nhưng vì bạn lại cũng bị điếc nữa, nên bạn đã không nghe thấy lời báo đã được Chúa chữa lành bệnh bất toại: nhân danh Chúa, hãy đứng dậy mà đi!...”

Và người ấy bắt đầu bước đi giữa tiếng vỗ tay, vui cười và hân hoan của đoàn dân...

Sau cùng, tôi nói với họ: “Mỗi ngày, người ta lại học được thêm một chuyện gì nữa. Từ nay trở đi, tôi sẽ xin Chúa khởi đầu chữa cho người điếc trước, để tránh cho chúng ta những hoàn cảnh bối rối mà Ngài đặt chúng ta vào...”

**20. Xin hỏi Cha, kết quả vào đã gây nơi Cha khi đã gần gũi quyền năng Thiên Chúa như vậy? Chẳng phải dễ mà làm quen với việc Chúa tự tỏ mình ra hằng ngày như vậy?**

Cũng xảy ra một nguy hiểm y hệt cho ai cử hành Thánh Lễ hằng ngày. Cũng như chúng ta có nguy cơ lãnh đạ, lạnh nhạt lúc cử hành Thánh Thể như thế nào, thì chúng ta cũng có thể lờn quen với tác vụ này như thế. Lòng tin cứ phải đổi mới mỗi ngày.

May thay, các chứng tá có đó để gây hưng phấn cho chúng tôi. Nếu chúng tôi không được thấy xác nhận những việc Chúa làm, tôi chắc rằng chúng tôi đã bỏ cuộc từ lâu rồi. Đôi khi có

thể chán nản, nhưng những chứng tá đến tăng sức cho chúng tôi để tiến bước. Chính nhờ thấy niềm vui của những người được khỏi bệnh, mà tôi tìm lại được can đảm mà cầu nguyện cho bệnh nhân.

## **21. Phải chăng các việc chữa lành làm người ta quên mất giá trị của sự đau khổ?**

Tôi trả lời cho bạn bằng một việc xảy ra đời thường:

Một hôm, phi cơ của tôi có sự chậm trễ và tôi đến chậm trong việc giảng tĩnh tâm. Đức Giám Mục tiếp đón tôi với vẻ sốt ruột, vì Ngài sắp phải đi có việc, và đã phải chờ đợi tôi để ra một vài chỉ thị cho tôi.

Thoạt tôi vừa có mặt, Ngài hầu như không kịp chào tôi, và Ngài nói cách nghiêm nghị: “Thưa Cha, sự đau khổ và bệnh tật cũng có phần trong chương trình Thiên Chúa, chúng ta không được đánh mất giá trị của đau khổ do bệnh tật gây nên. Tôi xin Cha vui lòng đừng tổ chức việc chữa lành trong buổi Thánh Lễ”. Rồi, nhìn đồng hồ, Ngài nói thêm: “Xin lỗi Cha vì tôi không ở lại dự bài giảng của Cha, ông nha sĩ đang đợi tôi từ nửa giờ rồi...”

Tôi chỉ đơn giản đáp lời rằng: “Thưa Đức Cha, thế thì bệnh đau răng của Đức Cha lại chẳng phải là một đau khổ có giá trị trước Thiên Chúa ư? Vậy tại sao Đức Cha nhờ ông ấy chữa mà không nhờ Chúa Yêsu?”

Cuối cùng, cho tôi hỏi một câu: Thế giới có thiếu đau khổ không? Trong thế giới quá nhiều đau khổ này, chúng ta có cần phải thêm thập giá hay quyền lực của thập giá, để đem lại cho chúng ta tất cả hoa trái của công việc Cứu chuộc không? Chúng ta không được quên lời tiên tri nói về Chúa Yêsu: “Chính các bệnh tật của chúng tôi, Ngài đã mang; các đau khổ của chúng ta, Ngài đã vác... Và nhờ những vết hằn Ngài chịu, mà chúng tôi có phương được lành” (Ys 53.4-5).

Trong một đại hội ở Lộ Đức, xảy ra rất nhiều việc chữa lành khiến một linh mục đến bên tôi thì thào: “Tôi xem thấy hình

như có quá nhiều phép lạ chữa lành”. Tôi khoát tay, trở cho ông ấy cả một hàng dài những người lên nói lời chứng vì đã khỏi bệnh và hỏi: “Ai trong số những người này, Cha muốn loại ra?”

## **22. Có phải Cha đã chứng kiến những việc lạ lùng đủ mọi loại?**

Tôi nghĩ rằng chúng tôi chưa thấy gì cả. Chúa dành cho chúng tôi những sự ngạc nhiên mỗi ngày mỗi lạ lùng hơn.

Cuộc Hiện Xuống mới chỉ bắt đầu. Chúng ta sẽ còn được thấy những việc vĩ đại hơn. Một thời kỳ vinh hiển đã đến, như chưa từng thấy từ xưa đến nay. Thế giới cần đến Chúa Yêsu hơn bao giờ hết, và Ngài sẽ tỏ mình ra với tất cả quyền năng của Thánh Thần Ngài.

Trong Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô ở Roma ngày 19/5/1975, ông Ralph Martin (một người lãnh đạo nổi tiếng của phong trào Canh Tân Đặc Sủng - lời dịch giả) có nói ra một lời tiên tri:

“Đã đến một thời kỳ rao giảng Tin Mừng như chưa từng thấy trong Giáo Hội chúng ta”.

Tiên tri Yoel đã loan báo những điềm thiêng trên trời và dấu lạ dưới đất (Yô 3.1-5; Cv 2.16-21), và chúng tôi được thấy:

- Tháng 3/1987, hồi 5 giờ chiều, tôi đang giảng ở Coatzacoalcos, bỗng mặt trời bị che mờ bởi một đám mây đang di chuyển. Bởi thế, nó có ấn tượng là mặt trời mùa. Chúng tôi lúc ấy cả thảy là 15.000 người được thấy. Thiên Chúa thật lớn lao!

- Lễ Chúa Kitô-Vua năm 1984 ở Montê Maria bên Mêxicô, nhiều đám mây hợp thành hình thập giá vĩ đại trên nền trời. Và ngay sau đó tiếp đến hai hình thập giá khác ở hai bên.

- Tại Zaire, tôi giảng bằng tiếng Pháp, một người đàn bà chỉ biết tiếng bản địa Lingala lại hiểu hết bài giảng ấy.



Thiên Chúa muốn cho chúng ta những dấu lạ chứng tỏ Ngài đang sống và có quyền phép cứu thế giới. Chúng ta sẽ còn thấy những điều lớn lao hơn nữa.

### **23. Và nếu một ngày kia không còn xảy ra các việc chữa lành nữa thì sẽ ra sao?**

Nếu không còn một việc chữa lành nào nữa, thì tôi sẽ rất băn khoăn, và tôi tự hỏi cái gì trực trặc trong tôi, bởi vì Chúa không thể ngưng thực hiện các lời hứa của Ngài (x. trong các Tin Mừng). Mà Ngài đã hứa rằng: dấu lạ và kỳ công sẽ kèm theo lời rao giảng (x. Mc 16.15-20).



### **24. Có phải Cha cũng đã chịu bắt bớ và tù rẫy?**

Phải, tôi đã bị chỉ trích, nhiều khi cách cay chua, ngay cả bởi các linh mục. Những khi khác, tôi bị chế riễu..., nhưng những cái đó là thành phần của tác vụ của tôi. Còn có những Giám Mục không cho phép làm tác vụ chữa lành. Các Ngài cho rằng đó là chuyệן cuồng tín.

Nhưng, cái đó lại nằm ở trung tâm Tin Mừng, như là dấu chỉ kèm theo việc rao giảng Tin Mừng. Những chỉ trích không làm cá nhân tôi đau đớn. Cái làm tôi đau, là nhìn thấy con tim người ta khép kín trước tình yêu hay thương xót của Chúa Yêsu, muốn tỏ mình qua những dấu lạ và kỳ công.

### **26. Khi người ta được chữa lành, điều gì sẽ xảy ra cho họ sau đó?**

Người được chữa lành cần được tiếp tục theo dõi trong tiến trình rao giảng Tin Mừng cho họ. Thật ta sai lầm biết bao, khi không còn sẵn sóc đến họ sau lúc họ được chữa lành!

Chính việc chữa lành không ban cho họ đức tin, nhưng nó chuẩn bị cho họ một cách tuyệt diệu để đón nhận Lời Chúa, cái này làm nảy sinh đức tin. Nếu chúng ta không lợi dụng thời gian tối hảo đó để trình bày Chúa Yêsu cho người được chữa lành, chúng ta đã mất cơ hội tuyệt hảo nhất để rao giảng Tin Mừng cho họ.

Có nhiều người đã sống kinh nghiệm một việc lành bệnh tốt đẹp, nhưng sau đó không ai đi kèm họ cả. Họ đã lãnh hạt giống với một niềm vui và hạnh phúc lớn lao. Nhưng nếu hạt giống ấy không được tưới và bón, nó sẽ hư hỏng vì thiếu sẵn sóc. Việc chữa lành không thay thế việc rao giảng Tin Mừng, nhưng đi kèm theo nó.

Tháng 10/1988, tôi đã đi giảng ở 5 nước thuộc Châu Phi với Cha Jo Heglin, M.S.C. Một trong mấy nước đó là Burkina Faso. Có hơn 400 người lãnh đạo cuộc Canh Tân họp tại đó trong suốt một tuần lễ... Nhưng mỗi chiều của cuộc Tĩnh Tâm, chúng tôi tất cả đi đến trước nhà thờ chánh tòa để dự Thánh Lễ lúc 18 giờ, cũng có nhiều người Hồi giáo đến dự. Những người này tin có Thiên Chúa (Allah), nhưng coi Đức Yêsu Kitô chỉ như một tiên tri mà thôi. Một việc chữa lành đánh động tôi nhiều đó là trường hợp một phụ nữ Hồi giáo, 45 tuổi, bị liệt nửa mình bên phải. Một bà bạn đã mời bà đến dự Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân: “Chiều nay, nhiều người bệnh sẽ được lành. Mời bà đi với chúng tôi!”. Bà ấy đến dự Thánh Lễ của bệnh nhân và trong giờ cầu nguyện, Chúa đã chữa bà lành.

Hôm lễ bế mạc, bà lên làm chứng trước hàng bao ngàn người: “Các bạn hãy mở lòng cho Chúa Yêsu, Ngài đang sống. Tôi xin làm chứng: Tôi bị bệnh liệt nửa mình bên phải. Tôi đã nằm nhiều bệnh viện mà người ta không chữa nổi, nhưng có bà bạn rủ tôi đến dự lễ cầu cho bệnh nhân chiều thứ ba vừa rồi. Tôi theo Hồi giáo, dầu vậy tôi đã đến, và Chúa Yêsu đã cứu chữa tôi. Tôi tên là Zenabo, nhưng từ hôm nay, tôi muốn trở thành Kitô hữu và đặt tên là Catarina”.

Chúa Thánh Thần, trong vài phút, đã thuyết phục bà tin rằng: Chúa Yêsu là Đấng Thiên Sai cứu thế, (\*) và không có Danh

nào khác được ban xuống cho loài người để nhờ đó mà ta được cứu thoát.

Những gì xảy đến sau việc lành bệnh luôn luôn rất tuyệt diệu. Cách chung, sự chữa lành là như một vụ nổ, nó phát sinh một phản ứng dây chuyền để biến đổi không những người được lành, mà còn cả những người ở chung quanh họ. Đây là bằng chứng được ghi nhận trong chứng tá sau đây:

“Guadalajara, Jal. 11/10/1984.

Tôi tên là Maria Guadalupe Lopez de Preciado. chồng tôi, Armando Preciado, là phóng viên nhật báo “El Occidental”. Chúng tôi lấy nhau đã 13 năm, có hai mặt con, một trai và một gái. Qua chứng từ này, chúng tôi muốn ngợi khen, chúc tụng và tôn vinh Chúa, vì Ngài đã làm những việc lạ lùng trong đời chúng tôi, mặc dù chúng tôi đã hầu như quên Ngài.

Ngày 3/7/1984, chúng tôi phải đưa đứa con gái Claudia đi điều trị tại dưỡng đường 14 của Cục An Ninh xã hội, để giải phẫu cái mà người ta nghĩ là bệnh sa ruột (hernie). Hôm sau, chúng tôi đến nhà thương sớm để thăm con xem bệnh tình ra sao. Chúng tôi ngạc nhiên vì thấy bằng trên đầu giường nó, có ghi lời bác sĩ bảo phải rọi quang tuyến để khám nghiệm; cái đó hơi lạ, nhất là bệnh nhân lại vừa mới bị mổ. Bác sĩ, rất bi quan, nói với chúng tôi rằng: ông thấy hình như cháu Claudia có ung thư. Họ đã làm cho cháu một cuộc xét nghiệm sinh thiết (biopsie), và chờ tuần sau sẽ có kết quả. Nếu kết quả cuộc xét nghiệm là xác thực, phải tái giải phẫu ngay lập tức.

Ngày 11, buổi trưa, chúng tôi chờ đợi kết quả trong niềm lo lắng, xót xa. Bác sĩ Barragan xác nhận với chúng tôi là cháu quả bị một ung thư, nhưng không thể mổ được. Kết quả cuộc xét nghiệm cho thấy một u nguyên bào thần kinh bụng (neuro-blastome abdominal) giai đoạn III (không thể mổ được): đó là hai ung sang lấn chiếm hết vùng bụng. Chỉ có phép lạ mới cứu con chúng tôi được. Chúng tôi cùng nhau đến nhóm cầu nguyện để xin Chúa chữa. Sau đó, cháu được chuyển sang khu chuyên về khối u (oncologie) của một bệnh

viện khác, dưới quyền bác sĩ Juan Arroyo, ông này cũng xác nhận tình trạng trầm trọng của cơn bệnh. Chúng tôi tiếp tục cầu nguyện, Chúa cho chúng tôi được phúc dự Thánh Lễ do Cha Tardif dâng ở Giảng Đường ngày 28/6, lúc 17 giờ. Mặc dù bao khó khăn, chúng tôi cũng đã có thể lọt vào được.

Thật là một đại lễ! ở đó, Chúa chữa nhiều anh chị em được khỏi bệnh phần xác hay phần hồn. Cha rao lên những ai được khỏi bệnh, và chúng tôi thất vọng, vì chẳng thấy đá động gì đến trường hợp của con chúng tôi cả. Cuối lễ, tôi nói với Cha: “Cha ôi, con gái con bị bệnh ung thư hầu như hết thuốc chữa. Nếu nó chết, con cũng muốn chết theo. Nó là con gái độc nhất của con”. Với một giọng ôn tồn và ấm lòng, Cha nói với tôi: “Bà đừng khóc nữa. Nhân danh Chúa, con bà sẽ được khỏi”. Nói xong Cha đặt tay trên đầu cháu Claudia và cầu nguyện 5 giây. Từ đó đến nay đã là 3 tháng. Các cuộc điều trị bằng hóa học trị liệu đều đã xong, mà không thấy nơi cháu có phản ứng gì là còn bị bệnh. Chúng tôi xin đưa cho các bạn xem hồ sơ bệnh lý của cháu. Trong đó có một tờ đề ngày 12/11, viết rõ ràng: “Các ung độc đã biến tan. Bệnh nhân có thể về nhà”.

Sau phép lạ kỳ diệu ấy của Chúa, đời sống chúng tôi biến đổi. Sự hiệp nhất trong gia đình càng thêm chặt chẽ. Nhiều bạn hữu chúng tôi gia nhập các nhóm cầu nguyện. Phần chúng tôi, chúng tôi tham dự phần học hỏi về “cuộc sống trong Thần Khí”.

Chính để ngợi khen và vinh hiển cho Chúa mà chúng tôi nói lời chứng này. Nó là bằng chứng tỏ tường của sự hiện diện Chúa Kitô - Đấng đang sống, Đấng yêu thương chúng ta, và nhìn đến chúng ta với đôi mắt đầy cảm thông và thương xót”.

## **27. Cha có sử dụng một phương pháp nào hay một đường lối nào không?**

Phương pháp nào ư? Không! Tôi luôn luôn rao giảng về Đức Yêsu trước tiên, và khuyến khích lòng tin. Rồi tôi cầu nguyện

xin Chúa chữa họ khỏi tội lỗi bởi việc ăn năn trở lại. Và cuối cùng, tôi cầu nguyện xin chữa bệnh phần xác.

Không một kỳ tĩn tâm nào mà tôi không chứng kiến những việc chữa lành thấy được sờ sờ. Nhưng điều đó không có nghĩa là tất cả bệnh nhân đều phải lành. Các phép lạ là những dấu chỉ của quyền năng Thiên Chúa, chúng cho thấy Chúa Yêsu đang sống, và chúng giúp vào việc tăng cường đức tin chúng ta. Vì Thiên Chúa không chỉ muốn ta được khỏi bệnh, nhưng toàn diện được chữa lành: hồn và xác, và ngay cả mối quan hệ của ta với tha nhân.(\*)

### **28. Cha sẽ có lời khuyên gì cho những người cũng làm tác vụ chữa lành này?**

Tôi có lời nhắn nhủ này: Đừng cầu nguyện chữa lành mà không rao giảng Tin Mừng! Ta không nên bắt đầu cầu nguyện chữa lành phần xác ngay, mà không lo lắng đến đời sống thiêng liêng của bệnh nhân. Nếu người ta cảm thấy đã sống xa Thiên Chúa lắm, chúng ta phải giúp họ ăn năn hối cải.

Trường hợp kể trong Tin Mừng về người bất toại được Đức Yêsu tha tội trước đã, rồi mới được chữa lành thể xác (x. Macco 2.1-12) là mẫu điển hình để thực hành tác vụ này.

Nếu ta chỉ cầu cho khỏi bệnh phần xác mà thôi, và không lo lắng gì để người tật bệnh được ăn năn hoán cải, thì chúng ta đã làm công việc của viên thú y: ông này chỉ lo chữa thể xác mà thôi!

Phải lo lắng cho họ được ơn tha tội và được chữa lành bên trong. Nếu tác vụ chữa lành này chỉ giản lược vào chuyện chữa thể xác, không màng lo đến sự sống đức tin, thì chẳng bỏ công được đặc sủng này làm chi!

**29. Người ta đồn rằng Cha quen biết những nhân vật quan trọng trong mọi địa hạt: Vua, Tổng Thống và ngay cả các Hồng Y cũng xin Cha cầu nguyện cho, và mời Cha dâng Thánh Lễ riêng cho họ. Vậy nhân vật quan trọng nhất nào mà Cha đã quen biết?**

Đối với tôi, nhân vật quan trọng nhất là Chúa Yêsu. Còn chúng ta, ai cũng đều quan trọng cả, vì chúng ta là con cái Thiên Chúa. Chẳng có danh tước nào quan trọng trên đời này cho bằng tước vị con cái Thiên Chúa.

Mỗi người đều giá trị như thế cả, bởi vì Chúa Yêsu đã hi sinh mạng sống vì họ (x. Rm 8.11-12; 1Phêrô 1.18-19). Chúng ta đã được chuộc bằng giá máu châu báu của Chúa Yêsu Kitô.

Bất cứ ai tôi gặp đều quan trọng, nhưng người quan trọng nhất là Đức Yêsu, Chúa trên hết các Chúa.

- Đã đành là thế, những người mà chúng tôi muốn nói đây là người đang sống hiện nay...

Đức Yêsu đang sống! Từ khi Ngài sống lại ngày thứ ba khỏi mồ, Ngài đang sống và không bao giờ chết nữa. Không chỉ từng ấy: Ngài có sự sống ban cho tất cả những ai tin vào danh Ngài.

Bạn cũng có thể gặp Ngài như bất cứ ai khác. Ngài ở đó, và Ngài gõ cửa lòng bạn. Nếu bạn nghe tiếng Ngài và mở cửa cho Ngài, Ngài sẽ vào và mời bạn dự bàn tiệc của Vương quốc...

### **30. Sứ điệp của Cha là gì?**

Tôi chỉ rao giảng Chúa Yêsu là Đấng duy nhất được trời sai, và chúng ta không phải chờ đợi người nào khác. Cốt yếu trong lời giảng của tôi là bày tỏ ra Đức Yêsu đang sống ngày hôm nay, trong Giáo Hội của Ngài.

Tôi tin rằng càng ngày tôi càng không cần nói nhiều nữa, vì tôi nhận định được rằng: cái cốt yếu là làm chứng nhân về những điều chúng ta mắt thấy tai nghe. Mỗi ngày, tôi lại thêm nhận thức rằng: điều quan trọng không phải là nói về Chúa Yêsu cho bằng để Ngài hoạt động, với tất cả quyền năng của Thánh Thần Ngài.

**31. Cuối cùng, xét rằng đặc sủng chữa bệnh càng ngày càng trở nên quan trọng, và cũng vậy, số người đến dự Thánh Lễ - ở đó người ta cầu cho bệnh nhân -; thế thì**

## **Thiên Chúa muốn nói gì cho chúng tôi qua các dấu chỉ ấy?**

Qua các dấu chỉ ấy, Chúa muốn bày tỏ cho chúng ta thấy việc toàn thắng của Ngài. Chúa Yêsu đã đến giải thoát dân Ngài khỏi tội lỗi. Nhưng chưa hết, còn có những hậu quả ác hại của nó là bệnh tật và sự chết. Nên Chúa Yêsu cho những dấu chỉ về sự toàn thắng trọn vẹn của Ngài trên tội lỗi, bằng cách chữa lành các bệnh nhân và làm kẻ chết sống lại.

Đức Yêsu đã sống lại vinh hiển ra khỏi mồ: đó chính là các dấu chỉ chung quyết của cuộc toàn thắng của Ngài. Vì sự chết đã vào trần gian do bởi tội lỗi, như thánh Phaolô đã khẳng định (Rm 5.12; x. Kn 3; Kng 2.24).(\*)

Tôi nghiệm thấy mỗi lần chữa lành là một dấu chỉ rõ ràng về cuộc toàn thắng của Chúa Yêsu. Nhưng đó cũng là một sự bày tỏ tình thương của Thiên Chúa. Phải nhớ lại lời Đức Yêsu đã nói với người bắt toại: “Tội của con đã được tha”. Sau đó, Ngài nói thêm: “Để cho các ông biết Con Người có quyền tha tội dưới đất, - Ngài quay sang nói với người bắt toại - Ta truyền cho con hãy chỗi dậy, vác chõng mà đi về nhà!” (Mc 2.9-11).

Đối với tôi, đó là câu nói minh bạch nhất để cắt nghĩa lý do việc chữa lành: chứng tỏ sự toàn thắng của Chúa Yêsu trên tội lỗi: Ngài có quyền tha tội, và do đó, có quyền triệt tiêu các hậu quả ác hại của nó luôn.

Tất cả những dấu lạ ấy lặp lại một điều này: Chúa Yêsu là Đấng Thiên Sai, cứu thế giới này, và chúng ta không phải đợi ai khác nữa. Đấng Thiên Sai ấy đang sống ngày nay, và Ngài ban sự sống cho những ai tin vào danh Ngài.

### **Kết luận**

Tôi muốn kết thúc chương “Phỏng vấn tác giả” này bằng câu chuyện xảy đến với tôi một hôm kia, nhân một vụ phỏng vấn.

Một ký giả của Tuần báo Pháp V.S.D. (Thứ sáu, thứ bảy, Chúa nhật) xin gặp tôi để viết một bài báo, (báo này xuất bản

tới 400.000 tờ). Ông ta viết: “Để trả lời cho biết bao câu hỏi của vô số người không thể gặp ông Cha”, ông đã hóa thành “nhà thám tử để lục lọi khắp trời, đất và biển cả suốt hai tháng trời, trước khi tìm được chỗ ở của Cha Tardif, và điện thoại xin ông Cha một buổi nói chuyện ở Santo Domingô”.

Rồi ông ta kể cuộc hành trình ở Bể Caraibes và cuộc du hành băng qua Sabaneta: “Một cái nhà thờ quét vôi trắng và một dóm những nhà nhỏ bé màu hồng và màu lam, bên sườn dãy núi xanh... Và chính bởi vì chốn ấy là nơi bị phụ bạc nhất trên đất, ông Cha Tardif mới thăm nom nó, để nó không bị mất nước thiên đàng”.

Tiếp theo, ông ta cho in hình Cha Tardif, miệng mỉm cười, ngồi trên lưng lừa đi trên một con đường của đảo Caraibes; rồi dưới hình, ông viết lòng chữ này: “Trên lưng lừa, Cha Tardif rao giảng Tin Mừng cho dân quê”.

Không lâu sau khi bài phóng sự ấy ra mắt độc giả, tôi sang Paris, và rất nhiều người nói với tôi rằng: họ vô cùng ngạc nhiên tại sao tôi lại để cho một tờ báo như thế phỏng vấn. Tờ báo ấy không phải báo Công giáo, hơn thế, lại thường đăng những chuyện chơi bời trác nết. Họ lấy làm gương xấu, khi thấy đăng hình tôi giữa những tên phạm phu tục tử và các bài báo chẳng mấy đạo đức.

Tôi không đáp lại các lời chỉ trích của họ, nhưng tôi nghĩ: nếu Đức Yêsu ngồi ăn cùng bọn thu thuế và để cho những gái điếm đi theo Ngài, thì có gì phải sợ cái hoàn cảnh các kẻ của tôi đó.

Một năm sau, tôi giảng ở Strasbourg, và tôi phải đến Dijon sau đó. Anh Roger, thành viên của cộng đoàn “Giếng Yacob”, mời tôi lên xe anh chở đi. Dọc đường, tôi hỏi anh làm sao anh đã gặp Chúa, và anh bắt đầu kể cho tôi câu chuyện đời anh, tại sao anh đã sống lâu năm xa đức tin, xa mọi tiếp xúc với Giáo Hội. Anh nói tiếp:

“Nhưng xảy ra là có một hôm cuối tuần, tôi mua tờ tuần báo V.S.D., tôi đọc thấy một bài viết về một linh mục, ngẫu nhiên cũng trùng tên là Tardif với Cha!

Tôi thấy bài viết ngồ ngộ, vì ông Cha ấy nói đến một Thiên Chúa tuyệt vời mà tôi không biết. Cái đó lôi kéo chú ý của tôi, đến nỗi tôi hỏi xem tôi có thể tìm được một nhóm Canh Tân ở đâu không.

Rồi tôi theo một tuần hội học về ‘Sống trong Thần Khí’, trong đó tôi đã được gặp Chúa Yêsu, Ngài đã biến đổi đời tôi. Ở đó, tôi đã gặp vị Thiên Chúa đã yêu thương tôi, và muốn tỏ cho tôi thấy Người sẵn sàng tha thứ mọi tội lỗi tôi. Tôi ăn năn hối cải và mở lòng đón Chúa đến cứu vớt tất cả những gì đã mất. Tôi đi xưng tội và từ đó tôi là một người khác”.

Tôi nói với anh:

- Ông Cha Tardif của tờ tuần báo V.S.D. ấy là tôi!
- Sao? Cha là người ở Santo Domingo à?
- Bằng tâm hồn, phải! Còn tôi sinh tại Canada.

Thế rồi chúng tôi cảm tạ Thiên Chúa, Người đã sử dụng tất cả mọi phương tiện, ngay đến cả thứ tuần báo loại đó, để đến gần con cái Người, cho họ kinh nghiệm được tình yêu chân thật, và không uống dọc đường những giếng nước cạn, song uống nước nguồn sống chân thật.

Nếu tôi để người ta đăng bài phóng sự kia về tôi trong “Công báo của Bộ Truyền bá đức tin”, thì Roger chắc không bao giờ gặp được Chúa, đơn giản vì đó không phải là loại báo mà anh mua để giải trí.(\*). Ôi Chúa thật lớn lao! Đường lối của Ngài không phải đường lối của ta, và các tiêu chuẩn của Ngài không phải như của ta (x. câu phỏng vấn số 19).

## LỜI CHỨNG CỦA CHA RICHARD WANG, SJ

*Cha Wang thuộc Dòng Tên, hiện là  
Phó Giám Đốc Trung Tâm Giáo Dục tại Đài Bắc, Đài Loan.*

Năm 1962, sau bốn năm gia nhập Dòng Tên, tôi học xong chương trình tiểu chủng viện và đang đợi lấy Visa sang Phi Luật Tân để học triết. Vào cuối tháng Ba, tôi cùng một số bạn học đi tham dự tĩnh tâm tại Changhwa. Tôi còn nhớ rất rõ là trong người đầu của khóa tĩnh tâm này, trong giờ ăn trưa, tôi ngồi im lặng tại bàn ăn để lắng nghe và đọc sách. Tôi đọc câu này trong cuốn sách: “Chúa Giêsu muốn bước vào và hoạt động trong đời sống chúng ta mỗi ngày nếu chúng ta cho phép Ngài.” Câu giản dị này đã đánh mạnh vào tôi như tiếng sét, và tôi cảm nghiệm tràn ngập tình yêu của Chúa Giêsu. Bỗng nhiên tôi cảm thấy Ngài sống trong tâm hồn tôi và đang trò chuyện với tôi. Tôi không thể cảm được giọng lệ trào ra trên đôi mắt. Tôi hoàn toàn bị chinh phục bởi tình yêu của Chúa Giêsu và Thiên Chúa Cha. Không có gì khác quan trọng cho tôi trong lúc đó.

Tất cả khóa tĩnh tâm đối với tôi như là tuần trăng mật. Sự hiện diện của Chúa Giêsu trong tâm hồn tôi làm cho tôi như người mất trí. Ngài luôn hiện diện và trò chuyện với tôi trong âu yếm và bình an. Ngài dẫn đưa tôi vào sự trầm ngâm cầu nguyện. Tôi không còn để ý nhiều đến những bài thuyết giảng nữa. Bao lâu tôi tỉnh thức, tôi chỉ trầm ngâm suy tưởng về sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Thánh Thể và lòng tôi đầy tràn lửa mến yêu Thiên Chúa Cha. Buổi chiều, sau khi dùng bữa với Chúa Giêsu tôi thường đi dạo trong vườn, lòng suy tưởng về mọi loài tạo vật, về vũ trụ, về những công trình tác tạo của Chúa Cha.

Vào thời gian đó tôi chưa có thể dùng danh từ nào để nói về cảm nghiệm của tôi vì Canh Tân Đặc Sủng chưa hội nhập vào



Giáo Hội Công Giáo. Tôi chỉ biết rằng Thiên Chúa đã ban cho tôi một ân sủng quá lớn lao và cho tôi cảm nghiệm được tình yêu không thể nào diễn tả của Ngài. Chín năm sau tôi gặp gỡ Canh Tân Đặc Sủng, và tôi bắt đầu hiểu rằng cảm nghiệm tôi có được là do Chúa Thánh Linh tuôn đổ vào lòng tôi. Đó là ngã rẽ đời sống tinh thần của tôi. Chúa Giêsu đã thực sự sống động trong tôi. Ngài sống trong trái tim tôi và luôn trung tín với tình yêu của Ngài. Từ đó, trong suốt hai mươi bốn năm qua, không bao giờ Ngài bỏ tôi cô đơn. Ngài luôn là người Mục Tử Tốt Lành. Ngài dẫn đưa tôi qua biết bao đỉnh núi cuộc đời và qua những lối đi u tối trong thác ghềnh của sự chết.

Một tháng sau khóa tĩnh tâm đó tôi sang Phi Luật Tân. Cảm nghiệm trắng mặt của khóa tĩnh tâm bỗng dưng giảm xuống thật nhanh rồi ngừng hẳn. tình trạng cô đơn phiền muộn trong đời sống tâm linh và những khó khăn tâm lý lại bắt đầu xuất hiện trong tôi. Phải mất nhiều năm tôi mới được chữa lành, tẩy luyện, và phục hồi sức khỏe trong tình yêu của Chúa Giêsu.

Để hiểu được diễn tiến như thế nào, thiết tưởng tôi cũng nên nhìn lại đời sống của tôi trước khi tham dự khóa tĩnh tâm.

Tôi sinh ra tháng 6 năm 1934, và là con trai trưởng. Cả hai cha mẹ tôi đều được giáo dục trong nền văn hóa tân tiến không có niềm tin tôn giáo. Cha tôi là người theo truyền thống Khổng học. Ông chỉ cố gắng sống đời sống tốt lành ngay thẳng. Theo giáo huấn của Khổng học, là một người đàn ông Trung Hoa, cha tôi thường sống nghiêm nghị hơn là học hỏi để biểu lộ tình cảm ra bên ngoài. Ông ngoại tôi du học bên Pháp về môn chế tạo các dụng cụ đo lường. Mẹ tôi được gửi học ở một trường trung học Tin Lành, nhưng dường như bà cũng chẳng học hỏi gì nhiều về Kitô giáo. Khi cha mẹ tôi kết hôn, ông bà sống ở Hán Khẩu, một thành phố ở bên bờ sông Dương Tử miền trung Hoa Lục, nơi đó tôi đã sinh ra. Một năm rưỡi sau em trai tôi sinh ra đời. Khi chiến tranh bùng nổ năm 1937, chúng tôi phải di chuyển đến Trùng Khánh, thủ đô chiến tranh, và chúng tôi đã sống ở đó 8 năm.

Trong những năm chiến tranh, cha tôi làm việc tại thành phố, còn chúng tôi phải sống ở miền quê để tránh những cuộc ném bom của Nhật. Chỉ hai ba tuần lễ tôi mới được gặp lại cha tôi. Sự thiếu vắng này và những khó khăn trong cuộc sống hôn nhân của cha mẹ tôi đã gây cho tôi vết thương sâu đậm.

Khi chiến tranh Hoa-Nhật chấm dứt, tôi mới 11 tuổi. Khoảng tám tháng sau toàn bộ gia đình tôi di chuyển về Nam Kinh. Bây giờ nhìn lại, thời gian đó tôi là một thiếu niên mang nhiều mặc cảm tự ti, nhưng bề ngoài tôi là một học sinh trung học thông minh, nhiều tài năng, và sống hạnh phúc.

Vào cuối năm 1948, quân đội Cộng Sản tràn tới Nam Kinh, gia đình tôi phải di tản sang Đài Loan. Hai năm đầu tiên, chúng tôi sống tại Đài Trung. Đầu năm 1951, gia đình tôi dọn về Đài Bắc. Bởi vì học phí ở Đài Bắc cao hơn ở Đài Trung, tôi không có đủ tiền theo học lớp Anh văn nên ba tôi phải tìm kiếm xin người khác và em trai tôi giúp đỡ một phần. Một trong số những người bạn của ba tôi giới thiệu tôi đến lớp học của một nữ tu Hoa Kỳ thuộc Dòng Bénédictin. Đây là lần đầu tôi tiếp xúc với Giáo Hội Công Giáo. Mùa nghỉ hè năm 1951 bà mở một lớp giáo lý dạy bằng tiếng Anh. Tôi và em tôi cùng theo học lớp này. Sau Lễ Giáng Sinh năm đó, tôi bắt đầu được sự hướng dẫn của một linh mục người Trung Hoa. Và rồi tôi được rửa tội vào tháng 6 năm 1952, vào lúc tôi vừa học xong chương trình trung học.

Tháng 9 năm 1952 tôi vào Trường Đại Học Quốc Gia Đài Loan, học về môn kỹ sư cơ khí. Bỗng dưng tôi trở thành một người hoạt động trong Hội Sinh Viên Công Giáo. Vào tháng Giêng năm 1953, trong suốt thời gian nghỉ học mùa đông, chúng tôi tham dự khóa tĩnh tâm ba ngày. Và đây là lần đầu tôi có cảm nghiệm mơ hồ như là Chúa Giêsu kêu gọi tôi làm linh mục. Lúc đó thật sự tôi không hiểu ý nghĩa của ơn gọi, nên sau khóa tĩnh tâm tôi đã chẳng để ý nhiều đến vấn đề này. Hai năm sau, một ngày nọ từ trường học trở về nhà, tôi nảy ra ý nghĩ trong đầu là tôi cần phải nói chuyện với một người nào đó về vấn đề trở thành linh mục. Tôi đã đến xứ đạo của tôi, xứ

Holy Family Church ở Đài Bắc và tôi đã kiếm được một linh mục làm linh hướng cho tôi.

Sau khi tốt nghiệp đại học tôi phải phục vụ trong Quân Đội 18 tháng, và được giải ngũ tháng 3 năm 1958. Sau khi tham dự khóa tĩnh tâm 3 ngày, tôi đã nói với ba mẹ tôi về ơn gọi của tôi. Ba mẹ tôi đều tán thành ngay và cho phép tôi được gia nhập Dòng Tên. Tôi gửi đơn đến Cha Tĩnh Dòng, và cuối tháng 8 cùng năm đó tôi được nhận vào tập sự tại Dòng Tên. Tôi là chủng sinh Trung Hoa đầu tiên của Đài Loan. Lúc đó tôi xem ra như một thanh niên hạnh phúc, hoạt động và hướng ngoại, nhưng thật ra trong con người tôi ẩn nhiều vấn nạn tinh thần và tâm lý. Nếu tôi bị trầm cảm trước khi nhập Dòng thì có thể đã bị từ chối.

Mùa hè năm 1963, trong khi đang học khóa tâm lý tổng quát, tôi đã đọc cuốn sách mang tên *Newrosis and Human Growth (Chứng loạn thần kinh và sự tăng trưởng của con người)* của Karen Horney. Tôi đọc hết cuốn sách này và tự nói một mình, “nếu phải viết một bài về tình trạng tâm lý của mình thì không thể nào viết ra đầy đủ và rõ ràng hơn cuốn sách này.” Đó là lần đầu tiên tôi bắt đầu nhận ra mình bị chứng bệnh tâm lý trầm trọng. Tôi đã đến với cha linh hướng để xin ngài giúp đỡ. Trong ít năm sau đó tôi được ngài và những vị linh hướng khác giúp nhiều, nhưng sức mạnh chính yếu vẫn là sự hiện diện liên tục của Chúa Giêsu và Ngài luôn trò chuyện trong tâm hồn tôi.

Mặc dù có sự nâng đỡ từ bên ngoài cũng như bên trong, nhưng căn bệnh thần kinh của tôi vẫn cứ nỗ lực vào tháng 10 năm 1967. Tôi xuống tinh thần nột cách kinh khủng. Lúc đó tôi đang học Thần Học năm thứ ba tại Đại Học Fu Jen, Đài Bắc. Lòng tôi ngập tràn lo sợ, có những ngày tôi chẳng làm được gì, chỉ nằm úp mặt trên giường suốt bảy, tám tiếng đồng hồ. Lời cầu nguyện của tôi chỉ vồn vện có một câu, “Lạy Chúa Giêsu, con hoàn toàn bất lực, nhưng Công Giáo có thể cứu con thoát khỏi sự lún bại này.” Ngay cả trong lúc tôi đau khổ nhất Chúa Giêsu cũng ở với tôi. Ngài là nguồn hy vọng nâng

đỡ tôi bước qua giai đoạn đen tối này của cuộc đời. Sau ít tháng phấn đấu, tôi bắt đầu thoát khỏi sự suy nhược. Tháng 6 năm 1968, tôi cảm thấy khá hơn. Nhà Dòng cử tôi đến phục vụ tại Trung Tâm Văn Hóa Tien với tư cách là phụ tá linh hướng, và việc thụ phong của tôi bị đình hoãn vô hạn định.

Nhờ Chúa Giêsu chúc phúc, công việc mục vụ của

tôi cho các sinh viên tại đại học quá thành công nên Nhà Dòng cho tôi được học tiếp thần học vào tháng 9 năm 1970, nhưng việc thụ phong linh mục của tôi vẫn chưa được đặt ra. Tháng 12 năm 1970, bề trên của Trung Tâm Văn Hóa Tien và Viện Trường Viện Thần Học cũng đều viết thư cho Nhà Dòng của tôi, đề nghị cha bề trên Tỉnh Dòng cứu xét việc thụ phong linh mục cho tôi. Cha bề trên Tỉnh Dòng mở lại hồ sơ của tôi và ngài yêu cầu tôi phải trải qua một cuộc thử nghiệm tâm lý. Sau nhiều cuộc phỏng vấn của các nhà tâm lý học, cha bề trên Tỉnh Dòng đã ký giấy xác nhận tình trạng tâm lý và sức khỏe của tôi bình thường. Từ trong tận đáy lòng, tôi biết rằng Chúa Giêsu là Đấng chữa lành duy nhất của tôi. Và tôi đã được thụ phong linh mục ngày 26 tháng 6 năm 1971.

Vào thời gian đó nhiều nhà truyền giáo người Hoa Kỳ đã cảm nghiệm được Canh Tân Đặc Sủng trong thời gian họ về nghỉ hè ở quê nhà. Một nữ tu Dòng Maryknoll được đầy tràn lửa Chúa Thánh Linh, sau khi trở lại Đài Loan, bà đã thúc đẩy tôi gia nhập Canh Tân Đặc Sủng. Lúc đó chưa có một Nhóm Cầu Nguyện Công Giáo nào tại Đài Loan. Vào tháng 3 năm 1971 một vị mục sư Tin Lành tới thuyết giảng về Canh Tân Đặc Sủng tại một nhà thờ Baptist. Vị nữ tu kéo tôi đến đó tham dự. Vị thuyết giảng nhấn mạnh quá nhiều đến việc chữa lành thể lý nên không đánh động tôi mấy trái lại còn gây cho tôi một vài cảm nghĩ không tốt. Nhưng vị nữ tu vẫn không đầu hàng, bà tiếp tục mời tôi đến tham dự nhiều buổi cầu nguyện do một vị bác sĩ người Anh tổ chức. Trong những buổi cầu nguyện này, tôi bắt đầu cảm nghiệm được sức mạnh tâm linh của Canh Tân Đặc Sủng. Nhưng khi họ cầu nguyện cho tôi, tôi đã không cảm nghiệm được gì kể từ khi tôi được đầy tràn Thánh Linh từ năm

1962. Tuy nhiên, qua lần cầu nguyện này tôi hiểu được những gì Chúa Giêsu đã làm trong tôi từ năm 1962. Không bao lâu sau, tôi được ơn tiếng lạ và bắt đầu tổ chức các buổi cầu nguyện cho sinh viên Công Giáo người Hoa tại lưu học xá Đại Học Fu Jen. Nhờ ơn Chúa, tôi là linh mục Công Giáo người Hoa đầu tiên gia nhập Canh Tân Đặc Sủng.

Sau khi trở thành linh hướng cho những sinh viên đại học năm 1968, tôi bắt đầu dùng kỹ thuật đã học được từ triết để áp dụng vào việc chữa bệnh. Chẳng bao lâu sau tôi nhận ra rằng dùng thời gian lâu dài có thể chữa khỏi bệnh tâm trí bị thương tổn trầm trọng. Nhiều lần kỹ thuật này có thể dùng để định bệnh, nhưng lại không có khả năng chữa lành. Sau khi tiếp xúc với Canh Tân Đặc Sủng tôi có đọc sách và nghe nói về việc chữa lành nội tâm, nhưng tôi không biết làm thế nào để áp dụng những gì đã học được. Tôi cảm thấy rằng, tốt nhất là cứ cầu nguyện cho người bệnh hơn là chẳng làm gì, vì thế tôi bắt đầu cầu nguyện cho bất cứ ai đến xin tôi giúp đỡ. Ngay sau khi tôi khám phá ra rằng, chỉ cần một lời cầu nguyện đơn sơ, sốt sắng cũng có thể làm cho người ta cảm nghiệm được tình yêu của Chúa Giêsu, nhưng căn bệnh tâm trí bị tổn thương trầm trọng vẫn không được chữa lành. Dù vậy tôi vẫn thích thú và cứ muốn tìm những phương cách cầu nguyện hữu hiệu hơn cho những người bị tổn thương.

Chúa đã đáp lời cầu xin củ tôi một cách bất ngờ. Cuối năm 1973, tôi được gửi tới Trường Thần Học của Dòng Tên tại Berkeley, California, để học tiếp về môn thần học. Ngay sau khi tới California, tôi khám phá ra tại khu cư xá tôi ở có một Nhóm Cầu Nguyện sinh hoạt hằng tuần. Lập tức tôi gia nhập với họ. Đó là một nhóm cầu nguyện quốc tế, gồm các linh mục, tu sĩ nam nữ, và giáo dân. Trong một thời gian ngắn, tôi trở thành một phần tử nòng cốt của nhóm, và ở trong Ban Phục Vụ, cầu nguyện cho người khác sau mỗi buổi họp nhóm. Qua việc thực hành này, tôi càng học hỏi được nhiều phương cách hữu hiệu hơn để cầu nguyện cho người khác.

Từ tháng Giêng năm 1974 đến tháng 6 năm 1975 tôi rất gần gũi với Nhóm Cầu Nguyện Shalom. Trong thời gian này, tôi học hỏi cách cầu nguyện trong Chúa Thánh Linh và nhiều phương cách thực hành các đặc sủng.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ trong một buổi cầu nguyện đầu năm 1974 khi tôi chia sẻ cảm tưởng. Tôi nói, tôi có cảm tưởng mình như một khúc củ trôi dạt đầy lỗ rỗng và hình thù méo mó, nhưng tôi tin rằng dù tôi có đáng thương đến thế nào chăng nữa thì tôi vẫn cứ trông cậy vào Đấng Tác Tạo Thánh Thiện. Ngài có thể tẩy rửa khúc gỗ vô dụng này và biến nó thành một tác phẩm điêu khắc. Tháng 6 năm 1975 khi tôi rời Berkeley đến phụ việc tại Spokane, Washington, chứng bệnh tâm trí của tôi đã giảm rất nhiều và sức khỏe của tôi rất khả quan.

Cuối năm 1975, sau khi học xong, tôi trở về Đài Loan và bắt đầu thực hành ngay tác vụ cầu nguyện chữa lành nội tâm. Tôi cầu nguyện cho bất cứ ai có nhu cầu đến với tôi. Việc cầu nguyện này dần dần trở thành hoạt động mục vụ chính của tôi. Tôi đã chứng kiến rất nhiều phép lạ chữa lành do quyền năng của Chúa Giêsu. Qua việc cầu nguyện này, những người bị tổn thương gặp gỡ Chúa Giêsu trực tiếp, sau đó cuộc đời của họ hoàn toàn thay đổi. Chúa Giêsu Phục Sinh không chỉ sống mà thôi, nhưng Ngài còn hoạt động một cách thích thú trong đời sống người tín hữu. Rất nhiều lần tôi chứng kiến Chúa Giêsu làm phép lạ chữa lành qua quyền lực của Chúa Thánh Linh. Thừa tác vụ chữa lành nội tâm quả là tác vụ tình yêu của Chúa Giêsu. Qua tác vụ này, Chúa Giêsu ban cho tôi thêm khả năng để nhận lãnh và cho đi tình yêu (mặc dù đôi lần tôi cũng lầm lẫn, làm tổn thương ít người vì tính ích kỷ và sự dốt nát của tôi.)

Một cách tổng quát, tác vụ này đã giúp rất những người ngoài sức tưởng tượng. Tôi đã đúc kết kinh nghiệm và viết ra hai cuốn sách bằng chữ Trung Hoa. Cả hai sách này đều bán được ít ngàn cuốn, phổ biến tới cả các quốc gia Đông Nam Á và nhiều nơi trên thế giới.

Nhìn lại trên mười năm trong tác vụ này, tôi cảm thấy tôi là một tội nhân, nhưng một tội nhân được yêu thương. Dù tôi là một con người bị tổn thương trầm trọng, nhưng Chúa Giêsu đã chữa lành tôi qua quyền lực của Chúa Thánh Linh. Dù tôi chỉ là tên đầy tớ ích kỷ và vô dụng, nhưng Chúa Giêsu đã kêu gọi tôi ra đi rao giảng sự giàu có vô tận và tình yêu của Ngài dành cho mỗi người đang sống với sự tha thứ vô điều kiện.

Vào tháng 5 năm 1977, một mục sư Tin Lành đến Đài Loan chủ tọa một số buổi cầu nguyện quốc tế. Tôi tới tham dự, nghe ông thuyết giảng và chia sẻ kinh nghiệm về tác vụ chữa lành thể lý. Ông nhấn mạnh rằng, tác vụ này phải là tác vụ tình yêu của Chúa Giêsu dành cho những người bệnh tật. Từ lâu tôi đã kêu xin Chúa Giêsu ban cho tôi đặc sủng chữa bệnh, nhưng tôi chưa được lãnh nhận. Trong bài giảng dạy của ông mục sư này, tôi ý thức ra rằng động lực đã làm tôi xin Chúa ban cho tôi đặc sủng chữa lành là để tôi thỏa mãn tính ích kỷ và tự kiêu. Lập tức tôi dục lòng ăn năn thống hối. Sau bài thuyết giảng của vị mục sư, người ta xếp hàng dài xin ông cầu nguyện. Tôi cũng xếp hàng đi lên. Khi đến lượt tôi, ông hỏi tôi muốn ông cầu nguyện cho điều gì. Tôi nói, tôi muốn xin Chúa ban cho tôi đặc sủng chữa bệnh. Khi cầu nguyện cho tôi xong, ông yêu cầu tôi đứng kế bên ông. Người xếp hàng kế tiếp đợi xin cầu nguyện là một ông bị đau xương sống. Ông mục sư lập tức quay sang tôi và nói. “Tôi đã cầu nguyện cho cha rồi, bây giờ cha cầu nguyện chữa lành cho ông này đi.” Tôi liền cầu nguyện cho người này, và ông ta đã được khỏi bệnh. Đó là khởi đầu tác vụ cầu nguyện chữa lành của tôi.

Chúa Giêsu đã dẫn dắt tôi trong quyền lực Chúa Thánh Linh để tôi được làm một linh mục Công Giáo cầu nguyện chữa lành. Ngài cũng mở ra cho tôi nhiều công việc phục vụ khác. Dần dần tôi nghiệm ra lời Chúa nói, “Những gì Ta đã làm, con cũng đang làm được như vậy.” Giờ đây tôi cũng đang thực hành những gì Chúa Giêsu đã làm trong sứ vụ của Ngài: tha tội, chữa lành nội tâm, chữa lành thể lý, trừ tà và rao giảng Tin Mừng qua lời nói và hành động. Ngài là Đấng trung tín trong tình yêu và lời hứa. Qua Chúa Thánh Linh, Ngài chia sẻ

quyền lực cho các tôi tớ và các nữ tì được Ngài kêu gọi để cộng tác vào việc xây dựng Vương Quốc và Giáo Hội của Ngài.

Nhìn lại đoạn đường đã đi qua, lòng tôi đầy tràn sự biết ơn và kinh ngạc. Làm sao một người không đức tin lại có thể trở thành một linh mục Công Giáo của Dòng Tên? Làm sao một con người bị thương tổn trầm trọng và đầy những rắc rối tâm trí lại có thể trở thành một người thi hành tác vụ tình yêu cho Chúa Giêsu? Điều đó có thể bởi vì Chúa Giêsu yêu mến tôi và Ngài luôn trung tín, Ngài đầy quyền năng và giàu lòng thương xót.

## LỜI CHỨNG CỦA CHA JOSEPH BENSON

*Cha Benson, Phó xứ St. Edward tại New Orleans,  
Tổng Giáo Phận New Orleans, Louisiana, USA.*

Tôi được thụ phong linh mục tháng 6 năm 1984 tại một thị trấn thuộc Belfast, Bắc Ái Nhĩ Lan. Tôi nghĩ rằng mẹ tôi và tất cả mọi người trong cộng đồng đều vui mừng về biến cố này.

Khi mới 16 tuổi tôi đã thưa với bố mẹ tôi là tôi muốn đi tu làm linh mục. Bố tôi là người phu khuân vác bến tàu nên ông kỳ vọng tôi phải làm cái gì cao hơn là linh mục. Mẹ tôi thì thích tôi đi tu, bố tôi mỉm cười và ngồi nhìn vào lò lửa và nói, “Úi dà! Linh Mục!”

Ba năm sau tôi xin vào Dòng Chúa Cứu Thế. Học được ba năm, tôi bỏ về. Khi tôi trở lại, bố tôi là người duy nhất bắt tay tôi vì thương hại. Còn mẹ tôi thì nổi giận vì thằng con bỏ tu. Cái phúc lớn nhất ở Ái Nhĩ Lan là có con đi tu làm linh mục, và cái phúc thứ nhì là có con tàn tật. Tôi nghĩ rằng họ được cả hai trong một! Ở Ái Nhĩ Lan khi đứa con thứ hai tàn tật (đặc biệt là bệnh thần kinh) thì được coi là thật sự có phúc. Theo Gaelic (người thuộc sắc dân Gaelic), điều đó có nghĩa là “Người được Chúa đặt tay lên,” bởi vì được kêu gọi một tình

yêu mới, một sức mạnh và sự dần thân mới cho gia đình. Điều đó luôn làm cho tôi thích thú.

Tôi đã gặp Chúa như thế nào? Tôi lớn lên trong một gia đình cầu nguyện bằng tràng chuỗi mân côi. Đó là một gia đình kỳ lạ, có ba người, và tôi là đứa con duy nhất. Đó là một căn nhà với nhiều sự căng thẳng, có những điều tôi hiểu được, có điều không. Bố tôi rất yêu mến tôi và mẹ tôi. Bố tôi cũng yêu ngựa nữa - đặc biệt là con ngựa dùng để đánh "đánh cá," và ông luôn đánh cá con ngựa về cuối cùng, nhưng không chủ tâm. Khi bị thua mất tiền bạc, ông chuyển sang giai đoạn hai là uống rượu. Vì thế đời sống của tôi luôn căng thẳng, tuần này qua tuần khác.

Sự căng thẳng bắt đầu từ tối Thứ Năm khi bố tôi say rượu về nhà, và kéo dài tới sáng Thứ Bảy thì những tảng băng mới bắt đầu tan chảy. Khi mới 12 tuổi tôi đã gặp một chuyện. Hôm đó là ngày Thứ Bảy, bố mẹ tôi không thể kéo dài sự bất hòa đến buổi chiều, vì đó là lúc phải đi xưng tội. Tôi biết bố mẹ tôi đã làm hòa với nhau trước khi tôi phải cuộc bộ sáu dặm để đi xưng tội nên tôi rất vui mừng. Đó là lần duy nhất bố mẹ tôi được nghỉ ngơi thoải mái.

Tôi học cách phải sống thế nào trong sự căng thẳng, và cũng gặp Chúa thế nào trong tình trạng căng thẳng. Tôi đã nhận ra được quyền năng của Chúa trong những hoàn cảnh không nhìn thấy sự thay đổi.

Thời gian tôi được chữa lành với bố tôi xảy ra ít năm sau (lúc đó tôi 28 tuổi và bố tôi 62), khi ông qua đời vì bệnh ung thư. Bố tôi từ chối không chịu đi bệnh viện. Trong thời gian chăm sóc ở nhà, tôi bắt đầu hiểu biết và yêu mến bố tôi. Bố tôi bị nghẹt van tim chết trong tay mẹ tôi – ông đã xin tha thứ, và nói rằng ông luôn yêu mến bà, và cảm tạ Chúa đã ban cho ông có đời sống và có cơ hội để nói ra cảm nghĩ của mình. Lúc bố tôi chết, tôi không có ở nhà.

Sau những năm tháng cầu nguyện, săn sóc, và hy vọng cho giờ phút này. Hơn 100 người bạn của bố đã tới tham dự đám

tang. Họ là những người làm việc cực khổ tại bến tàu, và đã nhiều năm không đến nhà thờ. Họ đã nhìn thấy sự bình an của chúng tôi và được đánh động về tang lễ cử hành cầu cho bố tôi trở về với Chúa.

Ít tháng sau đó có một ông gọi điện thoại rồi đến nói với tôi: "Này cậu, đã hơn 30 năm tôi không đi nhà thờ. Bây giờ tôi đang trở lại nhà thờ và lãnh nhận các bí tích." Chúng tôi đã nhận ra quyền năng của Chúa. Dường như qua sự cầu nguyện cho sự hòa giải với một người, một gia đình, mà nhiều người được Chúa đụng chạm tới. Điều đó làm cho tôi ý thức về vấn đề gia đình. Tôi có một nhận thức rất mạnh mẽ về gia đình, đặc biệt là vấn đề sống độc thân. Tôi thật sự săn sóc cho đời sống gia đình. Tôi đã nhìn thấy những sự thiếu vắng trong các gia đình, và tôi đã chứng kiến sức mạnh của sự cầu nguyện và đức tin. Chúa đã tỏ hiện cho tôi nhiều điều.

Cảm nghiệm của tôi về sự hiện diện của Chúa giúp tôi trở về với đời sống của Thánh Phaxicô Assisi. Tôi rất cảm phục và yêu mến Thánh Phaxicô. Ngài dạy tôi cầu nguyện: "Lạy Chúa, mọi sự của con là của Chúa." Tôi còn nhớ, ngay từ tuổi 13, mỗi đêm tôi đã cầu nguyện như vậy cho bố mẹ tôi. Tôi cầu nguyện cho những đau khổ và cô đơn mà tôi phải trải qua. Một đêm nọ vào năm 1967, trong lúc đang cầu nguyện, tôi đã được Chúa đánh động rất mạnh mẽ. Tôi đã thực sự cảm nghiệm được sự hiện diện của Chúa, và ngay sau đó, tôi muốn được hiến dâng đời sống cho Ngài. Tôi cảm tạ Chúa và tiếp tục nuôi dưỡng ý định ấy.

Bắt đầu từ đó, Chúa tỏ lộ tình yêu của Ngài. Tôi bắt đầu thay đổi.

Có rất nhiều thách đố tại quê hương tôi lúc đó. Ái Nhĩ Lan ở trong tình trạng rất căng thẳng, nhân quyền bị tước đoạt. Chúng tôi không có đời sống xã hội tươi đẹp ở tuổi trung học, bởi vì phải tập trung vào chính trị và những thực trạng xã hội.

Để làm người Công Giáo, chúng tôi phải sống đời sống gần như anh hùng. Chúng tôi là gia đình Công Giáo duy nhất trong



khu vực đó, và trở thành người Công Giáo có nghĩa là phải đương đầu với việc bị ném đá. Tôi đã bị đánh như tử nhiều lần suýt chết.

Ý thức của tôi về sự sống rất sắc bén trong môi trường đó. Tôi có một nhận thức sâu xa về tội, và tội có thể ảnh hưởng ra sao trên cuộc sống của tôi, đồng thời tôi cũng nhận thức được ân sủng của Chúa.

Một trong những tài năng của bố tôi là ông phối hợp được sự mềm dẻo và cứng rắn. Trong những lúc gặp sự yếu đuối thì bố tôi lại mạnh mẽ. Bố tôi đã dạy tôi rằng có sức mạnh trong sự yếu đuối, và đôi khi yếu đuối lại là mặt khác của sức mạnh.

Là một người Ái Nhĩ Lan tới sống trong một nền văn hóa khác, tôi thường nhìn vào những gì yếu kém trong trận chiến. Tôi vạch chúng ra, và trả giá!

Tôi đã tới tham dự nhiều buổi cầu nguyện chữa lành nội tâm trong giáo xứ. Tôi luôn bị găng chặt với sự cô đơn và cay đắng, nghĩ mình đáng lẽ phải có được bố mẹ tốt lành hơn v.v... Dù thế nào thì Chúa cũng đã ban cho tôi bố mẹ, và kết quả là, bố mẹ là bố mẹ, và tôi là tôi. Cảm tạ Chúa.

Tôi được Dòng Chúa Cứu Thế chấp nhận năm 18 tuổi. Họ tưởng rằng tôi sẽ mãi mãi bước theo ơn gọi. Nhưng tôi đã bỏ Dòng trở về nhà cha mẹ với một lô danh sách đủ loại nhu cầu. Bầu khí gia đình lạnh cảm như chết chóc. Tôi cảm thấy có cái gì sai lầm. Bố tôi không thể đối diện với tôi, vì thế mẹ tôi nói với tôi, “Mày không phải là con ruột. Mày là đứa con nuôi, nhưng còn là đứa con hoang!”

Này tôi đây, tôi đang cố gắng bước vào một tổ chức tu trì dưới lệ luật cũ. Khi tôi trở lại với vị linh mục Dòng Chúa Cứu Thế và báo tin cho ngài, ngài nhìn tôi và nói: “Ở đâu có ý muốn, ở đó có con đường.” Tôi quay sang Thánh Alphôngsô là Quan Thầy thần học luân lý, và cầu xin, “Lạy Thánh Alphôngsô, xin chỉ cho con con đường.”

Tôi được phép gia nhập Dòng Chúa Cứu Thế một cách rất thận trọng và sống trong một chủng viện 65 người. Bốn mươi là chủng sinh, số còn lại là linh mục và các thầy. Đó là kinh nghiệm lần đầu tôi sống chung trong một nhóm đông người. Tôi là đứa con một, một thằng ngốc được bố tôi chiều chuộng và yêu thương hơn hết mọi sự. Bố tôi thường uống rượu say và về nhà mỗi Thứ Năm. Ông ném mình ngồi xuống ghế và nghe mẹ tôi giảng thuyết khoảng nửa giờ, rồi với một nụ cười thật lớn, ông thọc tay vào túi lôi ra cho tôi đủ thứ: hoặc mấy lon Coke, kẹo Chocolate, hoặc báo tranh chuyện vui, v.v... Mẹ tôi chỉ còn biết kêu lên: “Tao chịu thua!” Bố tôi là loại người như vậy.

Tôi vào chủng viện và sống sự va chạm văn hóa với 65 người khác. Bạn thử tưởng tượng, mỗi sáng đánh răng với hàng chục người khác mà trước đó mình chưa bao giờ làm thế. Tôi quen nếp sống gia đình, trước kia đi tắm tự do thoải mái, bây giờ phải xếp hàng đứng đợi. Phòng ốc chật chội, người nọ đụng nách người kia. Một cộng đoàn sinh sống theo kiểu kỳ lạ làm chúng tôi nhận ra thực chất con người của mình.

Khi còn nhỏ tôi thường hay nổi giận. Tôi đã trải qua những năm giận dữ trước khi vào chủng viện. Tôi biết cách phóng một cái búa trúng người ta mà không thể sai trật. Bạn coi đó, tôi phải cần bao nhiêu ơn Chúa để làm cho thay đổi?

Trong thời gian ở chủng viện tôi đã gặp và làm thân với một anh chàng tên là Des. Chúng tôi trở thành những người cấp tiến tại chủng viện trong những năm 1970. Chúng tôi là những kẻ đã đem kinh hoàng cho Dòng Chúa Cứu Thế.

Tôi không kể cho ai biết tôi là con nuôi. Tôi không thể làm điều đó. Thịnh thoảng Des hỏi tôi có chuyện gì kín ẩn. Một lần nọ anh đến phòng tôi, khóa cửa lại, giữ chìa khóa và bắt tôi phải kể nếu không anh sẽ không ra về. Khi kể cho anh xong, anh nhìn tôi và nói: “Vậy sao? Dù anh là ai tôi vẫn quý mến và kính trọng anh.” Tôi đã đập bể vỏ trứng và chui ra, vì tình bạn.

Khi còn học chung với các chủng sinh Dòng Chúa Cứu Thế, tôi có đọc qua tập sách nhỏ của Ralph Martin tựa đề *Unless the Lord Build the House*. Tôi rất mê cuốn sách đó, và đưa cho Des để anh duyệt lại cho tôi. Tập sách đó nói về Canh Tân Đặc Sủng Thánh Linh, với những lời chia sẻ của Ralph Martin làm chứng rằng Chúa đã thay đổi đời sống của anh như thế nào. Lời chứng đó đã khuấy động lên trong tôi và tôi nói, “Tôi muốn được như vậy. Tôi muốn được như vậy.” Sau khi đọc xong cuốn sách, Des đem trả lại cho tôi và nói, “Chớ đụng tới nó. Một lũ điên!” Tôi nói, “Ok, tốt.”

Mùa hè năm đó Des được sai đi Nữ Ơc và tôi Luân Đôn. Anh cảm thấy vui mừng đi Nữ Ơc, còn tôi, một người Ái Nhĩ Lan, cảm thấy như bị án phạt phải đi tới thủ đô nước Anh. Tôi vướng mắc vào công việc mục vụ tại Luân Đôn, còn anh lại vướng mắc vào Canh Tân Đặc Sủng tại Nữ Ơc!

Trong chuyến trở về nhà từ Nữ Ơc, anh gọi cho tôi từ phi trường và nói, “Joe ơi! Tôi được ơn thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh.” Tôi múa tay qua điện thoại rồi la lớn, “Des bị Chúa đập bẻ rồi!” Từ đầu giây bên kia Des nói tiếp, “Joe, cậu đoán thử xem? Tôi được ơn nói tiếng lạ nữa!” Tôi dám chắc rằng Des đã bị đập bẻ thật rồi. Anh đã bảo tôi đừng dính líu vào Canh Tân Đặc Sủng Thánh Linh, cả một lũ điên! Thế mà giờ đây anh lại dính líu vào lũ điên và để cho lũ điên bắt chộp!

Anh trở lại chủng viện và trong suốt một tuần lễ mọi người để ý thấy anh chỉ im lặng. Anh không phải là người cấp tiến. Với chiều cao 6 feet và nặng 250 cân Anh, anh không chỉ có thể vượt qua một người bằng sức mạnh thể xác, nhưng còn bằng sự hiểu biết nữa. Thật đáng chú ý khi mọi người thấy anh giờ đây ngồi cầu nguyện trong những lúc không phải là giờ cầu nguyện!

Anh đem đến cho tôi một cuốn nhỏ tựa đề “*Khóa Học Hỏi Đời Sống Mới Trong Chúa Thánh Linh*” và nói: “Joe, ráng đọc cuốn này và cho tôi biết ý kiến.” Đây là lần đầu trật tự bị đảo ngược. Tôi bắt đầu đọc cuốn sách đó và ba mươi phút sau anh trở lại phòng tôi và hỏi tôi đã đọc chưa. “Anh nghĩ gì về cuốn sách

đó, Joe?” “Rất tốt,” tôi trả lời. Anh nói tiếp: “Để tôi cầu nguyện với anh.” “Được.” Và anh đã cầu nguyện với tôi. Khi đó là tháng Chín năm 1972. Anh bắt đầu cầu nguyện: “Xin ban ơn cho Joe.” Anh ngừng lại và hỏi tôi: “Cậu cảm thấy thế nào?” Rồi anh lại tiếp tục: “Lạy Chúa xin ban ơn, lòng mến và bình an cho Joe.” Rồi anh lại quay sang hỏi tôi: “Cậu cảm thấy thế nào?” Rồi anh lại tiếp tục cầu nguyện: “Xin Thánh Thần Chúa ngự xuống trên Joe.” Rồi anh lại hỏi: “Cậu cảm thấy thế nào?” Cứ mỗi lần anh cầu nguyện xong một câu lại hỏi tôi: “Cậu cảm thấy thế nào?” Anh rất băn khoăn lo lắng. Tôi cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin làm việc với con.” Tôi tiếp tục nói với anh, tôi chẳng cảm thấy gì cả. Tôi chẳng cảm thấy gì ngoài sự bình an rất sâu đậm trong tâm hồn.

Phải mất khoảng ba tháng sau tôi mới nhận ra rằng sự bình an đó đã cắt ngang những năm dài lo âu của tôi. Sự bình an đó nói với tôi: “Để Ta thánh hóa con cho Ta.” Sự bình an đó nói: “Tại sao con lo lắng về những gì con không thể kiểm soát được?” Sự bình an đó nói với tôi: “Tại sao con bất an? Người khác chẳng những chấp nhận con mà họ còn khâm phục con nữa mà.”

Des và tôi thành lập một nhóm cầu nguyện tại Galway, nhóm thứ nhì tại Ái-nhĩ-lan bên ngoài Dublin. Vì đó là căn nhà của Dòng Chúa Cứu Thế nên tất cả các thầy và các nữ tu đều tới tham dự các buổi cầu nguyện. Nhà dòng cho phép như vậy bởi vì đó là việc tốt. Canh Tân Đặc Sủng đã tràn tới Miền Tây Ái-nhĩ-lan và biến hai người bất an nhất thành hai người lãnh đạo.

Hầu hết người ta đi vào Canh Tân với khóa học hỏi kéo dài 7 tuần lễ, nhưng tôi đã không tham dự khóa nào chỉ đọc cuốn sách của Ralph Martin. Ba tháng sau ngày bắt đầu nhóm cầu nguyện, chúng tôi đi tham dự buổi hội thảo dành cho các cán bộ điều hợp toàn quốc. Chúng tôi tự nhìn vào bản thân mình và nói: “Chúa đang làm gì nữa đây?”

Có một điều là sự vui nhộn. Tôi không muốn được ơn tiếng lạ. Tôi nói: “Lạy Chúa, xin cứ để con mãi nguyện với sự bằng an

và thỉnh lặng gặp gỡ Chúa trong nhà nguyện là đủ rồi. Xin đừng ban cho con cái ơn ngớ ngẩn đó.” Des đã nhiều lần cố gắng cầu nguyện cho tôi được ơn tiếng lạ, nhưng lần nào tôi cũng chặn lại. Một tối nọ trong giờ cầu nguyện họ bắt đầu hát: “For You Are My God,” tôi được đánh động. Tôi đứng giờ hai tay lên và bắt đầu hát trong tiếng lạ. Tất cả mọi người đều ngưng lại. Tôi nói: “Ồ, không! Không! Không!” Tôi đã đi tham dự khóa tĩnh tâm bốn ngày và xin Chúa lấy khỏi tôi cái ơn tiếng lạ đó. Ngài đã làm tôi thỏa lòng. Nhưng tôi lại đi tham dự bốn ngày nữa và xin Chúa ban lại cho tôi cái ơn kỳ lạ đó. Ngài nói với tôi: “Ta sẽ làm cho con theo đường lối của Ta. Con cứ việc mở lòng ra. Ta sẽ đưa con đến nơi nào con muốn.” Tôi đã thưa “Xin vâng” với Chúa.

Tôi đã rời khỏi chủng viện một thời gian, và tôi thật sự đau buồn vì điều đó. Trong vòng ít tháng, Chúa mặc khải cho một vài người thấy trước hình ảnh một chiếc bình đất được nặn ra. Và tôi cũng được một vài người nói cho biết những lời giống như vậy. Một cái gì đó được phục hồi. Tôi trở thành một người dạy môn tôn giáo toán.

Lời hứa của Chúa thực hiện trong đời sống của tôi luôn được liên kết với thánh Phanxicô Assisi. Đã hai lần tôi xin thánh Phanxicô cầu bầu cho tôi, tôi đều được như ý. Lần đầu tôi đến Assisi cầu xin thánh Phanxicô giúp tôi đi tu làm linh mục. Lần thứ hai tôi tới đó cầu xin, và ba năm sau tôi đã quyết định trở thành linh mục.

Lời Chúa đến với tôi đôi khi giống như thế này: “Hãy bỏ thân bằng quyến thuộc và nhà cha người, và hãy tới miền đất Ta sẽ ban cho người.” Những lời đó dường như chẳng bao giờ có ý nghĩa gì đối với tôi. Ngày đầu tiên tôi tới nước Anh năm 1982, tôi được một người ra đón tại phi trường, người ấy nói: “Bạn đã bỏ thân bằng quyến thuộc và nhà cha bạn để tới đây?” Người ấy chẳng hiểu điều mình nói gì, tôi trả lời: “Tôi xin bạn thứ lỗi?” Anh lại lặp lại câu nói vừa rồi một lần nữa. Tôi nói: “Vâng, lạ Chúa, thật hiển nhiên, Chúa đã đưa con tới nơi mà con phải tới.”

Đó là những phần quan trọng mà Chúa đã làm để Ngài hiện tỏ. Còn những điều khác là những việc hằng ngày thì Chúa nói với tôi: “Khi nào con mới giải quyết vấn đề này?” Hoặc “Con hãy chịu khó kiên nhẫn,” hoặc “Để Ta đem con đến với những người họ sẽ làm điều đó cho con.”

Bởi vì qua kinh nghiệm của đời sống tập thể. Tôi hiểu rằng cần phải tìm những người có thể chia sẻ và lớn lên với mình. Tôi có một người bạn linh mục cùng cầu nguyện với tôi mỗi giờ ăn trưa. Chúng tôi khám phá ra rằng chúng tôi cần phải tài bồi cho nhau.

Chúa đã đưa tôi vào cuộc đời và giúp tôi giải quyết rất nhiều công việc. Tôi xin Ngài giúp tôi trong cách cư xử và trong cách nói năng. Và tôi đã đạt được nhiều tiến bộ.

Điều can đảm là bạn có thể để cho người khác cùng chia sẻ đời sống với mình trong các đường lối này. Hãy đi vào, tìm lấy một nhóm, và kiếm những người cùng cầu nguyện với mình. Đừng sợ khi phải mời người khác cầu nguyện với bạn.

Tất cả chúng ta cần phải nhớ tới quyền năng của Chúa. Đôi khi Des gọi điện thoại cho tôi và nói: “Joe ơi, đây là lời của Chúa cho anh.” Và anh đề cập ngay đến việc hối cải mà tôi cần phải đối diện. Cú gọi điện thoại đó có lẽ phải trả tới 20 đô la, nhưng Thiên Chúa dư thừa, Ngài được nói ra cho tôi một cách riêng tư. Tuy cách xa hơn 3000 dặm, nhưng tình anh em thật gần gũi, quan trọng và cần thiết biết bao?

Chúng ta không thể sống cô đơn một mình. Là một linh mục, linh mục của một địa phận, tôi không thể tự sống cô đơn một mình. Chủng viện đã huấn luyện cho tôi để tự sống một mình, nhưng đã thất bại, cảm tạ Chúa. Nó thất bại không nói cho tôi về đời sống tập thể. Chúng ta cần một đời sống cầu nguyện riêng tư không lệ thuộc vào các người anh em, nhưng tôi tưởng tượng có bao nhiêu người anh em và chị em nghĩ rằng sống một mình và làm những công việc riêng của mình là đời sống của người Kitô hữu! Chúa Giêsu đã không như vậy! Ngài là một trong Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh

Thần. Ngài cần Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Chúng ta cần người khác. Chúng ta cần có Chúa ở trong chúng ta, sống trong chúng ta. Tôi cần các anh chị em để chuyện trò và cùng cầu nguyện. Tôi cần cả đến một bà cụ ngồi lần chuỗi không ngừng tay cả trong Thánh Lễ. Bà đến với tôi và hỏi: “Cha đang làm gì đó? Con đã lần hai tràng chuỗi cầu nguyện cho cha mỗi tối.” Chúa đã đem tất cả mọi người đến với nhau và nhận rõ sự cần thiết của đời sống cộng đoàn.

Là một đứa trẻ không hy vọng, Chúa đã nhận tôi, chúc phúc cho tôi với một gia đình, và còn chúc phúc cho tôi với sự hiện diện của Ngài và dân của Ngài. Trong những phúc lành đó, Danh Ngài được vinh hiển qua những gì Ngài thực hiện qua tôi. Chúa cũng đang tiếp nhận bạn dù bạn là gì và đang ở bất cứ đâu. Ngài chúc phúc cho bạn với gia đình của Ngài. Ngài đang làm gì với bạn? Ngài đang làm gì với chúng ta, khi chúng ta qui tụ lại với nhau như là dân của Ngài?

## **ÂN SÙNG CHO GIÁO HỘI HAY CHO NƯỚC CHÚA?**

*Cha George Montague, SM, Cố Vấn thần học Hội Đồng Canh Tân  
Đặc Sủng Công Giáo Hoa Kỳ. Cựu chủ tịch Hiệp Hội Kinh Thánh  
Công Giáo, giáo sư thần học Đại Học St. Mary  
tại Antonio, TX, Hoa Kỳ.*

Khóa tĩnh tâm cuối tuần tại Duquesne! Chúng ta, những người đã và đang tham dự vào Canh Tân Đặc Sủng sung sướng biết bao mỗi khi được sống lại hoặc nghe nói về Khóa tĩnh tâm kỳ diệu đã đưa đến sự bùng nổ làm thay đổi đời sống đức tin của hàng trăm triệu người Công Giáo khắp nơi trên mặt địa cầu. Nhưng một phần của sự bùng nổ ấy đã được chuẩn bị từ ít năm trước tại Đền Thờ Giáo Hoàng và trên hai ngàn Giám mục đã thảo luận và đưa ra một khuôn khổ thần học nhờ vậy Canh Tân có thể nổ ra để xây dựng chứ không phải để tiêu

hủy Giáo hội. Đó là hoạt động của Chúa Thánh Linh mà chúng ta gọi là Công Đồng Vatican II. Trước Công Đồng lịch sử này, một số nhà thần học như Yves Congar và ngay cả Đức Hồng Y Suenens cũng đã viết về vai trò quan trọng của người tín hữu giáo dân và các đặc sủng trong Giáo hội, nhưng phần đông, đặc sủng đã không được hiểu rõ giá trị hoặc không thực hành trong sự hiểu biết.

Dĩ nhiên cũng có các vị thánh như Gioan Vianney, cha xứ họ đạo Ars, ngài có thể nói tội của người khác trước khi họ xưng tội, hoặc các vị thánh khác đã làm nhiều phép lạ lớn lao trước và sau khi được phong thánh. Nhưng không trông mong rằng người tín hữu bình thường, hoặc ngay cả linh mục và các giám mục lại có thể cầu nguyện trong tiếng lạ hay nói tiên tri, hoặc chữa lành (ngoại trừ thỉnh thoảng có xảy ra qua bí tích xức dầu cho kẻ liệt). Vì thế quả là hứng thú lớn lao khi những sự việc này bắt đầu xảy ra qua những cái máng không ngờ trước được đó là những người tín hữu giáo dân mộc mạc ít được hướng dẫn, và ngay cả những người chẳng mấy thánh thiện. Họ chỉ có đức tin – và đặc sủng.

Hứng thú lớn lao, đúng vậy, nhưng cũng kinh ngạc, bởi vì sự kiện này làm sao lại có thể thích hợp với truyền thống thần học Công giáo. Bởi vì vụ nổ xảy ra đầu tiên tại khu lưu xá sinh viên của một Trường Đại Học và trong đó có cả những giáo sư người Công giáo bắt đầu đổ xô đi tìm sự giải thích thần học cho hiện tượng này. Đầu tiên, Kevin và Dorothy Ranaghan gọi đó là Catholic Ranaghan (Nhóm Ngũ Tuần Công giáo). Rồi các Cha Kilian McDonnell và Francis Sullivan bắt đầu xuất bản các đề mục. Sau đó, các tài liệu mang tựa đề Malines Documents được viết ra dưới sự bảo trợ của Đức Hồng Y Suenens. Sau cùng, cuốn sách Christian Initiation and Baptism in the Holy Spirit (Bí tích khai tâm Kitô giáo và sự Thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh) do Cha McDonnell và tôi thực hiện đã khởi hứng cho tập Fanning the Flame (Khởi dậy ngọn Lửa Ân Sủng) do sự hợp tác của mười ba nhà thần học và các vị lãnh đạo Canh Tân Đặc Sủng, tập sách này được dùng như tài liệu hướng dẫn mục vụ. Người Công giáo luôn

hiểu biết và đẩy mạnh những hoạt động xã hội dù vậy việc giải thích cho những hoạt động mới mẽ xuất hiện trong Canh Tân Đặc Sủng như: lời tiên tri và cầu nguyện chữa lành cũng chỉ là những việc bình thường.

Nhưng có lẽ đây là lúc chúng ta phải quay ngược ống kính lại để nhìn vào bức tranh đặc sủng một cách rộng lớn hơn. Và thật hiển nhiên, đây cũng chính là điều chúng ta tìm thấy trong tài liệu đã được Công Đồng Vatican đề ra.

Sự hiểu biết rộng rãi về các đặc sủng đã được bàn thảo và nêu ra trong tài liệu quan trọng của Công Đồng, Hiến Chế về Giáo Hội.

“Cũng chính Thánh Thần ấy, không chỉ thánh hóa và hướng dẫn Dân Chúa bằng các Bí Tích, các thừa tác vụ, và trang bị họ bằng các nhân đức, nhưng Ngài còn ban phát các ân sủng đặc biệt cho mọi cấp bậc các tín hữu ‘phân chia ân huệ cho mỗi người theo ý Ngài’ (1Cr 12:11), khiến người lãnh nhận các ân sủng ấy có đủ khả năng và sẵn lòng đảm nhận các công việc và nhiệm vụ khác nhau mưu ích cho việc canh tân, xây dựng và phát triển Giáo Hội như lời chép rằng: ‘Thánh Thần hiển hiện trong mỗi người hầu mang lợi ích’ (1Cr 12:7). Phải lãnh nhận những đoàn sủng này, từ các ơn chói lọi nhất đến các ơn thường mà nhiều người lãnh được, với lòng tri ân và yên ủi vì các ơn đó mang ích lợi và phù hợp với nhu cầu của Giáo Hội.” (Lumen Gentium, 12).

Nói cách khác, bên cạnh các đặc sủng Chúa ban cho để thực hành các tác vụ trong Giáo Hội, ngay cả phục vụ những người nghèo khổ và bất hạnh. Chúa còn muốn ban ơn cho người tín hữu giáo dân để họ xây dựng Giáo Hội trần thế. Điều này được thực hiện trong nhiều đường lối khác nhau. Sau khi xác định vai trò của người tín hữu giáo dân trong cộng đồng xứ đạo, trong việc thờ phượng và hướng dẫn. Tài liệu minh định năm phạm vi mà người tín hữu giáo dân được kêu gọi phục vụ nhưng họ cần tới đặc sủng: gia đình, giới trẻ, xã hội, quốc gia và thế giới.

Như vậy, Canh Tân nói với chúng ta cần phải làm gì? Có hai việc phải làm.

Trước nhất, chúng ta cần quảng bá sự hiểu biết về các đặc sủng để đón lấy những ơn huệ hướng chúng ta vào thế giới và xác định những người thực thực hành các đặc sủng này. Tôi không ước đoán rằng trong phạm vi này Canh Tân Đặc Sủng đã không thực hành được gì. Thí dụ, những người trong Canh Tân đã tích cực tham gia vào Phong Trào bảo vệ sự sống con người. Tuy nhiên, đôi khi, có những nhóm cầu nguyện dường như tự cô lập vì họ nghĩ rằng chỉ họ mới có Chúa Thánh Linh, và họ chỉ thực hành những gì trong “thế giới tâm linh” riêng của họ thôi.

Nhưng, thứ nhì, tôi tin rằng đây là ơn đặc biệt của Canh Tân để khẳng định rằng các tác vụ không thể tồn tại được nếu trước tiên không có sự nhận thức đặc sủng là những ơn huệ của Chúa Thánh Linh chứ không phải là những tài năng tự nhiên hay cái gì mình tự tạo ra được. Và những người thực hành các đặc sủng này sẽ hoàn thành những mục tiêu của Chúa phải được nuôi dưỡng bằng đặc sủng ca ngợi thờ phượng, lắng nghe Lời Chúa (ơn tiên tri) và chữa lành.





## MỘT GIÁM MỤC CANH TÂN ĐẶC SÙNG

*Lời chia sẻ của ĐGM Joe Grech,  
Linh hướng Canh Tân Đặc Sùng Châu Đại Dương (Úc).  
Thành viên Hội Đồng Canh Tân Đặc Sùng Thế Giới.*

Tôi được giới thiệu vào Canh Tân Đặc Sùng năm 1975, khi mới được thụ phong linh mục ít tháng. Ngay khi còn là một chủng sinh, tôi đã nghe nói về Canh Tân Đặc Sùng. Tôi đã tới tham dự một đại hội lớn, nhưng không cảm thấy có gì đặc biệt. Nơi đầu tiên tôi được sai tới phục vụ là một xứ đạo trong khu vực ngoại ô Melbourne, Úc. Tôi thích ứng với đời sống của xứ đạo này mau lẹ. Cha Sở của xứ đạo này là một linh mục hăng say hoạt động trong Canh Tân Đặc Sùng, và sau ít tháng làm việc với ngài, ngài đã cầu nguyện cho tôi được ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh. Thành thực mà nói, tôi chẳng hiểu những gì ngài đã cầu nguyện cho tôi. Tuy nhiên, tôi cảm thấy được đánh động rất sâu xa khi cha sở cầu nguyện cho tôi, và tôi chưa có một cảm nghiệm như thế bao giờ....

Tôi còn nhớ rất rõ những lời cha sở đã cầu nguyện cho tôi. "Lạy Chúa Giêsu, người anh em của con là Joe đây, đang bắt đầu tác vụ linh mục. Xin Chúa gửi Thánh Linh xuống trên anh, đụng chạm đến trái tim anh bằng sự chữa lành, và biến anh trở thành một chứng nhân đầy quyền năng của Chúa Phục Sinh." Lời cầu nguyện này rất thẳng thắn và chân thành. Trong lúc cha đặt tay cầu nguyện cho tôi, tôi cảm thấy như có một sức nóng chạy xuống tâm hồn tôi. Sức nóng đó vẫn còn tồn tại trong tôi, và mỗi lần nghe đến danh Giêsu tôi lại cảm thấy tâm hồn bùng lên một sức mạnh tuyên xưng Ngài là Chúa, là vị mục tử tốt lành, và là Đấng Cứu Độ duy nhất của thế gian.

Tôi thành thực nói rằng lời cầu nguyện của cha sở đã làm thay đổi tất cả tác vụ linh mục của tôi. Ngài còn tiếp tục hướng dẫn tôi cách thức tổ chức các nhóm cầu nguyện và phục vụ người

khác, đặc biệt là trong lãnh vực cầu nguyện chữa lành. Ngài dạy tôi làm thế nào để sinh ích lợi cho chính mình trong mỗi khi cầu nguyện với người khác, không chỉ đơn giản nói cho họ những lời khuyên nhủ, nhưng để Chúa đến trong đời sống của người đó và chữa lành bất cứ cái gì Ngài muốn.

Trong mỗi xứ đạo tôi đã phục vụ, tôi đều tổ chức các nhóm cầu nguyện. Ở Úc, là một xã hội đa văn hóa, nên tôi đã có cơ hội tổ chức nhiều nhóm cầu nguyện cho mỗi ngôn ngữ khác nhau. Cá nhân tôi cũng là một di dân nên tôi hiểu rõ nhu cầu của mọi người có đời sống đức tin thâm sâu, và mối liên hệ mật thiết với Chúa được diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của mình. Ngày nay, tại Úc có các nhóm cầu nguyện tiếng Ý, Tây Ban Nha, Croatian, Malta, Phi Luật Tân, Trung Hoa, Nam Dương, và các ngôn ngữ khác. Sự cầu nguyện xin ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh đã giúp tôi có được một đời sống kết hợp thâm sâu với Chúa Giêsu Kitô, luôn khát khao yêu mến Lời Chúa và các Bí Tích thánh như nguồn mạch của sự chữa lành. Ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh cũng đem đến cho tôi lòng mến yêu Giáo Hội Công Giáo, tôi luôn mong muốn cho Giáo Hội của chúng ta cảm nghiệm được sự vui mừng, sự thích thú và niềm hy vọng, để cùng nhau bước đi trong tương giao thân mật và riêng tư với Chúa Giêsu Kitô. Do sự thôi thúc trong các nhóm cầu nguyện đã giúp tôi hình thành được các nhóm truyền giáo, làm lan tỏa Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô đến với rất nhiều người khác. Hoạt động này đã đưa đến việc thành lập một Trường Truyền Giáo, và trường này đã hướng dẫn việc truyền giáo cho nhiều xứ đạo và nhiều Tiểu Bang tại Úc.



## ĐỨC TIN VÀ SỰ CHỮA LÀNH

*Lời chia sẻ của Lm. Fio Mascarenhas S.J.*

Tôi xin bắt đầu chia sẻ về một câu chuyện chữa lành rất đáng ghi nhớ mà tôi là một nhân chứng tại Bombay vào năm 1978. Thành phố này có một hệ thống xe điện tốc hành, mỗi ngày chuyên chở trên năm triệu người từ các vùng ngoại ô vào khu thương mại thành phố, và họ trở về mỗi buổi chiều. Một hôm vào giờ đông người (6 giờ chiều), đã xảy ra một tai nạn. Một chiếc xe điện đang ngừng để chờ đèn xanh, đã bị một xe điện khác đâm mạnh vào phía sau vì bị đức thắng. Cả hai xe đều bị bẹp dúm lại.

Ở Bombay thường dành cho phụ nữ toa xe cuối cùng, và đó là toa bị đụng mạnh nhất. Trên thực tế tất cả những ai ở trong toa xe đó đều bị chết. Nhưng có sự ngoại lệ cho Pauline, một cô giáo Công Giáo từ trường học trở về nhà sau một ngày làm việc. Từ sáu giờ chiều cho mãi đến hai giờ sáng đoàn cứu hỏa mới giải quyết được vấn nạn, họ dùng mỏ hàn xì bằng khí đốt để cắt rời các mảnh sắt và đưa được Pauline ra ngoài, trong khi cô nghe tiếng rên la của những người khác sắp chết. Cô bị thương nặng, được đưa vào nhà thương điều trị nhiều tuần lễ. Xương sống cô bị hư vĩnh viễn, và cô chỉ có thể bước đi với một dụng cụ trợ lực đặc biệt và phải dùng một chiếc giày có đế cao 6 phân Anh (một chân co lại ngắn hơn chân kia). Ngoài ra, vì bị chấn thương nặng nên cô thường bị đau đớn bởi những cơn ác mộng và ban đêm không ngủ được. Cô cần được chữa lành cả hai phương diện: nội tâm và thể xác.

Một hôm vào tháng Mười năm 1978, trong thời gian Đại Hội Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Toàn Quốc của chúng tôi tại Ấn Độ, cô đã được chữa lành hoàn toàn! Trên hai chục ngàn người hiện diện khi sự kiện này xảy ra. Thật là lạ lùng, trong buổi sáng ngày hôm đó, trước khi rời nhà để được đưa đến tham dự buổi cầu nguyện chữa lành trong Đại Hội, Pauline đã cảm thấy cần phải lau chùi sạch sẽ đôi giày trước đây cô

thường đi hàng ngày nhưng đã không dùng cả mấy tháng nay. Mẹ cô ngạc nhiên, hỏi: “Tại sao con làm vậy?” Cô trả lời: “Má, hôm nay con sẽ đi về nhà bằng đôi giày này.” Chúa Thánh Linh đã ban cho cô một đức tin đời non chuyền núi!

Trong buổi cầu nguyện chữa lành, chúng tôi kêu cô lên khán đài để được đặt tay cầu nguyện, vì cô được nhiều người biết là một nạn nhân sống sót trong vụ tai nạn xe điện khủng khiếp. Toán cầu nguyện của chúng tôi, gồm có một Giám Mục Ấn Độ, tôi, và một số khách trong Ban Giảng Huấn đến từ Hoa Kỳ, cùng đặt tay cầu nguyện cho cô. Cô té xuống sàn nhà và bắt đầu ngất ngời trong Chúa Thánh Linh. Khoảng mười phút sau, cô đứng dậy, bỏ nạng và tháo bỏ chiếc giày đặc biệt, rồi lôi từ trong bịch ra đôi giày cô đã lau chùi sạch sẽ sáng nay và xỏ vào chân rồi bước xuống khỏi khán đài hoàn toàn được chữa lành! Cả hai chân cô lại được dài bằng nhau!

Sau đó tôi hỏi cô: “Chuyện gì đã xảy ra khi con nằm xuống khán đài? Con có cảm thấy gì không?” Cô trả lời: “Con đã nhìn thấy Chúa Giêsu và Mẹ Maria đến với con và đặt tay trên con. Và Chúa Giêsu nói với con: ‘Hãy đứng dậy, con đã được khỏi.’” Cô không còn bị những cơn ác mộng ám ảnh nữa, mới đây (18 năm sau khi được chữa lành) cô nói với tôi rằng, xương sống cô cũng không còn bị trở ngại nữa. Những việc lạ lùng của Chúa thật là vĩ đại, ngay cả ngày nay!

Khi cầu nguyện chữa lành cùng với người khác, dù có hay không có đặc sủng chữa lành, chúng ta vẫn có thể thực hiện được. Cầu nguyện với tấm lòng đơn sơ chân thành, vẫn có thể có hiệu quả. Chúa Giêsu đã nói: *Nếu hai người trong các ngươi họp lại kêu xin điều gì, thì Cha Ta trên trời sẽ ban cho các ngươi họp lại kêu xin điều ấy, thì Cha Ta trên trời sẽ ban cho các ngươi.* (Mt 18:19). Trong các chuyến du hành của tôi đến nhiều quốc gia, tôi đã chứng kiến rằng, những cộng đoàn nào người ta thật sự đồng tâm nhất trí với nhau thì trong lúc cầu nguyện chữa lành nhiều bệnh nhân được khỏi, nhưng ở nơi nào cộng đoàn không vững mạnh, thì rất ít trường hợp được chữa lành xảy ra. Như vậy, không chỉ có sự liên hệ giữa

sự chữa lành và đức tin mà thôi, nhưng còn có sự liên hệ giữa sự chữa lành với lòng mến yêu, và lòng mến yêu ở trong một nhóm cầu nguyện hoặc một cộng đồng tín hữu.

## **ĐẶC SÙNG CỦA LINH MỤC VÀ CANH TÂN ĐẶC SÙNG**

*Đức Giám Mục Joe Grech.*

*Cố vấn Hội Đồng Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Úc.*

*Thành viên Hội Đồng Canh Tân Đặc Sùng Thế Giới tại Rôma.*

Linh mục là gì? Căn cước của linh mục là gì? Các câu hỏi này đưa ra nhiều tranh luận và phản ảnh. Là Kitô hữu, chúng ta tin rằng những câu trả lời cho các câu hỏi này cuối cùng được tìm thấy trong Lời Chúa, trong Kinh Thánh. Tác giả Thư Hipri đã cho chúng ta một khởi điểm rất tốt khi đưa ra hình ảnh vị Thượng Tế Cao cả là Đức Giêsu Kitô: *“Vì chung mọi Thượng Tế lấy giữa loài người thì được đặt lo việc Thiên Chúa thay cho loài người, để tiến dâng lễ vật và hy sinh tạ tội.”* (Hipri 5:1). Nghiệm xét những lời này sẽ giúp chúng ta hiểu được đặc sùng của linh mục có liên hệ mật thiết với Canh Tân Đặc Sùng.

Trước hết, chúng ta nhận ra rằng chức tư tế được gắn chặt với ơn gọi từ Thiên Chúa. Chức linh mục là một ơn gọi đặc biệt trong đời sống Giáo Hội. Không ai có thể tự gọi mình là tư tế. Một linh mục không thể tự tạo một lối đi riêng trong cuộc sống, bởi vì căn cước và sứ vụ của mình là kết quả của một ơn gọi đặc biệt từ Thiên Chúa. *“Vinh dự ấy, không ai lấy được cho mình, nhưng phải là kẻ được Thiên Chúa kêu gọi.”* (Hipri 5:4). Ơn gọi, chỉ một mình Đức Giêsu Kitô mới có thể xác định được những gì thuộc về căn cước và sứ vụ của linh mục. Nếu các Kitô hữu được kêu gọi sống thánh thiện, thì đối với các linh mục sự kêu gọi này càng đòi hỏi nhiều hơn biết bao! Để sống thánh thiện có nghĩa là phải xẻ mình ra của Chúa, phải

dìm mình vào trong những giá trị và ý tưởng của Đức Giêsu Kitô. Không ai có thể thực hiện được điều này nếu không được tràn đầy và sống trong quyền năng của Chúa Thánh Linh. Chỉ khi nào trái tim được thiêu đốt trong lửa của Chúa Thánh Linh thì lúc đó linh mục mới hiểu biết đầy đủ căn cước của mình. Đó là lý do tại sao Canh Tân Đặc Sùng rất quan trọng cho đời sống linh mục. Sự cầu nguyện xin Ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh đã đem lại sự thay đổi đời sống và tác vụ của không biết bao nhiêu linh mục, họ đã cảm nghiệm được sức sống, sự chữa lành, và sự hiện diện của Chúa Thánh Linh ở bên trong. Do kết quả của sự cầu nguyện xin Ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh, rất nhiều linh mục đã cảm nghiệm được niềm vui, hạnh phúc, và sự sung mãn trong tác vụ của họ, và trên tất cả, họ nhận ra căn tính linh mục của Chúa.

Thứ đến, Thiên Chúa *“lấy Thượng Tế giữa loài người để lo việc Thiên Chúa thay cho loài người, để tiến dâng lễ vật và hy sinh tạ tội.”* (Hipri 5:1). Linh mục được đặt để ở vị trí phục vụ người khác bằng sự thực hành một tác vụ thuộc về Thiên Chúa. Tác vụ này hoàn thành qua việc rao giảng Lời Chúa và thực hành các Bí Tích thánh. “Dân Chúa được tạo thành nên một trước tiên bởi lời Thiên Chúa Hằng Sống được rao giảng từ môi miệng các linh mục” (Đời sống Linh mục #41). Việc rao giảng Lời Chúa là sự sống còn cho ơn gọi linh mục. Lời Chúa làm thay đổi lòng người. Là linh mục, chúng ta được kêu gọi tiến ra tuyên đầu để hăng hái rao giảng Đức Giêsu Kitô là Đấng Cứu Độ duy nhất của thế gian. Lời Chúa phải được rao giảng với sức thuyết phục làm thay đổi lòng người và thúc đẩy người ta làm một quyết định là sống tương giao mật thiết với Thiên Chúa của chúng ta. Sự rao giảng có sức làm biến đổi đời sống không phải là khả năng chuyên môn hay tài năng của chúng ta, nhưng chính là quyền năng của Chúa Thánh Linh ở trong chúng ta. Thánh Phaolô đã hiểu rất rõ điều này: *“Lời tôi nói, việc tôi rao giảng đã không cốt nơi lời lẽ có sức thuyết phục của khoa khôn ngoan, nhưng nơi việc chứng minh bằng vào Thần Khí và quyền phép.”* (1Cr 2:4). Chỉ trong quyền năng

Chúa Thánh Linh, và chỉ qua cảm nghiệm cá nhân về sự hiện diện thực sự của Chúa Thánh Linh cư ngụ trong tâm hồn.

## LỜI CHỨNG CỦA CHA RICARDO CASTELLANOS

*Cha Ricardo Castellanos  
hiện là Cha Sở Xứ Đạo San Isido tại Pompano Beach,  
thuộc Tổng Giáo Phận Miami, Florida.*

Tôi sinh ra và lớn lên là một người Tin Lành thuộc Giáo Hội Methodist, và gặp Chúa Kitô trong Giáo Hội Công Giáo La Mã. Phía cha tôi thuộc về một gia đình Tin Lành, và phía mẹ tôi thuộc về một gia đình Công Giáo. Tôi sinh ra về phía Tin Lành, vì vậy lớn lên là một người Tin Lành. Họ dạy tôi một ít điều rất kỹ. Họ dạy tôi thù ghét người Công Giáo. Ở tại Nam Mỹ, và Mỹ Châu La tinh, nếu bạn muốn trở thành một người Tin Lành thì điều quan trọng nhất là bạn phải thù ghét Giáo Hội Công Giáo La Mã. Tôi đã tin trong lòng nhiều năm rằng người Công Giáo thờ hình tượng, và vì vậy họ không thể được lên Thiên đàng. Bây giờ là một người Công Giáo, tôi nhận ra rằng, chúng ta cũng nói những điều tương tự như vậy đối với những người Tin Lành.

Có nhiều lý do tại sao tôi trở thành một người Công Giáo. Đó là một câu chuyện dài. Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã có khuynh hướng đứng về phía người bị chỉ trích. Vì thế, khi tôi nghe người ta nói xấu về các Linh Mục và các Nữ Tu, và Giáo Hội Công Giáo, thì tôi tỏ cảm tình với người Công Giáo. Bởi vì những người Tin Lành nói rất nhiều chuyện kỳ quái về các Linh Mục, nên tôi tự hỏi: “Có gì sai lầm đối với ông Linh Mục này? Tại sao họ phải làm đủ thứ chuyện như vậy? Đặc biệt là chuyện xưng tội với một người?” Và tôi nói: “Tại sao những người Công Giáo phải đi xưng tội với một con người?” Những

ông Linh Mục này có gì? Phải chăng họ có quyền lực để tha tội?”

Và những thắc mắc đó có sự hấp dẫn đối với tôi. Mỗi ngày một ít, tôi bị lôi cuốn vào sự hấp dẫn đó. Rồi một hôm tôi đi tới xứ đạo Công Giáo, tôi nói với vị Linh Mục rằng tôi muốn trở thành một người Công Giáo. Vị Linh Mục hỏi tôi: “Con đang nói chuyện gì vậy?” Tôi bèn kể cho ngài nghe câu chuyện của tôi. Rồi tôi cũng nói với cha mẹ tôi. Cha tôi là người rất hiểu biết, nên ông gửi tôi tới một trường Công Giáo nơi tôi ở. Cuối cùng, tôi trở thành một người Công Giáo bình thường, và tôi đi lễ mỗi Chúa nhật với mọi người Công Giáo bình thường khác.

Xưng tội là một chuyện nặng nề. Tôi nhớ trong Khóa Tĩnh Tâm đầu tiên của đời tôi, một cha Dòng Tên nói với chúng tôi, nếu quên một tội có thể sa hỏa ngục. Tôi kinh hãi khi nghĩ đến hỏa ngục, và bây giờ tôi vẫn còn kinh hãi như vậy. Nhưng tôi sẽ không phải sa hỏa ngục, “no way” sa hỏa ngục. Nếu tôi quên một tội, tự nhiên tôi nghĩ là tôi sẽ phải sa hỏa ngục, vì vậy xưng tội là một chuyện kinh hoàng đối với tôi. Dù có chuẩn bị xưng tội kỹ càng tới đâu, tôi vẫn quên một vài tội. Tội nhẹ thôi. Nhưng nếu đó là tội trọng, có nghĩa là tôi phải sa hỏa ngục. Quên tội nhẹ thì phải xuống lửa luyện tội. Lửa luyện tội là một thứ hỏa ngục cũng ghê sợ thật đấy, nhưng bị giam ít năm rồi được ra, chứ hỏa ngục thì phải ở đó đời đời kiếp kiếp. Thế là đường nào cũng có nhiều đau khổ.

Một hôm tôi nói: “Lạy Chúa, giờ đây con xin xưng thú hết mọi tội của con cho Ngài!” Để tôi kể cho bạn nghe một vài điều. Tôi chấp nhận Chúa Giêsu Kitô trong Giáo Hội Tin Lành khi tôi mới 7 tuổi, và tôi được biết đến Kinh Thánh như mọi cậu bé nào cũng biết. Tôi biết nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh. Tôi đã nghe về Phúc Âm. Tôi biết Phúc Âm theo Tin Lành, và tôi biết Phúc âm theo Công Giáo La Mã. Tôi vẫn còn cần một vài thứ nữa.

Tôi gia nhập một Tu viện năm tôi 17 tuổi. Trong khi những chàng trai khác chơi nhạc Disco thì tôi đọc Thánh Vịnh trong Tu viện. Khi tôi nhìn lại quá khứ, tôi thấy thích như vậy, nhưng

tôi không bao giờ trở lại như vậy nữa, vì tôi quá nhiều đau khổ. Tôi luôn có cảm tưởng là tôi đang đi xuống hỏa ngục. Không có Ông Cứu Chuộc cho tôi. Chẳng có gì làm cho tôi cả. Tôi không thể tự cứu. Đúng như vậy, tôi không có thể tự cứu tôi được. Tôi cố gắng tự cứu tôi qua sự ăn năn hối cải, nhưng tôi cũng chẳng làm gì được.

Cuối cùng tôi nói: “Không tu làm Thầy nữa! Tôi muốn trở thành một Linh Mục! Nhưng tôi không muốn sống trong Tu viện.” Vì thế, tôi xin gia nhập Chứng viện của Địa phận, và Đức Giám Mục của Venezuela gửi tôi tới La Mã. Công Đồng Vatican II vừa kết thúc, và chúng tôi được hưởng tự do của một Giáo Hội mới. Chúng tôi không có luật lệ trong Chứng viện nên muốn làm gì thì làm. Tôi đã đi từ một Tu viện đến ở một nhà trọ.

Tôi có đồng bạn bè. Tôi là một chủng sinh thành công. Một Linh Mục cừ khôi. Lúc đó tôi thật sự nghĩ rằng Chúa đã chọn tôi đúng quá. Tôi tốt lành trong thân xác, tôi cư xử phải phép, tôi tuân giữ kỷ luật. Tôi đến trường bất cứ giờ nào tôi phải đi học. Tôi làm bài ở nhà và giữ giờ cầu nguyện. Tôi đã làm tất cả những gì tôi phải làm. Vì vậy tôi nghĩ rằng tôi chẳng còn cần thứ gì nữa. Tôi biết Chúa. Tôi biết Chúa qua các sách thánh học của tôi. Tôi biết mọi thứ. Tôi thực hành mọi điều của người ngoan đạo. Tôi thường đi xưng tội cứ 2 tuần một lần, hoặc 1 tuần, bởi vì tôi luôn có cảm nghĩ rằng tôi có thể sa hỏa ngục. Tôi nghĩ, tôi phải luôn luôn làm một vài việc gì để giữ cho tôi ngay thẳng.

Và rồi một Giám Mục đến La Mã chọn một ít chủng sinh đem về Miami. Ngài đã chọn tôi và 2 Linh Mục khác. Và đó là lý do tại sao tôi tới Tổng Giáo Phận Miami.

Những gì Đức Giám Mục nói với chúng tôi rất rõ ràng: “Tôi cần các Linh Mục cho Giáo Phận của tôi và tôi cần các Linh Mục người Cuba! Chúng tôi có rất nhiều người Cuba nhưng tôi không có các Linh Mục Cuba. Các cha tới Giáo Phận của tôi và tôi sẽ trả tiền cho Giám Mục của các cha.” Tôi tự nghĩ: “Đây

là một cuộc đầu tư tốt. Ngài thực sự chọn được các Linh Mục tốt.”

Khi tôi tới Miami, tôi có mớ tóc dài và người ta than phiền về điều đó. Một trong số các Cha Sở của tôi nói với tôi: “Ricardo à, từ nay trở đi, cha sẽ coi đám Canh Tân Ân Sủng.” (tức là Nhóm Cầu Nguyện Thánh Linh). Lúc đó là năm 1973, tôi hỏi: “Đám Canh Tân Ân Sủng là ai?” Ngài nói: “Là đám Canh Tân Ân Sủng. Cha sẽ coi đám Canh Tân Ân Sủng.” Tôi nói: “Vâng, nếu cha nói vậy, tôi làm vậy.”

Trong suốt 6 tháng, cứ mỗi tối Thứ Hai là tôi lại hành hạ đám người khốn khổ này. Tôi đem hỏa ngục đến cho họ. Tôi nói với họ nhiều lần: “ Các người chẳng biết thần học gì cả. Các người không biết Kinh Thánh. Các người cũng không biết các người đang nói về điều gì. Các người khùng rồi!” Khi họ hát và nói tiếng lạ, tôi nói: “Lạy Chúa tôi, tôi phải lấy cái gì để bịt miệng họ lại đây!”

Tôi thường lấy Sách Kinh ra đọc trong khi họ cầu nguyện vì tôi cảm thấy phí thì giờ của tôi quá. Tôi thích cầu nguyện bằng tiếng Ý vì họ tưởng rằng tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ.

Một tối nọ tôi quên không đem theo cuốn Sách Kinh, tôi nói: “Để mình xem bọn người này đang nói cái gì.” Họ bắt đầu hát: “Alleluia, Alleluia, Alleluia.” Một bà khùng” ngồi kế bên tôi nói tiếng lạ. Bạn có thể tin được điều gì đã xảy ra cho tôi không? Tôi cũng bắt đầu cầu nguyện bằng tiếng lạ! Rồi một lúc sau tôi được Ông Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh.

Rồi ma quỷ xen vào chuyện của tôi. Và tôi đã đi theo con đường của nó vì tôi nghĩ rằng tôi quá tốt. Tôi là một Linh Mục quá tốt. Tôi đã hiến dâng đời tôi cho Chúa. Chúa đáng tin cậy cho tôi vì tôi đã hiến dâng cho Ngài quá nhiều! Tôi nói với Chúa: “Chúa biết con tốt lành. Con là một người Kitô hữu tốt lành, con là một người Công Giáo tốt lành.”

Rồi Giáo Hội đưa đến cho tôi một vài điều tốt. Đức Hồng Y, vị Cha Sở của La Mã, yêu cầu tôi làm việc cho Ngài ở Vatican.



Chúa Thánh Linh nói với tôi: “Không, đừng đi.” Nhưng xác thịt tôi nói: “Vâng, cứ đi.” Và tôi đã đi.

Đây là một câu chuyện rất buồn thảm. Khi bạn nói “Không” với Chúa Thánh Linh, khi bạn từ chối sự thần hứng của Chúa Thánh Linh, bạn sẽ lãnh chuyện buồn thảm! Ngài sẽ để cho bạn đi trong xác thịt. Tôi nói với Chúa Thánh Linh tôi muốn đi trong xác thịt. Chúa Thánh Linh nói: “Được, từ nay Ta sẽ để cho người đi trong xác thịt.”

Tôi có đủ mọi thứ của một Linh Mục. Tôi mới 29 tuổi và tôi có đủ mọi thứ mà một Linh Mục muốn có trong sự nghiệp của mình. Tôi được Tòa Thánh Vatican yêu cầu làm việc cho Đức Thánh Cha. Tôi có một công việc ngon lành là phụ trách Giao Tế cho Đại Thánh Đường Sajn John Lateran. Tôi có cơ hội gặp gỡ rất nhiều nhân vật quan trọng.

Nhưng bạn biết gì không? Đó là năm bất hạnh nhất của đời tôi. Tôi tàn lụi hết ơn Thần Khí – ơn của Chúa Thánh Linh. Làm việc tại Vatican, thì đó là điều đau khổ cho bạn. Và nếu bạn không đi theo Chúa Thánh Linh mà chỉ đi theo xác thịt, thì dù bạn có ở chỗ nào và làm gì chẳng nữa, thì bạn cũng vô phương có hạnh phúc.

Cuối cùng tôi trở về Miami và được gửi tới một xứ đạo. Tôi vẫn tiếp tục đi trong xác thịt. Tôi không thể hiểu được những gì xảy đến cho tôi bởi vì tôi không thể tìm lại được niềm vui hạnh phúc. Tôi nghĩ rằng tôi là một Linh Mục tốt lành. Ấy vậy mà tôi cảm thấy như bị phế thải bởi Giáo Hội và những chuyện khốn khó cứ đeo đẳng tôi hoài.

Rồi tôi nhận được cú điện thoại từ một Linh Mục. Ngài nói: “Cha Ricardo ơi, tôi có một tin sốt dẻo cho cha đây. Người ta đã cử cha đi làm Cha Sở xứ đạo Isidro tại Pompano rồi đó.” Tôi nói: “Người ta giao cho tôi một sứ mệnh? Tôi được gửi đi với một sứ mệnh Truyền Giáo? Bộ tôi nghiện rượu hay sao mà cử tôi tới đó? Tôi đã làm gì sai quấy?”

Nhưng đi làm công việc Truyền Giáo lại là một việc phúc lành bởi vì trong sứ mệnh đó, tôi đã tìm lại được Chúa Thánh Linh.

Tôi sống trong một cái phòng nhỏ bị bao vây chung quanh bởi những quán rượu dâm ô. Chúng tôi ở lọt vào giữa một khu dân da đen (ghetto), với những ổ buôn xì ke và đủ mọi hạng người. Tôi hỏi Chúa: “Lạy Chúa, tại sao con phải ở đây? Chúa có thể cho con một nhiệm vụ khác khá hơn được không?” Tình trạng lại càng tồi tệ vì chúng tôi không có tiền. Chúa nhật đầu tiên chỉ thu được có 300\$.

Một đêm nọ điện bị cúp. Tôi ở một mình giữa khu da đen không có sự bảo vệ nào. Tôi quỳ xuống, kêu khóc, kêu khóc, và kêu khóc. Tôi nói: “Lạy Chúa, tại sao lại là con? Tại sao thế này?” Chúa nói: “Bởi vì Ta muốn đưa con trở về. Ta muốn con bước đi trong đường lối của Ta. Ta muốn ban cho con Chúa Thánh Linh.” Tôi đã không có thể cầu nguyện bằng tiếng lạ từ nhiều năm, và trong đêm ấy, Chúa lại ban cho tôi ơn nói tiếng lạ trở lại. Alleluia! Alleluia!

Tôi yêu mến Giáo Hội Công Giáo La Mã. Tôi đã dâng hiến cuộc đời của tôi cho Chúa và cho Giáo Hội này, và tôi sẽ chết đi là một người Công Giáo La Mã. Tôi yêu mến Chúa trong Giáo Hội này.

Có một bài hát nói: “Chúng ta phải nên một trong Thần Khí.” Điều này đúng. Nhưng để trở nên một Thần Khí, chúng ta phải biết Chúa đang kêu gọi chúng ta làm gì. Và Chúa đã kêu gọi mỗi người chúng ta hãy đặt trọn niềm tin vào Chúa Thánh Linh. Chúng ta phải nhận thức điều này bất cứ lúc nào. Sứ mệnh của chúng ta trong Giáo Hội là một sứ mệnh tiên tri. Chúng ta phải làm cho mỗi Giáo Phận nhận thức rằng chỉ có một phương cách làm cho có được một Giáo Phận hạnh phúc, một nhà xứ hạnh phúc, một xứ đạo hạnh phúc, chỉ có một phương cách đầy thần lực, đó là TIN TƯỞNG VÀO CHÚA THÁNH LINH! Đó là phương cách duy nhất. Không có phương cách nào khác.

Khi chúng tôi xây ngôi nhà thờ tại San Isidro, một vài người muốn tổ chức cờ bạc (Bingo game) và bán rượu để gây quỹ. Chúa Thánh Linh nói với tôi “Không, con không được tổ chức cờ bạc! Con không được bán rượu!” Và ngay ngày hôm đó,

bổn dựng có người đem đến tặng chúng tôi 10,000\$. Tôi đã nhận ra trong hành động đó của Chúa Thánh Linh tại San Isidro chỉ có một Cha Sở là Chúa Giêsu Kitô. Bao lâu tôi còn ở đó thì bấy lâu tôi còn là Linh Mục Phó của Ngài, chúng tôi sẽ không tổ chức cờ bạc, chúng tôi sẽ không bán rượu.

Đã đến lúc đòi hỏi Cộng Đoàn phải làm một quyết định. Chúng tôi muốn xây ngôi nhà thờ ấy, nhưng xây ngoài khả năng túi tiền của chúng tôi. Chúng tôi phải làm một sự hy sinh. Đó là phương cách duy nhất để xây dựng một nhà thờ.

Giờ đây, mọi người đã nên một trong Chúa Thánh Linh. Xác thịt vẫn còn là một quyền lực mạnh mẽ trong mỗi người chúng ta. Xác thịt nói với chúng tôi rằng, để trở nên một trong Chúa Thánh Linh, chúng ta cần phải có một cơ cấu tổ chức mạnh mẽ. Vì thế chúng tôi xây dựng những cơ cấu này và các cộng đoàn và các xứ đạo.

Các cơ cấu tổ chức thì tốt nếu chúng ta phục vụ Chúa, nhưng sức mạnh của người Kitô hữu thì không ở trong các cơ cấu tổ chức. Một vài người nói: “Giáo Hội của chúng ta thì mạnh mẽ bởi vì chúng ta có các tổ chức mạnh. Chúng ta có trường học lớn. Chúng ta có tới 20 đoàn thể. Chúng ta có Hướng Đạo, một Phong Trào Cursillo, Hội con Đức Mẹ, Đạo Binh Đức Mẹ v.v., và v.v., và v.v. Tất cả những thứ này đều tốt. Không làm cho tôi sai lầm. Nhưng nếu bạn nghĩ rằng bạn có một Cộng Đoàn mạnh vì bạn có vô số các tổ chức Hội Đoàn, Đoàn thể, thì có thể bạn làm rồi đó. Nếu bạn nghĩ rằng Bộ Luật của Giáo Hội nối kết chúng ta lại với nhau, nếu bạn nghĩ rằng Tòa Chưởng Ấn của Giáo Phận nối kết mọi người lại với nhau, nếu bạn nghĩ rằng Đức Giám Mục với tư cách Giám Mục, là người nối kết chúng ta lại với nhau, thì bạn sai lầm! Làm sao một Giám Mục có thể nối kết chúng ta lại với nhau?

Hãy tin vào Chúa Thánh Linh! Rồi bạn sẽ hành động trong Chúa Thánh Linh, không trong xác thịt. Điều này không có nghĩa là bạn phải trở thành một hội viên của tổ chức gọi là Canh Tân Đặc Sủng. Bạn không cần phải có một Thẻ Hội viên của Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng. Nhưng bạn phải bước

đi trong Chúa Thánh Linh. Bước đi trong Chúa Thánh Linh không có nghĩa là bạn cần phải giơ hai tay lên và hét lớn “Alleluia” như chúng tôi làm. Nhưng nghĩa là bạn phải tin vào Thần Khí của Thiên Chúa.

Nếu bạn tin vào Thần Khí của Thiên Chúa và bạn là một Cursillista, rất tốt. Nếu bạn tin vào Thần Khí của Thiên Chúa và bạn thuộc về Đạo Binh Đức Mẹ, điều đó rất tốt. Nếu bạn tin vào Thần Khí của Thiên Chúa và bạn làm việc tại Tòa Chưởng Ấn hay tại Tòa Thánh Vatican, hay tại bất cứ nơi nào bạn muốn, cũng rất tốt. Nhưng nếu bạn không tin vào Thần Khí, bạn thất bại.

Các cơ cấu tổ chức đều tốt. Chúng ta cần phải có các cơ cấu tổ chức, chúng ta cần phải có các Chưởng Lý, chúng ta cần phải có các Cha Sở, chúng ta cần phải có các sứ đạo, chúng ta cần phải có các trường học, nhưng tất cả các thứ ấy đều phải được đổ đầy với quyền lực của Chúa. Nếu không được đổ đầy với quyền lực của Chúa, thì tất cả những thứ ấy dù có tốt cũng chẳng ích lợi gì.

Chỉ khi nào chúng ta trở nên một Giáo Hội tràn đầy Thần Khí của Thiên Chúa, thì lúc đó chúng ta mới thực sự là Giáo Hội mạnh mẽ và tốt lành.

Để tôi kể cho bạn một vài chuyện để cùng tôn vinh Thiên Chúa. Tôi cùng một toán làm việc trong Nhóm Cầu Nguyện đến cầu nguyện tại một nhà nọ. Có một người bệnh ngồi trên xe lăn vì không thể đi được. Một người giáo dân nói với tôi: “Thưa cha, làm cho ông ấy đứng dậy đi. Tại sao không làm cho ông ta đứng dậy?” “Chúa ơi!” Tôi nói: “Tôi chưa bao giờ làm được như vậy.” Chúng tôi cầu nguyện, và người giáo dân nói với bệnh nhân: “Nhân danh Chúa Giêsu, ông hãy đứng dậy và bước đi.” Bệnh nhân ấy đứng dậy và bước ra khỏi xe lăn! Vinh danh Chúa! Và đó là một người giáo dân, một người giáo dân! Tôi nhận ra rằng, Thiên Chúa tuôn đổ các ân sủng của Ngài xuống cho bất cứ ai Ngài muốn. Và Ngài đã tuôn đổ xuống cho một người giáo dân!

Tôi cầu xin Chúa Thánh Linh đổ đầy sức mạnh tình yêu của Ngài xuống cho các Linh Mục, các Thầy Sáo và các Giám Mục, và như vậy dân của Ngài sẽ cháy bùng lên với sức mạnh tình yêu của Chúa Kitô.

## **MỘT NGƯỜI CÔNG BỘC: Ông JIM PETERS**

Ông Jim Peters là giám Đốc Nha Phẩm Chất của Hãng Bảo Hiểm Hughes. Dáng người cao gầy, trông ông sáng sủa, văn minh và nhanh nhẹn. Mỗi ngày ông chạy bộ 2 đến 4 dặm dọc theo bờ biển để giữ gìn sức khỏe và trí thông minh, là hai thứ cần thiết cho ông trong chức vụ quan trọng tại Hãng Hughes.

Ông Jim Peters là con người như vậy, và hơn thế nữa, nhưng đối với Cộng Đồng Canh Tân / Chúa Thánh Linh Miền Nam California thì ông được mọi người biết tới là “con người làm đủ mọi việc” Trong cái xưởng nơi nhà để xe, ông đóng 12 hoặc 15 cái kệ đựng sách xếp lại được rất khéo và rất tiện lợi. Ông sử dụng 3 cái cho tiệm sách tại văn phòng chính của Phong Trào Canh Tân / Chúa Thánh Linh, và số còn lại được dùng trong các dịp Đại Hội mỗi năm của Phong Trào. Ngoài ra, ông còn đóng nhiều cái giá đựng băng nhạc dùng trong tiệm sách.

Ông Ginny Harney là quản lý của tiệm sách nói về ông Jim Peters: “Ông ấy sửa chữa cho chúng tôi đủ thứ. Ông sửa được cả một cái hộp đựng đồ trang sức mà Hãng nói không thể sửa được. Ông ấy thích làm việc bằng tay chân.”

Là một người tháo vát có nhiều tài năng đặc biệt, ông Jim Peters tình nguyện làm giúp nhiều công việc. Ông sửa chữa một cái máy chiếu phim cho trường học xứ đạo St. Lawrence, và điều chỉnh một đồng hồ điện tử dùng để kiểm soát hệ thống chuông báo động của nhà trường. Đó là một máy móc rất phức tạp, mỗi lần cần điều chỉnh như vậy phải gọi một thợ điện chuyên nghiệp tới và thường phải tốn phí từ \$150 đến \$200.

“Tôi có thể đảm đương với bất cứ việc gì,” ông Jim nói như vậy. Nhìn vào một máy móc dù lạ lùng phức tạp tới đâu thì tôi cũng có thể hiểu được nó hoạt động như thế nào. Tôi có thể sửa chữa nó. Và tôi đã từng làm như vậy. Mẹ tôi còn giữ được một tấm hình lúc tôi mới lên 4 tuổi, tôi đang ôm một thùng đồ nghề sửa chữa máy móc. Con người tôi vẫn là như thế.”

Trước khi tham gia Phong Trào Canh Tân / Chúa Thánh Linh 10 năm về trước ông Jim đã từng sinh hoạt nhiều năm trong Phong Trào Cursillo. Ông nói: “Cursillo là một kinh nghiệm đạo đức thật mạnh mẽ dữ dội! Chúa Thánh Linh hiện diện trong đó. Tôi tuyệt đối không có sự nghi ngờ nào cả. Quả thật, đó là một cảm nghiệm mạnh mẽ đến cực độ.”

Ông Jim Peters cho rằng Cursillo đã đạt nền móng cho Phong Trào Canh Tân / Chúa Thánh Linh. Khi được hỏi Phong Trào Canh Tân có làm thay đổi cuộc đời của ông ta không. Ông trả lời: “Ồ! Có chứ! Tuyệt đối có. Tôi nghĩ rằng Phong Trào này đã dẫn đưa tôi đến sự gặp gỡ thực sự với Chúa.”

“Thay vì đi lễ mỗi tuần một lần, và những việc tương tự như vậy, tôi tin rằng Chúa đã thực sự hiện diện và sống động mỗi giây phút trong cuộc đời của tôi, và tôi nghĩ rằng Phong Trào Canh Tân /Chúa Thánh Linh đã làm cho tôi có được điều đó. Tôi nghĩ Cursillo giúp tôi trong lúc khởi đầu, nhưng Phong Trào Canh Tân mới thực sự giúp tôi thay đổi trọn vẹn.”

Ông Jim Peters nói tiếp: “Bởi vì nếu bạn không ở trong sự Canh Tân, và không mở lòng ra tiếp nhận những sự lạ lùng đó, thì bạn vẫn còn đứng ngoài một thế giới mà bạn không thể nào hiểu được, không thể nhìn thấy được – dù bạn có người được mùi vị - thì cũng không thể cảm nghiệm được thế giới đó như thế nào. Và nếu bạn không có một cơ hội tốt để đi vào thế giới đó thì thật là đáng tiếc! Phong Trào Canh Tân / Chúa Thánh Linh đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của tôi. Và sự thay đổi đó còn tồn tại mãi mãi chứ không phải là sự thay đổi tạm bợ. Sự thay đổi này không giống như khi đi đụ khóa Cursillo, bạn được tác động dữ dội như lửa cháy trong lòng, nhưng khi về nhà, ngọn lửa cháy bỏng đó chỉ kéo dài đến ngày thứ Năm rồi dần dần tàn lụi, và sau đó bạn trở về tình trạng cũ như lúc mới bắt đầu. Nhưng sự thay đổi – do Phong Trào Canh Tân / Chúa Thánh Linh đem lại - sẽ còn kéo dài mãi mãi.”

## SỐNG LÀ BƯỚC ĐI TRONG THÁNH LINH

*Linh Mục Jack McArdle*

Trong bước đi và sống trong Thánh Linh có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bắt đầu một cuộc sống mới hoàn toàn, một cuộc sống mà các điều kiện thay đổi. Tôi ra một thí dụ. Giả sử ông chủ của bạn là một người ti tiện, bất công, thô bạo và hung dữ. Ông ta không bỏ qua một cơ hội nào để xỉ vả và hành hạ bạn, Bạn luôn bị theo dõi và ngờ vực không lúc nào ngưng. Thế rồi một ngày kia có một người đến sở làm của bạn. Ông ta cảm thương hoàn cảnh của bạn và tin rằng bạn đáng được một cuộc sống tốt đẹp hơn. Ông ta đề nghị với bạn cơ hội thoát khỏi tình trạng nô dịch hiện tại và đến làm việc với ông ta. Ông ta giao cho bạn một công việc xứng hợp, và bạn cảm thấy tự tin thoải mái tiếp xúc với các người bạn khác. Cuộc sống cứ thế tiến hành tốt đẹp cho đến một hôm ông chủ cũ đến xỉ nhục bạn. Lúc đó bạn còn chấp nhận ông ta nữa không? Hay là bạn sẽ nói thẳng với ông ta rằng dứt khoát, bạn không mắc nợ ông ta điều chi cả, ông ta không có quyền gì trên bạn và bạn hoàn toàn tự do. Hãy ra lệnh cho ông ta đi khỏi. Bạn bây giờ đang sống và bước đi trong quyền năng của Chúa Thánh Linh và Satan không còn gì để đòi hỏi nơi bạn. Tuy nhiên, hắn còn tiếp tục dụ dỗ, phiền hà và muốn kiểm soát bạn. Bước đi và sống trong Thánh Linh có nghĩa là được tự do, luôn luôn tự do. Nó có nghĩa là sử dụng tối đa quyền năng mới khám phá ra, và uy quyền mà Chúa Giêsu đang sống trong bạn làm cho bạn có thể.

Bước đi và sống trong Thánh Linh có nghĩa là bước đi và sống trong quyền năng của Công Giáo Thánh Linh. Chúng ta đang dần thân vào chính công việc của Chúa Giêsu, hoàn tất công việc của Ngài nơi trần thế, vì thế nó chỉ được thực hiện do bởi quyền năng của Ngài. Chúa Giêsu muốn chúng ta sử dụng

những khí cụ đầy mãnh lực là các hồng ân của Chúa Thánh Linh. Tôi có thể dùng một cái cửa máy cắm vào điện và cái cửa hoạt động không do sức riêng của tôi. Đó là sức mạnh mà Chúa Giêsu sửa soạn cho chúng ta. “Mọi quyền năng trên trời, dưới đất đã được ban cho ta.” (Mt 28:18-19).

Có một linh mục thánh thiện phục vụ nhiều năm trong một giáo xứ ở thành phố khi có tuổi muốn đổi qua một họ đạo miền quê. Đã một thời gian lâu, vị linh mục vẫn còn nhớ bữa cơm thịnh soạn đầu tiên ở đó. Ngài nói: “Đó là bữa cơm thật ngon, gần như là xa xỉ: có thịt bê quay, thịt heo nướng, gà chiên, khoai tây, rau, bánh mì nóng, v.v. Nhưng trong suốt bữa tiệc có cái gì làm tôi khó chịu khiến tôi không thể ăn ngon miệng được. Tôi nghe thấy tiếng nước chảy róc rách như là ở thành phố có người quên không khóa vòi nước lại. Nước như tràn qua và thấm qua nền nhà rồi xuống tầng dưới... Nhưng vì là lần đầu tiên đi thăm một gia đình trong xứ nên tôi không dám nói điều gì. Sau cùng không cảm mình được nữa, tôi lưu ý ông chủ. Ông chủ vừa cười vừa giải thích tình trạng cho tôi. Số là 40 năm trước đây khi xây căn nhà này họ khám phá ra một mạch nước ngay ở giữa căn nhà. Vì thế họ làm một suối nước phun và bồn chứa ở chung quanh, và tiếp tục xây các phòng ở chung quanh suối nước. Từ 40 năm nay những người sống trong nhà đều xài nước từ mạch nước.”

Tôi tự nghĩ: “Đó là điều mà Chúa Giêsu liên lý nói với chúng ta là chúng ta có thể xây những căn phòng của cuộc sống chung quanh một mạch nước là Thánh Linh của Ngài.” “Nếu chị biết được rằng hồng ân vô biên mà Thiên Chúa ban tặng cho chị và tôi là ai, thì chị sẽ xin tôi nước hằng sống... nước mà tôi cho sẽ trở thành suối nước trường sinh.” (Gn 4:10-14).

Thanh tẩy trong Thánh Linh là một cảm nghiệm điều gì tôi đã có thường xuyên. Đó là một cái gì mà tôi phải cảm nghiệm trước rồi sẽ thấu hiểu sau. Nếu tôi cứ đòi hiểu biết trước tôi sẽ gặp khó khăn. Tôi nhớ lại ít năm trước đây một Nữ Tu giúp tôi hiểu một cách cụ thể điều đó. Chị Nữ Tu này đã 93 tuổi nhưng vẫn còn minh mẫn và khỏe mạnh. Sau khi tôi đã thuyết giảng

trong Tu Viện về Thanh Tẩy trong Thánh Linh và đang uống cà phê thì chị Nữ Tu bước vào phòng khách. Chị đặt câu hỏi thẳng vào vấn đề: “Thưa cha, điều cha giảng, con muốn được ngay, ngay bây giờ.” Không dài dòng nhiều lời chi, tôi dẫn chị Nữ Tu vào nhà nguyện và xin chị lặp lại những lời này với Chúa Giêsu: “Lạy Chúa, bất cứ cái gì Chúa đã nói thì con ước muốn được lãnh nhận, ngay bây giờ.” Sau bao nhiêu năm tu trì, bao nhiêu cuộc cắm phòng và bài giảng, lớp học, sau cùng chị đã xuống khỏi cây sung (giống như Giakêu) để ngồi nói chuyện với Chúa Giêsu. Đó là một cuộc nói chuyện tâm tình của người đã nhiều năm cùng đi với Chúa Giêsu. Tôi cầu nguyện với chị, Chúa đã đánh động chị một cách mạnh mẽ và chị bắt đầu khóc như một đứa trẻ. Ngày hôm sau vào lúc kết thúc cuộc cắm phòng, trong lời cầu nguyện sau lễ, chị đã cầu nguyện như sau: “Lạy Chúa, giờ đây Chúa cho con được ra đi bình an vì mắt con đã được nhìn thấy sự cứu rỗi của Chúa.” Một tuần sau chị chết. Sau 93 năm sống chị mới đạt tới giai đoạn này.

Tôi đã nói trước rằng toàn thể Phúc Âm được tóm gọn trong sự thật này: Thiên Chúa yêu tôi. Tôi nhận lãnh tràn đầy Thánh Linh khi tôi xác tín về tình yêu đó, và tôi không do dự nói tiếng “xin vâng” của tôi với Chúa, tiếng xin vâng của Mẹ Maria “Xin hãy xảy đến cho tôi theo như lời ngài.” Chỉ khi đó Chúa Thánh Linh đến trên tôi và quyền năng Đấng Tối Cao bao phủ tôi.” Thánh Gioan viết trong thư thứ nhất như sau: “Chúng ta không còn sợ người nào yêu thương chúng ta một cách tuyệt vời. Tình yêu tuyệt hảo của Ngài xua tan mọi hãi hùng. Nếu chúng ta sợ hãi là vì chúng ta sợ việc Ngài sẽ làm cho chúng ta (thay đổi cuộc sống) và chứng tỏ ra rằng chúng ta chưa xác tín là Ngài thực sự yêu chúng ta (1Gn 4:18). Không lạ gì khi chúng ta nói rằng một thánh nhân không phải là người yêu Chúa cho bằng là người hoàn toàn xác tín vào tình yêu Chúa dành cho ngài.

Sống và bước đi trong Thánh Linh là trở thành một người có quyền năng. “Các bạn trẻ thân mến, các bạn thuộc về Chúa, và đã thắng được cuộc chiến với những người chống lại Chúa



Kitô, bởi vì có một người ở trong tim các bạn mạnh mẽ hơn bất cứ một thầy dạy sự dữ nào trong thế giới này.” (1Gn 4:4). Khi tôi sống và bước đi trong Thánh Linh tôi có thể hy vọng rằng các hồng ân của Chúa Thánh Linh sẽ được ban cho tôi khi tôi cần đến. Khi tôi hướng dẫn một người nào, tôi hy vọng được ơn phân biệt, khôn ngoan, hiểu biết vì đây là công việc của Chúa và Ngài bảo đảm ban cho quyền năng đi kèm. Khi người đó rời khỏi phòng tôi, tôi không biết đó là ngày nào! Các ơn huệ Thánh Linh không phải là quyền sở hữu của cá nhân. Nhưng được ban cho khi nào cần đến để xây dựng Nhiệm Thể Chúa. Trong cuộc sống Kitô Hiện tại của tôi, tôi có thể trông chờ mọi hồng ân hoạt động trong tôi lúc này hay lúc khác, và nhiều khi tôi không biết đến. Không cần thiết là tôi biết đến bởi vì không phải là những ân huệ dành cho cá nhân, không do công nghiệp của cá nhân. Đó là hoa trái của Thánh Linh làm cho mỗi người được nên thánh.

Thánh tẩy trong Thánh Linh, tức là làm cho các ơn huệ của Thánh Linh được sẵn sàng tác động, giống như thanh gỗ dọc của cây thánh giá, là cái gì giữa tôi và Thiên Chúa. Thánh tẩy bằng lửa, tức là hoa trái của Thánh Linh, giống như thanh gỗ ngang của thánh giá, khi tôi bắt đầu vươn tới những người khác như Chúa đã vươn tới tôi, khi tôi yêu thương những người khác như Chúa Giêsu đã yêu tôi. Thánh tẩy bằng lửa này sẽ thiêu đốt mọi cái còn lại của ích kỷ. Thánh tẩy trong Thánh Linh với các ân huệ giống như một cây trong Phúc Âm có lá xum xuê mà không có hoa trái! Bởi vì nó tiếp tục chỉ có lá mà không có quả, Chúa Giêsu đã nguyên rửa và nó héo đi (Thánh tẩy trong Thánh Linh sẽ phong phú khi chúng ta làm cho sinh hoa trái).

Lm. Vũ Thành dịch

Trích trong tập “It’s Really ver simple” của cha Jack McArdle, trang 52-55. Cha Vũ Thành dịch cho Bản Tin Lễ Hiện Xuống Mới.

## CHÚA THÁNH LINH SỐNG ĐỘNG

*“Chúa Thánh Linh Sống Động” là chủ đề Tĩnh Tâm về Lễ Hiện Xuống của Cha Raniero Cantalamessa, Dòng Phaxicô, Linh Mục Giảng Phòng của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II. Bài này chia làm năm phần, dựa trên khung cảnh của Ngày Lễ Hiện Xuống. Các môn đệ đầu tiên của Chúa Giêsu đã được đầy tràn Thánh Linh và biến đổi đời sống. Biến cố Lễ Hiện Xuống không chỉ xảy ra một lần trong ngày Lễ Ngũ Tuần, nhưng vẫn còn tái diễn trong suốt giòng lịch sử, ngay cả trong thời đại chúng ta hôm nay. Xin hãy mở lòng ra lòng ra cho Chúa Thánh Linh.*

### **Phần I - LUẬT TÌNH YÊU**

Chúa Thánh Linh đến, đem cho chúng ta lòng mến Thiên Chúa.

Công Vụ 2:1-4

Đức Giáo Hoàng Gioan Phalô II thường đề cập đến một đoạn trong lá thư ngài viết năm 1981 nhân dịp kỷ niệm một ngàn sáu trăm năm Công Đồng Constantinople, đó là Công Đồng đã tuyên xưng bản tích cực thánh của Chúa Thánh Linh. Trong lá thư, Đức Giáo Hoàng nói: “Sự canh tân Giáo Hội được khởi xướng và phát họa bởi Công Đồng Chung Vatican II không thể hoàn thành được nếu không có Chúa Thánh Linh. Điều này có nghĩa là nếu không có sự giúp đỡ và sức sống của Chúa Thánh Linh thì Giáo Hội không thể canh tân được.” Tôi nhận thấy trong câu này có một sự thật lớn. Cuộc canh tân Giáo Hội do Công Đồng Vatican phát họa không thể thu đạt kết quả, không thể đem ra thực hiện được, nếu không có sự cá nhân thiệp của Chúa Thánh Linh.

Sự can thiệp này của Chúa Thánh Linh không phải là bình thường, nhưng là sự can thiệp mới mẽ, gây ảnh hưởng rất sâu xa, đúng ra, đây là một Lễ Hiện Xuống Mới. Đức Giáo

Hoàng Gioan XXIII đã dám cầu xin cho một Lễ Hiện Xuống Mới, và tôi tin rằng Thiên Chúa đã đáp lại lời cầu xin ấy - một Lễ Hiện Xuống Mới đang thực sự diễn ra trong Giáo Hội. Tùy thuộc ở mỗi người chúng ta chọn thái độ nào, hoặc là chúng ta muốn ở trong trong số những người trong ngày Lễ Hiện Xuống lần đầu đứng nhìn và chế diễu: “Ồ, để mặc kệ họ. Mấy người này bứ rượu rồi!” Hoặc là chúng ta ở trong số những người kinh ngạc và nói: “Thế nghĩa là gì? Sự thật mới lạ này là gì vậy? Chúng ta đều nghe họ dùng ngôn ngữ của ta mà tôn vinh những việc lạ lùng của Thiên Chúa!”

### Chúa Thánh Linh Đến và Hiện Diện

Đây là lý do tại sao tôi chọn đề tài Lễ Hiện Xuống, thưa anh chị em. Xin hãy đọc lại câu chuyện Lễ Hiện Xuống lần đầu, câu chuyện đó đã tiết lộ cho chúng ta một màu nhiệm. Màu nhiệm ấy đã xảy ra giống như những gì xảy ra trên bàn thờ khi chúng ta cử hành bí tích Thánh Thể. Khi chúng ta dâng Thánh Lễ, lúc linh mục chủ tế đọc lời truyền Mình và Máu Thánh; nhắc lại những gì Chúa Giêsu đã làm những gì trong đêm khổ nạn. Ngài cầm lấy bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra, và trao cho các môn đệ.

Giáo Hội đơn giản nói lên những gì Chúa Giêsu đã làm bằng cách nhắc lại những lời nguyện hiến tế. Theo đức tin Công Giáo của chúng ta, khi một linh mục hành động nhân danh Giáo Hội, nói lại câu chuyện những gì Chúa Giêsu đã làm trong đêm khổ nạn, thì kết quả xảy ra là Chúa Giêsu trở thành hiện thực. Bánh trở thành Thân Mình, và rượu trở thành Máu Chúa. Chỉ nói lên những gì Chúa Giêsu đã làm, thì những điều đó trở thành sự thực như Chúa đã làm.

Tôi tin rằng, cũng xảy ra như vậy khi chúng ta nói về câu chuyện của Lễ Hiện Xuống. Khi chúng ta đã lắng nghe những gì đã xảy ra trong ngày lịch sử đó của thế giới, thì Chúa Thánh Linh cũng ngự xuống. Đây không phải là một đoạn văn, cũng không phải là một bài đọc giống như bất cứ bài đọc lịch sử nào; nhưng đây là một bài đọc đặc biệt. Đây là Lời Hằng Sống của Thiên Chúa. Khi người ta lắng nghe lời đó trong đức tin,

Chúa Thánh Linh ngự đến và Ngài hiện diện. Niềm tin tưởng này là sự hy vọng với những gì chúng ta đang lắng nghe về câu chuyện của Lễ Hiện Xuống.

Tôi sẽ chia sẻ bài nói chuyện này ra làm năm phần. Chúng ta sẽ chú trọng vào năm thời điểm của biến cố Lễ Hiện Xuống đặc biệt này. Thời điểm đầu tiên hay khung cảnh đầu tiên của màn kịch này là Sách Tông Đồ Công Vụ đoạn 2, câu 1-4:

“Khi thời gian đã mãn, đến Lễ Năm Mười, mọi người đang cùng nhau tề tựu một nơi; thì bỗng xảy ra từ trời một tiếng rào rào như thể do cuồng phong thổi đến, vang dậy cả nhà, nơi họ đang ngồi. Và họ thấy những lưỡi như thể lưỡi lửa, phân tán dần mà đậu trên mỗi người trong họ. Và hết thấy họ được đầy Thánh Thần, và bắt đầu nói những tiếng lạ, tùy theo Thần Khí ban cho họ phát ngôn.”

Anh chị em thấy đó, khi mọi người đang tề tựu một nơi, bắt ngờ biến cố xảy ra.

Chúng ta phải đọc đoạn trên với một ý nghĩa tích cực. Chúng ta chính là những môn đệ cùng tề tựu một nơi trong cùng một Giáo Hội. Chúng ta không phải là những người ngoại cuộc đứng nhìn vào, nhưng là những người trong cuộc, liên hệ với biến cố này. Chúng ta là những diễn viên của vở kịch này. Ngày Lễ Ngũ Tuần cũng là ngày Lễ Hiện Xuống của Chúa Thánh Linh, là một biến cố không thể tưởng được, và là một trong bốn biến cố quan trọng nhất của lịch sử nhân loại. Biến cố thứ nhất là lúc Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ và muôn vật. Biến cố thứ hai là sự Nhập Thể của Con Thiên Chúa trong cung lòng của đức Trinh Nữ Maria. Biến cố thứ ba là sự sống lại của Chúa Giêsu, qua thập giá, Ngài cứu chuộc chúng ta, tiêu hủy tội lỗi và ban cho chúng ta sự sống mới. Biến cố thứ tư là khi Chúa Thánh Linh xuống trên Giáo Hội.

### LUẬT ĐƯỢC VIẾT TRONG LÒNG

Giờ phút oai hùng của lịch sử được diễn ra một cách thật đơn giản. Đầu tiên, Thánh Luca trình bày một vài dấu hiệu bên ngoài có thể thấy được, báo hiệu cho biến cố đang xảy ra.

Ngài nhấn mạnh ở một điểm - tiếng động, báo hiệu cho tai. Họ nghe tiếng thổi rào rào như tiếng cuồng phong thổi đến. Rồi một báo hiệu khác cho mắt. Họ nhìn thấy - những lưỡi lửa xuất hiện. Và cuối cùng biến cố xảy ra: tất cả họ được đầy tràn Thánh Thần. Những dấu hiệu khác, những dấu hiệu bên ngoài là sự thật. Họ được đầy tràn Thánh Thần.

Chúng ta hãy tìm hiểu biến cố trên mang ý nghĩa gì? Cái gì đã xảy ra trong tận cõi thâm sâu tâm hồn của các môn đệ trong lúc họ được tràn đầy Thánh Thần? Để hiểu điều này (nghĩa là hiểu Lễ Hiện Xuống là gì), chúng ta phải biết một ít điều. Trước hết, chúng ta phải biết rằng Lễ Ngũ Tuần đã có từ trước khi các môn đệ nhận được Chúa Thánh Thần. Và tất cả ba ngàn người được Phêrô thanh tẩy hiển nhiên đều là những người về Giê-ru-sa-lem để mừng Lễ Ngũ Tuần.

Lễ Ngũ Tuần mang ý nghĩa gì đối với người Do Thái? Khởi đầu, từ thời xa xưa, Lễ Ngũ Tuần là Lễ Mừng Mùa Gặt hằng năm. Sau này, đến thời Chúa Giêsu, Lễ Ngũ Tuần là Lễ Mừng Giới Luật, kỷ niệm khi Thiên Chúa ban Giới Luật cho ông Môsê trên núi Sinai. Từ căn bản của Giới Luật này, Thiên Chúa đã thiết lập một giao ước với con người.

Thánh Augustinô khi suy nghĩ về điều này đã nói: “Hãy nhìn xem, mầu nhiệm biết bao! Sau năm mươi ngày Dân Chúa ra khỏi Ai Cập, họ đã nhận được Giới Luật trên những phiến đá. Giờ đây, lại năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua, sau cuộc hiến tế của Con Thiên Chúa đích thật, ngón tay Thiên Chúa lại viết giới luật, nhưng lần này là luật mới – không viết trên những phiến đá, nhưng viết trong tâm hồn của các môn đệ.”

Như vậy, Chúa Thánh Linh là Đấng chủ động của giao ước mới. Ngài làm cho giao ước mới sống mãi và hoạt động trong tâm hồn chúng ta. Đây là điều luật mới, nhưng là luật ở bên trong chứ không phải điều luật khuôn sáo bên ngoài. Và Chúa Thánh Linh (là luật mới) như Thánh Phaolô đề cập trong câu mở đầu Chương 8 của lá thư Rôma: *Bây giờ án phạt không có nữa cho những ai ở trong Đức Giêsu Kitô đã cho người được tự do thoát luật của sự tội và sự chết.* Đây là một trong những

câu tôi thích nhất của tất cả Tân Ước, bởi vì nó nói lên một sứ điệp tràn đầy vui mừng. Luật của Thần Khí là luật mới, tức là Chúa Thánh Linh. Chúa Thánh Linh là luật mới.

## **NHẬN BIẾT CHÚA CHA LÀ ĐÁNG YÊU THƯƠNG**

Tôi phải nói rằng chưa bao giờ tôi được đọc một bài giải thích hay đến thế về những gì Chúa Thánh Linh thực hiện trong tâm hồn chúng ta, Ngài đã biến đổi thế nào từ một con người tự nhiên thành một con người mới, một tạo vật mới, như sự giải thích của Martin Luther trong một bài giảng Ngày Lễ Hiện Xuống. Và xin cảm tạ Chúa cho chúng ta có thể trích dẫn Martin Luther trong một khung cảnh Công Giáo hôm nay. Xin cảm tạ Chúa cho chúng ta có thể nắm được sự thật tốt lành mà Chúa Thánh Linh đã thần hứng và ban cho bất cứ phần chi thể nào của Thân Mình Ngài để cùng chia sẻ cho nhau. Đây là công đồng đầu tiên - không phải là một hội nghị ngồi quanh bàn tròn để thảo luận về những điểm thần học khác biệt. Không, đây là công đồng đầu tiên mọi người cùng ngồi chung để sắp xếp lại những kho tàng quý báu, những cảm hứng, và những sự hiểu biết sâu xa mà mọi người chúng ta nhận được từ Chúa.

Luther nói: Con người tự nhiên được sinh ra với rất nhiều ham muốn, kể cả những ham muốn xấu xa – mà chúng ta thường gọi là nhục dục. Con người tự nhiên thèm khát quyền lực, danh vọng, đàn bà, khoái lạc, và mọi thứ khác, và dĩ nhiên cả tiền bạc nữa. Trong tình trạng đó, Thiên Chúa xuất hiện, đến với con người tự nhiên (nghĩa là đến với mỗi người chúng ta) như là thù địch, như chướng ngại vật, như người chặn đường bít lối với những lệnh truyền: người phải làm điều này, người không được làm điều kia. Người không được thèm muốn vợ người khác; người không được làm chứng gian, vân vân và vân vân... Và như thế, Thiên Chúa trở thành thù địch của con người.

Nhưng khi Thánh Linh đến, Ngài bắt đầu mạc khải cho con người một hình ảnh mới của Thiên Chúa, Ngài không phải là vật cản đường hay kẻ thù, cũng không phải là kẻ đối nghịch

với những thú vui của chúng ta. Trái lại, Ngài là đồng minh, là Người Cha thật sự chăm sóc cho chúng ta, Người Cha thật sự yêu thương chúng ta đến độ thí ban người Con Yêu Dấu của Ngài cho chúng ta. Trong đường lối đó, con người bắt đầu nhận ra Thiên Chúa là Cha. Đây là giây phút con người thoát ra khỏi sự nô lệ, và một người con được sinh ra: một người con của Thiên Chúa. Đây là sự tái sinh trong Thánh Thần và trong nước. Và con người mới thốt lên: “Abba, lạy Cha. Con đã thật sự không biết Cha. Con đã chỉ nghe về Cha, nhưng giờ đây Thánh Linh đến tỏ lộ cho con dung nhan Cha, và con được nhận biết Cha.”

Chúng ta hãy hỏi lại: Làm thế nào Chúa Thánh Linh đã thực hiện được sự biến đổi một con người từ nô lệ trở thành một con người, biến đổi hình ảnh của Thiên Chúa từ một ông vua tàn bạo trở thành một Người Cha yêu thương? Làm thế nào? - Với tình yêu. Câu trả lời là: với tình yêu. Tình yêu là luật mới; luật mới là tình yêu. Luật mới là lệnh truyền hãy yêu mến Thiên Chúa và yêu thương mọi người. Và còn hơn thế nữa, Thiên Chúa yêu mến anh chị em. Như vậy, tình yêu là luật mới. Đây là lý do tại sao Thánh Phaolô nói rằng tình yêu của Thiên Chúa đổ đầy trong lòng chúng ta qua Thánh Thần được ban xuống cho chúng ta.

Đó chính là điều mà ngôn sứ Ezekeil đã nói qua lời tiên tri của ông: Ta sẽ lấy khỏi người quả tim chai đá và ban cho các người quả tim thịt. Ta sẽ đặt Thần Khí của Ta, tim của Ta trong các người.” (Ez 36:26). Quả tim mới là quả tim của Chúa. Đây không phải là quả tim nhân tạo được thay mới như giải phẫu. Không, quả tim mới đã có sẵn rồi, đó là quả tim của Chúa; đó là Chúa Thánh Linh.

## **Phần II - SỰ CHÌM NGẬP TRONG TÌNH YÊU CỦA CHÚA**

Chúng ta mong ước một cảm nghiệm tình yêu của Chúa vượt xa khỏi sự hiểu biết

Công Vụ 2:5-11

Điều mà các môn đệ cảm nghiệm được khi Thánh Linh xuống tràn trên họ trong ngày Lễ Hiện Xuống là một cảm nghiệm chìm ngập trong tình yêu của Chúa. Tất cả là như vậy. Họ cảm nghiệm được sự hiện diện của Chúa. Thật là một sự ngạc nhiên cho tôi khi đọc lại câu chuyện khởi đầu của Canh Tân Đặc Sủng với lời chứng của một chị sinh viên có mặt trong Phong Trào này mới bắt đầu trong Giáo Hội. Chị nói: “Lúc đó tôi đang ở trong nhà nguyện. Trong giờ phút đặc biệt đó, căn nhà bỗng tràn ngập tình yêu của Chúa. Tràn ngập quá sức, đến độ làm cho chúng tôi không còn có thể đứng vững được nữa. Tình yêu của Chúa đổ tràn đầy căn nhà, trong phòng, và trong tâm hồn chúng tôi cùng một lúc.”

Thưa anh chị em, khi chúng ta nói về Lễ Hiện Xuống, chúng ta không nói về ý tưởng trừu tượng. Chúng ta đang nói về sự mở bung cánh cửa sổ. Chúng ta đang ước mong được một cảm nghiệm chìm ngập trong tình yêu. Trong tất cả kinh nghiệm của đời sống chúng ta – hôn nhân, nghề nghiệp, tình bạn, qua tất cả mọi sự hiểu biết - chúng ta đang ước mong một cảm nghiệm tình yêu vượt ra ngoài những gì chúng ta hiểu biết, bởi vì không có một dạng thức tình yêu nào chúng ta cảm nghiệm được trong cuộc đời này có thể đổ tràn đầy tâm hồn chúng ta.

## **ĐƯỢC CHÚA THÁNH LINH BIẾN ĐỔI**

Đến ngày Lễ Ngũ Tuần. Câu chuyện của ngày trọng đại đó nói cho chúng ta một sự thật rằng, chúng ta cũng có thể cảm nghiệm được tình yêu nồng nàn của Chúa. Cảm nghiệm này mở ra cho những ai tiếp nhận Chúa Thánh Linh, những ai cầu khẩn Chúa Thánh Linh. Và điều này dẫn đưa chúng ta tới màn hai của vở kịch:

Cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem có những người Do Thái đạo đức, từ mọi dân thiên hạ về. Thoạt tiếng ấy vang ra, thì cả đám đồng cùng nhau tuôn đến và sững người ra, vì ai nấy đều được nghe họ nói tiếng quê mình. Họ đứng chững hững và kinh ngạc mà rằng: “Này, những người nói kia, hết thấy lại không phải là dân Galilê ư? Làm sao chúng ta mọi người lại nghe

tiếng quê ta sinh ra? (Ta là người) Pathi, Mêđi, Êlam, Lưỡng Hà Địa, Giuđê, Kappadôkia, Pôntô, Tiểu Á, Phygia, Pamphylia, Ai Cập vùng Lybi giáp giới Kyrênê, và người Rôma thiên cư đến đây, Do Thái và tông giáo, người Krêta và người Ả Rập – ta điều nghe họ dùng tiếng của ta mà cao rao những việc lớn lao của Thiên Chúa.”

Thưa anh chị em, đoạn này có còn gì thêm vào những điều chúng ta đã biết không? Nó diễn tả sự thay đổi đầu tiên khi Chúa Thánh Linh đến. Có một giáo phụ thường nói: “Chúa Thánh Linh đụng chạm tới ai, người đó thay đổi.” Khi Chúa Thánh Linh đụng chạm tới các môn đệ, chúng ta nhận thấy Chúa đã thay đổi họ mạnh mẽ.

Chúng ta hãy để ý tìm hiểu làm sao và ở đâu mà các môn đệ đã thay đổi một cách quá nổi bật như vậy. Để hiểu điều này, chúng ta phải trở về với Cựu Ước. Thánh Luca muốn đưa ra một hình ảnh tương phản giữa tháp Babel và Lễ Hiện Xuống. Trong câu chuyện tháp Babel, mọi người nói cùng một ngôn ngữ nhưng chẳng ai hiểu ai. Nhưng bây giờ, người ta nói nhiều thứ tiếng khác nhau nhưng mọi người hiểu nhau. Tại sao vậy? Sách Khởi Nguyên cho chúng ta biết rằng, những người xây tháp Babel nói: “Nào! Ta xây thành ta ở, và xây tháp ngọn sao cho thấu trời! Ta hãy gây danh cho ta! Ngõ hầu ta khỏi bị phân tán ra khắp mặt đất.” (Kn 11:4). Những người xây tháp Babel chỉ quan tâm đến việc tôn vinh danh của họ, nên họ bị tan rã và bị hủy diệt.

### **HÃY MỞ CỬA CHO CHÚA THÁNH LINH**

Nói đến cuộc cách mạng của Copernicus, có lẽ anh chị em sẽ hỏi: Chuyện gì vậy? Trước thời Copernicus - vào thế kỷ 16 - người ta thường nghĩ rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ và mặt trời xoay quanh trái đất. Nhưng Copernicus (và nhiều người sau ông) nói: Không, và sự thể hoàn toàn khác biệt. Mặt trời đứng yên một chỗ tại trung tâm vũ trụ và trái đất xoay quanh, bởi vì trái đất cần ánh sáng và hơi ấm của mặt trời.

Trong vũ trụ tâm linh, cuộc cách mạng này của Copernicus vẫn còn phải được hoàn thành. Mỗi người chúng ta sống trong một trạng thái vô thức cho rằng tôi là trung tâm. Tôi là trung tâm điểm của vũ trụ, và tôi phải được mọi người mọi vật phục vụ. Cả đến Chúa Con. Cả đến Chúa Cha. Điều này có nghĩa là khi trở thành trung tâm điểm, chúng ta ở trong trạng thái trước thời Copernicus. Chúng ta cho mình là trung tâm điểm. Mỗi người chúng ta tự coi mình là cái trục và mọi vật phải xoay quanh. Cuộc cách mạng Copernicus tại Lễ Hiện Xuống làm cho những con người này hoàn toàn từ bỏ chính mình và hoàn toàn bị chiếm đoạt bởi Con Thiên Chúa. Thiên Chúa trở thành trung tâm đời sống của họ. Chúa Giêsu là trung tâm của họ. Đó là điều mà Lễ Hiện Xuống có thể, và phải được thực hiện trong đời sống chúng ta.

Có một câu rất hay trong Lời Nguyện Thứ Tư của Bí Tích Thánh Thể Công Giáo: “Và chúng con không còn sống cho chúng con nữa, nhưng sống cho Chúa Giêsu - Đấng đã gửi Thánh Linh xuống như ân sủng đầu tiên ban cho những ai tin.” Anh chị em có bao giờ nghe lời nguyện này chưa? Lời nguyện Thánh Thể này ít khi dùng nhưng rất quan trọng. Anh chị em thấy đó, không còn sống cho mình nữa, nhưng sống cho Chúa.

### **Phần III - HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ CỦA GIÁO HỘI**

Hãy tưởng tượng quyền năng của Giáo Hội sẽ mạnh mẽ dường nào nếu mỗi người được đổ đầy Thần Khí của Chúa.

Công Vụ 2:12-22

Chúng ta đã nhìn vào hai màn đầu của vở kịch Lễ Hiện Xuống. Màn thứ ba bắt đầu như thế này:

Cùng mười một vị, Phêrô đứng lên cất tiếng tuyên ngôn với họ: “Các ông người Do Thái, và dân thành Giê-ru-sa-lem hết thảy, xin các người biết cho điều này, xin các người để tai vào các lời tôi nói. Không, những người này không say rượu đâu, như các người tưởng – vì ngày chỉ mới đến giờ thứ ba –



nhưng đó là điều tiên tri Giô-en đã nói: “Sẽ xảy ra trong những ngày sau hết, Thiên Chúa phán: Ta sẽ đổ Thần Khí Ta trên mọi xác phàm. Và con trai, con gái các người sẽ tuyên sấm, thanh niên của các người sẽ thấy thị kiến, kẻ già lão trong các người sẽ chiêm điềm mộng. Và cả trên các tôi trai, tớ gái của Ta, trong những ngày ấy, Ta sẽ đổ Thần Khí Ta xuống.

Tôi tin rằng, những điều đã xảy ra còn hơn những gì Thánh Phêrô đã trích dẫn trong lời của Giô-en, một tiên tri đã chết. Đó là lời hằng sống, được nói ra ở đây trong những ngày sau hết. Điều này có nghĩa xác thực rằng, những năm ngay sau Công Đồng Vatican, Thiên Chúa đã tuôn đổ Thần Khí của Người xuống cho nhân loại. Và Người vẫn tiếp tục làm chuyện đó. Người già lão đang chiêm điềm mộng, và giới trẻ đang được nhìn thấy thị kiến.

### **Cung cấp tài năng cho hoạt động tông đồ**

Một lần giảng phòng cho Đức Giáo Hoàng và các chức sắc của Tòa Thánh Vatican, trong đó có nhiều vị lớn tuổi – các Đức Hồng Y – tôi dẫn chứng những lời trên đây của Tiên Tri Giô-en và nói:

Ôi, đẹp biết bao cho Giáo Hội vì có những vị lớn tuổi đang ươm ấp những giấc mơ về một nhân loại đổi mới, về một Giáo Hội mới, không phải là một Giáo Hội bị đè nặng và sợ hãi, như các môn đệ của Chúa trước Ngày Lễ Hiện Xuống. Không, nhưng nếu những giấc mơ kỳ diệu đang được ươm ấp trong Giáo Hội, điều đó làm cho chúng ta nghĩ rằng chúng ta đang tiến tới một thế kỷ mới, một ngàn năm mới tràn đầy hoạt động của Chúa Thánh Linh. Tại sao vậy? Bởi vì Chúa Giêsu vẫn còn sống hôm nay. Giêsu là Chúa. Không phải vì chúng ta khôn ngoan thông thái đặc biệt, khôn ngoan thông thái hơn cả những vị tiền nhiệm của chúng ta. Không, nhưng bởi vì Chúa Giêsu đã hứa rằng chúng ta có thể làm những việc lớn lao hơn cả những việc Ngài đã làm.

Tại sao màn kịch đặc biệt này lại quan trọng câu chuyện của ngày Lễ Hiện Xuống? Vì nó nói cho chúng ta sự quan trọng

của các đặc sủng, và vấn đề ở đây là các đặc sủng. Thiên Chúa muốn tuôn đổ Thánh Linh của Ngài xuống không chỉ để thay đổi trái tim con người, biến đổi họ trở nên thánh thiện, nhưng còn cung cấp cho họ khả năng để phục vụ - ơn tiên tri, ơn giảng dạy, thị kiến, v.v., tất cả mọi đặc sủng được tuôn đổ xuống cho Giáo Hội. Chúng ta biết, ít là trong Giáo Hội Công Giáo, các đặc sủng bị lãng quên (tôi không nói là quên nhiều). Chúng ta chỉ nhấn mạnh đến sự quan trọng của các Bí Tích, Lời Chúa, các chức sắc được thụ phong, và các phẩm trật của Giáo Hội. Rất ít khi chúng ta nói về các đặc sủng.

Chúng ta có thể nói rằng, Chúa Thánh Linh làm việc trong hai chiều hướng khác nhau: từ trên, qua các máng thông ơn là các Bí Tích, và từ dưới, qua bất cứ người Kitô hữu nào đã được rửa tội.

Tôi dám nói rằng các đặc sủng là hạt nhân nguyên tử của Giáo Hội. Tại sao vậy? Hạt nhân nguyên tử là phần năng lượng ẩn chứa trong nhân của chất Uranium; còn các đặc sủng là phần năng lượng nằm trong bất cứ hạt nhân nào của Thân Mình Chúa Kitô, nghĩa là trong bất cứ người Kitô hữu nào đã được rửa tội, trong bất cứ người giáo dân nào, đàn ông cũng như đàn bà. Xin hãy tưởng tượng xem quyền năng của Giáo Hội mạnh mẽ dường nào nếu chúng ta có thể khai thác hết những phần năng lượng đã bị bỏ quên trong Giáo Hội.

### **Phải chi toàn thể Dân Chúa đều là tiên tri**

Công Đồng Vatican (trong Ánh Sáng Muôn Dân) nói rất rõ là Chúa Thánh Linh không chỉ thánh hóa Dân Chúa qua các Bí Tích và các hoạt động mục vụ, nhưng Ngài còn ban phát mọi đặc sủng, để người tín hữu có thể phục vụ Thân Mình của Chúa Kitô qua nhiều hoạt động khác nhau. Chắc chắn đây là vấn đề cần kêu gọi sự cộng tác giữa giáo sĩ và người giáo dân trong Giáo Hội hôm nay. Đây không phải là việc dễ dàng. Đây là một cái gì mới mẽ cho người giáo dân nhận lãnh trách nhiệm nhiều hơn. Đối với tôi, thật là vui mừng được nhìn thấy người giáo dân và các phó tế vĩnh viễn đang phục vụ Giáo Hội

qua nhiều dịch vụ. Đó là niềm vui lớn. Dĩ nhiên sự thực hành không phải lúc nào cũng dễ dàng. Giáo sĩ phải lớn lên trong sự hiểu biết và tán thưởng các hoạt động mục vụ của người giáo dân, và ngược lại. Đó là sự cần thiết.

Trong Cựu Ước có một sự rắc rối bất ngờ xảy ra nơi ông Môsê triệu tập 72 người trong hàng niên trưởng và Thần Khí Giavê đã xuống trên họ (Dân số 11:24-30). Có hai người (tên là Eldat và Mêdat) lúc đó không có mặt ở nơi ông Môsê triệu tập, nhưng Thần Khí cũng xuống trên hai người này. Giô-sua, một loại phó tế của ông Môsê, chạy đến với ông Môsê và nói: “Xin đức ông đến mau, Eldat và Mêdat không nhận được Thần Khí từ đức ông mà cũng đang nói tiên tri. Xin đức ông ngăn cản họ lại, bảo họ im lặng.”

Tôi rất thích câu này, và anh chị em hãy tưởng tượng xem tại sao? Khung cảnh này cũng đang tái diễn ngày hôm nay. Chúa Thánh Linh cũng đang xuống trên những người không phải là giáo sĩ, rất đông Eldat và Mêdat đã không được thụ phong bởi đức Giám Mục. Và dĩ nhiên, ngày nay cũng có lắm người giống như Giô-sua muốn đến nói với Đức Giáo Hoàng: “Xin Đức Giáo Hoàng nói với những người trong Canh Tân Đặc Sủng im đi. Họ không phải là những người được thụ phong.”

Ông Môsê đã trả lời như thế nào, và ngày nay Đức Giáo Hoàng đã trả lời như thế nào cho những người trong địa vị này? Ông Môsê nhắc lại: Ước chi toàn dân Giavê đều được làm tiên tri.”

#### **Phần IV - TRUNG TÂM ĐIỂM CỦA TRUYỀN GIÁO**

Chúng ta rao giảng Chúa Giêsu đang sống, không chỉ bằng đạo lý hay học thuyết.

Công Vụ 22:23-36

Chúng ta đã thảo luận về cảm nghiệm của Lễ Hiện Xuống, sự cử hành Lễ Ngũ Tuần theo truyền thống của người Do Thái, quyền lực và tình yêu đích thật của Chúa, sự biến đổi của các môn đệ, và các liên hệ đặc sủng của người tín hữu giáo dân

trong Giáo Hội. Giờ đây chúng ta nói tới màn kịch thứ tư với sách Tông Đồ Công Vụ, đoạn 2:22-36. Hãy đọc một vài hàng của đoạn này: “Các ông người Ít-ra-en, xin hãy nghe các lời tôi sắp nói đây.” Tất cả chúng ta cũng nhận được sự ủy quyền của Thánh Phêrô để nói giống như vậy. Xin hãy nhớ lại rằng, cũng một con người này, trước đó ít ngày đã sợ hãi trước lời dọa nạt của một người tớ gái. Nhưng giờ đây ông đã đứng thẳng lên và dám nói như vậy.

Hỡi các ông người Ít-ra-en” - lời đó ngày nay có nghĩa: “Hỡi mọi dân tộc trên trái đất, xin hãy nghe tôi nói.” Ông Phêrô đã thách đố những người nghe: “Các ông có nhớ Đức Giêsu Na-da-rét không? Các ông có nhớ Ngài không?” Rồi khi mọi người nhớ lại Đức Giêsu Na-đạo đức-rét thì Phêrô liềm tung ra một tiếng sét đánh: “Các ông đã giết Ngài.” Phêrô đã nhắc lại ba lần sự kết án này bằng những lời khác nhau. “Các ông đã thủ tiêu Đức Giêsu, nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại từ cõi chết. Thiên Chúa đã đặt Ngài làm Chúa và là Đấng Mêsia.”

#### **Điểm chính là Chúa Giêsu Kitô**

Điều này có nghĩa gì? Có nghĩa là sau khi Chúa Thánh Linh đến, việc đầu tiên các môn đệ đã làm (sau khi trả lời một số câu hỏi của người Do Thái) là nói về một điểm. Và điểm đó là Đức Giêsu Kitô. Bất cứ khi nào Chúa Thánh Linh đến trên Giáo Hội trong phong cách mới và tươi mát, thì Chúa Giêsu sống động. Chúa Giêsu được đặt làm trung tâm điểm. Ngài được tuyên xưng trong Thần Khí và quyền năng, nghĩa là trong quyền lực của Chúa Thánh Linh.

Đây là khuôn mẫu đầu tiên của sự rao giảng Tin Mừng, và nếu chúng ta muốn tái truyền giáo trong một thế giới phạm tục tân tiến ngày nay, thì đây là điểm chúng ta phải bắt đầu: Đức Giêsu Kitô là trung tâm điểm, Đức Giêsu Kitô là Chúa. Tôi nhắc lại, đây là khuôn mẫu của bất cứ cuộc truyền giáo nào. Chúng ta phải bắt đầu bằng sự giới thiệu cho người thời đại này về con người của Chúa Giêsu, và hơn thế nữa, giúp cho họ có một liên hệ cá nhân với Chúa Giêsu. Đây không phải là

khẩu hiệu vay mượn từ những anh em thuộc các giáo phái Evangelical, Pentecostal.

Những gì thế giới ngày nay cần là mối liên hệ cá nhân với Chúa Giêsu, Ngài là Chúa và là Đấng Cứu Độ. Có một trở ngại là, người Công Giáo, các giáo phái Tin Lành, cũng như những tín hữu Kitô khác đang gặp phải ít nhiều đau khổ trong cùng một vấn đề. Theo tôi, vấn đề là người Công Giáo chúng ta đã phát triển trong Giáo Hội một kho tàng học thuyết, luật lệ, quy tắc, cơ cấu, lễ nghi, lòng sùng mộ, và đời sống tinh thần, phổ cập mạnh mẽ đến nỗi làm che lấp hoặc làm lãng quên cả những sự thật căn bản. Chúng ta đã phát triển cả một gia tài khổng lồ về học thuyết, nhưng chúng ta lại không nhận ra rằng những thứ đó quá sức cho một người chưa hiểu biết về Chúa Giêsu, chưa hiểu biết Chúa Giêsu là ai.

Điều này cũng giống như là khoác một chiếc áo choàng làm lễ lên người một đứa trẻ. Anh chị em có nhớ cái áo choàng rất lỏng lẻo mà linh mục thường mặc khi ban phép lành và cử hành bí tích thánh không? Hãy tưởng tượng cái áo thêu kim tuyến rất nặng này khi khoác trên mình một em bé thì nó sẽ ra sao! Điều này tương tự như sự hiểu biết rất phong phú, rất phức tạp, và học thuyết Công Giáo được đem ra dạy dỗ cho người ta bất kể hạng người nào. Chúng ta phải tuân theo một thứ tự đúng. Tất cả những thứ này đến sau và rất quý báu.

Nhưng trước hết chúng ta phải đặt Chúa Giêsu lên trước. Phải bảo đảm rằng người ta tới để biết về Chúa Giêsu - không cần phải giảng giải cho họ tất cả lý thuyết Kitô học, nhưng họ phải được biết về Chúa Giêsu trong phương cách mà Thánh Phaolô đã thực hiện khi ngài nói: *“Tôi là người Do Thái, chi họ Ben-gia-min; Híp-ri sinh bởi Híp-ri; sống theo Lễ Luật như Biệt Phái; nhiệt thành đến nỗi bắt bớ Hội Thánh; chiếu theo đức công chính trong Lễ Luật thì thực vô phương trách cứ! Nhưng những điều kể được như lợi lộc cho tôi đó, tôi đã coi là thua lỗ bất lợi vì Đức Kitô. Mà chẳng những thế, tôi còn coi mọi sự hết thảy là thua lỗ bất lợi cả, vì cái lợi tuyệt vời là được biết Đức Kitô Giêsu, Chúa của tôi.”* Trong tường hợp đặc biệt này,

Thánh Phaolô không gọi Chúa Giêsu là “Chúa của chúng ta”, nhưng “Chúa của tôi.” “Và đành thua lỗ tất cả để được biết Ngài.” (PI 3:4-11).

### **Rao giảng về Chúa Giêsu phục sinh đang sống**

Tôi nhớ lại một lần, khi đó tôi đang dạy môn “Giới thiệu về Kitô Giáo.” Tôi đã viết và đọc rất nhiều sách về Chúa Giêsu, nhưng bỗng có một lúc tôi cảm nghiệm được Chúa Thánh Linh. Lúc đó tôi đang đọc những câu này của Thánh Phaolô, và tôi ngạc nhiên khi nghe Thánh Phaolô nói: “để được biết *Ngài*.” Chỉ có một chữ “Ngài” đơn giản đó nhưng đã nói cho tôi về Chúa Giêsu nhiều hơn tất cả những sách tôi đã đọc. Điều đó có nghĩa là một Chúa Giêsu bằng xương bằng thịt, một Chúa Giêsu đang sống thật sự - chứ không phải là những lý lẽ, học thuyết, hay những sách vở nói về Chúa Giêsu.

Mới đây tôi có đi tham dự đại hội tôn giáo (Canh Tân Đặc Sủng Kitô Giáo thế giới) tại Orlando, Florida, ở đó vấn đề chính được quan tâm là tìm một điểm chung cho nhân chứng đức tin giữa người Kitô hữu các giáo phái. Chúng tôi đã đồng ý một cách rất dễ dàng về điểm chung đó là Chúa Giêsu - về con người Chúa Giêsu. Chúng ta có thể cùng nhau tuyên xưng Chúa Giêsu mà không có một sự phân biệt nào giữa các giáo phái. Đó là một học thuyết Kitô giáo hay giáo lý mà mọi giáo phái cùng chia sẻ với nhau. Mặc dù học thuyết về Thiên Chúa Ba Ngôi chưa được hoàn toàn đồng ý, có sự tranh luận giữa những người Hy Lạp, Chính Thống Giáo, và La Tinh về “Filioque,” phương cách chạy đua tìm hiểu về Thiên Chúa Ba Ngôi. Chỉ có Chúa Giêsu Kitô là gia sản duy nhất chúng ta cùng chia sẻ mà không có sự phân ly nào. Đây là lý do tại sao chúng ta phải rao giảng Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ và là Chúa.

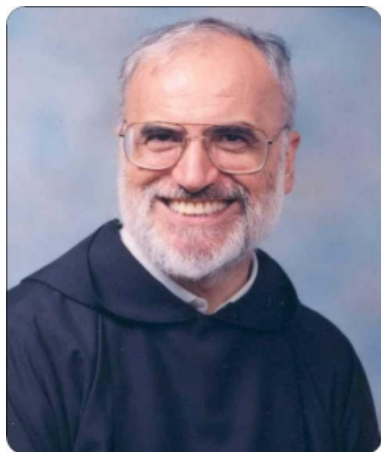
Tôi đã nhìn qua kinh nghiệm của chính bản thân tôi, nếu tôi rao giảng về rất nhiều tư tưởng tốt đẹp của tôi, thì chẳng có gì xảy ra. Chúng ta phải rao giảng Chúa Giêsu là Chúa và là Đấng Cứu Độ, không phải bằng đường lối lý thuyết, nhưng bằng đường lối làm sao giúp cho người ta nắm được sự thật

về Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ của họ, Đấng mỗi ngày sẽ nhắc họ lên khỏi những lao nhọc, phiền muộn, Đấng giải thoát họ khỏi những tội lỗi, và đổi mới họ. Ngài sẽ cứu chúng ta. Khi bạn rao giảng về Chúa Giêsu đang sống, Chúa Giêsu bị đóng đinh, và Chúa Giêsu sống lại, thì kết quả luôn xảy ra.

## TẠI SAO CANH TÂN ĐẶC SÙNG

*Lm. Raniero Cantalamessa, OFM*

*Cha Cantalamessa, Dòng Phanxicô Capuchin, linh mục giảng phòng của Đức Thánh Cha. Ngài được mời tới thuyết giảng tại Newman Consultation, Luân Đôn, nước Anh. Dưới đây là bài giảng thuyết của cha nói về vai trò và sự quan trọng của Canh Tân Đặc Sùng đối với Giáo Hội Công Giáo.*



Thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh là một ơn thật sự và đặc biệt của Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo mà chúng ta cần phải được lãnh nhận, và lâu lâu phải được làm mới lại trong Chúa Thánh Linh. Vì thế, việc rất quan trọng là chúng ta phải hiểu rõ Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh là gì. Trước khi về trời, Chúa Giêsu nói với các tông đồ: “Gioan đã thanh tẩy bằng nước, nhưng không mấy ngày nữa các người sẽ được thanh tẩy

bằng Thánh Thần.” (CV 1:5).

Những gì chúng ta thấy chỉ ít ngày sau đó cũng đủ để hiểu thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh là gì. Vậy những gì đã xảy ra? Lễ Hiện Xuống. Thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh là Lễ Hiện Xuống. Đối với các tông đồ, đó là Lễ Hiện Xuống đầu

tiên; đối với chúng ta, đó là Lễ Hiện Xuống Mới. Đó là lý do tại sao tôi chọn Công Vụ chương 2 để làm đề tài cho bài nói chuyện này, vì trong đó chứa đựng một điều đã xảy ra trong ngày Lễ Hiện Xuống lần đầu.

Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo đã bắt đầu khi một nhóm người tại Hoa Kỳ tụ tập nhau để tham dự tĩnh tâm. Họ đã đọc, suy niệm, cầu nguyện và phản ánh những gì đã xảy ra trong ngày Lễ Hiện Xuống được ghi lại trong sách Công Vụ các Tông Đồ, trong khi họ hát bài “Veni Creator Spiritus”. Nếu chúng ta muốn được tái diễn cảm nghiệm này (không chỉ để nhớ lại những gì đã xảy ra trong ngày đó), nhưng để cảm nghiệm một cách thực sự sống động và mới mẻ về biến cố Lễ Hiện Xuống, cách tốt nhất là hãy có một đức tin chờ đợi. Những gì chúng ta sắp nói đây không đến từ sự hiểu biết của quá khứ, những gì mà Canh Tân Đặc Sùng vẫn còn lớn lên đến ngày hôm nay, hay những gì sẽ xảy đến trong tương lai, nhưng, chúng ta muốn được làm mới lại cảm nghiệm. Chúng ta không đối phó với một ý tưởng, nhưng với cảm nghiệm. Chúng ta tới đây để cùng cảm nghiệm những gì mà người khác đã cảm nghiệm được. Đây là một sự khởi đầu mới, bởi vì khi nào chúng ta tiếp nhận được sự thật - không phải là một quan điểm về Chúa Thánh Linh - thì chúng ta mới đạt được điều chúng ta mong đợi.

Khi chúng ta lắng nghe những gì đã xảy ra, phép lạ sẽ tái diễn.

Tất cả những gì đã đi qua trước đây là một hành trình của chúng ta. Chúng ta cần nhớ, chia sẻ cảm nghiệm, chúng ta cần phải trở nên giống như những thanh củi mà tiên tri Êlyá đã chụm lại trên núi Carmel để cho lửa từ trời xuống đốt cháy. Hãy nhớ lại những gì đã xảy ra trong ngày Lễ Hiện Xuống. Những gì giống như xảy ra trong Thánh Lễ. Trong Thánh Lễ, Giáo Hội không chỉ nhắc lại những lời và những gì Chúa Giêsu đã làm trong Bữa Tiệc Ly. Khi những lời và những hành động được thực hiện bởi một thừa tác vụ, phép lạ lại xảy ra, và ký ức xa xưa lại trở thành hiện thực. Khi chúng ta nhắc lại những gì đã xảy ra trong ngày Lễ Hiện Xuống thì những việc

ấy lại xảy ra. Đó không phải là một bí tích, nhưng sự thực thì giống nhau. Khi chúng ta lắng nghe những gì đã xảy ra trong Lễ Hiện Xuống lần đầu (Họ được đầy tràn Thánh Thần) thì phép lạ lại xảy ra.

Nếu việc này được nhắc lại bởi những người tin trong một bầu khí cầu nguyện, thì phép lạ lại xảy ra. Có một lý do nữa cho biết tại sao phần này của Thánh Kinh (Lễ Hiện Xuống) luôn là điểm nổi bật trong Giáo Hội, bởi vì đây là biến cố hình thành Giáo Hội, và nếu chúng ta muốn tái khám phá mục đích của Giáo Hội là gì, thì chúng ta phải phân tích Lễ Hiện Xuống đầu tiên này.

### **Công bố Công nghị Lễ Hiện Xuống**

Tất cả những yếu tố nhân loại và thần linh của Giáo Hội đều hiện diện trong tầm quan trọng của Lễ Hiện Xuống lần đầu. Ít tuần lễ trước đây tôi được mời giảng thuyết cho các Hồng Y trước khi các ngài bước vào Mật Viện để bầu tân Giáo Hoàng (sau khi Đức Gioan Phaolô II qua đời). Tôi nói cho các ngài về Lễ Hiện Xuống. Nếu muốn biết thế nào, chúng ta phải hành động trong Giáo Hội, chúng ta phải nhìn vào Giáo Hội của Lễ Hiện Xuống. Mọi sự đều chứa đựng trong đó. Lời rao giảng tiên khởi của Phêrô rất rõ ràng qua sự lựa chọn những từ ngữ để sử dụng. “Phêrô cùng với các tông đồ...,” “Phêrô và các tông đồ khác...,” (Các bạn có nhớ vào lúc buổi sáng Chúa Phục Sinh khi Phêrô và Gioan chạy tới mồ? Gioan tới trước nhưng ông không vào trong mà đợi Phêrô và để Phêrô vào trước.)

Bây giờ chúng ta hãy nhìn vào những cảnh khác nhau, trong đó gồm cả Lễ Hiện Xuống lần đầu. Chúng ta hãy từ từ mở ra, khám phá hoạt động của Chúa Thánh Linh, giống như là nằm trên một bãi biển dưới ánh nắng mặt trời. Tất cả mọi sự đều đơn giản. Điều tôi phải làm là giữ cho bạn lắng trí đủ lâu để Chúa Thánh Linh có thể bước thẳng vào trái tim bạn! Nếu bạn có một trái tim cây ghép, bạn có thể hoàn toàn không phải quan tâm, sẽ hoàn toàn bất ngờ về sự gì đang xảy ra, và cho phép người nào đó tự do hành động. (Để chuẩn bị đón nhận

điều này, dĩ nhiên, bạn cần phải có một trái tim mới, và bạn phải đồng ý tiếp nhận!).

“Khi đến ngày Lễ Ngũ Tuần..., mọi người được đầy tràn Thánh Thần.”

Những Dấu Hiệu và Tiếng Động Báo Hiệu những Biến Cố Quan Trọng trong Thánh Kinh

Trong Thánh Kinh mỗi khi Thiên Chúa muốn thực hiện một điều gì rất quan trọng, thường có những dấu hiệu và tiếng động báo trước để gây sự chú ý cho tạo vật. Điều này đã xảy ra khi Thiên Chúa Tạo Dựng, Khi Sứ Thần Truyền Tin cho Đức Mẹ, khi Chúa Phục Sinh, ngày Lễ Ngũ Tuần, và dĩ nhiên, khi Chúa đến Lần Thứ Hai. Và như vậy trong ngày Lễ Ngũ Tuần, khi Thiên Chúa thực hiện một trong những hành động quan trọng nhất trong lịch sử của ơn cứu độ, Ngài đã gửi những dấu hiệu và tiếng động tới để báo cho các tông đồ biết sự quan trọng của biến cố này.

Có hai dấu hiệu. Họ nghe thấy tiếng ào ào ... như tiếng gió thổi mạnh. Các tông đồ đã hiểu rằng gió và Thần Khí có một danh xưng (“Ruach” theo tiếng Hy Lạp). Gió là biểu hiệu sức mạnh của Thiên Chúa. Gió có thể thổi nhiều cách – đôi khi mạnh như vũ bão làm rung động cả đại dương. Không ai có thể cản được gió. Chúng ta có thể chứa điện, nhưng không thể chứa gió. Điều này nói lên sự đại đột nếu chúng ta cố gắng kiểm soát Thần Khí. Gió đôi khi cũng thổi nhẹ nhàng, như hơi thở của chúng ta. Nếu hơi thở ngưng, chúng ta sẽ chết. Gió là biểu tượng của sức mạnh, của sự nhẹ nhàng và thân mật của Thiên Chúa, ở bên ngoài và cả bên trong chúng ta.

Họ nhìn thấy những gì như là lưới lửa. Điều này có một vài ý nghĩa cho các tông đồ. Như Gioan Tẩy Giả đã nói: “*Tôi rửa anh em bằng nước, nhưng có một Đấng đến sau tôi, Ngài sẽ rửa anh em bằng Thánh Thần và lửa.*” Lửa là một biểu tượng, nhưng Thánh Thần là sự thật. Sau Ngày Phục Sinh, Đức Giêsu thở hơi trên họ và nói: “*Hãy nhận lấy Thánh Thần,*” lại một lần nữa dùng biểu tượng của hơi thở. Gió là biểu tượng

của sức mạnh, và lửa là quyền năng của Thiên Chúa làm sạch mọi uế nhơ. Sức nóng và lửa có thể thanh luyện. Các tông đồ ở trong tình trạng thình lạng chờ đợi. Trong trí óc họ đã sẵn sàng; các dấu hiệu đã tới, và giờ đây sự thật đã xảy ra. Những chữ này rất dễ bị lướt qua: *“Họ được đầy tràn Thánh Thần.”* (Chúng ta thường nghe hoặc đọc những chữ này, nhưng dường như chẳng có gì xảy ra, phải chăng bởi vì chúng ta đã không tin tưởng và không trông chờ điều đó xảy ra?)

### **Thánh Thần là Thiên Chúa của Tình Yêu.**

Điều này có ý nghĩa gì cho các tông đồ? Tất cả họ được đầy tràn Thánh Thần. Nghĩa là gì? Về phương diện thần học chúng ta biết rằng Thánh Thần là tình yêu của Thiên Chúa. Thánh Thần là ngọn lửa tình yêu đốt cháy giữa Thiên Chúa Cha và Thiên Chúa Con, và như vậy, Ngài (thực) là một Nhân vật. Vì Ngài là Tình Yêu, nên chúng ta có thể dùng nhiều danh xưng khác như Sự Sống, Hạnh Phúc, Lòng Biết Ơn, v.v. “Họ được đầy tràn Thánh Thần = Họ được đầy tràn Tình Yêu của Thiên Chúa.”

Trong thời Chúa Giêsu còn ở trần gian, rửa tội không chỉ là việc đổ nước trên đầu một người; nhưng mà chìm người đó hoàn toàn trong nước. Các tông đồ được chìm trong Sự Sống của Ba Ngôi Thiên Chúa. Cánh cửa được mở ra và dòng thác Tình Yêu của Thiên Chúa tuôn đổ xuống họ. Thánh Phaolô cất nghĩa Lễ Hiện Xuống trong cách này: *“Tình Yêu của Thiên Chúa tuôn đổ vào lòng ta nhờ Thánh Thần.”* (Rm 5:5). Tôi đã kiểm điểm lại những lời giải đáp cho những câu hỏi được gửi đi trước khi họp Công Nghị Cố Vấn cho các Hồng Y, và cho những câu hỏi về những gì người ta nhận được từ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo; câu giải đáp không thay đổi là “một sự nhận biết lớn lao về tình yêu của Thiên Chúa.” Một số người nói rằng hoa quả chính của Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh là cảm nghiệm thực sự tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa Cha. Cảm nghiệm của ca nhân tôi, đó là lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi nhận thức một cách sâu xa được Thiên

Chúa yêu thương. Đó cảm nghiệm của các tông đồ trong ngày Lễ Hiện Xuống.

### **Vai trò của Đức Maria**

Như chúng ta biết, ngay về phương diện con người, chỉ có tình yêu mới có thể đưa tới hạnh phúc. Hãy tưởng tượng hạnh phúc của các tông đồ! Hãy tưởng tượng sự vui mừng tở lộ trên khuôn mặt của Đức Maria, khi Mẹ nhìn thấy họ công bố lời ngợi khen Thiên Chúa (Magnificat) của chính họ. Cũng như Đức Mẹ, các tông đồ các tông đồ cũng được bao phủ bởi quyền năng của Đấng Tối Cao. Có một sự song song giữa Đức Maria/Truyền Tin/Magnificat, và những gì đã xảy ra cho các tông đồ trong ngày Lễ Hiện Xuống. Luca Thánh sử đã nối kết trong Phúc Âm của ngài, khi ngài nói về câu chuyện thiên thần Truyền Tin cho Đức Maria, và trong sách Công Vụ, khi ngài nói về cảm nghiệm của các tông đồ trong ngày Lễ Hiện Xuống. Tình yêu của Thiên Chúa không chỉ là một cái gì làm thỏa lòng người ta, nhưng còn hơn thế nữa. Nó là một cái gì thật sự, trong đó Tân Ước gọi là “sự tái sinh”, “lòng mến”, hoặc “một trái tim mới.” Thần học gọi là Ơn Thánh Hóa. Ơn này cư ngụ bên trong Ba ngôi Thiên Chúa. Được đầy tràn Thánh Thần nghĩa là họ được đầy tràn Ba Ngôi Thiên Chúa.

Điều này cần một vài giải thích. Chúng ta hãy đi trở lại từ lúc bắt đầu của Lễ Hiện Xuống. “Khi đến ngày Lễ Ngũ Tuần ...” Cũng giống như ngày Lễ Phục Sinh, Lễ Ngũ Tuần là sự ứng nghiệm của lời tiên tri. Mỗi sự việc xảy ra cho Đức Giêsu đều đã được báo trước bởi các ngôn sứ, để minh chứng rằng Ngài chính là Đấng Thiên Sai. Niềm hy vọng cho Lễ Hiện Xuống là gì? Người ta mong đợi gì ở Lễ Ngũ Tuần trong Cựu Ước?

### **Ý nghĩa của Lễ Ngũ Tuần trong Cựu Ước**

Theo lề luật, Lễ Ngũ Tuần là lễ dâng các hoa quả đầu mùa cho Thiên Chúa. Lễ này là việc cử hành luật, trở lại nguồn gốc khi Thiên Chúa ban Mười Giới Luật trên núi Sinai. Họ cử hành Cựu Ước khi dân Do Thái được Thiên Chúa chọn làm dân thánh, dân riêng. Ngày nay, người Do Thái cử hành Lễ Ngũ



Tuần như là ngày Lễ Hội Torah (Thánh Kinh của Do Thái, Cựu Ước). Người ta giết chiên để hiến tế, và 50 ngày sau Môsê được Thiên Chúa ban Giới Luật trên các phiến đá. Năm mươi ngày sau ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, Thiên Chúa lại dùng ngón tay viết Luật, không phải trên phiến đá, nhưng trên thịt của trái tim con người.

Chúa Thánh Linh là Luật Mới. Tiên tri Ê-dê-ki-en nói: “Ta sẽ lập một Giao Ước mới với dân Ta. Ta sẽ đặt Luật của Ta trong tim lòng của chúng.” Ta sẽ đặt Thần Khí của Ta trong chúng để chúng tuân giữ luật điều phán quyết của Ta.” (Chỉ khi nào chúng ta tiếp nhận Thánh Linh mới có thể làm được điều này.) Trong thư Rôma 8, Thánh Phaolô viết một bài thơ lớn về Chúa Thánh Linh, ngài nói: *“Không còn án phạt cho những ai trong Đức Kitô Giêsu, bởi nhờ luật của Thần Khí ban sự sống trong Đức Kitô Giêsu, giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi và sự chết.”* Có nhiều triệu người vẫn còn đang tìm kiếm và chờ mong Tin Mừng hôm nay. Luật của Thần Khí là, lòng mến của Thiên Chúa, là Điều Răn Mới, thu tóm mọi Lễ Luật và các tiên tri. Những biểu lộ bên ngoài của sự thay đổi này là gì?

Nó giải thoát chúng ta khỏi sợ hãi để đưa chúng ta đến tự do.

Thánh Phaolô nói cho chúng ta rằng, chúng ta không còn phải mang trái tim của kẻ làm nô lệ nữa, nhưng là trái tim của người làm con trai con gái Thiên Chúa.

Có một sự thay đổi tận gốc rễ và rất mạnh trong con người.

Trước khi người ta hoán cải, Thiên Chúa bị xem như Kẻ thù

Martin Luther đã giảng một bài rất nổi tiếng về vấn đề này – Làm thế nào sự thay đổi này có thể thực hiện được? Đối với những người sống trong thời gian trước Lễ Hiện Xuống, thì Thiên Chúa xuất hiện như một đối phương, một kẻ thù. Tại sao vậy? Bởi vì mỗi con người đều được lôi kéo vào một số đam mê nào đó - chẳng hạn quyền lực, thú vui, tiền bạc, công danh, v.v. Thiên Chúa đến với họ như một “Người tước đoạt,” ngăn chặn mọi ý thích của họ, và nói với họ: “Người phải làm điều này, người không được làm điều kia.”

Trong tình trạng này, Thiên Chúa bị xem như là kẻ thù của cuộc sống, và một số người mong muốn rằng Thiên Chúa đừng xuất hiện thì tốt hơn. Tất cả chúng ta, trong cái thẳm sâu của con người tự nhiên, cũng giống như vậy. Nhưng người trẻ coi việc đi theo Chúa như là nói lời từ biệt với cuộc sống hạnh phúc! Tuy thế, Chúa Thánh Linh lại có thể làm cho người ta thắng được sự bạo ngược của xác thịt. Khi Chúa Thánh Linh tới, Ngài mở ra cho chúng ta đôi mắt mới. Ngài làm cho chúng ta nhìn về Thiên Chúa không phải như là một đối phương, nhưng là một Đấng yêu thương chúng ta đến độ Ngài hy sinh Người Con duy nhất của Ngài để cho chúng ta được tự do. Ngài là Đấng yêu thương chúng ta, đưa chúng ta vào niềm vui, hạnh phúc, sự sống và lòng mến đầy tràn.

Chúa Thánh Linh là Đấng muốn cho chúng ta được sống trong niềm vui sung mãn của con người ngay trên trần gian này. Dần dần, hình ảnh của Thiên Chúa “cũ” bị xóa hết đi, và một Thiên Chúa mới xuất hiện càng lúc càng như giống Abba, một người Cha yêu thương. Khi bạn trở về với Thiên Chúa và gọi Ngài là Abba, Cha, thì bạn được tái sinh, và khám phá ra tình yêu thương của Cha. Từ nay trở đi đời sống được thay đổi – không còn sợ bị án phạt, thoát ra khỏi những quyền rũ. Có hai loại luật: luật bên ngoài, những giới răn, những huấn lệnh, v.v. Bạn phải vâng phục những giới luật này hoặc sẽ bị trừng phạt. Chúng hành động bởi quyền lực. Luật bên trong, trái lại, không hành động vì bị thúc ép, nhưng vì sự hấp dẫn. Chúng ta không thi hành vì sợ hãi, nhưng đối với sự vui mừng và lòng nhiệt thành. *“Nếu các con yêu mến Thầy, các con hãy giữ lời Thầy.”* Bạn sẽ hoàn toàn vâng phục Chúa vì lòng mến của Ngài ban cho chúng ta niềm vui lớn lao. Đây là một đời sống mới của người Kitô hữu.

### **Hấp Dẫn chứ không phải là Sợ Hãi**

Đây là sự đóng góp chính của Canh Tân Đặc Sủng cho Giáo Hội. Người tín hữu là thành phần trong đó bởi vì lòng mến và sự hấp dẫn chứ không vì sự bắt buộc và sợ án phạt.

Bạn lớn lên trong lòng mến, không còn lo sợ.

Các Bí Tích trở nên sống động cho bạn.

Chúa trở thành sức sống của bạn, và bạn cảm thấy cần được sống trong lòng mến của Ngài.

Ngoài điều này, chúng ta sống bất cứ ý tưởng nào của Chúa

## **Ơn Nói và Cầu Nguyện Tiếng Lạ**

### **Gift of Speak in Tongues**

*Lm DeGrandis*

Cv2:1-4

“Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ủa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho”.

Thiên Chúa dựng nên chúng ta để làm gì? Thiên Chúa dựng nên chúng ta để nhận biết Chúa, yêu mến Chúa, phục vụ Chúa ở đời này và hưởng vinh phúc với Ngài đời sau. Chúa Thánh Thần giúp chúng ta chu toàn những nhiệm vụ ấy, và qua đó Thánh Thần giúp chúng ta biết cầu nguyện, thờ lạy và cảm tạ Thiên Chúa.

Có khi nào có người ta bước vào nhóm của chúng ta và cảm thấy rằng nơi đây giống như là một góc nhỏ của thiên đàng không? Hầu hết chúng ta đều thấy điều đó đúng vì hạnh phúc trên thiên đàng là ca ngợi Chúa. Phép Rửa trong Thánh Thần là cửa ngõ mở ra cho các đặc sủng khác của Chúa Thánh Thần. Canh tân Đặc sủng sau công đồng Vatican 2 được lập ra để giáo dân được tự do sử dụng và sử dụng chung với các anh chị em khác và với các linh mục nhằm mục đích xây dựng chi thể của Chúa Kitô. Đặc sủng đầu tiên nhạy cảm hơn các Đặc sủng khác là Ơn nói và cầu nguyện Tiếng lạ. Nhiều người trong chúng ta đã cầu nguyện Tiếng lạ từ lâu cho nên chúng ta cảm thấy “lười biếng”. Cha DeGrandis đã nói 30 năm và bây giờ cha cũng trở nên “lười biếng”. Lý do là trước đây những gì xảy ra chúng ta đều tạ ơn Chúa, bây giờ thì chúng ta lại thay thế bằng vỗ tay và mọi người không còn tạ ơn, không còn cầu nguyện Tiếng lạ nữa. Trong Kinh thánh, khi Chúa chữa lành bệnh ai, họ ca tụng Chúa. Muốn lớn lên trong đời sống tâm linh thì hãy cầu nguyện tiếng lạ càng nhiều càng tốt nhưng

việc này đòi hỏi sự quyết tâm nơi chính bạn. Những người cầu nguyện tiếng lạ sành sỏi hãy xin cho được “tiếng lạ mới” (càng đi sâu trong ơn tiếng lạ, âm thanh sẽ thay đổi). Cha đã thấy nhiều người được “tiếng lạ mới”. Cầu nguyện Tiếng lạ đi sâu vào tiềm thức chúng ta, đi sâu vào trong tâm hồn. Hãy xin Chúa cho Tiếng lạ của chúng ta đi sâu hơn nữa, vì trong cuộc sống tâm linh của chúng ta Chúa Thánh Thần hoạt động sâu thẳm trong tiềm thức, nơi mà việc chữa lành thường diễn ra (vì những vết thương quá khứ thường chôn dấu trong tiềm thức của con người).

Rm8:26

“Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả. Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho các thánh theo đúng ý Thiên Chúa”.

Chúa Thánh Thần cầu nguyện thay chúng ta lên với Chúa Cha theo thánh ý của Người. Những âm thanh u a không lời đó là gì? Câu trả lời, đó là âm thanh xuất phát từ giọng nói, là âm thanh để liên lạc nhưng không phải là tiếng nói. Những âm thanh không lời mà chúng ta thường dùng hằng ngày thí dụ như à há, ừ ừ, huýt sáo, tiếng cười, tiếng khóc, ừừ... nhâm nhâm... không phải là tiếng nhưng diễn tả một ý nghĩa, hay tiếng aa,êê bập bẹ của trẻ thơ không là tiếng nhưng bà mẹ hiểu con mình muốn điều gì. Cũng giống như thế tiếng lạ là âm thanh của Chúa Thánh Thần cầu nguyện thay chúng ta với Chúa Cha và chỉ có Chúa Cha biết điều Chúa Thánh Thần đang cầu xin cho chúng ta. Và vì không phải là tiếng của loài người nên chúng ta không thể hiểu. Trong sách Bức qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng, người ta hỏi ĐT Cha cầu nguyện như thế nào? Ngài trả lời như Rm8:26, nghĩa là cầu nguyện trong Chúa Thánh Thần. Trong Cv2, Đức Mẹ cũng cầu nguyện tiếng lạ (ai nấy đều nói tiếng lạ). Có phải Đức Mẹ lần đầu cầu nguyện tiếng lạ không? Thưa không, Đức Mẹ có tiếng lạ khi

được truyền tin. Đức Mẹ đã cầu nguyện suốt 33 năm, và trong ngày lễ Ngũ tuần khi các môn đệ nói tiếng lạ, Đức Mẹ đã xác nhận tiếng lạ với các môn đệ. Đức Mẹ là người đầy Thánh Thần nên Đức Mẹ cầu nguyện tiếng của Chúa Thánh Thần đó là điều dễ hiểu, và có lý.

1Cor14

“Anh em hãy cố đạt cho được đức mến, hãy khao khát những ơn của Thần Khí, nhất là ơn nói tiên tri. Thật vậy, kẻ nói tiếng lạ thì không nói với người ta, nhưng là nói với Thiên Chúa, bởi vì chẳng ai hiểu được: nhờ Thần Khí, kẻ ấy nói ra những điều nhiệm mầu. Còn người nói tiên tri thì nói với người ta để xây dựng, để khích lệ và an ủi. Kẻ nói tiếng lạ thì tự xây dựng chính mình; người nói tiên tri thì xây dựng Hội Thánh. Tôi muốn cho tất cả anh em nói các tiếng lạ, và nhất là tôi muốn cho anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri thì cao trọng hơn người nói các tiếng lạ, trừ phi người này giải thích để xây dựng Hội Thánh”.

Chúa Cha hiểu tiếng cầu nguyện rên rỉ của Chúa Thánh Thần giống như người mẹ hiểu tiếng bập bẹ, ê a của trẻ thơ (hay tiếng khóc oe oe...). Bác sĩ Frank sau 18 năm nghiên cứu các bào thai trong bụng mẹ nói rằng, các bào thai đều cảm nghiệm Thiên Chúa trước khi chào đời. Mọi trái tim đều khao khát về Thượng Đế dù là trái tim của người Phật giáo, Cao đài, Tin lành... Khi chúng ta được rửa tội, lúc đó Chúa Thánh Thần tràn đầy trong chúng ta và Ngài giao hòa theo nhịp đập con tim của chúng ta, nên không phải chúng ta khao khát Chúa mà chính Chúa Thánh Thần làm chúng ta khao khát Chúa. Khi chúng ta đầu phục lời nói cho Chúa Thánh Thần thì Ngài đến tác động nên những âm thanh không lời (sha ta la la) để cùng với trái tim của chúng ta cầu nguyện với Chúa Cha.

1Cr14:14

“Thật vậy, nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì lòng tôi cầu nguyện, nhưng trí tôi chẳng thu được kết quả gì. Vậy, phải làm sao? Tôi sẽ cầu nguyện với tấm lòng, nhưng cũng cầu nguyện

với trí khôn nữa. Tôi sẽ ca hát với tấm lòng, nhưng cũng ca hát với trí khôn nữa”.

So sánh việc đó với các ảnh hưởng của thần khí ma quỷ trong các phim Exorcist, Friday 13th... Ma quỷ nhập vào người ta và chiếm hữu và dùng lời nói của người đó để nguyền rủa Chúa. Vậy thì, Chúng ta hãy để Chúa Thánh Thần chiếm hữu và sử dụng miệng lưỡi chúng ta để ca ngợi Chúa. Việc Cầu nguyện Tiếng lạ đòi hỏi sự cộng tác của chúng ta. Không thể ngang nhiên nói nếu Chúa muốn tôi nói tiếng lạ thì Chúa có thể sai Thiên thần đến uốn nắn cổ tôi cho tôi nói tiếng lạ mà. Đã bao lần trong đời, chúng ta đã nói dối, chửi rủa, trách móc Chúa thì giờ đây hãy phó dâng tiếng nói của chúng ta cho Chúa Thánh Thần để Ngài giúp chúng ta cầu nguyện với Chúa Cha. Bạn có biết rằng chúng ta được chữa lành khi chúng ta ca tụng Chúa không? Đó là kết quả của việc ca ngợi đó bạn. Chúng ta có thể biết được mức độ chữa lành nhờ biết mức độ ca ngợi của một nhóm cầu nguyện, nhất là Cầu nguyện bằng Tiếng lạ. Cầu nguyện Tiếng lạ dẫn chúng ta đến các đặc sủng khác. Có nhiều đặc sủng khác nhưng đều thuộc về 9 đặc sủng căn bản.

1Cor12:7-11

“Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung. Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người”.

Chúng ta được thêm nhiều hoa quả của Chúa Thánh Thần khi chúng ta biết mở lòng ra cho các Đặc sủng qua việc để Chúa Thánh Thần chiếm hữu chúng ta mỗi ngày một nhiều hơn. Khi chúng ta Cầu nguyện Tiếng lạ nhiều, chúng ta sẽ cảm thấy Lời

Chúa có quyền năng hơn, Lời Chúa đánh động chúng ta nhiều hơn. Ơn Tiếng lạ là ơn cá nhân dành riêng để chúng ta sử dụng cho việc xây dựng bản thân mình. Còn những Đặc sủng khác thì để xây dựng chi thể của Chúa Giêsu. Chúng ta luôn kiểm soát được mình khi chúng ta nói tiếng lạ, nhiều người lo sợ bị mất kiểm soát. Cầu nguyện Tiếng lạ đòi hỏi phải có đầu óc khiêm nhường đơn sơ. Trở ngại lớn nhất của các linh mục, những người học thức cao là họ sử dụng đầu óc hiểu biết của mình. Chúng ta tự hào về trí thông minh của mình, nhưng chúng ta được kêu gọi trở nên có một đầu óc đơn sơ đi trong ơn nói tiếng lạ. Thiên Chúa vốn làm cho chúng ta đơn sơ, khiêm nhường mà. Đừng nói ồ, tôi phải biết điều gì tôi đang nói nếu không tôi sẽ không nói. Đó là trở ngại trong ơn tiếng lạ. Cầu nguyện Tiếng lạ còn cho chúng ta sự bình an mà không thể kiếm được trên thế giới này. Nhiều người được ơn nói tiếng lạ phát biểu rằng chưa bao giờ họ có cảm nghiệm tôn giáo lạ lùng như thế. Bạn hãy trở nên một đứa trẻ. Sợ sệt cũng là trở ngại khác hay cho là tiếng lạ không có hữu ích gì cũng là một trở ngại.

Mc16:15-18

“Người nói với các ông: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhằm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khỏe”.

Thiên Chúa muốn chúng ta cầu nguyện tiếng lạ, Chúa Thánh Thần thì sẵn sàng, vậy điều bạn cần làm là đầu phục Chúa. Thiên Chúa là tình yêu và khi yêu Ngài muốn liên lạc với chúng ta. Nếu chúng ta tin rằng Chúa Thánh Thần ở trong chúng ta thì chúng ta hãy quay sang nói với người bên cạnh “Tôi là người triệu phú trong Chúa”. Đừng quên điều đó bạn nhé. Nào, những người chưa có tiếng lạ, hay gặp khó khăn về

tiếng lạ xin đứng lên lập lại tiếng lạ của cha. Khi lập lại bạn làm cho hệ thống phát âm trơn tru để Chúa Thánh Thần dễ tác động nơi bạn. Thí dụ điển hình như chiếc xe ngừng chạy, bạn khó mà bẻ tay lái được phải không nào, nhưng nếu nó di động bạn sẽ dễ dàng bẻ tay lái.

Điều đáng lưu ý là những người Công giáo luôn sợ sệt và nghi ngờ những cảm nghiệm tôn giáo. Điều đó đã có từ lâu trong quá khứ. Chúng ta rất hay trong việc giảng dạy triết lý tôn giáo nhờ những hiểu biết nhưng nhiều khi chúng ta lại e dè trong việc giảng dạy về cảm nghiệm tôn giáo. Không lạ gì khi chúng ta gặp cha xứ, chúng ta nói với ngài rằng chúng ta Cầu nguyện Tiếng lạ thì các ngài thường không tin điều đó. Khi có người đã đi sâu trong ơn tiếng lạ nói với bạn là bạn đã có tiếng lạ thì bạn nên ăn chấn điều đó. Có vài cảm dỗ xảy ra khi được hướng dẫn nói tiếng lạ:

Bạn đùa cợt với chính mình (khi xin ơn tiếng lạ).

Bạn giả vờ nói tiếng lạ.

Bạn thắc mắc tại sao phải bắt chước tiếng của cha? Bạn nên nhớ rằng “Thiên Chúa thì đánh giá nơi trái tim còn con người chỉ nhìn vào nơi bề ngoài”. Khi chúng ta đứng dậy tức là chúng ta ca ngợi Chúa cho dù đó là hành động bắt chước nhưng ý của chúng ta là ca ngợi Chúa và Chúa chấp nhận điều đó. Khi tập nói tiếng lạ bạn hãy nói lớn lên (đừng lí nhí trong cổ).

Ca ngợi Chúa khi nào có thể, càng nhiều càng tốt và điều đó dẫn đến việc phép lạ có thể xảy ra. Lời nguyện trước khi thực tập nói tiếng lạ:

“Lạy Chúa Giêsu, con đầu phục Chúa hoàn toàn. Con đầu phục trái tim con, trí khôn con, thần khí con người con, lưỡi của con. Hãy tác động trong con hơi Thần Khí Thiên Chúa!. Hãy chiếm đoạt con. Hãy nói với Chúa Cha thay cho con. Con đầu phục hoàn toàn. Maria, Mẹ của con! Xin cầu giúp con. Amen.”

## **CHÀO BẠN ĐẾN VỚI CANH TÂN NGŨ TUẦN CÔNG GIÁO**

**Đức Ông Vincent Walsh**

### **Phong Trào Ngũ Tuần – Không Thực Sự là Một Giáo Hội**

Cho dù bạn không thực sự hiểu rõ về Chủ Thuyết Ngũ Tuần, bạn cũng biết rằng có nhiều Giáo phái Ngũ Tuần khác nhau. Vì thế ngay lúc đầu, một phong trào Canh Tân gọi là Công Giáo Ngũ Tuần dường như là một mâu thuẫn. Thế nhưng, Phong Trào Ngũ Tuần không phải là một giáo hội hay là một giáo phái. Bởi vì những người có kinh nghiệm các đặc sủng Lễ Ngũ tuần vào ban đầu của thế kỷ 20 không được đón nhận nơi giáo hội của họ (thường những giáo phái này không tin rằng những phép lạ và chữa lành có thể xảy ra), họ đã bỏ những giáo phái này và đi lập riêng giáo phái của họ.

### **Phong Trào Ngũ Tuần – Một Sự Thức Tỉnh Trong Thần Khí**

Phong trào Canh tân này mời bạn (ngay cả kêu gọi bạn) trở nên sống động trong quyền năng của Chúa Thánh Thần. Một số quyền năng hoàn toàn mới mẻ đối với bạn, bởi vì những quyền năng này không nằm trong phần giảng dạy thông thường của Giáo hội công giáo. Những quyền năng khác thì quen thuộc đối với bạn trên lý thuyết hiểu biết, nhưng không phải là những kinh nghiệm hằng ngày của đời sống bạn. Tất cả những quyền năng Lễ ngũ tuần này đều có căn bản trong Thánh Kinh, và có một nền tảng vững chắc trong 2000 năm truyền thống của Giáo hội.

### **Những Đặc Sủng Bên Trong và Những Trợ Giúp Bên Ngoài**

Sự khác biệt giữa các đặc sủng Lễ Ngũ tuần và những quyền năng thông thường của Giáo hội (như các nghi lễ, các bí tích, phẩm trật, Thánh Kinh) thì tập trung nơi những chữ “những công việc bên trong của Thần Khí”. Giáo hội thì nhấn mạnh những ý nghĩa bên ngoài của sự thanh tẩy. Thế nhưng, cả hai không mâu thuẫn nhưng rất cần bổ xung lẫn nhau để được hoàn hảo.

### **Giáo Hội Và Phong Trào Canh Tân**

Phong trào gọi là Canh Tân có mục đích củng cố sức mạnh của Giáo hội. Giáo hội đón nhận những thành viên Canh Tân Đặc Sủng và thường sáp nhập những nhóm Canh Tân Đặc Sủng vào trong những hội đoàn để mãi mãi hỗ trợ cho Giáo hội.

Sự hoạt động của bạn trong Canh Tân Đặc Sủng sẽ làm bạn trở nên một người công giáo tốt và đầy đủ hơn, sẽ đưa bạn hoạt động sâu đậm hơn trong cộng đoàn, và thường xuyên hơn, trung thành hơn trong việc lãnh nhận các Bí tích.

### **Tại Sao Mang Tên Phong Trào Ngũ Tuần?**

Mới đầu, sự chú tâm của bạn tập trung vào cầu nguyện tiếng lạ. Khi bạn tiếp tục như thế, bạn sẽ thấy rằng Phong Trào Ngũ Tuần bao gồm nhiều hoạt động rộng lớn khác nhau của Thần Khí, cả trong bạn và cả trong sinh hoạt cộng đồng.

“Phong Trào Ngũ Tuần” gồm tất cả những quyền năng của Thần Khí, bởi vì những quyền năng này được thấy nhận thấy rõ ràng qua sự tuôn đổ Thần Khí trên các tông đồ đang hội họp (Cv 2). Một số đặc sủng như ơn tiên tri, ơn chữa lành đã có trong Cựu ước, nhưng không với quyền năng và thường xuyên tỏ lộ như trong thời Giáo hội sơ khai. Phong Trào Ngũ Tuần là một Phong trào Canh Tân của Giáo hội tập trung vào tất cả những công việc riêng biệt của Thần Khí nơi mỗi người và nơi cộng đồng.

### **Một Vài Cố Gắng Cần Thiết**

Bạn sẽ nhận được những sự trợ giúp tâm linh mới bởi phong trào Canh Tân Đặc Sủng. Thế nhưng, để nhận những đặc sủng này và cộng tác với Thần Khí, đòi hỏi bạn phải có nhiều cố gắng. Để canh tân thân xác bạn, bạn phải bắt đầu dùng đến những cơ bắp của bạn. Vì thế, trong phong trào canh tân tâm linh này, nhiều cơ bắp tâm linh của bạn đã không được dùng đến nhiều năm qua sẽ trở nên hoạt động. Phong Trào Ngũ Tuần mời gọi bạn từ sự thụ động tâm linh trở nên linh động tâm linh. Không có đường nào thoát. Bạn phải đứng lên và bắt đầu bước đi trong Thần Khí.

### **Những Trợ Giúp**

Dĩ nhiên, những trợ giúp tâm linh giúp nuôi dưỡng những nỗ lực này rất nhiều và đầy quyền năng. Những trợ giúp đầu tiên được gọi là: Phép Rửa Trong Thánh Thần và cầu nguyện Tiếng lạ. Những trợ giúp này xảy ra như sau:

Bạn sẽ được hiểu những điều ấy là gì và làm sao lãnh nhận.

Những cảm giác mới lạ trước kia với những đặc sủng này sẽ nhường lối cho sự bình an và ước mong đón nhận những đặc sủng này.

Bạn sẽ nhận được hy vọng mới bằng cách thấy bạn thay đổi khác xưa. Bạn chưa bao giờ mơ ước bạn có được một mối liên hệ riêng tư với Chúa Giêsu như thế.

Bạn được hỗ trợ tâm linh từ những anh chị em trong nhóm, và từ tất cả những người nhóm.

Sau cùng, tất cả những trợ giúp này sẽ dẫn bạn đến sự đầu phục cho Chúa Giêsu và cho sự đặt tay trên bạn.

Với sự đặt tay cầu nguyện trên bạn, bạn sẽ bước qua ngưỡng cửa thứ nhất để đi vào Phong trào Ngũ tuần Công giáo. Trước khi xảy ra điều đó, bạn cần học hỏi căn bản về Phép Rửa Trong Thánh Thần, cầu nguyện tiếng lạ và Chúa Giêsu là Chúa.

Sau khi cầu nguyện Phép Rửa Trong Thánh Thần, bạn sẽ cần thêm học hỏi thêm để bạn không chỉ đứng ngoài hành lang



Phong trào Canh Tân Ngũ Tuần, nhưng bước ngay vào trái tim của đền thờ.

### Những Bài Đọc Thánh Kinh

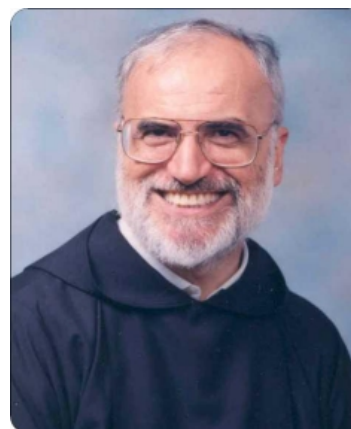
Những trợ giúp Canh tân Ngũ tuần chỉ có hiệu lực khi bạn có nỗ lực cá nhân để kinh nghiệm Thần Khí. Mỗi ngày, bạn hãy cầu nguyện với một câu Thánh Kinh. Tuy nhiên, là một người mới, bạn cần giúp để tìm đúng những câu Thánh Kinh và những ý tưởng khởi đầu. Những gì còn lại tùy thuộc vào việc làm bên trong của Thần Khí. Nhưng bạn đừng ngạc nhiên. Chỉ với 5 phút mỗi ngày sẽ mang đến nhiều kết quả và chuẩn bị bạn cho câu chuyện của tuần kế tiếp.

## TÔI MUỐN LÀM NGÔN SỬ CHO CHÚA

*Cha Raniero Cantalamessa*

*Ngày 3 tháng 5 năm 2000, tại Đại Thánh Đường Thánh John Lateran, Cha Cantalamessa cử hành thánh lễ cho 750 vị đại diện Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo đến từ 70 quốc gia, tham dự Ngày Gặp Mặt Của Đại Gia Đình Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới tại Rimini, và cuộc Hành Hương Năm Thánh 2000 tại Rôma. Dưới đây đây là bài giảng của cha trong Thánh Lễ.*

*“Thần khí Chúa ở trên tôi,  
bởi Người đã xức dầu cho tôi,  
Người đã sai tôi đem tin mừng cho người nghèo khó,  
ban bố ân xá cho kẻ tù đày,  
cho người đui mù được thấy,  
cho kẻ bị áp bức được giải oan;  
Loan báo năm hồng ân của Chúa. (Lc 4:18-19)*



Với những lời này công bố tại hội đường Nazarét ngay sau khi chịu phép rửa tại sông Jordan, Chúa Giêsu đã công bố Năm Thánh đầu tiên trong lịch sử Kitô Giáo – một năm hồng ân của Chúa.

Năm Thánh được bắt nguồn trong Chúa Thánh Linh. Cho mãi đến năm 1300, Đức Giáo Hoàng Boniface VIII mới thành lập Năm Thánh theo công thức như ngày nay, Lễ Hiện Xuống được xem như là năm thánh của Giáo Hội, bởi vì nó xảy ra vào ngày thứ năm mươi (Origen). Trong một bài thánh ca về ngày Lễ Hiện Xuống có câu: “Hãy tìm kiếm sự nhiệm mầu / và bạn sẽ gặp được / đó là đại hội năm thánh.” (Adam of St. Victort).

Các ơn ích chúng ta được hưởng trong năm thánh là: được tha tội, được giải phóng khỏi sự nô lệ, được mở mắt khỏi sự mù lòa, được chữa lành tâm hồn tan vỡ, được hòa giải với Thiên Chúa - tất cả mọi thứ này, sau Lễ Phục Sinh được chứa đựng trong một danh xưng đơn giản: Chúa Thánh Linh.

Hồng ân đích thực là hoạt động của Chúa Thánh Linh từ bên trong, làm cho chúng ta quan tâm đến Thiên Chúa. Mọi thứ khác đều chỉ là phụ thuộc và phải được đưa tới mục đích trên.

Năm thánh trước hết là một hồng ân của Thiên Chúa, một "năm hồng ân của Thiên Chúa". Tôi nhớ có một biến cố xảy ra khi cuộc Thế chiến lần thứ hai chấm dứt, lúc đó quân đội Đức Quốc xã bắt đầu rút khỏi thị trấn tôi ở. Người ta lo tin rằng các kho chứa của Đức đều bỏ ngỏ và ai cũng có thể tới đó để lấy bất cứ thứ gì có thể dùng được. Hãy hình dung ra phản ứng của những người dân quá đau khổ, đói khát và thiếu thốn mọi thứ! Tôi không thể quên được một đoàn người từ các vùng nông thôn lũ lượt kéo nhau đến khuôn vác đem về nhà từ giường tử, quần áo, chăn mền, đến thực phẩm và mọi thứ.

Đại Năm Thánh này cũng được xem như biến cố đó! Các kho chứa ân sủng và lòng thương xót của Thiên Chúa đều mở cửa và bỏ ngỏ! Giáo Hội nhắc lại lời mời gọi này cho chúng ta:

Hỡi những ai khát, hết thảy hãy đến, có nước đây, cả những ai không có tiền, cũng hãy đến! Hãy mua mà ăn!

Hãy đến mà mua, không tiền không bạc, mà có rượu có sữa!  
(Is 55:1)

Chúng ta trong Canh Tân Đặc Sủng đã cảm nghiệm được những gì tiên tri Isaia đã diễn tả trong các dòng chữ nêu trên. Chúng ta đã biết ý nghĩa "không tiền không bạc" là gì đối với những người nghèo khổ, khốn cùng, chẳng có gì xứng đáng, thế mà có được nước hằng sống, được rượu mới, được sữa và mật của Chúa Thánh Linh.

Cuộc qui tụ lần này của Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới tại Rôma có liên hệ mật thiết với cuộc qui tụ năm 1975

cũng tại nơi đây, mà cao điểm là gặp gỡ Đức Thánh Cha tại Công Trường Thánh Phêrô.

Như vậy, bây giờ là lúc chúng ta tự kiểm điểm để xét xem từ đó đến nay chúng ta đã đi được bao xa – đây chính là thời gian biện phân. Nguyện vọng của chúng ta đã được Giáo Hội thừa nhận. Đức Thánh Cha Phaolô VI đã xác định rằng Canh Tân Đặc Sủng là "cơ hội tốt cho Giáo Hội". Ngài đã đưa ra cho Canh Tân một khẩu hiệu và một chương trình được diễn tả bằng một ngôn ngữ rất phổ thông mà tôi đã nhắc lại tại Rimini: *Laeti bibamus sobriam profusionem Spiritus*, chúng ta hãy uống giòng nước dạt dào của Chúa Thánh Linh.

Giờ đây, hai mươi lăm năm sau, chúng ta đang ước mong gì? Chúng ta đang tìm kiếm gì? Canh Tân Đặc Sủng chẳng những đã được Giáo Hội chính thức chấp nhận mà còn được thực hành khắp nơi. Phong trào này càng ngày càng được tín nhiệm, được chinh đốn, và lan tràn đến mọi tầng cấp Giáo Hội.

Đã đến lúc chúng ta phải tự hỏi: chúng ta được kêu gọi để làm gì cho Giáo Hội? Lý do tại sao Chúa làm chỗi dậy Canh Tân Đặc Sủng trong Giáo Hội Công Giáo? Ở đây tôi phải nói thực tự đáy lòng như một người anh em của quý vị. Tôi sợ rằng tất cả sự thừa nhận này đang làm chúng ta quên mất một điều cần thiết, ... Lòng trung thành của chúng ta đối với Giáo Hội không còn là câu hỏi phải đặt ra.

Tất cả chúng ta đều yêu mến Giáo Hội và ước mong được phục vụ Giáo Hội: ở điểm này chúng ta chẳng cần phải thảo luận. Nhưng câu hỏi được đặt ra là: Chúng ta được kêu gọi để phục vụ công việc gì cho Giáo Hội? Đó là "lo giúp việc bàn ăn", như sách Tông Đồ Công Vụ đề cập, hay là "chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời"? (Cv 6:2-4)

Rất nhiều người tín hữu giáo dân ngay từ những ngày đầu bước vào Canh Tân Đặc Sủng đã sung sướng đem hết tâm lực ra xây đắp Giáo Hội, họ làm nhiều hơn cả những công việc giống như là giúp cha xứ điều hành xứ đạo, hay tổ chức xổ số

gây quỹ cho xứ đạo. Công việc chúng ta được kêu gọi để phục vụ Giáo Hội là ơn tiên tri. Ngoài sứ mệnh đó, chúng ta không có lý do để tồn tại. Có rất nhiều công việc khác để cho người khác làm, và họ làm tốt. Công việc của chúng ta là phục vụ khiêm tốn, nhưng không thể miễn trừ. Không có ơn tiên tri, Giáo Hội sẽ úa tàn và sứ điệp của Giáo Hội không thể xuyên thấu tim lòng người ta.

Ơn tiên tri có nghĩa gì? Tôi muốn nói đến ý nghĩa mà Thánh Phaolô đã viết trong thư Cô-rin-tô 1: “Nhưng nếu mọi người đều được ơn tiên tri, và có người ngoại hoặc phạm nhân tục tử đi vào, ắt người ấy bị mọi người cảnh giới, mọi người xét xử. Những ẩn khúc trong lòng người ấy sẽ lộ ra, và như thế người ấy sẽ sấp mặt xuống mà thờ lạy Thiên Chúa, và tuyên bố rằng: Hẳn thật Thiên Chúa ở giữa anh em” (1Cr 14:24-25).

Tất cả chúng ta nhớ lại ngày Canh Tân Đặc Sủng mới bắt đầu qui tụ lại để cầu nguyện, ngay cả khi có sự hiện diện của những người ngoại cuộc - những người chụp hình, phóng viên báo chí, các chuyên viên đài truyền hình – ngay cả sỏi đá cũng bị chinh phục bởi những việc siêu nhiên! Và bây giờ? Các cuộc hội nhóm của chúng ta càng lúc càng trở nên như là các cuộc hội họp thường tình của những tín hữu thường tình!

Chúng ta muốn Phong Trào Canh Tân này chỉ như là một phong trào khác trong Giáo Hội hay sao? Chúng ta đã được thừa nhận và có một chỗ đứng vững chắc trong bộ luật Giáo Hội như rất nhiều phong trào khác của Giáo Hội hoàn vũ. Điểm nêu ra ở đây là, liệu chúng ta có dứt khoát nghĩ rằng Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng, một lực lượng mạnh mẽ của Giáo Hội đã hoàn thành sứ mệnh của mình để rồi biến thành một phong trào khác?

Kinh nghiệm trong quá khứ của Giáo Hội chứng tỏ rằng đã có nhiều phong trào, Dòng Tu sụp đổ, mất dần các đặc sủng và rồi cũng mất đi sự hăng say nhiệt thành. Trở lại, vấn nạn không phải là vì chúng ta đang lớn lên trong sự hiệp thông và hợp tác với các phong trào khác trong Giáo Hội. Điều này đã

được Đức Thánh Cha khuyến nhủ, và bản chất của các đặc sủng là chấp nhận nhau trong cùng một Chúa Thánh Linh.

Nhưng chúng ta phải bảo tồn lâu dài tinh thần và sự đổi mới của Canh Tân Đặc Sủng, vì phong trào Canh Tân này không xuất hiện trong Giáo Hội như các phong trào khác với một vị sáng lập, một Quy Luật, và một lối sống tinh thần riêng cho mình, nhưng đúng hơn, là một giọng thác ân sủng canh tân của toàn thể Giáo Hội.

Riêng cá nhân tôi, tôi chân thành biết ơn tất cả những người anh em đã cùng làm việc trong nhiều năm qua để thực hiện mối liên hệ trong sự tin tưởng, và cộng tác với các cơ quan của Tòa Thánh để có được những kết quả tốt đẹp như ngày hôm nay. Đây là một ơn quý báu và không ai có thể phủ nhận được.

Câu hỏi được nêu ra là: chúng ta sẽ làm gì với sự thừa nhận của Giáo Hội? Chúng ta sẽ để cho mình bị ru ngủ trong thành công để rồi làm mất dần mục đích của Chúa đã làm cho Canh Tân Đặc Sủng chỗi dậy? (Nguy hiểm là ở chỗ đó). Hay là chúng ta sẽ làm cho Canh Tân Đặc Sủng ngày càng trở nên một thứ men ngôn sứ, một đặc sủng hiện hữu trong Giáo Hội? Trong những ngày đầu của Canh Tân Đặc Sủng, một người nào đó đã định nghĩa phong trào này với một câu đơn giản: “Trả lại quyền năng cho Chúa!” Đó là một định nghĩa mà ngày nay chúng ta phải nhớ hơn bao giờ hết.

Năm 1992, tại Monterrey, Mexico, có tổ chức một khóa tĩnh tâm kỷ niệm 500 năm khám phá ra Châu Mỹ, số người tham dự gồm 1700 linh mục và 70 giám mục của các quốc gia Châu Mỹ La Tinh. Trong Thánh Lễ, sau phần Rước Mình Thánh Chúa, mọi người cùng cầu nguyện, xin Chúa Thánh Linh xúc dầu. Đó là giây phút thực sự của Lễ Hiện Xuống. Các giám mục và linh mục cũng quỳ xuống để được cầu nguyện, và xin mọi người giáo dân hiện diện cùng cầu nguyện cho mình.

## CHỌN NGƯỜI LÃNH ĐẠO

Ông Allan Panozza, Chủ tịch Phong Trào Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Úc Đại Lợi, thành viên Hội Đồng Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới.

Ngay từ lúc bắt đầu, Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo đã là một biểu lộ phi thường của quyền năng và ân sủng Chúa ban cho Giáo Hội. Canh Tân Đặc Sùng trước tiên là ý tưởng của Chúa, không phải là của chúng ta, và tôi nghĩ rằng “chuyển động này của Chúa Thánh Linh” rất quan trọng cho Giáo Hội, vì thế chắc chắn Chúa vẫn tiếp tục cung cấp cho phong trào này việc lãnh đạo tốt.

### Điều kiện nào tạo ra người lãnh đạo tốt?

Nếu một người được chọn để giữ vai trò lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sùng, người đó phải ý thức rằng chính Chúa đã kêu gọi mình làm việc đó. Vì sống trong nghiệp vụ thương mại trước khi được ơn thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh, tôi nhận ra rằng, vai trò lãnh đạo trong thế giới trần tục hoàn toàn khác biệt với vai trò lãnh đạo trong Nhóm Cầu Nguyện hay một Cộng Đoàn Canh Tân. Điều này không có nghĩa là tài năng và sự hiểu biết chuyên môn không có giá trị đối với người lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo, nhưng những thứ đó không phải là tiêu chuẩn để lựa chọn. Nên nhớ điều này, Chúa nhìn vào trái tim người ta, “... không cần phải có ai tuyên chứng về người ta, vì chính Ngài, Ngài đã biết có gì nơi con người ta.” (Gioan 2:25). Bất chấp dựa vào những gì có thể tạo ra lý do tốt theo tiêu chuẩn của thế gian để chọn một người làm lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sùng, nếu người đó không theo ý muốn của Chúa, không thể làm trở sinh hoa quả tốt đẹp.

### Sự quan trọng của việc cầu nguyện

Trước khi đi rao giảng công khai, Chúa Giêsu đã làm một quyết định quan trọng: Ngài thức suốt đêm cầu nguyện với Chúa Cha (Luca 6:12). Ngài đến, Ngài kêu các môn đồ lại và chọn lấy trong họ một nhóm Mười Hai, mà Ngài gọi là “tông đồ”. Đó là những người mà Ngài ủy thác trách nhiệm hướng dẫn và nuôi dưỡng giáo hội sơ sinh.

### Xét đoán theo tiêu chuẩn thế gian

Nếu xét theo tiêu chuẩn của thế gian mà chọn một người làm trưởng, chúng ta có thể nói rằng sự lựa chọn đó đã làm mất đi rất nhiều những gì mong ước. Tôi thường trích dẫn câu chuyện ngắn này (không rõ tác giả), để nói lên rằng đường lối của Chúa không giống đường lối của chúng ta. Câu chuyện kể rằng, trước khi chọn lấy mười hai môn đệ để làm “Nhóm Nòng Cốt”, Chúa Giêsu mướn các ông “Cố vấn Quản Lý” có đầy đủ khả năng chuyên môn để làm cho “Nhóm Nòng Cốt” trở thành những người có tài lãnh đạo. Nhưng sau đó, kết quả chẳng đi đến đâu, và Chúa Giêsu phải tiếp tục tìm kiếm người ta với những gì có sẵn: “... *Simôn Phêrô thì tình cảm hay thay đổi và tính tình nóng nảy. Anrê chẳng có được tiêu chuẩn nào để làm người lãnh đạo. Hai anh em Gia-cô-bê và Gioan thì đạt quyền lợi cá nhân lên trên tình bạn. Tôma với thái độ hay thắc mắc chứng tỏ tinh thần suy sút. Mát-thêu thì bị kiệt tên trong sổ bìu đen của Giê-ru-sa-lem. Gia-cô-bê con của An-phê, và Simôn Nhiệt Tàn (Thadê) có khuynh hướng cấp tiến, cả hai đều tỏ dấu hiệu chán nản...*”

Tuy vậy, tất cả những người này đã không mất. Theo một cố vấn chuyên môn cho biết, trong mười hai môn đệ này có một người có khả năng rất lớn. **Bạn có thể đoán ra ai không?** “...*Đó là một người có tài tháo vát, khéo giao tiếp với mọi người, có óc thương mại bén nhạy, và tiếp xúc với nhiều chỗ cấp cao. Ông lại là một con người năng động, có nhiều tham vọng, và có trách nhiệm. Chúng tôi giới thiệu đó là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, sẽ là người quản lý của bạn và là cánh tay mặt ...*”

Dù đây chỉ là câu chuyện khôi hài, tuy vậy ý nghĩa tinh thần của nó cũng rất rõ ràng. Nếu chúng ta xét đoán những người

được chọn để lãnh đạo những công việc của Chúa, mà chỉ trên những tài năng được “nhìn thấy” thì chắc chắn chúng ta chọn làm người.

### **Sự cam kết dẫn thân**

Một điều quan trọng khác trong việc chọn lựa người lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sủng, là phải quan tâm đến mức độ dẫn thân của người ấy đối với vai trò của mình. Tôi thường nói với những người làm Trưởng rằng, họ phải học cách đánh vần chữ “**c-a-m-k-ế-t-d-ấ-n-t-h-â-n**”. Tôi tin rằng vai trò của người lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sủng đòi hỏi sự hiến dâng đời sống ở mức độ cao, trước hết là cho Chúa, và sau đó là cho Nhóm Cầu Nguyện hoặc cho Cộng Đoàn Canh Tân.

Tôi muốn nói ngay rằng, một người lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sủng phải mang hết tâm lực ra phục vụ Nhóm Cầu Nguyện không thể cùng lúc đảm trách vai trò lãnh đạo nhiều công việc quan trọng khác của Cộng Đoàn hay Giáo Xứ, ngoại trừ những công việc như đọc Sách Thánh hay Thừa Tác Viên Thánh Thể. Một người dù cố gắng phân chia thời giờ của mình cho việc lãnh đạo Canh Tân Đặc Sủng, và cho các Phong Trào Giáo Dân khác thì xem ra cũng chẳng xứng hợp với phong trào nào. Người lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sủng phải cam kết dẫn thân trọn vẹn cho Chúa, và cho ơn đặc biệt mà người ấy được kêu gọi. Nên nhớ rằng bạn đừng bao giờ cố gắng như “*con éch muốn to bằng con bò.*” Triết lý này phải được áp dụng cho sự dẫn thân của những ai trở thành người lãnh đạo.

### **Hoa quả của Chúa Thánh Linh**

Vai trò đầu tiên của người lãnh đạo là hướng dẫn. Nên nhớ rằng, một người lãnh đạo tốt là một người luôn sẵn sàng đi trước như Chúa Giêsu luôn đi trước. Như Chúa Giêsu, người lãnh đạo tốt là người luôn cầu nguyện, dẫn thân, lớn lên trong Chúa để hướng dẫn cho mọi người trong Nhóm cũng sống như vậy. Người lãnh đạo tốt luôn hăng say cầu nguyện, cầu nguyện không nhàm chán, nhưng phải luôn sống khiêm

nhường. Chúa đặc biệt chúc phúc cho những ai có lòng khiêm nhường, người lãnh đạo Canh Tân Đặc Sủng phải sống sâu đậm trong nhân đức này, đồng thời cũng phải chuẩn bị đón nhận những hiểm nguy do Chúa Thánh Linh hướng dẫn. Cuối cùng, bạn hãy yêu mến Giáo Hội, và luôn luôn cảm tạ Chúa đã ban cho mình ơn đức tin Công Giáo và đời sống bí tích của Giáo Hội.

### **Đời sống mới trong Chúa Kitô**

Thánh Phaolô chưa bao giờ biết Canh Tân Đặc Sủng trong thời đại của ngài, nhưng có lẽ ngài để lại lời khuyên như sau đây cho những người lãnh đạo trong Canh Tân Đặc Sủng ngày nay, khi ngài viết: “*Tôi sống, nhưng không phải tôi, mà là chính Đức Kitô sống trong tôi.*” (Galat 2:20).

## **NHỮNG CỬ CHỈ NHẢY MÚA, GIƠ TAY, ĐẶT TAY, VỖ TAY TRONG KINH THÁNH**

Nếu bạn chưa biết đến Phong trào Thánh Linh, chắc hẳn bạn cũng như nhiều người lúc ban đầu rất ngạc nhiên và thắc mắc về những nét đặc thù (không giống ai) của Phong trào Thánh Linh như giơ tay, vỗ tay hát, đặt tay cầu nguyện, nói tiếng lạ... Nhưng nếu bạn đọc biết Kinh Thánh, thì tất cả những điều này không có gì mới lạ mà tất cả chỉ là những gì được lập lại của Kinh Thánh. Thời Cựu Ước Vua Đa vít và các dân thần của Đavít giơ tay, nhảy múa để chúc tụng, cảm tạ Chúa về những kỳ công Người đã làm. Vua Salamôn, một vị vua khôn ngoan nhất thế gian đã giơ tay cao trước tế đàn cầu nguyện lên cùng Giavê Thiên Chúa.

### **CA HÁT**

**Sử Biên Niên I - Chương 25** -<sup>6</sup> Dưới quyền điều khiển của cha họ, tất cả những người ấy **ca hát** trong Nhà ĐỨC CHÚA với náo bạt, đàn sắt, đàn cầm, để phục vụ Nhà Thiên Chúa.

**Sử Biên Niên II - Chương 20** -<sup>21</sup> Vua Giơ-hô-sa-phát cất đặt những người **ca hát** ngợi khen ĐỨC CHÚA. Họ mặc phẩm phục thánh, vừa đi trước quân binh vừa hát: "Hãy ngợi khen ĐỨC CHÚA, vì muôn ngàn đời, Chúa vẫn trọn tình thương."

**Thư Êphêso - Chương 5** -<sup>19</sup> Hãy cùng nhau đối đáp những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do Thần Khí linh hứng; hãy đem cả tâm hồn mà **ca hát** chúc tụng Chúa.

## CA NGỢI

**Thủ Lãnh - Chương 5** -<sup>11</sup> Những người chia nhau chiến lợi phẩm bên bờ nước, hãy cất tiếng **ca ngợi** hồng ân của ĐỨC CHÚA.

**Sử Biên Niên II - Chương 7** -<sup>6</sup> Các ác thầy Lê-vi thì sử dụng các nhạc cụ của ĐỨC CHÚA do vua Đa-vít làm ra để hoà theo những bản thánh ca; họ **ca ngợi** ĐỨC CHÚA "vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương". Họ hát những bài **ca ngợi** do vua Đa-vít sáng tác. Bên cạnh họ, các tư tế thổi kèn, còn toàn thể Ít-ra-en thì đứng.

**Tôbia - Chương 12** -<sup>6</sup> Bảy giờ, thiên sứ kín đáo gọi hai cha con lại và nói: "Hãy chúc tụng Thiên Chúa và tuyên xưng Người trước toàn thể sinh linh, về những điều tốt lành Người đã làm cho cha con ông. Hãy chúc tụng và **ca ngợi** danh Người! Những việc Thiên Chúa đã làm, hãy long trọng tỏ cho mọi người biết. Đừng ngần ngại xưng tụng Người!"

**Giuditha - Chương 13** -<sup>14</sup> Bà Giu-đi-tha nói với họ thật to: "Hãy **ca ngợi** Thiên Chúa! Hãy **ca ngợi** Người, hãy **ca ngợi**

Thiên Chúa! Người đã không rút lại lòng thương xót của Người đối với nhà Ít-ra-en"

**Thánh Vịnh - Chương 30** -<sup>13</sup> Vì thế, tâm hồn con **ca ngợi** Chúa, và không hề nín lặng. Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, xin tạ ơn Ngài mãi mãi ngàn thu.

**Thánh Vịnh - Chương 35** -<sup>28</sup> Miệng lưỡi con sẽ nhảm đi nhắc lại: "Ngài là Đấng công chính" và suốt ngày, con sẽ **ca ngợi** tán dương.

**Thánh Vịnh - Chương 63** -<sup>4</sup> Bởi ân tình Ngài quý hơn mạng sống, miệng lưỡi này xin **ca ngợi** tán dương.

**Thánh Vịnh - Chương 89** -<sup>16</sup> Hạnh phúc thay dân nào biết **ca ngợi** tung hô; nhờ Thánh Nhan soi tỏ, họ tiến lên, lạy CHÚA.

**Thánh Vịnh - Chương 113** -<sup>1</sup> Ha-lê-lui-a. Hỡi tôi tớ CHÚA, hãy dâng lời **ca ngợi**, nào **ca ngợi** danh thánh CHÚA đi!

**Thánh Vịnh - Chương 117** -<sup>1</sup> Muôn nước hỡi, nào **ca ngợi** CHÚA, ngàn dân ơi, hãy chúc tụng Người!

**Thánh Vịnh - Chương 138** -<sup>5</sup> Họ sẽ **ca ngợi** đường lối CHÚA: "Vinh quang CHÚA vĩ đại dường bao! "

**Thánh Vịnh - Chương 145** -<sup>21</sup> Môi miệng tôi, hãy dâng lời **ca ngợi** CHÚA, chúng sinh hết thảy, nào chúc tụng Thánh Danh đến muôn thuở muôn đời!

**Thánh Vịnh - Chương 147** -<sup>12</sup> Giê-ru-sa-lem hỡi, nào tôn vinh CHÚA! Này Xi-on, hãy **ca ngợi** Thiên Chúa của ngươi!

**Huân Ca - Chương 17** -<sup>27</sup> Trong âm phủ, ai nào **ca ngợi** Đấng Tối Cao, nếu những kẻ đang sống không dâng lời cảm tạ?



**Huân Ca** - *Chương 17* - <sup>28</sup>Người đã chết thì hết xưng tụng, vì nó không còn nữa; chỉ người đang sống và khoẻ mạnh mới **ca ngợi** Đức Chúa.

**Huân Ca** - *Chương 51* - <sup>10</sup>Tôi kêu cầu Đức Chúa là Cha của Chúa tôi: Con sẽ không ngừng **ca ngợi** Thánh Danh và hát lên bài ca cảm tạ."

**Huân Ca** - *Chương 51* - <sup>12</sup>Bởi thế, con xin cảm tạ và **ca ngợi** Ngài, và xin chúc tụng danh Đức Chúa.

**Isaia** - *Chương 61* - <sup>11</sup>Như đất đai làm đâm chồi nảy lộc, như vườn tược cho nở hạt sinh mầm, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng cũng sẽ làm trở hoa công chính, làm trở vang lời **ca ngợi** trước mặt muôn dân.

**Baruc** - *Chương 2* - <sup>32</sup>Trên đất lưu đày, chúng sẽ **ca ngợi** Ta, và sẽ tưởng nhớ danh Ta.

**Thư Rôma** - *Chương 15* - <sup>11</sup>Chỗ khác nữa: Muôn nước hỡi, nào **ca ngợi** Chúa, ngàn dân ơi, hãy chúc tụng Người!

**Khải Huyền** - *Chương 19* - <sup>5</sup>Rồi từ ngai có tiếng phát ra: "Nào **ca ngợi** Thiên Chúa chúng ta, hỡi tất cả tôi trung của Chúa, hỡi những ai lớn nhỏ hằng kính sợ Người! "

## ĐẶT TAY

**Đệ Nhị Luật** - *Chương 34* - <sup>9</sup>Ông Giô-suê, con ông Nun, đã được đầy thần khí khôn ngoan, vì ông Mô-sê đã **đặt tay** trên ông. Con cái Ít-ra-en nghe ông và làm như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**Mát-thêu** - *Chương 19* - <sup>13</sup>Bấy giờ người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giê-su, để Người **đặt tay** trên chúng và cầu nguyện.

**Mác-cô** - *Chương 5* - <sup>23</sup>và khẩn khoản nài xin: "Con bé nhà tôi gần chết rồi. Xin Ngài đến **đặt tay** lên cháu, để nó được cứu thoát và được sống."

**Mác-cô** - *Chương 6* - <sup>5</sup>Người đã không thể làm được phép lạ nào tại đó; Người chỉ **đặt tay** trên một vài bệnh nhân và chữa lành họ.

**Mác-cô** - *Chương 7* - <sup>32</sup>Người ta đem một người vừa điếc vừa ngọng đến với Đức Giê-su, và xin Người **đặt tay** trên anh.

**Mác-cô** - *Chương 8* - <sup>23</sup>Người cầm lấy tay anh mù, đưa ra khỏi làng, rồi nhỏ nước miếng vào mắt anh, **đặt tay** trên anh và hỏi: "Anh có thấy gì không? "

**Mác-cô** - *Chương 8* - <sup>25</sup>Rồi Người lại **đặt tay** trên mắt anh, anh trông rõ và khỏi hẳn; anh thấy tỏ tường mọi sự.

**Luca** - *Chương 4* - <sup>40</sup>Lúc mặt trời lặn, tất cả những ai có người đau yếu mắc đủ thứ bệnh hoạn, đều đưa tới Người. Người **đặt tay** trên từng bệnh nhân và chữa họ.

**Luca** - *Chương 13* - <sup>13</sup>Rồi Người **đặt tay** trên bà, tức khắc bà đứng thẳng lên được và tôn vinh Thiên Chúa.

**Tông Đồ Công Vụ** - *Chương 8* - <sup>17</sup>Bấy giờ hai ông **đặt tay** trên họ, và họ nhận được Thánh Thần.

**Tông Đồ Công Vụ** - *Chương 9* - <sup>17</sup>Ông Kha-na-ni-a liền đi; ông vào nhà, **đặt tay** trên ông Sao-lô và nói: "Anh Sa-un, Chúa đã sai tôi đến đây, Người là Đức Giê-su, Đấng đã hiện ra với anh trên đường anh tới đây. Người sai tôi đến để anh lại thấy được và để anh được đầy Thánh Thần."

**Tông Đồ Công Vụ** - *Chương 13* - <sup>3</sup>Bấy giờ họ ăn chay cầu nguyện, rồi **đặt tay** trên hai ông và tiễn đi.

**Tông Đồ Công Vụ - Chương 19 -**

<sup>6</sup>Và khi ông Phao-lô **đặt tay** trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ, họ nói tiếng lạ và nói tiên tri.

**Tông Đồ Công Vụ - Chương 28 -** <sup>8</sup>Có ông thân sinh ông Púp-li-ô đang liệt giường vì bị sốt và kiết lỵ. Ông Phao-lô vào thăm, cầu nguyện, **đặt tay** trên ông và chữa khỏi.

**Thư Timôthê 2 - Chương 1 -** <sup>6</sup>Vì lý do đó, tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, đặc sủng anh đã nhận được khi tôi **đặt tay** trên anh.

## GIỜ TAY

**Xuất Hành - Chương 9 -** <sup>33</sup>Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và rời bỏ thành. Ông **giờ tay** lên khăn cầu ĐỨC CHÚA; sấm và mưa đá ngưng, còn mưa cũng đã tạnh trên mặt đất.

**Xuất Hành - Chương 14 -** <sup>21</sup>Ông Mô-sê **giờ tay** trên mặt biển, ĐỨC CHÚA cho một cơn gió đông thổi mạnh suốt đêm, dòn biển lại, khiến biển hoá thành đất khô cạn. Nước rẽ ra,

**Xuất Hành - Chương 17 -** <sup>11</sup>Khi nào ông Mô-sê **giờ tay** lên, thì dân Ít-ra-en thắng thế; còn khi ông hạ tay xuống, thì A-ma-lếch thắng thế.

**Étra - Chương 9 -** <sup>5</sup>Vào giờ đó, tôi mới ra khỏi cơn sầu khổ, trở dậy; áo dài trong, áo choàng ngoài xé rách, tôi quỳ gối, **giờ tay** lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi

**Macabê II - Chương 3 -** <sup>20</sup>Tất cả đều **giờ tay** lên trời cầu nguyện.

**Thánh Vịnh - Chương 63 -** <sup>5</sup>Suốt cả đời con, nguyện dâng lời chúc tụng, và **giờ tay** cầu khẩn danh Ngài.

**Thánh Vịnh - Chương 88 -** <sup>10</sup>Lạy CHÚA, suốt cả ngày con kêu lên Chúa và **giờ tay** hướng thẳng về Ngài.

**Thánh Vịnh - Chương 134 -** <sup>2</sup>Hãy **giờ tay** hướng về cung thánh mà dâng lên lời chúc tụng Người.

**Huân Ca - Chương 48 -** <sup>20</sup>Họ **giờ tay** hướng về Đức Chúa, cầu khẩn Người là Đấng nhân hậu. Từ trời cao, Đấng Thánh liền nghe lời họ kêu xin, Người dùng ông I-sai-a mà giải thoát họ.

**Ai Ca - Chương 3 -** <sup>41</sup>Hãy **giờ tay** và hướng lòng lên Đức Chúa, là Đấng ngự trên trời.

## VỖ TAY

**Thánh Vịnh - Chương 47 -** <sup>2</sup>**Vỗ tay** đi nào, muôn dân hỡi! Mừng Thiên Chúa, hãy cất tiếng hò reo!

**Thánh Vịnh - Chương 98 -** <sup>8</sup>Sông lạch ơi, **vỗ tay** đi nào, đồi núi hỡi, reo mừng trước tôn nhan CHÚA.

# NHÌN LẠI 40 NĂM CANH TÂN ĐẶC SÙNG CÔNG GIÁO

*“Lạy Chúa Thánh Thần!  
Xin làm mới lại  
Trong thời đại chúng con  
những điếm thiêng  
dấu lạ của Chúa bằng  
một Lễ Hiện Xuống Mới.”*

*Lời cầu nguyện của Đức Giáo Hoàng Gioan XIII*

## 1. Sự xuất hiện của Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo:



Một ngày của năm 1959, Đức Giáo Hoàng Gioan XIII đã làm cho mọi người trong giáo triều Rôma kinh ngạc khi ngài công bố triệu tập Công Đồng Vatican II, mở cửa mời Chúa Thánh Linh đến thổi một luồng gió mới làm tươi mát và

canh tân Giáo Hội.

Khi khai mạc Công Đồng năm 1962, Đức Giáo Hoàng kêu gọi toàn thể Giáo Hội hãy cùng với ngài dâng lên Thiên Chúa lời cầu xin: “Lạy Chúa Thánh Thần, xin làm mới lại trong thời đại chúng con những điếm thiêng dấu lạ của Chúa bằng một Lễ Hiện Xuống Mới.”

Chúa đã đáp lại lời cầu xin trên. Ngay sau khi Công Đồng Vatican II kết thúc, một phong trào mới đã bất ngờ xuất hiện. Bắt đầu từ một khóa tĩnh tâm cuối tuần chỉ có vài chục sinh viên Công Giáo tại Pittsburgh (Pa, Hoa Kỳ) vào tháng 2 năm 1967. Chúa Thánh Linh đã xuống và làm biến đổi đời sống của những người trẻ này giống như Ngài đã xuống và làm

biến đổi các môn đệ trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Những người được ơn thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh trong khóa tĩnh tâm này đã làm chứng cho Chúa Kitô Phục Sinh. Ngay sau biến cố đó, các nhóm cầu nguyện Canh Tân Đặc Sùng Thánh Linh được thành lập, bắt đầu từ Pittsburgh, rồi lan nhanh ra khắp các Tiểu Bang Hoa Kỳ, và chỉ hơn 2 năm sau đã lan tỏa ra khắp các châu lục, trở thành một hiện tượng lớn lao làm rung động cả Giáo Hội hoàn cầu. Các nhà bình luận tôn giáo nhận định rằng Canh Tân Đặc Sùng là một phong trào có sức phát triển nhanh nhất và lớn mạnh nhất trong Giáo Hội Công Giáo. Qua Phong Trào Canh Tân này, Chúa đã thể hiện rất nhiều điếm thiêng dấu lạ như đã từng xảy ra trong Giáo Hội thời sơ khai: nhiều bệnh tật thể xác và tâm trí được chữa lành. Lửa Thánh Linh đã dẫn đưa hàng hàng lớp lớp người ta đến với



Chúa Giêsu trong một cảm nghiệm mới mẽ vui tươi, sống động. Hàng triệu cuốn Kinh Thánh được mở ra. Người ta say mê đọc Lời Chúa, nô nức đến nhà thờ, chuyên cần cầu nguyện, yêu mến Thánh Thể, hăng hái truyền giáo, nhiệt thành với Giáo Hội.

## 2. Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã nói gì về Canh Tân Đặc Sùng? Và thái độ của các ngài đối với Phong Trào Canh Tân này ra sao?

Rất nhiều vị chủ chăn trong Giáo Hội đã phát biểu những lời tốt đẹp về Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo. Dưới đây là một số phát biểu điển hình của các Đức Hồng Y và các Đức Giáo Hoàng:

Đức Hồng Y Suenens, Linh hướng Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới, trong cuốn *L'Esprit-Saint, Souffle*

*Vital de L'Église* (Chúa Thánh Linh, Hơi Thở Sống Động của Giáo Hội) ngài viết: “Canh Tân Đặc Sùng là một giải đáp thỏa

đáng cho một vấn nạn cấp bách nhất mà Giáo Hội đang phải đương đầu là: làm thế nào để có thể biến đổi một khối lượng khổng lồ những người chỉ 'mang danh Kitô hữu' thành những người 'Kitô hữu' đích thực? Và làm thế nào để có thể truyền giáo cho một thế giới mà trong đó có một số rất lớn những người trước đây đã là Kitô hữu nhưng nay họ không còn là Kitô hữu nữa? Từ những kinh nghiệm của tôi về Canh Tân Đặc Sủng, tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng hoạt động của Chúa Thánh Linh nơi phong trào này đang tiếp tục trả lời những vấn nạn hôm nay của Giáo Hội." Ngài gọi Canh Tân Đặc Sủng là một Lễ Hiện Xuống Mới, và tiếp: "Với tư cách là chủ chăn, đã bao năm tôi hằng tha thiết và xoay sở mong tìm ra một con đường để chỉ cho người tín hữu Công Giáo theo, hầu giúp họ đạt được lý tưởng và mục đích cuộc sống của họ, là được liên kết khấn khít với Chúa Giêsu... Và nay thật sự tôi đã tìm thấy con đường đó qua Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo. Từ đó tôi hân hoan và hăng say chỉ dẫn cho các tín hữu biết con đường tốt đẹp mà Chúa Thánh Linh đang tác động trong công cuộc thánh hóa của Ngài là Canh Tân Đặc Sủng, tôi thiết tưởng qua đó, mọi tín hữu có thể sống hữu hiệu hơn ơn Chúa Thánh Linh mà họ đã được ban cho ngay từ khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội và Thân Súc."

Đức Giám Mục Paul Cordes, người kế vị Đức Hồng Y Suenens đặc trách Linh Hướng Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới đã phát biểu: "Trong cả hai cương vị của tôi, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân, và là Đại Diện của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đặc trách Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới, tôi đã theo đuổi với lòng yêu mến và hy vọng, sự phát triển Giòng thác Ân Sủng này của Chúa được tuôn đổ xuống từ những năm qua ... Đối với nhiều triệu người Công Giáo khắp nơi trên thế giới, lời cầu khẩn của Đức Thánh Cha Gioan XXIII cho một Lễ Hiện Xuống Mới đã thật sự xảy ra trong đời sống của họ qua Canh Tân Đặc Sủng" (*Diễn văn chúc mừng 25 năm Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo*).

Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã gặp gỡ các vị lãnh đạo Canh Tân Đặc Sủng nhiều lần từ năm 1973, nhưng đặc biệt là năm 1975, trong Thánh Lễ tại Đại Thánh Đường Thánh Phêrô, ngài đã hiện diện để chào mừng và gặp gỡ 10.000 vị đại diện Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo từ khắp nơi trên thế giới về Rôma tham dự Đại Hội cấp Lãnh Đạo lần thứ II. Ngài nói với họ: "Giáo Hội thế giới ngày nay cần 'phép lạ của Lễ Hiện Xuống tái diễn trong lịch sử' hơn bao giờ hết... Phong Trào Canh Tân này của Chúa Thánh Linh là vận hội tốt cho Giáo Hội thế giới."

Khi nói về Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gọi đây là "ơn đặc biệt Chúa Thánh Linh ban cho toàn thể Giáo Hội." Ngài minh xác rằng Canh Tân Đặc Sủng là lực lượng hàng đầu trong công cuộc truyền giáo và tái truyền giáo của thời đại này. Ngài nói: "Một trong những hoa quả chắc chắn nhất và quan trọng nhất, là Canh Tân Đặc Sủng đã làm thức dậy đời sống thiêng liêng, làm gia tăng lòng khát khao thánh thiện, được nhìn thấy trong đời sống của rất nhiều cá nhân cũng như trong đời sống Giáo Hội ... Ở thời điểm hiện nay của Giáo Hội, Canh Tân Đặc Sủng giữ vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ đời sống đức tin của người Kitô hữu, đặc biệt ở những xã hội mà chủ nghĩa thế tục và chủ nghĩa vật chất đang làm cho nhiều người suy yếu, không còn khả năng đáp lại Chúa Thánh Linh và nhận ra tiếng gọi tình yêu của Thiên Chúa Cha."

Và để tỏ lòng ưu ái đối với Canh Tân Đặc Sủng, năm 1985 Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã mời phong trào này rời Văn Phòng Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới (ICCRO) di chuyển từ Brussels về đặt tại Tòa Thánh Vatican và sau đó đổi danh xưng là ICCRS (International Catholic Charismatic Renewal Services: Cung Cấp Các Dịch Vụ Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Thế Giới). Đồng thời ngài còn phê chuẩn một Bản Qui Chế đặc biệt dành cho Canh Tân Đặc Sủng, do Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân đệ trình, trong đó Tòa Thánh nhìn nhận Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo là một thực thể sống động xuất hiện giữa lòng Giáo Hội Công Giáo, đã làm trở sinh cho Giáo Hội rất nhiều hoa trái thiêng liêng. Vì thế, Tòa

Thánh ban cho Canh Tân Đặc Sủng đặc quyền – qua Văn Phòng Điều Hợp ICCRS – cung cấp các dịch vụ cần thiết cho phong trào này ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Đối với Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, ngài đã từng công bố khi còn là Tổng Trưởng Bộ Tín Lý: “Có một cái làm dấu hiệu hy vọng cho Giáo Hội hoàn cầu – và ngay chính giữa cơn khủng hoảng của Giáo Hội Tây Phương – đó là sự ra đời của những phong trào mới mà trước đó chẳng có ai đã mông muội chúng tới, nhưng đơn giản, chúng đã trở sinh từ sức sống bên trong của chính lòng tin. Nơi các phong trào này, thấy phác họa – dù không ồn ào – điều làm ta liên tưởng tới buổi rạng đông của Lễ Hiện Xuống trong Giáo Hội. Tôi liên tưởng tới, chẳng hạn, Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo...”

Đặc biệt mới đây, khi gặp gỡ các phong trào Canh Tân trong Giáo Hội buổi tối Áp Lễ Hiện Xuống năm 2006 tại Quảng Trường Thánh Phêrô, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã khuyến khích mọi người: “Các bạn được kêu gọi dùng các đặc sủng của Chúa Thánh Linh để xây dựng một nền văn minh đích thực – văn minh tình yêu.” Ngài cũng nhắc nhở các vị chủ chăn trong Giáo Hội “hãy thận trọng, đừng dập tắt Thánh Thần được biểu hiện trong các phong trào và các cộng đoàn Canh Tân trong Giáo Hội.”

### 3. Sự phát triển của Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo

Dưới đây là những con số thống kê về sự phát triển và ảnh hưởng của Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo, do Văn Phòng ICCRS thực hiện liên tiếp trong 4 năm, với sự trợ giúp của Canh Tân Đặc Sủng các quốc gia trên thế giới, được công bố trong cuốn “*Then Peter Stood Up...*” (ICCRS, Rome, Feb. 2000). Kết quả tính từ khi Canh Tân Đặc Sủng được khai sinh 1967 đến năm 2000 như sau:

#### a. Số quốc gia có CTDS:

- Năm 1967: tại 2 quốc gia.

- Năm 1969: 113 quốc gia.
  - Năm 1970: 25 quốc gia.
  - Năm 1973: 71 quốc gia.
  - Năm 1975: 93 quốc gia.
  - Năm 2000: 235 quốc gia.
- b. Số Nhóm cầu nguyện:
- Năm 1967: 2
  - Năm 1970: 2185
  - Năm 1973: 3.000
  - Năm 1975: 4.000
  - Năm 1980: 12.000
  - Năm 1985: 60.000
  - Năm 1990: 90.000
  - Năm 1995: 127.000
  - Năm 2000: 148.000
- c. Số người tham dự CTDS:
- Năm 1967: khoảng 30
  - Năm 1970: 2.000.000
  - Năm 1973: 8.000.000
  - Năm 1975: 15.000.000
  - Năm 1980: 40.000.000
  - Năm 1985: 63.000.000
  - Năm 1995: 104.000.000
  - Năm 2000: 119.000.000
  - Năm 2025: 238.000.000 (Ước tính)
- d. Các châu lục có CTDS:
- Nam Mỹ: 73.000.000
  - Bắc Mỹ: 9.742.000
  - Châu Âu: 11.021.000
  - Châu Phi: 8.779.000
  - Châu Á: 16.422.000
  - Châu Đại Dương: 350.000
  - Nam Cực: 100

## 40 NĂM AN SÙNG

Sự tuôn đổ tràn đầy Thánh Linh trong khóa tĩnh tâm cuối tuần tại Pittsburgh đã làm thay đổi đời sống của những người trẻ trong đường lối tương tự như Chúa Thánh Linh đã làm thay đổi các Tông Đồ trong ngày Lễ Hiện Xuống.

Allen Panozza là Giám Đốc Văn Phòng Điều Hành Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Úc (CCR) tại Melburn. Ông đã phục vụ trong Hội Đồng Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới với tư cách Chủ Tịch ICCRS tại Rôma trong 6 năm.

Cũng giống như biết bao người khác cùng thời, tôi đã sống cuộc đời Công Giáo qua hai thời kỳ trước và sau Công Đồng Vatican II. Là một người Công Giáo, tôi lớn lên trong Giáo Hội trước Công Đồng Vatican II, và rồi chẵn dất một gia đình và đi vào kinh doanh chuyên nghiệp sau thời kỳ Công Đồng, thiết nghĩ tôi có thể trình bày về Giáo Hội như một gạch nối cho cả hai thế hệ.

Khi Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII triệu tập Công Đồng Vatican II, ngài đã cầu xin Thiên Chúa Đấng Toàn Năng “sai Thánh Linh xuống để canh tân Giáo Hội bằng một *“Lễ Hiện Xuống Mới.”* Lời cầu nguyện ấy đã được Chúa đáp lại trong nhiều đường lối khác nhau. Đối với nhiều triệu người Công Giáo khắp nơi trên thế giới, lời cầu nguyện ấy đã được đáp lại bằng một đường lối đặc biệt qua một biến cố xảy ra tại Hoa Kỳ 40 năm trước, vào tháng 2 năm 1967, khi một nhóm người trẻ cảm nghiệm một hiện tượng phi thường khi họ cùng nhau cầu nguyện trước Thánh Thể trong nhà nguyện tại Ark và Nhà Tĩnh Tâm Dove tại Pittsburg. Biến cố này được gọi bằng danh từ hiện nay là Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo, và “sự tuôn đổ Thánh Linh” ấy đã làm thay đổi đời sống của những người trẻ này trong đường lối tương tự như là Chúa Thánh Linh đã làm

thay đổi đời sống của các Tông Đồ trong ngày Lễ Hiện Xuống lần đầu.

**Canh Tân Đặc Sùng lan ra nhanh như cơn bão lửa** khắp trong Giáo Hội. Vào năm 2000, một tài liệu nghiên cứu và thống kê được thực hiện bởi hai Tiến sỹ David Barrett và Tod Johnson về Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo khắp thế giới và kết quả được ICCRS phát hành trong cuốn sách *“Then Peter Stood Up ...”* Qua tài liệu nghiên cứu và thống kê này cho biết tính đến năm 2000 đã có 120 triệu người Công Giáo khắp nơi trên thế giới đã cảm nghiệm được *“On Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh”* qua Canh Tân Đặc Sùng. Những người này có được một “tương quan mới mẽ rất mật thiết với Đức Giêsu”, nhờ sự cầu nguyện và mở lòng ra cho các đặc sùng của Chúa Thánh Linh hoạt động. Trong thời gian thực hiện bản nghiên cứu và thống kê này, Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo đã tiếp cận tới 235 quốc gia, và Văn Phòng Điều Hợp Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới (ICCRS) tại Vatican hiện đang liên hệ trực tiếp với các Hội Đồng Canh Tân Đặc Sùng của các quốc gia này.

**Bản Qui Chế cho Văn Phòng Điều Hợp Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo Thế Giới (ICCRS)** do Hội Đồng Tòa Thánh về Giáo Dân thực hiện, được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II phê chuẩn, đã xác định rõ bản chất của Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo.

“Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo (CCR) là một ơn canh tân trong Chúa Thánh Linh với đặt tính rộng khắp hoàn cầu và biểu lộ trong Giáo Hội Công Giáo, có thể đồng nhất hoặc không, Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo không có vị sáng lập cũng không có người lập ra các nhóm, cũng không có danh sách các hội viên. Đúng hơn, đây là một ân sùng cho phép các cá nhân và các nhóm biểu lộ qua nhiều phương cách khác nhau, các hình thức và các tổ chức sinh hoạt thường là độc lập trong những phương cách phát triển và nhắm vào những mục tiêu khác nhau. Tuy vậy, họ cùng chia sẻ những kinh nghiệm căn bản và cùng đi tới một mục đích chung. Điều này



có thể nhận thấy ở các tầng cấp giáo phận cũng như ở các tầng cấp quốc gia và quốc tế. Sự liên hệ với nhau thường là trao đổi, phối hợp, và cộng tác hơn là hợp thành một cơ cấu tổ chức. Việc lãnh đạo có tính cách phục vụ cho mọi người hơn là chỉ huy. Trong thực tế, các tổ chức Canh Tân Đặc Sủng cấp quốc gia được tổ chức giống như là một phong trào nhưng cũng có các cơ cấu tổ chức như là các Cộng Đoàn Canh Tân, các hệ thống Networks, các Trường Truyền Giáo, các Đài Truyền Hình, các Hiệp Hội, các Dòng Tu và Chứng Viện, cũng như các cơ sở phát hành Báo chí, Âm nhạc, các nhà Truyền Giáo và các nhà Thuyết giảng ...

**Bản chất độc đáo của Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo** được nhận thấy rõ ràng tại cuộc gặp gỡ lần đầu của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và các Phong Trào trong Giáo Hội được tổ chức tại Quảng Trường Thánh Phêrô vào dịp Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống năm 1998. Bốn vị sáng lập bốn Phong Trào đã xuất hiện trên sân khấu để nói về phong Trào của mình và được Đức Giáo Hoàng chào mừng. Nhưng người ta không thấy xuất hiện “vị sáng lập” của Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo trên sân khấu, bởi lẽ Canh Tân Đặc Sủng đã có nguồn gốc từ Lễ Hiện Xuống lần đầu trong Căn Gác Cầu Nguyện cách nay 2000 năm. Lời cầu nguyện của Đức Giáo Hoàng Gioan XIII năm 1958 đã báo trước sự tuôn đổ Thánh Linh xuống làm tươi mát trong thời đại chúng ta, và sự tuôn đổ Thánh Linh này đã thúc đẩy Đức Giáo Hoàng Phaolô VI công bố: *“Canh Tân là niềm hy vọng cho toàn thể Giáo Hội và thế giới.”* Tôi đã hiện diện trong buổi gặp mặt của các thành viên trong Hội Đồng Canh Tân Đặc Sủng Thế Giới với Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tại Rôma ngày 14 tháng 3 năm 1992. Ngài công bố: *“Sự xuất hiện bất ngờ của Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo ngay sau Công Đồng Vatican II là một ân sủng đặc biệt Chúa Thánh Linh ban cho Giáo Hội ... Một trong những hoa trái quan trọng nhất của Canh Tân là làm thức dậy và làm gia tăng lòng khát khao thánh thiện, được nhìn thấy trong đời sống của rất nhiều cá nhân và trong toàn thể Giáo Hội.”*

Đương nhiên là Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo ngày nay đã được công nhận như là một Phong Trào Mới của Giáo Hội Toàn Cầu qua Đức Giáo Hoàng kính yêu của chúng ta: Đức Gioan Phaolô II và Đức đương kim Giáo Hoàng Bênêdictô XVI. Mặc dù đã sinh hoạt với nhiều Phong Trào khác trong Giáo Hội, nhưng tôi vẫn nhận thấy Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo mang nhiều ý nghĩa hơn trong câu nói của Đức Cố Hồng Y Suenens, ngài diễn tả Canh Tân là một *“chuyển động của Chúa Thánh Linh...”* và trong một dịp khác: *“... là một dòng điện Ân Sủng cao thế được chuyển vào Giáo Hội.”* Ôi! Những lời diễn tả đó đẹp để biết bao điều mà tôi đã lãnh nhận ấy là ân sủng của Chúa Thánh Linh, ân sủng đã làm thay đổi cả cuộc đời của tôi, làm cho tôi thực sự “biết Đức Giêsu.”

Một sự phát triển quan trọng khác là Ơn Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh cũng được cảm nghiệm trong các giáo phái khác, như vậy toàn thể Kitô Giáo đều cảm nghiệm được một “Lễ Hiện Xuống Mới”, và qua đó nhiều triệu người đã được thay đổi đời sống. Dịp kỷ niệm 100 năm của Phong Trào Ngũ Tuần được cử hành tại Los Angeles tháng Tư năm 2006, người ta công bố rằng cho tới nay đã có hơn 600 triệu người trong Canh Tân Ngũ Tuần khắp nơi trên thế giới (kể cả Canh Tân Công Giáo). Tôi thiết tưởng, chúng ta phải nghiêm túc nghĩ về lời của Đức Giêsu trong Bữa Tiệc Ly: *“Xin cho chúng nên một, Lạy Cha, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha, để cho thế gian nhận biết rằng Cha đã sai Con.”* (Gioan 17:21). Chắc chắn là lòng Thiên Chúa Cha luôn muốn được nhìn thấy sự hiệp nhất qua Đức Giêsu, và quả là chúng ta đang phục vụ Ngài bằng cách cố gắng nuôi dưỡng sự hiểu biết, tha thứ, xót thương, hòa giải và lòng yêu mến chan hòa giữa mọi Kitô hữu.

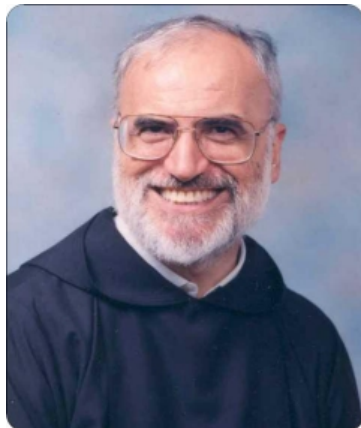
**Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II** đã nhận thấy rõ ràng sự hiệp nhất Kitô Giáo không chỉ đơn thuần là một quan điểm, nhưng nó là một sự cần thiết mà chúng ta phải cố gắng phấn đấu. Và lại, đây cũng là lúc để nhớ lại những lời của ngài trong Tông Thư ‘Novo Millennio Inuente’: *“Cuộc hành trình của Giáo Hội đi đến hiệp nhất chắc chắn còn nhiều khó khăn, và có thể*

sẽ còn lâu dài, nhưng chúng ta được khích lệ bằng hy vọng với sự hiện diện và sự dẫn dắt của Chúa Phục Sinh và quyền năng không hề vơi cạn của Thần Khí Ngài luôn có thể tạo ra những ngạc nhiên mới mẻ .”

Một vị cựu Thủ Tướng của nước Úc có lần nói rằng “cuộc đời không có nghĩa là dễ dàng.” Mong rằng câu nói đó là sự thật và ngày nay người ta có thể nói như vậy nhiều hơn. Nhưng chúng ta là những người biết Đức Giêsu và đã cảm nghiệm được quyền năng của Chúa Thánh Linh trong đời sống. nên tôi xin mượn lời này của thiên sứ Gáp-ri-en đã nói với một Trinh nữ ở Na-da-rét cách nay 2000 năm: “ ... đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể” (Lc 1:37).

## KHÔNG CÓ GÌ PHẢI SỢ CANH TÂN ĐẶC SÙNG

**Linh mục Raniero Cantalamessa** là linh mục giảng phòng của phủ Giáo Hoàng ở Rôma. Ngài đã giảng phòng cho nhiều buổi tĩnh tâm kể cả cho Đức Giáo Hoàng.



Ngài nói: “Phép dim trong Chúa Thánh Thần làm cho Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo là khí cụ mạnh mẽ theo thánh ý của Thiên Chúa để mang lại sức sống mới cho đời sống của người Kitô hữu”

Hãng thông tấn Công giáo **Zenit** đã phỏng vấn linh mục Raniero Cantalamessa về kinh nghiệm hiểu biết của ngài với Canh Tân Đặc Sùng.

**Hỏi:** Một số người trong Giáo hội nghĩ rằng “Phép dim trong Thánh Thần” là một sáng chế của người đi trong Canh Tân Đặc Sùng, và tên gọi về kinh nghiệm của phép dim này không

được niêm yết trong Giáo hội. Xin cha giải thích qua kinh nghiệm cá nhân của cha về phép dim trong Thánh Thần là gì?

**Trả lời:** Phép dim trong Thánh Thần không phải là sáng chế của con người; đó là một sáng tạo của Thiên Chúa. Nó canh tân phép rửa và toàn bộ đời sống của người Kitô giáo, cùng với tất cả các bí tích. Đối với tôi, nó còn là một sự canh tân nghề nghiệp trong lãnh vực tâm linh, phép thêm sức, phép truyền chức thánh của tôi nữa. Toàn bộ chức năng cơ phận được hồi sinh như một làn gió thổi trên ngọn lửa vậy. Tại sao Thiên Chúa quyết định hành động vào thời gian này một cách mạnh mẽ như thế? Chúng ta không biết được. **Đó là ân sủng của Lễ Hiện Xuống mới.**

Chẳng phải Canh Tân Đặc Sùng Công Giáo sáng chế ra Phép Dim trong Thánh Thần. Trên thực tế, nhiều người đã nhận được phép dim trong Thánh Thần mà chưa biết gì đến phong trào Canh Tân Đặc Sùng cả. Đó là một hồng ân; điều ấy là tùy ở Chúa Thánh Thần. Đó là một sự ngự đến của Chúa Thánh Thần được tỏ lộ trong việc sám hối tội lỗi, trong việc tìm kiếm đời sống một cách mới mẻ mà qua đó **Chúa Giêsu được khải lộ là một Thiên Chúa đang sống – không phải là một nhân vật quá khứ – và Thánh Kinh trở nên Lời sống động.** Thực tế là điều này không giải thích được.

Có một mạc khải về phép rửa bởi vì Thiên Chúa nói, những ai tin thì chịu Phép rửa và được cứu độ. Chúng ta nhận Phép Rửa khi còn là đứa trẻ và Giáo hội tuyên xưng đức tin của chúng ta, thế nhưng, khi đến thời gian nào đó chúng ta phải nhìn nhận điều gì đã xảy ra khi chịu Phép Rửa. Đây là một cơ hội để chúng ta thực thi, không phải là một nỗ lực của cá nhân, nhưng dưới sự hoạt động của Chúa Thánh Thần.

Chúng ta không thể nói rằng hàng trăm triệu người (nhận phép dim trong Thánh Thần) sai lầm cả. Trong sách viết về Chúa Thánh Thần, Yves Congar, nhà thần học nổi tiếng, một người không ở trong Canh Tân Đặc Sùng nói rằng, trên thực tế, kinh nghiệm này đã thay đổi lớn lao đời sống của nhiều

người Kitô giáo. Và đó là sự thật. Điều ấy đã làm thay đổi họ và mở ra những con đường nên thánh thiện.

**Hỏi:** Làm thế nào cha thi hành mục vụ của mình là một linh mục giảng phòng cho phủ Giáo hoàng với kinh nghiệm có được của cha về Canh Tân Đặc Sủng?

**Trả lời:** Với tôi, tất cả mọi sự xảy ra kể từ năm 1977 là hoa quả của Phép Dìm trong Thánh Thần. Lúc đó tôi đang là một giáo sư đại học. Tôi dần dần vào nghiên cứu khoa học về lịch sử những nguồn gốc của Kitô giáo. Và khi tôi đón nhận kinh nghiệm này, không có phản kháng nào, tôi được mời gọi từ bỏ tất cả và trở nên sẵn sàng cho việc giảng thuyết. Sự chỉ định là một linh mục giảng phòng của tôi đến sau khi tôi kinh nghiệm “sự sống lại” này. **Tôi nhìn điều ấy như là một ân huệ lớn lao. Sau ơn gọi tâm linh của tôi, Canh Tân Đặc Sủng là một dấu ấn hồng ân lớn lao nhất trong đời sống của tôi.**

**Hỏi:** Theo quan điểm của cha, những thành viên của Canh Tân Đặc Sủng có một ơn gọi đặc biệt nào trong Giáo hội không?

**Trả lời:** Có và không. Canh Tân Đặc Sủng, cần được nói và lập lại rằng không phải là một phong trào thuộc Giáo hội. Đó là một dòng nước ân sủng để biến đổi Giáo hội – bao gồm giảng dạy, phụng vụ, cầu nguyện cá nhân và đời sống Kitô giáo. Vì thế, nó không phải là một linh đạo theo đúng nghĩa. Các phong trào đều có một linh đạo và đặt mục đích vào một khía cạnh nào đó chẳng hạn như bác ái. Trước hết, Canh Tân Đặc Sủng không có người sáng lập (nếu có, thì là Chúa Thánh Thần). Không ai lại có ý nghĩ về một người sáng lập cho phong trào Canh Tân Đặc Sủng, bởi vì Canh Tân Đặc Sủng khởi sự mỗi nơi mỗi cách khác nhau. Nó không có một linh đạo, nó là đời sống của Kitô hữu sống trong Thần Khí.

Thế nhưng, có thể nói rằng những người sống kinh nghiệm này là một thực thể cộng đồng. Họ là những người làm những cử chỉ và cầu nguyện một cách nhất định – một thực thể cộng

đồng có thể nhận diện, vai trò của họ đơn giản là có mặt để những người khác cũng được chia sẻ cùng một kinh nghiệm và rồi sau này tan biến đi. Đức Hồng Y Suenens, một người bảo vệ và ủng hộ mạnh mẽ phong trào Canh Tân Đặc Sủng vào lúc ban đầu nói rằng: số phận sau cùng của Canh Tân Đặc Sủng có thể là sẽ tan biến đi khi dòng nước ân sủng này lan tràn ra khắp Giáo hội.

**Hỏi:** Cha sắp sửa hoàn tất giảng thuyết cho buổi tĩnh tâm của hơn 1000 đại biểu Canh Tân Đặc Sủng từ khắp thế giới, thông điệp gì cha muốn gửi những tín hữu chưa biết về Canh Tân Đặc Sủng?

**Trả lời:** **Tôi muốn nói với các tín hữu, các giám mục, các linh mục rằng đừng sợ gì.** Tôi không hiểu tại sao có sự sợ sệt. Có lẽ, trong vài phạm vi nào đó, bởi vì kinh nghiệm này bắt đầu từ những giáo hội Kitô giáo khác như Ngũ Tuần và Tin lành.

Thế nhưng, **Đức Giáo Hoàng không sợ hãi.** Ngài đã nói đến các phong trào mới trong Giáo hội và về Canh Tân Đặc Sủng như là những dấu chỉ **mùa xuân mới của Giáo hội**, và thường nhấn mạnh tầm quan trọng của những phong trào này. **Đức Giáo Hoàng Phaolô VI thì nói rằng: đó là một cơ may cho Giáo hội.**

Chẳng có gì phải sợ hãi. Có nhiều hội đồng Giám mục như ở Châu Mỹ La tinh – điều này đúng với Giáo hội Ba Tây – nơi mà hàng phẩm trật khám phá ra rằng Canh Tân Đặc Sủng chẳng có trở ngại gì. **Nó là một phần của giải pháp cho vấn đề những người Công Giáo bỏ Giáo hội theo Giáo hội khác, bởi vì họ chẳng tìm được trong Giáo hội một Lời sống động, một cuốn Thánh Kinh sống, hay một cách diễn đạt đức tin bằng thái độ vui tươi, một cách tự do, và Canh Tân Đặc Sủng là phương tiện mạnh mẽ mà Thiên Chúa ban cho Giáo hội để người ta có thể sống một kinh nghiệm Thần Khí, kinh nghiệm Lễ Ngũ tuần trong Giáo hội Công Giáo mà không phải rời bỏ Giáo hội.**

**Cũng đừng xem Canh Tân Đặc Sủng như là một “ốc đảo”,** nơi mà một số người nhạy cảm tụ họp lại với nhau. Nó không phải là một “ốc đảo”. Nó là một phương tiện mang lại ân sủng cho tất cả những người đã chịu phép rửa. Những dấu chỉ bên ngoài có thể khác nhau, nhưng ở trong cốt lõi, nó là một phương tiện để kinh nghiệm cho tất cả mọi người đã chịu phép rửa.

Tứ Linh chuyển dịch

## **SỐNG VĂN HÓA LỄ HIỆN XUỐNG**

Đức Giám mục Sam Jacobs, Cựu Chủ Tịch Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo Hoa Kỳ, Giám mục Giáo phận Houma-Thibodaux, Louisiana, đương kim Chủ tịch Ủy Ban Truyền Giáo/Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ.

Trong một lần ban huấn từ cho các thành viên Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói: “Trong thời đại chúng ta hôm nay người ta quá khát khao niềm hy vọng, hãy làm cho Chúa Thánh Linh được mọi người biết đến và yêu mến. Hãy giúp đem sự sống của ‘văn hóa Lễ Hiện Xuống,’ chỉ thứ đó mới có thể làm trổ sinh hoa quả văn minh của lòng mến và thân thiện giữa mọi người. Với lòng nhiệt thành và kiên trì, anh chị em đừng bao giờ ngưng cầu xin, ‘Lạy Chúa Thánh Linh, xin hãy đến!’”(Ngày 14-3-2002).

Văn hóa Lễ Hiện Xuống là gì? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy nhìn vào biến cố Lễ Hiện Xuống. Khi chúng ta phản ánh lại biến cố mầu nhiệm này trong ba ý nghĩa then chốt: lòng mến, công bố Tin Mừng, và làm chứng tá cho Chúa.

Điểm chủ yếu: những gì đã xảy ra trong ngày Lễ Hiện Xuống cũng là những gì đã xảy ra cho Đức Giêsu trong ngày Ngài chịu Phép Rửa trên sông Gio-đan, ngày Lễ Hiện Xuống của Ngài. Khi Ngài cảm nghiệm trong thân phận con người sự bao

bọc và biến đổi của tình yêu Thiên Chúa Cha trong Chúa Thánh Linh như thế nào, thì những môn đệ trong căn gác Tiệc Ly cũng cảm nghiệm được ân huệ tương tự như vậy. Như lời Thánh Phaolô nói: “Lòng mến của Thiên Chúa đổ vào lòng ta nhờ bởi Thánh Thần được ban cho ta.” (Rm 5:5). Tình yêu đầy tràn này của Thiên Chúa Cha được đồng-nhất-hóa như nụ hôn của Thiên Chúa Cha, chính là Chúa Thánh Linh.

Nếu cảm nghiệm cá nhân về lòng mến Thiên Chúa ở trong tim lõi của Lễ Hiện Xuống, thì văn hóa của Lễ Hiện Xuống là mang tình yêu ấy đến cho người khác bằng cả lời nói và hành động, không phải bằng một vài phương cách hời hợt, nhưng bằng những phương cách rõ ràng, cụ thể và một đời sống cho đi. Điều chúng ta được kêu gọi hành động là đem người ta vào cảm nghiệm tình yêu của Thiên Chúa. Nhưng tình yêu ấy được trung gian qua chúng ta bởi chương trình của Chúa. Văn hóa của Lễ Hiện Xuống là tình yêu của Thiên Chúa ở trong lòng chúng ta và mối liên hệ của chúng ta đối với người khác. Chúa Giêsu đã cảm nghiệm trong thân phận con người chiều sâu, chiều cao và chiều rộng lòng mến của Chúa Cha, và Ngài đã minh chứng tình yêu ấy cho người khác bằng lời nói và hành động.

Mạc khải thứ hai của Lễ Hiện Xuống là, những người trong nhà Tiệc Ly đã cảm nghiệm được sự hiện diện đầy tràn lòng mến của Thiên Chúa, họ đã xuống đường công bố những việc lạ lùng của Chúa. Đây là sự thật về những gì mọi dân nước đã được nghe biết trong ngày hôm ấy: “Chúng tôi đã nghe họ dùng ngôn ngữ của chúng tôi mà cao rao những việc lạ lùng của Chúa.” (Vc 2:11).

Văn hóa Lễ Hiện Xuống bao hàm việc công bố những hành động của Chúa. Văn hóa Lễ Hiện Xuống hoàn toàn trái ngược với văn hóa Babel. Văn hóa Babel không qui hướng vào những việc lạ lùng của Chúa, nhưng chỉ chú trọng vào ý thích của con người. “Nào! Ta xây thành ta ở, và xây tháp, ngọn sao cho thấu trời! Ta hãy gây danh cho ta! Ngõ hầu ta khỏi bị phân tán ra khắp mặt đất!” (St 11:4).

Bằng việc thực hành các đặc sủng của Chúa Thánh Linh và vâng phục sự dẫn dắt của Chúa Thánh Linh, chúng ta sẽ minh chứng các việc lạ lùng của Chúa. Ơn tiên tri là nói cho người khác lời hằng sống của Chúa. Ơn chữa lành là quyền năng và uy quyền của Chúa trên sự yếu đuối của con người; ơn khôn ngoan, ơn tiên tri và ơn hiểu biết là những phương cách của Chúa giúp ta nhìn biết sự thật của Ngài. Ơn biện phân thần khí là phương cách Chúa hướng dẫn ta đi theo sự dẫn dắt của Ngài. Ngay cả những đặc sủng được ban để thánh hóa chúng ta và để xây dựng Thân Mình Chúa Kitô cũng biểu dương những hoạt động của Chúa qua chúng ta. Văn hóa Lễ Hiện Xuống là công bố những việc lạ lùng của Chúa cho thế gian. Đó là công việc mà các Tông Đồ đã thực hiện theo gương Chúa Giêsu.

Mặc khải thứ ba của Lễ Hiện Xuống là làm chứng tá cho mầu nhiệm trung tâm ơn cứu chuộc của chúng ta. Thánh Phêrô đã công bố trong ngày Lễ Hiện Xuống: “Xin toàn thể nhà Ít-ra-en hãy biết chắc là: Thiên Chúa đã đặt làm Chúa, và làm Kitô, Đức Giêsu mà các người đóng đinh kia!” (Cv 2:36).

Văn hóa Lễ Hiện Xuống bao gồm việc làm chứng tá, bằng lời nói và việc làm cho mầu nhiệm cao cả của Quyền bính Chúa Giêsu Kitô, và ơn cứu chuộc của Ngài. Điều này thật rõ ràng trong lời của Thánh Phaolô: “Bởi vì, nếu người tuyên xưng nơi miệng người: Giêsu là Chúa! Và nếu người tin trong lòng người: Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại từ cõi chết! Người sẽ được cứu.” (Rm 10:9).

Sự nhận thức Quyền bính của Chúa Giêsu không chỉ là sự tuyên xưng hời hợt ngoài miệng, nhưng còn phải thực sự tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa ở trong lòng mình. Đức Giêsu là Chúa và là Đấng Cứu Chuộc của đời mình. Trong văn hóa Lễ Hiện Xuống, người ta phải học cho biết à lựa chọn sự đầu phục Chúa Giêsu và đặt mọi sự dưới quyền bính và sự kiểm soát của Ngài.

Cảm nghiệm tình yêu của Chúa, công bố những việc lạ lùng của Chúa, hàng phục Quyền bính của Chúa Giêsu, tất cả

không phải vì lợi ích cá nhân. Lại một lần nữa Thiên Chúa đổ đầy trong ta Thánh Linh, sự hiện diện, và quyền năng của Ngài để chúng ta chia sẻ cho người khác. Đó là sứ vụ của Lễ Hiện Xuống. Các Tông Đồ đã nhớ lại lời Chúa căn dặn sau khi Ngài sống lại: “Như Cha đã sai Ta, Ta cũng sai các con.” (Ga 20:21).

Đó là công cuộc truyền giáo mới mà Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã thúc dục Giáo Hội. “Công việc hàng đầu (truyền giáo mới) kêu gọi sự cam kết sống Phúc Âm, rồi rao giảng và làm cho Phúc Âm nhập thể vào cộng đoàn và vào đời sống người khác trong một phương cách mà sự công bố Tin Mừng có thể được nâng đỡ bởi sức mạnh của đời sống chứng nhân cho Phúc Âm. (Việc truyền giáo) càng nhận được nhiều sức nóng, sự thật, và lòng mến của Đức Kitô, thì việc làm chứng tá cho Phúc Âm trong đời sống càng mạnh mẽ.”

Như thế văn hóa của Lễ Hiện Xuống liên quan với sự thay đổi của đời sống cá nhân cũng như sự thay đổi của xã hội qua quyền năng của Chúa Thánh Linh, Ngài chìm sâu chúng ta trong sự sống tình yêu cho đi của Thiên Chúa. Chúa Thánh Linh ban cho chúng ta sự nhận thức về những việc lạ lùng đầy quyền năng của Thiên Chúa, được biểu lộ trong chương trình quan phòng của Ngài và trong sự hàng phục Quyền bính của Chúa Giêsu Kitô.

Kết quả của văn hóa của Lễ Hiện Xuống sẽ được minh chứng trong đời sống cá nhân cũng như trong đời sống cộng đoàn bằng những hoa quả của Chúa Thánh Linh: “Mến yêu, vui mừng, bình an, kiên nhẫn, tốt lành, quảng đại, trung tín, hiền từ, và tiết độ.” (Gl 5:22-23).



HÌNH ẢNH CÁC KHÓA TỈNH TÂM CTĐS









